

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 28 - SỐ 102 - THÁNG 12, 2023

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LÊ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGA.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 28 - SỐ 102 – THÁNG 12, 2023

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 13 - CƯ XÁ NGHỆ SĨ BATEAU-LAVOIR - MỸ
PHƯỚC NGUYỄN THANH *France*
- 91 – TÌNH CHỈ ĐẸP KHI CÒN DANG DỜ – LS
NGÔ TĂNG GIAO
- 138 - NỀN VĂN MINH AI CẬP - PHẠM VĂN
TUẤN
- 188 – THI BÁ VŨ HOÀNG CHƯƠNG... –
VƯƠNG THANH

VĂN

- 4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
- 6 - ĐÔI GIÀY GÓT THẤP - PHẠM THÀNH
CHÂU
- 21 - QUÊ HƯƠNG THỨ 2 CỦA TÔI (PHẦN 2) –
Ỡ NGUYỄN
- 29 - GIẤC MƠ – NGUYỄN LÂN
- 35 – LÁ THƯ – Ý ANH
- 40 – CỤC NỢ ĐỜI - DIỄM CHÂU
- 48 - NHỚ VỀ LONG KIỂNG - NGUYỄN MINH
NỮU
- 54 – TRÊN NHỮNG TÌNH MƯA BIÊN –
TRƯỜNG ĐÌNH *United Kingdom*
- 58 – CHẠNH LÒNG – NGUYỄN THỊ THANH
DƯƠNG
- 65 – TẬP LÀM GÓA PHỤ – HỒNG THỦY
- 67 – CHUYỆN NGÀY CUỐI NĂM - VŨU VĂN
TÂM *Germany*
- 72 – DẤU HOA VUN CÂY - NGUYỄN VĂN
SÂM
- 79 – REAL AMERICAN KIDS - BOB SENSER /
NHƯ TRẺ CON MỸ - Chuyển dịch: DZUNG
SENSER (NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG)
- 85 – BẾN SA MÙ (PHẦN ĐOẠN 1) – TUỆ
TRUNG

- 100 – TƯỜNG THUẬT HỌP MẶT CỎ THƠM
NĂM THỨ 28 – THUẬN HÒA
- 115 - DIỄN VĂN VỀ NGÀY HỌP MẶT CỎ
THƠM 9/9/2023 – NGUYỄN LÂN
- 117 – THƠ MỪNG SINH NHẬT CỎ THƠM –
NGÔ VĂN GIAI, QUANG HÀ, THÁI HƯNG
- 119 – RONG BIỂN LÊN ĐỀNH – NHẤT
PHƯƠNG
- 130 – LÀM VIỆC CHO ĐẾN CHẾT – TRÀM CÀ
MAU
- 150 – GIẤC MƠ VÀ HIỆN THỰC – LÊ MINH
THIỆP
- 155 – GƯƠNG THỜI GIAN - TRẦN C. TRÍ
- 161 – ĐI XA TRỞ VỀ NGUỒN – NGUYỄN
NGỌC BÍCH
- 165 – TỰ DO ƠI, TỰ DO – BÙI BÍCH HÀ
- 173 – POWATAN, CHIẾC LÁ THU RƠI TRÊN
NGỌN ĐỒI - VÕ PHÚ
- 176 – MỘT ĐỜI TÌM CHA - TT THÁI AN
- 181 - LƯU MẶC - NGUYỄN ĐÌNH TỬ LAM
- 194 – MA NHẬP ... – ĐOÀN QUỐC BẢO

THƠ

- 5 – XUÂN THA HƯƠNG - HỒ TRƯỜNG AN /
VỌNG CỔ HƯƠNG - VĂN THỊ KIỀU ANH
- 12 – Ý THU & MÙA THU ĐI - PHAN KHÂM
- 28 – MƯA THU & CHỜ ĐÔNG – THÁI HƯNG
- 34 – AVEC TA PLUME – DIỄM HOA / WITH
YOUR PEN – MINH THU
- 37 – CỎ THƠM MỪNG LỄ TẠ ƠN – PHƯƠNG
HOA
- 38 – NẮNG THỜI GIAN & LÁ PHÙ DU - TUỆ
NGA
- 39 – ĐIỀU BUỒN DÒNG SÔNG & HƯƠNG
TÓC – ĐỖ BÌNH *France*
- 47/ 57 – CHUYỆN TÌNH MƯA VÀ LÁ &
EM, TRĂNG VÀ BÓNG MÂY - Y THY
- 57 – RIÊNG TẶNG - HÀ BÌNH TRUNG

62 - **BÓNG LÈ CHIỀU ĐÔNG** – **ĐỖ THỊ MINH GIANG**
 63 – **TÒ QUỐC XA & SÁNG THU** – **HOÀNG SONG LIÊM**
 66 – **EM VÀ NỖI NHỚ KHÔN NGƯỜI** – **HỒNG THỦY**
 70 – **MÃNH VỢ TIM AI** – **ĐẶNG NGUYỄN**
 71 – **CHIẾC LƯỢC HỒNG** – **BÀNG BÁ LÂN / THE PINK COMB** - *Chuyển ngữ: THANH LAN*
 81 – **VỀ VANG** – **N.T. NGỌC DUNG**
 82 – **A LA MANERA DE APOLLINAIRE** – **MANUEL SILVA ACEVEDO (Chile)/THEO DẤU APOLLINAIRE**– *Phỏng dịch: MÙI QUÝ BÔNG*
 84 - **BÓNG PHÙ VÂN** – **HOA VĂN**
 84 - **VIẾNG XỨ MƯA** - **SONG HOA**
 99 - **ĐIỆP KHÚC NGÀY** - **NGUYỄN VÔ CÙNG**
 118 - **MƯA TRÊN SÔNG & IL PLEUT SUR LA RIVIÈRE** – **NGUYỄN MÂY THU** *France*
 118/159 – **CƯỜI QUA KHÓE MẮT & TÍM** – **GITHÉA HOÀNG HY**
 129 – **RẦM XỨA & NHỚ VỀ PHÚ YÊN** - **TRẦN QUỐC BẢO** *Virginia*
 136 – **LỤC BÁT PHỐ LẠ** - **LÝ HIỆU**
 137 – **MỘT ĐỜI LƯU LẠC** - **HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT**
 137 – **LY CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ** – **NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG**
 149 - **CÂY MÙA THU VỚI NGƯỜI** – **HOÀNG MAI HOA / AUTUMN TREES AND HUMANS**
Chuyển ngữ: THANH THANH
 154 – **LỬA TUỔI CHÚNG TÔI KHÔNG CÓ TẾT TRUNG THU** – **KHA OANH**
 159/180 – **MƯA QUA NGÀY THÁNG CŨ & GIỜ MẸ** – **QUANG HÀ**
 160 – **STOPPING BY WOODS ON A SNOWY EVENING** - **ROBERT FROST / DỪNG CHÂN CHIỀU TUYẾT BÊN RỪNG** - *Chuyển ngữ: TÂM MINH NGÔ TẮNG GIAO*
 180 – **ĐƯỢC NHỮNG GÌ?** – thơ xướng họa - **PHAN KHÂM / NGUYỄN PHÚ LONG**

187 – **NHỮNG GIỌT LỆ** – **THANH THANH**
 192 – **WHEN TOMORROW STARTS WITHOUT ME** – **DIANA PHAN / NGÀY MAI KHI VẮNG MẶT CON** – **THU LÊ**

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC – **LỄ CHÙA ĐẦU NĂM & BÌA SAU** - **PHỐ XỨA** – Tranh sơn mài: **ĐẶNG GIAO**

12 – **HẠT BỤI VÔ THƯỜNG** – Thơ: **TUỆ NGA** -
 Thơ pháp: **QUANG HÀ**
 191/193 – **TÊN VŨ HOÀNG CHƯƠNG & CHIỀU** – thơ Hồ Dzếnh & **SÔNG TRĂNG** – thơ Tuệ Nga - Thơ pháp: **VĂN TẤN PHƯỚC (Paris)**

NHẠC

169 - **NHỚ VỀ NHẠC SĨ QUỐC DŨNG (1951-2023)** - **PHAN ANH DŨNG**
 171 - **NHỚ VỀ NHẠC SĨ Y VŨ (1940-2023)** - **PHAN ANH DŨNG**

GIỚI THIỆU SÁCH

11- **VÔ TÌNH** của **PHẠM THÀNH CHÂU**
 27 – **TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC** của **Ỡ NGUYỄN**
 63 - **THƠ HOÀNG SONG LIÊM QUA THƯ HỌA VŨ HỐI**
 179 - **LƯỚI CÁ, LƯỚI CẢ NGƯỜI** của **TT THÁI AN**
 199 – **BÓNG MÂY TÌNH YÊU** – **HỘI KÝ KIM VUI** – bản dịch của **PHAN LÊ DŨNG** – **TRỊNH BÌNH AN** *điểm sách*
 203 – **KHÁCH SẠN HOA THỊNH ĐÓN** của **NGUYỄN ĐỨC NAM**



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Thời gian qua thật nhanh, mới đó mà đã gần cuối năm. Sau Lễ Tạ Ơn là các Lễ Giáng Sinh, Tết dương lịch, rồi Tết Giáp Thìn (10 tháng 2, 2024) đến gần kề!

Xin cảm tạ các tác giả đã gửi bài sớm cho tạp chí 102 để chúng tôi có thể phát hành vào đầu tháng 12 và gửi đến các độc giả khắp nơi! Ban Điều Hành Cỏ Thơm cũng rất vui vì đã hoàn tất trong năm 2023 bốn số 99, 100, 101, 102; nhất là phát hành mỗi 3 tháng, không chậm trễ!

Khi tạp chí đến tay quý vị thì cuộc chiến bắt đầu từ tháng 2, 2022 ở Ukraine chống Liên Bang Nga sau gần 2 năm vẫn tiếp diễn. Hòa bình chưa biết lúc nào sẽ đến thì một chiến tranh khác ở Trung Đông bùng nổ dữ dội sau khi quân khủng bố Hamas bất ngờ tấn công vào lãnh thổ quốc gia Do Thái ngày 7 tháng 10, 2023! Trong mùa Lễ cuối năm, không gì hơn là chúng ta dâng lời cầu nguyện xin Thượng Đế ban phép lành cho chiến tranh sớm chấm dứt và mọi người trên thế giới được bình an.

Như đã thông báo với quý vị, Cỏ Thơm tổ chức một buổi họp mặt trưa ngày 9 tháng 9, 2023 tại khách sạn Marriott Fairview Park, thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia. Đây là lần đầu tiên Cỏ Thơm tổ chức ở địa điểm này sau 3 năm tạm ngừng “họp mặt thường niên” vì đại dịch covid-19. Mời quý vị xem bài tường thuật và một số hình ảnh màu trong số này. Mời xem thêm nhiều chi tiết ở link sau đây: <https://cothommagazine.com/wp/hop-mat-mung-sinh-nhat-co-thom-nam-thu-28-9-9-2023/>

Cỏ Thơm nhận được tin buồn: nhạc sĩ **Quốc Dũng** (1951-2023) và **Y Vũ** (1940-2023) đã qua đời ở Sài Gòn vào cuối tháng 9 năm 2023. Hai ông đã thành danh và có những sáng tác nổi tiếng trước 1975. Chân thành chia buồn cùng tang quyến của 2 nhạc sĩ. Cảm ơn những đóa hoa đẹp 2 ông đóng góp cho vườn âm nhạc Việt.

THÂN CHÚC QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH MÙA LỄ ĐẦY ƠN PHƯỚC VÀ NĂM MỚI NHIỀU SỨC KHỎE, MAY MẮN VÀ HẠNH PHÚC. Xin hẹn gặp lại vào số 103, dự định phát hành vào đầu tháng 3, 2024.

PHAN ANH DŨNG

Rockville, Maryland USA – 27 tháng 11, 2023

XUÂN THA HƯƠNG

Mơ trở về thăm một bến xuân
Cùng ai nhấp lại chén tương phùng
Tìm người mắt sáng ngời sương ngọc
Gọi thuở hồn xanh biếc cỏ nhung
Ngút mát, cổ hương xa vạn dặm
Sầy tay, hạnh phúc biệt muôn trùng
Gương hồ phẳng lặng còn đâu nữa?
Gió nổi làm xao động sóng rung

Đợt sóng rung theo cuộc nhiều nhưng
Bước chân xa mãi bến thiên đường
Đầm đĩa lệ ướt đời tang hải
Chất ngất sâu trên xuân viễn phương
Tóc trắng chữa phai cơn ác mộng
Tai bưng còn vọng tiếng sa trường
Tìm Xuân gặp Tết trong vang bóng
Đào rục ánh hồng, mai thoảng hương.

HỒ TRƯỜNG AN

VỌNG CỔ HƯƠNG

HỌA

Lại thấy xuân về đậu bến xuân
Chợt nghe mơn mõi bước tao phùng
Bâng khuâng lữ khách hồn trần trở
Lặng lẽ thi nhân dạ nhớ nhung
Lại ngắm mây Tần trôi vạn nẻo
Rời trông núi Tần đứng ngàn trùng
Quê hương đâu tá chân trời cũ
Ước được quay về vỏ ngựa rung

Vỏ ngựa rung đều hết nhiều nhưng
Nghìn trùng ngăn cách biết bao đường
Xóm làng đâu nhỉ trông mùi hương
Phố thị giờ đây trải bốn phương
Ngao ngán xa quê sầu nguyệt khuyết
Bụi ngùi biệt xứ tủi canh trường
Xuân ơi sao chẳng dừng chân lại
Lữ thứ giao mùa vọng cổ hương.

VĂN THỊ KIỀU ANH

(Trích tập thơ xướng họa “HOÀI CẢM” - 2003)



ĐÔI GIÀY GÓT THẤP

*** Phạm Thành Châu ***

Tôi có đọc một truyện ngắn “The Gift Of The Magi” của nhà văn O. Henry, mà hàng năm, hể đến Ngày Tình Yêu (Valentine Day) là báo nào cũng đăng để lấy không ít nước mắt của quý bà, quý cô. Nước mắt cảm động và hạnh phúc được chia sẻ với các nhân vật trong truyện. Câu chuyện, đại khái như thế này. Ngày Tình Yêu (Valentine Day) đã đến mà đôi vợ chồng trẻ không có tiền để mua quà cho nhau. Người vợ muốn mua một dây đồng hồ đeo tay cho chồng mình (chồng có đồng hồ mà không có dây đeo). Cô bèn bán mái tóc dài của mình để mua dây đồng hồ. Trong lúc đó, anh chồng lại bán đồng hồ của mình để mua một cái kẹp tóc để kẹp mái tóc dài (đã bán) của vợ. Tối đó, khi trao quà họ mới ngỡ ngàng và hạnh phúc khi biết rằng họ đã hy sinh những gì có được cho người mình thương yêu. Tác giả, O. Henry đúng là bậc thầy về tài điều khiển những con rối (nhân vật) múa may theo bàn tay khéo léo của ông ta. Một (truyện) tiểu thuyết đặc sắc của một nhà văn chuyên nghiệp!

Nếu bạn về xóm lao động hoặc vùng thôn quê Việt Nam và kể chuyện này cho những cặp vợ chồng nghèo nghe và hỏi họ “*Nếu có tiền (sau khi bán tóc, bán đồng hồ), anh, chị sẽ mua gì cho chồng mình (vợ mình)?*” Chắc chắn, người vợ, sẽ nói “*Sau khi bán mái tóc, sẽ làm một bữa cơm ngon, chờ chồng về, số tiền còn lại, mua gạo để dành*”. Người chồng thì bảo “*Khi bán được đồng hồ, sẽ mua một miếng thịt hoặc con gà, đem về cho*

vợ nấu ăn, tiền còn thừa, đưa vợ cất giữ”. Thực tế của cuộc sống ở Việt Nam không lãng mạn, tình tứ như trong chuyện của Âu Mỹ. Ở Âu Mỹ, người nghèo được trợ cấp xã hội, đủ sống, đến độ họ không muốn đi kiếm việc làm mà ở nhà để có thời gian yêu đương, âu yếm nhau. Việt Nam ta, nghèo có nghĩa là không có gạo ăn, là chết đói.

Và bạn có biết. Người Việt chúng ta, quà mà vợ chồng tặng nhau là gì không? Đôi khi là chính mạng sống của mình. Một chuyện có thật, xảy ra ở một vùng quê tỉnh Thừa Thiên (Huế). Đầu tháng 11 năm 1999, một trận lũ lụt khủng khiếp từ dãy Trường Sơn tràn xuống đồng bằng Thừa Thiên. Có một đôi vợ chồng ở một vùng quê bị lũ cuốn trôi. Nếu một mình, người chồng có thể tự mình bơi thoát nhưng anh ta đã quyết định dùng giày cột mình chung với vợ để vợ chồng được cùng chết bên nhau. “*Sinh đồng tịch đồng sàn. Tử đồng quan đồng quách*”. Biết có được cái quách (quan tài) để chôn đôi vợ chồng này không? Hay chỉ được bó chiếc chiếu! Chuyện chẳng có gì lãng mạn, tình tứ mà chỉ có đau thương! Người dân thôn quê ít học, họ nghĩ đơn giản “*Vợ chồng*” là chung thủy, hy sinh cho nhau.

Ở Âu Mỹ có Ngày Tình Yêu (Valentine Day) nên họ ly dị nhau thường xuyên! Họ có Ngày Của Cha, Ngày Của Mẹ (Father’s Day, Mother’s Day) nên cha mẹ già yếu được tống vô nhà già (viện có có được sự săn sóc tốt hơn) rồi không hề ghé thăm, không hề

gọi điện thoại hỏi han, đến độ, khi những người già chết đi, bệnh viện chẳng biết liên lạc với ai!

Người Á Đông ít khi biểu lộ tình yêu thương, vì không có “Ngày Tình Yêu”. Có yêu thương bao nhiêu họ cũng giữ kín trong lòng. Trong xã hội cũng như trong gia đình, họ dùng “Lẽ” để kìm chế sự bùng nổ của tình yêu, dùng “Nhạc” để thăng hoa tình cảm. Họ chẳng, họ chỉ khóc trong những giây phút “Tử biệt sanh ly”.

Tôi xin kể một chuyện, rất bình thường, đến độ bạn sẽ lắc đầu “Chuyện này tôi đã biết, đã xảy ra cho nhiều người rồi. Chẳng có gì đáng để đọc trong Ngày Tình Yêu!”

Chuyện kể rằng. Trước 1975, có hai gia đình thân nhau ở một vùng ngoại ô của một thành phố miền trung Việt Nam. Khi bạn ra khỏi bất cứ thành phố nào, đều thấy hai bên đường là những ngôi nhà nhỏ, phía sau nhà là ruộng đồng hoặc đồi cát với cỏ dại hoặc mồ mả. Hai gia đình này vùng ngoại ô, cách nhau bởi một hàng rào. Họ có hai người con cùng tuổi, thân nhau từ lúc biết đi, biết nói cho đến khi lớn lên thành những cô cậu học sinh. Người con trai tên Hùng, cô bạn gái tên Chi. Lúc nhỏ, họ xưng mày, tao, lên trung học, họ gọi nhau là “ông”, “bà” và xưng “tôi”. Con gái mới lớn, mắc cỡ, ít khi tiếp xúc với người bạn hàng xóm, chỉ thỉnh thoảng, rủ nhau đạp xe vô thành phố ăn quà rong, ra công viên ngồi chuyện trò. Bố cô Chi đạp xe ba gác, chở hàng mướn, mẹ cô bán xôi buổi sáng, bán chè buổi tối. Nơi bán là một góc đường hẻm, bên cạnh một rạp chiếu phim trong thành phố. Bố Hùng là sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa,

thỉnh thoảng về phép với gia đình mấy ngày rồi lại ra đơn vị, đi hành quân.

Đậu tú tài xong, Hùng nộp đơn vào trường Sĩ Quan Thủ Đức. Trước khi Hùng vào quân trường, ông bố về phép thăm con. Lần đầu trong đời, ông cho thằng con ngồi nhậu chung. Chiều đó, hai bố con ngồi trên chiếc giường tre để trước hiên nhà, đồ nhậu và rượu để đầy trước mặt. Hùng, cậu học trò tập làm người lớn, khi được bố trao ly rượu nhỏ, đã nhắm mắt nuốt cái thứ nước cay nồng hơi men, nghe rõ “nó” chạy từ cổ họng xuống ruột. Ông bố, mắt đỏ hoe, không biết vì rượu hay vì buồn, ngồi nhìn thằng con ngơ ngáo sắp xông vào lửa đạn: “*Khi con đã cầm súng bảo vệ đất nước, bảo vệ đồng bào, con có biết khi nào thì buông súng không?*” Hùng ngạc nhiên, quả thật, cậu không hề nghĩ đến, nên lắc đầu. Ông bố không dám nhìn con: “*Con chỉ buông súng khi tử trận hoặc thành phế binh. Từ nay, con không còn là con của ba mẹ nữa. Con là con của Tổ Quốc. Mỗi người lính đã có sẵn một lá cờ Tổ Quốc để phủ lên quan tài. Ra trận, con phải tự xoay xử lấy. Bố mẹ chẳng giúp được gì. Tình gia đình được thay thế bằng tình đồng đội. Đó là “Sống chết có nhau”. Không biết rồi đây, cha khóc con hay con khóc cha đây?*”

Hùng tốt nghiệp sĩ quan, chọn về đơn vị tác chiến, hết trận đánh này đến trận khác. Địch chết, đồng đội chết nhưng bản thân anh không bao giờ nghĩ đến cái chết vì nó đã sẵn sàng bên cạnh, hiển nhiên như khẩu súng bên người, như bản đồ hành quân trong tay. Nó gần đến độ chỉ cách mình vài li mét, có khi nó làm móp nón sắt, có khi xuyên qua người làm đổ máu, bể xương, rách thịt, nhưng

anh không chết. Ông bố cũng không tử trận. Ông chỉ đoán sai. Tất cả các người lính Việt Nam Cộng Hòa phải buông súng vì mất nước năm 1975. Và tất cả đều bị Việt Cộng đày lên núi rừng Tây Bắc Việt Nam, làm tù khổ sai biệt xứ. Báo chí nước ngoài cho biết, hơn 160 nghìn tù cải tạo đã vùi thây nơi rừng thiêng nước độc.

Chuyện quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa ở tù, bệnh hoạn, đói, lạnh, bỏ mạng ra sao, đã có nhiều người kể nhưng chuyện thân nhân của mình, ở nhà, sinh sống ra sao, không tù nhân nào biết rõ, ngay cả khi sống sót trở về, người nhà cũng ít khi kể lại, vì đó là cơn ác mộng và cũng vì người tù về, sẽ là thành viên trong cơn ác mộng đó, còn kinh khiếp hơn. “Tù ngục” sẽ tiếp tục bị chính quyền và công an Việt Cộng địa phương có toàn quyền sinh sát, hành hạ, nhục mạ, theo dõi, không cho đi đâu, không cho làm việc gì ngoài nghề đập xích lô, bán vé số, ngồi vá ruột xe bên vệ đường và đi Kinh tế mới.

Trở lại chuyện xóm ngoại ô đó. Sau khi mất nước, đàn ông vô tù, người vợ lính thành chủ gia đình, phải lo cái ăn cho lũ con thơ dại. Trước kia trông vào lương chồng. “Tiền lính, tính liền” Lương lính, dè xẻn lắm cũng chỉ cố gắng đến cuối tháng là hết sạch. Năm 1975 người vợ lính và các con sống trong trại gia binh (trại của quân đội cho gia đình người lính ở), bị Việt Cộng đuổi khỏi trại, phải dẫn đàn con ra ngủ ngoài đường với hai bàn tay trắng. Nhìn lũ con nheo nhóc, đói khát, người mẹ cùng đường, đành nấu cháo, bỏ thuốc (diệt) rầy vô, mẹ con cùng ăn, cùng chết bên nhau. Sau 1975, cảnh người vợ lính ôm con

chết trên hiên nhà người ta ngoài đường xảy ra thường xuyên như chuyện tai nạn xe cộ. Cả miền Nam bị đại họa Cộng Sản. Dân miền Nam thất thân, hoảng loạn. Hai vụ đổi tiền, dân trắng tay. Nhà cửa, gia sản, công ty, xí nghiệp bị Việt Cộng tịch thu, ngày đêm chờ hết ra Bắc, lương thực, thực phẩm biến mất khỏi thị trường, ai cũng đói, chẳng ai giúp được gì nhau. Gia đình Hùng, không sống trong trại gia binh, không bị cướp nhà vì nhà tranh vách lá, nhưng cũng quá thê thảm, hai người đàn ông, trụ cột của gia đình đang ở tù, chỉ còn người đàn bà ốm yếu, bệnh hoạn với bầy con dại. Phương tiện sinh sống chỉ là cái bàn nhỏ để trước nhà, bán bánh kẹo, trà đá... Khi có người đi đường ghé vào, các cô bé mừng rỡ, bưng ly nước với hai tay, lễ phép mời khách. Bán cả ngày, cả vốn lẫn lời chỉ đủ mua khoai sắn cho cả nhà ăn một bữa. Gia đình cô Chi, may mắn hơn vì ông bố đạp xe ba gác, mẹ bán xôi, chè. Cô Chi là cô giáo nhưng bị đuổi dạy vì chỉ nói với học trò một câu “*Được là vua, thua là giặc*”, cô về buôn bán, buổi sáng cũng một thúng xôi, chiều một gánh chè như mẹ cô, nhưng ngồi một góc đường riêng trong thành phố. Bán xôi đến gần trưa, cô về, ghé vào nhà bạn Hùng, đưa cho các em Hùng gói xôi lớn, chúng mừng rỡ chia nhau. Thỉnh thoảng cô đem qua một bịch gạo, con cá ươn, miếng thịt ôi mua rẻ của mấy bà bán đồ bán tháo sau buổi chợ. Cô trao mấy thứ đó cho mẹ Hùng và nói “*Ăn giùm con*”.

Bố con Hùng mỗi người một trại tù, chẳng biết ai sống chết ra sao. Mấy năm sau đó, có thư về, gia đình được gửi quà thăm nuôi cho tù. Mẹ Hùng, được thư chồng và con, chỉ biết cầm lá thư ngồi khóc. Cô Chi thấy thế, chạy quanh, dốc

hết tiền trong túi, mua gạo, cá khô, đường, thuốc men... gửi cho hai người trong tù, vì nghe đồn, tù chết nhiều lắm, biết có còn dịp gửi quà lần nữa hay không?

Sau nhiều năm tù (có người hơn 17 năm), những người sống sót lần lượt ra tù, về với gia đình. Bố Hùng ngồi về đường vá ruột xe, sửa xe gắn máy. Hùng mượn xích lô, chở khách, chở hàng hóa. Để cảm ơn cô Chi đã giúp đỡ gia đình mình, Hùng chở cô Chi vô thành phố bán xôi, chè, bán xong, chở về. Khoảng năm 1990, có chương trình HO, tù được đi Mỹ. Một buổi tối, đạp xích lô đến đón cô Chi bán chè về, Hùng hỏi cô Chi.

- Chi muốn đi Mỹ với tôi không?

Cô Chi ngồi trên xích lô, quay lại nhìn Hùng cười.

- Anh chở tôi chạy vòng quanh thành phố thì được chứ làm sao chở đến Mỹ được?

Hùng giải thích.

- Chi không biết có chương trình HO à? Tù đi Mỹ. Để tên Chi vô danh sách gia đình tôi là Chi đi với tôi.

Cô hỏi.

- Làm sao để tên chung với anh được?

Hùng mạnh miệng.

- Mình làm đám cưới.

Cô Chi, mắt sáng rỡ, miệng cười tươi như hoa.

- Thiệt không?

Rồi, không biết nghĩ gì, cô đỏ mặt, không dám nhìn Hùng.

Hùng hỏi.

- Chịu không?

Cô Chi mừng và cảm động lắm khi nghe Hùng xin cưới mình, nhưng cô nói tránh.

- Đi Mỹ sướng chết, đại chi không chịu.

Vậy là họ cưới nhau. Hai gia đình đều nghèo nhưng bố mẹ Hùng cũng cố gắng cho lễ cưới tươm tất, đủ lễ nghi tuy rất đơn sơ. Đó là cách cảm tạ tấm lòng của cô Chi đối với gia đình Hùng trong thời gian cả hai bố con còn trong tù.

Vợ chồng Hùng cùng với gia đình bố mẹ qua Mỹ. Với hai bàn tay trắng, ngôn ngữ không thông, bố mẹ Hùng cũng như vợ chồng Hùng phải “cày như trâu” vì con cái, vì nhà cửa, xe cộ, điện nước... Lao động chân tay mà mỗi người phải làm hai, ba jobs, nghĩa là, sáng sớm phải dậy đi làm. Trưa, ăn cơm mang theo, xong là chạy đến nơi khác làm tiếp, tối mới về nhà. Vợ chồng Hùng sống với nhau chẳng bởi một “cuộc tình” nào cả. Một tình yêu, đúng như trong tiểu thuyết phải giống như đám lửa. Phải nhen nhúm, âm ỉ rồi bùng cháy thành ngọn lửa tình, rực rỡ một thời gian mới nguội dần để thành những kỷ niệm. Vợ chồng Hùng chẳng có ngọn lửa tình nào bùng cháy mà chỉ như mấy nhánh củi khô, chụm vừa chín nồi cơm là lụi tàn. Họ không nhìn nhau mà nhìn vào lũ con, lo lắng cho con, mỉm cười với con. Ngay đến hai tiếng “anh, em” cũng chỉ gọi nhau trong thời gian đầu. Khi có con, thì nhân danh con gọi nhau là “ba, mẹ” “*Ba lấy cho con cái khăn lau miệng*” “*Mẹ coi chừng con. Ba nghe điện thoại*”. Vài mươi năm sau, các con đã lớn, đã ở riêng, vợ chồng vẫn quen miệng gọi nhau “*Ba!*, *Mẹ!*”, chỉ những lúc hiếm hoi, xúc động và âu yếm lắm, họ mới gọi nhau “*Anh!*, *Em!*”.

Thời gian trôi qua, cha mẹ hai bên đã qui tiên, đôi vợ chồng trẻ trước đây, nay tóc đã bạc. Các con, như lũ chim rời tổ, bay tứ tán vì sinh kế. Anh chị đã thành

thời, thỉnh thoảng, các dịp lễ lạc, cúng giỗ, các con đem cháu về thăm ông bà, chúng tặng quà cáp, tiền bạc, vợ chồng chẳng đụng đến, giữ lại để chuyển đến hội Thương Phế Binh, như góp chút tình gửi về đồng đội nơi quê nhà. Thế rồi, một biến cố đã xảy ra cho gia đình Hùng khiến mọi người bàng hoàng. Hùng bị ung thư gan. Trước đó, anh có đau bụng, có rắc rối về vấn đề tiêu hóa, nhưng đời lính, đạn thù còn không ngán, sá gì chuyện đau bụng, cũng không ai để ý đến da và mắt Hùng có màu vàng. Một lần, vợ đốc thúc, Hùng đi bác sĩ, bác sĩ khám rồi tức tốc đưa vô bệnh viện. Hùng bị ung thư gan cấp tính. Bác sĩ bảo, nếu mổ, có thể sống thêm được ít lâu nữa, không mổ, chỉ vài ba tháng là nhiều. Hùng không chịu mổ. Về nhà nằm, cũng có đi xạ trị, thuốc men theo đúng lời khuyên của bác sĩ. Hùng bảo *“Làm theo lời bác sĩ cho vợ con vui chứ bệnh ung thư giai đoạn cuối, có ai sống đâu, mổ xẻ thêm đau”* Các con xúm xít bên bố chuyện trò, rồi quà cáp, mời bố đi ăn nhà hàng, nhưng người bệnh, trở mình còn đau đớn, tha thiết gì đến ăn uống. Chị Chi, vợ anh Hùng, lúc nào cũng vui vẻ, dịu dàng với chồng, nhưng đôi khi, không tự kìm chế được, chị vào phòng tắm ngồi khóc một mình. Khóc cạn nước mắt thì rửa mặt cho tỉnh táo để chồng, con không biết. Ban đêm, khi chồng ngủ say, chị ôm chồng lặng lẽ khóc. Nhiều đêm, đang ngủ, chị bỗng giật mình, tỉnh dậy vì nghe chồng vừa rên rì vừa ú ớ điều gì. Chị vội lay chồng.

- Anh nằm mơ, thấy gì mà rên la dữ vậy? Anh ôm chị vào lòng.

- Anh thấy mình đang đánh nhau. Anh bị bắn nát cả người, rất đau đớn. Tỉnh dậy, vẫn còn đau!

Chị rúc vào ngực chồng thì thầm.

- Vì bệnh hành, anh bị đau nhức nên trong giấc ngủ, thấy như vậy. Em cũng thường nằm mơ, thấy anh chờ em trên xích lô. Bỗng nhiên, trời tối sầm, anh biến đi đâu mất, em ngồi bên vệ đường vừa khóc vừa gọi anh đến khản giọng mà chẳng thấy anh đâu. Tỉnh dậy, biết mình đang ôm anh, em mừng quá!

Rồi chị khóc.

- Anh đừng bỏ em. Nghe anh!

Anh ôm vợ vào lòng, thở dài im lặng.

Hôm đó, tình cờ anh Hùng nghe quảng cáo ở các cửa hàng, cuối năm có bán “Sale” (bán hạ giá) Anh rủ chị đi chợ. Chị sợ anh đi không nổi nhưng cũng chiều chồng. Cuối năm, trời đầy ánh nắng nhưng lạnh cóng. Đêm qua tuyết rơi nhiều, trưa nay tuyết chưa tan hết, vẫn còn trắng xóa trên cành cây, bên vệ đường, trong vườn, trong rừng. Chị Chi lái xe đến một cửa hàng lớn. Chị dìu anh đi loanh quanh xem thiên hạ mua sắm. Khi đến hàng giày dép, anh Hùng lựa một đôi giày làm quà Tết cho vợ. Một đôi giày gót thấp. Khác với mọi khi, anh thường mua giày cao gót cho vợ, Chị ngạc nhiên nhưng không nói gì.

Khi hai người đã vào trong xe, chị giả vờ nói: *“Ba ngồi chờ mẹ vài phút. Mẹ quên mua vài thứ”*. Chị cũng muốn mua quà tặng anh nhưng không muốn cho anh biết. Chị vào tiệm, chọn một chiếc áo ngực hàn (chống lạnh), một đôi vớ len dày và dài, một đôi găng tay bằng da phủ cả cổ tay, một cái mũ trùm đầu bằng lông thú, có hai miếng che tai, giống như của người Nga ở vùng lạnh giá Siberia. Trước đây, mỗi khi chồng đi một mình đến các tiểu bang thăm bạn bè, chị

thường chuẩn bị mọi thứ, cho vào một va li nhỏ. Từ áo ấm cho đến bàn chải đánh răng, ngay cả tiền tiêu vặt, chị cũng bỏ vào bóp cho anh. Chị lái xe đưa anh ra phi trường rồi trao va li cho anh khi anh sắp lên máy bay. Giờ đây, chị cũng chuẩn bị mọi thứ, nhất là trang phục chống lạnh cho chồng. Sau khi trả tiền, chị bước ra khỏi tiệm buôn, dừng lại trước thềm, thì thầm như nói với anh *“Em sắm quà Tết cho anh mà không biết anh còn sống đến ngày đó không? Mùa này lạnh lắm. Tuyết còn đầy trên mặt đất. Anh sẽ nằm trong lòng đất, càng lạnh hơn. Em sẽ mặc áo ấm, đội mũ cho anh, sẽ mang găng tay, mang vớ, đắp mền cho anh... Em ước được nằm bên anh, ôm anh thật chặt để truyền hơi ấm cho anh, nhưng em biết, em không làm như vậy được. Anh đi một mình. Anh nằm một mình...”* Chị đứng ôm gói hàng vào lòng, làm nhảm như người mất trí, mặt đầm đìa nước mắt.

Chị không biết, chồng chị ngồi trong xe, cũng đang mân mê đôi giày. Anh để chiếc giày lên bàn tay. Chiếc giày thuộc loại gót thấp. Anh Hùng người cao lớn, chị Chi đứng ngang vai chồng nên anh thường chọn giày cao gót cho vợ. Anh bảo vợ *“Cho hai đứa xứng đôi!”*.

Ngắm chiếc giày, anh lầm bầm như người nói mơ: *“Đây là lần cuối anh mua quà cho em. Rồi đây, em không còn có anh đi bên cạnh. Thăm mộ anh, đi một mình, em đâu cần giày cao gót để đi bên anh cho Hai đứa xứng đôi”*. Anh trừng

trừng nhìn chiếc giày, môi mím lại, nước mắt ứa ra.

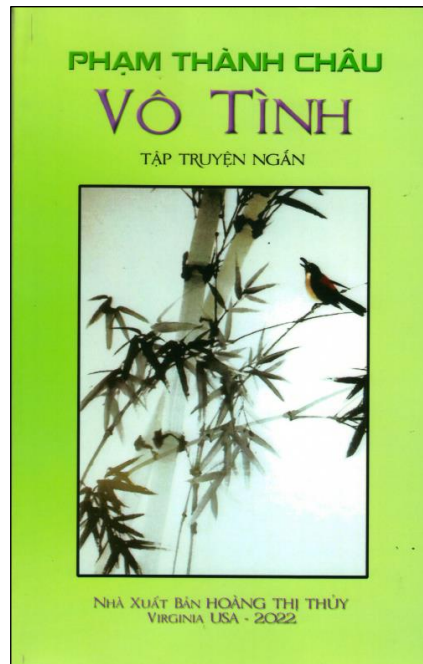
Phạm Thành Châu

(trích từ tập truyện Vô Tình)

Vô Tình là tập truyện thứ 7 của nhà văn Phạm Thành Châu, xuất bản đầu tiên năm 2021. Ông tốt nghiệp học viện Quốc Gia Hành Chánh trước 1975, hiện cư ngụ tại Springfield, Virginia USA. Các tác phẩm đã xuất bản: Bức Họa Khỏa Thân, Nhớ Huế, Lý Lễ Của Trái Tim, Lời Tỏ Tình, Chuyện Tiểu Lâm, The Spy Couple ...

**Để có sách với chữ ký của tác giả,
xin liên lạc:**

chaupham3276@gmail.com



Ý THU

*Gió thu mơn trớn lạnh người
Dáng thu yếu điệu em cười nhìn trắng
Ý thu anh muốn hỏi rằng
Tình thu như thế đã bằng lòng chưa?
Hoài thu biết mấy cho vừa
Mây thu ai bảo dư thừa bay đi
Sương thu nhỏ giọt thăm thì
Hơi thu xao xuyến nhớ gì thu ơi!*

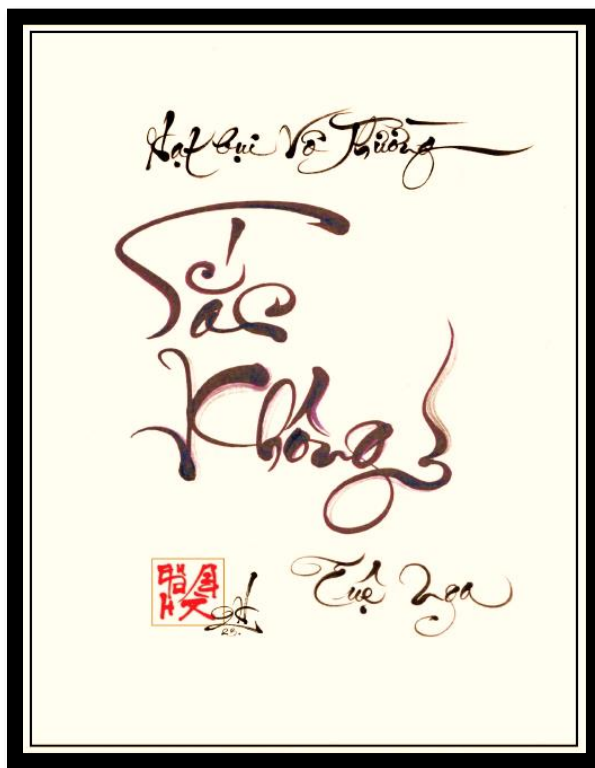
Phan Khâm



MÙA THU ĐI

*Mùa thu đi trước mắt
Chậm chậm đừng bước mau
Còn bao nhiêu khoảnh khắc
Mình đang thuộc về nhau...?*

Phan Khâm



Thơ: Tuệ Nga – Thư họa: Quang Hà

CƯ XÁ NGHỆ SĨ BATEAU-LAVOIR

*** Mỹ Phước Nguyễn Thanh ***

LTS: Sau loạt bài biên khảo rất hay và công phu về thành phố Sài Gòn, tác giả Mỹ Phước Nguyễn Thanh sẽ bắt đầu loạt bài về thành phố nổi tiếng Paris, nơi có rất nhiều người Việt sinh sống. Mời quý vị xem bài đầu tiên về khu vực cổ của Montmartre và cư xá nghệ sĩ Bateau-Lavoir rất thú vị này.



Nếu bạn là người du khách đặt chân đến Paris, chắc chắn bạn sẽ không bỏ qua dịp đến ngọn đồi Montmartre, đứng hơn bạn đến thăm thắng cảnh nổi tiếng nhà thờ Sacré-Coeur và cách đó không xa, đến công trường Tertre xem trưng bày tranh ảnh ngoài trời. Bạn sẽ rảo qua vài ba đường phố, đến ngắm những cối xay gió, mua sắm vài món kỷ vật, hoặc đến viếng bảo tàng Montmartre ở đường Cortot. Montmartre còn nhiều đặc điểm khác hấp dẫn hơn khiến bạn càng muốn tìm hiểu sâu rộng về vùng đất này.

Montmartre là nơi hiện rõ nhiều tương phản. Không xa những đại lộ xe cộ tấp nập là những con phố vắng vẻ bên khu vườn nho như ở làng quê nào đó. Về náo nhiệt lúc nghìn vạn người dập dìu đến thưởng ngoạn phong cảnh hoặc vui

chơi trong các hí viện, hộp đêm, quán rượu, thật trái ngược với không khí trang nghiêm lúc khách hành hương lũ lượt đến cầu nguyện, đầu đây thấp thoáng bóng dáng các tu sĩ ẩn cư trong các tu viện chung quanh giáo đường Sacré-Coeur.

Montmartre áp ủ những đường phố ngoạn mục từ lâu đã thu hút biết bao danh họa. Do địa thế đặc biệt, du khách đi bộ lên đồi bằng nhiều đường dốc hoặc trèo lên nhiều đường bậc thang đến chỗ cao để ngắm khoảng trời rộng trên thành phố Paris.

Montmartre ngày xưa

Vào cuối thế kỷ 18, cây cối xanh tươi bao phủ ngọn đồi Montmartre, nông dân sống bện rộn bên những cối xay gió quay đều. Vườn tược hoa màu và cây nho mọc nhấp nhô, điểm rải rác những túp lều, cạnh mươi giòng suối róc rách chảy vào các ao vũng và đầm lầy, cung cấp nước cho các ngôi làng dưới chân đồi. Ngoài việc canh tác nông nghiệp, người dân còn sống bằng nghề khai thác mỏ thạch cao, vì thứ đá này là một phần cấu tạo nên đồi Montmartre. Do bị đào xới lâu ngày, nhiều nơi trên sườn đồi bị chia cắt thành hẻm sâu. Lúc ấy trên đỉnh đồi đã có ngôi nhà thờ Saint-Pierre khá to, quanh nhà thờ là một vài tu viện, thôn xóm, nghĩa địa, công

trường trung tâm, nay chính là công trường Tertre, và không quá mười con đường làng.

Vào thế kỷ 19, sau cuộc Cách mạng Pháp, các mỏ thạch cao dần dần bị bỏ hoang vì hệ thống đường hầm dài hàng mấy cây số đe dọa làm sụp cả ngọn đồi. Hơn ba mươi cối xay gió nghiền đá hoặc xay thóc cũng ngừng hoạt động.

Năm 1860, phần lớn đất đai thuộc xã Montmartre được sáp nhập vào thành phố Paris. Thời ấy nam tước Haussmann chỉ huy cuộc quy hoạch và mở rộng thành phố Paris khiến thủ đô này tuy đổi mới nhiều nhưng giá sinh hoạt cũng tăng nhanh làm cho nhiều người tìm đến vùng ven đô nơi tiền thuê nhà rẻ hơn. Từ năm 1890 trở đi, Montmartre thay đổi sâu rộng cùng lúc dân số gia tăng nhanh chóng. Để đổi lấy món tiền ít ỏi, những người nông dân sống tại đây từ nhiều đời đã nhượng đất lại cho những người kinh doanh bất động sản và dân thị thành mới đến. Phần lớn họ là những công nhân, thợ thuyền, những người có lợi tức thấp, những nghệ sĩ, v.v. Đặc biệt là giới nghệ sĩ, họ chọn xóm nghèo có tên Maquis vì cho rằng nơi ấy không chỉ ngoạn mục thôi mà đời sống còn được tự do thoải mái, thích hợp với cách sống cộng đồng. Những túp lều và cánh đồng dần dần nhường chỗ cho những quán cà phê, quán rượu nơi ca sĩ Bruant đến trình diễn. Các họa sĩ Renoir, Manet, Cézanne hay Degas là những khách quen thường đến các quán rượu lấy nguồn cảm hứng để sáng tác. Vùng dưới chân đồi đô thị hoá nhanh hơn, trong khi vùng trên đồi vẫn giữ lâu dài những đặc điểm của làng quê, ít ra đến

thời Thế chiến thứ nhất (1918). Nhiều nghệ sĩ thích lê bước đến các đại lộ dưới chân đồi vì nơi ấy có những quán rượu, phòng khiêu vũ, hoặc những quán cà phê rộng thênh thang, đèn chiếu sáng choang. Có nghệ sĩ lại thích lên đồi Montmartre, nơi ấy giới thượng lưu Paris dè dặt ít dám đặt chân đến vì sợ bọn chủ nhà thổ, hoặc vì sợ bọn du đảng hung tợn, hoặc ngại đường dốc khó đi và lầy lội vì không trải đá. Chỉ đến lúc tuyến métro được thành lập xuyên qua Montmartre (1911-1912) mới làm cho sự giao thông dễ dàng hơn.

Không nơi nào trong thành phố Paris ngoại trừ Montmartre được vài cư dân, phần đông là nghệ sĩ, tự xưng khu phố của mình là “xã tự do”, kiểu một thôn xã tự trị. Tuy đây là chế độ không chính thức, chính quyền không công nhận, lại còn bị nhiều người xem là hành động lập dị, nhưng chủ đích của những nhà sáng lập là nêu cao tinh thần bảo tồn những tập tục phóng khoáng, làm cho sống lại phong tục thuần túy của Montmartre qua những cuộc vui chơi dân dã và làm từ thiện như xây nhà thương thí dành cho trẻ nhỏ, lập vườn trẻ, tổ chức phân phát thức ăn v.v. “Xã tự do” còn nhắm mục đích chống lại những thế lực đầu cơ, khai thác trục lợi, làm giàu bất chính dựa trên danh tiếng của Montmartre, như bọn con buôn ào ạt đến làm bại hoại mỹ tục và đánh mất nét đẹp thôn dã ở địa phương. Xã tự do còn là “lãnh thổ tự do của các văn nghệ sĩ” thuộc nhiều bộ môn như điêu khắc gia, thợ chạm khắc, họa sĩ, thi sĩ, văn sĩ, v.v. họ sát cánh nhau trong đời sống cộng đồng (phalanstère), cư xử với nhau bằng tình thân hữu.

Nếp sống bohème

Vào thế kỷ 19, các nghệ sĩ, văn thi sĩ bị thu hút bởi nếp sống vui đẹp và phóng khoáng trên đồi Montmartre. Những nhà tiên phong như nhạc sĩ Berlioz, nhà thơ Nerval, nhà văn Murger, nhà văn Heine, v.v. đã dẫn đường cho các nghệ sĩ thế hệ sau bước vào thời kỳ Belle Époque (1871-1914). Thời kỳ vàng son này, thủ đô Paris là trung tâm của những đổi mới về văn học nghệ thuật nên thu hút rất nhiều nghệ sĩ nước ngoài và cũng chính Paris là nơi bắt nguồn nếp sống đặc biệt của giới nghệ sĩ được mệnh danh là “*la bohème*”.

Theo từ điển Littré (cuối thế kỷ 19), đồng nghĩa với “*bohème*” là “*bohémien*”, từ này xuất hiện vào thế kỷ 15, dùng để chỉ những người ngoại quốc đến từ Trung Âu, không nhà cửa nhất định, không nghề nghiệp vững chắc và bị xem là theo nếp sống bừa bãi, không lương thiện. Đến thế kỷ 19, người sống theo phong cách *bohème* được đánh giá thiện cảm hơn, họ là những người chấp nhận sự thiếu thốn vật chất, sống ngày nào hay ngày ấy, không theo khuôn khổ gò bó của xã hội, tận hưởng cuộc sống hiện tại, bề ngoài họ có thể khác lạ hơn mọi người do cách phục sức kỳ quặc. Giới nghệ sĩ thời ấy thường lựa chọn nếp sống *bohème* vì phần đông họ là những người nghèo khổ, tuân theo tư tưởng tự do, lạc quan, tự tin, nuôi dưỡng lý tưởng nghệ thuật dù không lường trước được sự thành công hay thất bại. Không kể óc sáng tạo là đức tính cần thiết, người nghệ sĩ còn nuôi dưỡng ý chí sắt thép, đặt hết niềm tin vào công việc, đó là lẽ tất yếu giúp họ vượt qua mọi khó khăn. Gọi họ là “lãng tử”, tức là

người theo nếp sống lang thang nay đây mai đó, thì không đúng hẳn, vì các nghệ sĩ của Montmartre thường ở một nơi nhất định để phục vụ nghệ thuật và được sống gần gũi đồng nghiệp. Họ chỉ đổi chỗ ở khi có điều kiện sống khá hơn hoặc khi gặp cảnh túng thiếu phải dọn đi nơi khác, nhưng vẫn ở quanh quần nơi họ thường họp bạn.

Qua nhiều thế hệ văn nghệ sĩ, Montmartre thực sự là khu phố huyền thoại của đời sống *bohème*. Trong số các địa điểm đánh dấu lịch sử nghệ thuật ở Montmartre ta có thể nhắc đến một nơi tiêu biểu như “cư xá nghệ sĩ” Bateau-Lavoir.

Bateau-Lavoir

Ngày xưa trong số những đường từ Paris lên đỉnh đồi Montmartre có một con đường rất dốc và ngoằn ngoèo xuyên qua khu vườn nho. Dọc bên đường này có một khoảng đất rộng ngày nay vẫn còn thấy, đây là công trường Émile-Goudeau. Tòa nhà số 13 trên công trường này chính là Bateau-Lavoir, nơi chào đời của hội họa và thi ca hiện đại.

Vào đầu thế kỷ 19 công trường này là khu vườn của quán rượu ngoài trời (*guinguette*) thịnh hành thời ấy, trong vườn có một cây lê rất to. Người Paris thích đến đây giải khát và khiêu vũ.

Một chiếc bàn ăn được đóng ráp trên tấm sàn đặt giữa cành lá cây lê, mười hai người khách có thể cùng lúc dự bữa ăn trên ấy. Quán rượu đập dìu khách đến vui chơi trong không khí tung bừng lời ca tiếng nhạc, một hôm bỗng ngưng hoạt động vì nhiều người hoảng hốt khi nghe tiếng ầm ầm từ dưới lòng đất vọng

lên do những hầm đá thạch cao bị sụp đổ. Tuy nhiên sau vụ đất lún này không có tai nạn nào đáng kể, cuộc sống trở lại bình thường, nhà cửa vẫn mọc lên san sát chung quanh công trường, trong số ấy một hãng chế tạo đàn dương cầm hoạt động một thời gian, sau đó đóng cửa rồi đổi chủ. Năm 1889, chủ nhân toà nhà ấy là ông Maillard muốn kiếm thêm một ít lợi tức, uỷ nhiệm kiến trúc sư Paul Vasseur bố trí thành nhiều căn phòng dành cho các nghệ sĩ sống và sáng tác nghệ thuật. Ngôi nhà này có cấu trúc khá đặc biệt nếu không muốn nói là lạ lùng, mặt trước nhà nhìn ra công trường Goudeau ngày nay, mặt sau nhà quay ra đường Gareau, cả hai mặt trước sau chênh lệch nhau vì toà nhà xây trên nền dốc, và vì trước kia đã xảy ra vụ sụt lún hầm thạch cao như đã nói trên. Điều ấy giải thích tại sao tầng trệt phía công trường Goudeau tương đương với lầu hai phía đường Gareau. Để thích ứng với địa thế, kiến trúc sư xây dựng theo kiểu nhà tập thể gồm nhiều bộ phận ghép khít nhau, những căn phòng rất nhỏ sắp đặt dọc theo hành lang hẹp, có cầu thang liên lạc các tầng nhà. Một người đã từng đến đây cho biết cảm tưởng như sau: Toà nhà xây bằng gạch, xà gỗ và ván giống như một lán trại, mái lợp kính, bên trong có khoảng hai mươi căn phòng nhỏ, vách ngăn mỗi phòng làm bằng ván gỗ mỏng, hành lang cắt nhau thẳng góc làm cho người ta có cảm tưởng bên trong toà nhà dường đi rắc rối quanh co. Các cửa phòng không cánh cửa nào giống cánh cửa nào, cái đã quá hỏng, cái đầy chữ viết, đầy nét vẽ nguệch ngoạc của những người thuê phòng ở đây lúc trước, nay đã dọn đi. Các tầng nhà cũng ngăn cách nhau

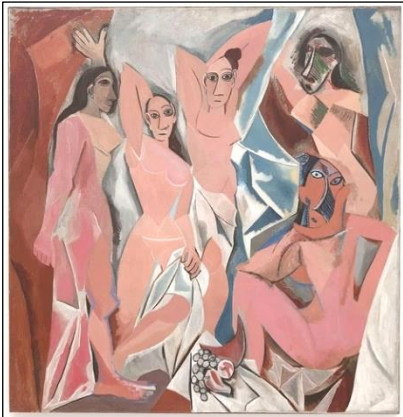
bằng ván gỗ. Cầu thang kêu rảng rác, vách gỗ đọng giọt nước, mùi mốc meo do sự ẩm thấp hoà lẫn với mùi dầu sơn, dầu nhựa thông, mùi hôi của những chú mèo. Chỉ có một vòi cung cấp nước duy nhất đặt ở chính giữa toà nhà, còn là nơi để cho các người thuê nhà gặp gỡ nhau. Không có khí đốt cũng không có điện (điện chỉ được cung cấp vào thập niên 1930). Trong mỗi phòng chỉ có lò sưởi đốt than. Nói chung vì thiếu tiện nghi, ở đây mùa đông rất lạnh, mùa hè rất nóng.

Từ khi biến thành “cư xá nghệ sĩ”, ngôi nhà này được các nghệ sĩ tặng cho biệt danh là “Maison du Trappeur” (Nhà của người đánh bẫy) có lẽ vì nó giống với loại nhà gỗ trong rừng, chỗ trú ngụ của các thợ săn. Ít lâu sau thi sĩ Max Jacob đặt tên cho nó là Bateau-Lavoir. Max Jacob không thuộc nhóm nghệ sĩ đầu tiên đến đây sống và làm việc, tuy nhiên ông đã cho nó một cái tên bất tử, có tính châm biếm và bí ẩn, nên nhiều người tìm cách giải thích, có người cho rằng “Bateau” (tàu, thuyền) do từ hình ảnh các căn phòng nằm dọc hai bên hành lang giống như hành lang trên tàu thủy, và “Lavoir” (nơi giặt quần áo) có lẽ vì bên trong toà nhà chỉ có một máy nước dành cho mọi người dùng chung. Và lại toà nhà này gợi lại hình ảnh những chiếc bè nổi hay tàu thuyền đậu dọc bờ sông Seine, vốn được gọi là “bateau lavoir”, nơi công cộng dành cho phụ nữ đến giặt quần áo, nơi ấy ồn ào như không khí thường ngày trong cư xá nghệ sĩ.

Hoạ sĩ Maxime Maufra là người đầu tiên đến làm việc tại Bateau-Lavoir, sau đó không dưới 30 nghệ sĩ khác nối tiếp nhau sinh sống từ một đến nhiều năm tại đây, họ là nhà thơ, nhà văn, hoạ sĩ,

nhà điêu khắc, v.v. thuộc các quốc tịch: Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hoà Lan, Đức, Rumani. Đời sống hằng ngày ở Bateau-Lavoir thường ồn ào và sinh động, dù vậy không gì có thể làm sao lãng công việc của họ. Họ bất chấp cảnh nghèo khó, vẫn hằng say làm việc. Dù mỗi mệt vì thiếu ăn họ cũng cố gắng chia nhau những việc lao dịch có lợi chung. Nói chung họ sống rất giản dị, trong phòng có khi thiếu cả ghế ngồi. Có người trồng măng tây và a-ti-sô dưới tầng hầm ngôi nhà, bán rẻ nhưng không phải ai cũng có tiền mua. Họ nâng đỡ, đùm bọc nhau, khi một hoạ sĩ bán được tranh thì tất cả bạn bè đều được chia sẻ món ăn. Dù có lúc quá ngặt nghèo các nghệ sĩ cũng không mấy lo lắng vì chủ nhà là một người kiên nhẫn và dễ dãi, hơn nữa bà gác cổng là người phụ nữ độ lượng, thường mang một tô canh đến cho những kẻ thiếu thốn ăn đỡ lòng.

Picasso và Bateau-Lavoir



Les Femmes d'Alger (O. J.) - 1907

Khi nói đến Bateau-Lavoir người ta không thể không nhắc tới hoạ sĩ Picasso vì ông là người nổi danh nhất trong số những người cư ngụ tại đây. Paris đối

với Picasso chính là Montmartre, nơi ông đã sống gần 12 năm và chính ở ngôi nhà Bateau-Lavoir ông đã sáng tạo tác phẩm chủ yếu của phái lập thể là “Les Femmes d'Alger” (Các cô gái ở Algérie).

Picasso đến Paris lần đầu vào năm 1900, lúc ở tuổi 19, đang lúc diễn ra cuộc Triển lãm Quốc tế, là năm ông khám phá Montmartre. Thời ấy ông chỉ thường giao thiệp với những đồng hương người Tây Ban Nha, nhất là với Casagemas, Pallares và Nonell, cùng cư ngụ với họ ở đường Gabrielle trên đồi Montmartre. Nhóm hoạ sĩ trẻ tuổi này thường hay đến những nơi ăn chơi của khu phố, sống những ngày thoải mái bên cạnh những thiếu nữ trẻ đẹp cũng là người mẫu của họ. Picasso chè chén suốt đêm thâu với bạn bè, đi xem xiếc, có lúc đến tiệm hút thuốc phiện. Riêng chàng Casagemas, bạn thân của Picasso, yêu say đắm cô nữ nghệ sĩ múa ở Moulin-Rouge là Laure Germaine Gargallo, và vì bị nàng bỏ rơi nên chàng đã tự sát vào tháng hai năm 1901 trong một quán cà phê ở công trường Clichy. Quá xúc động vì cái chết của bạn, Picasso dùng nhiều màu sắc ảm đạm trong các tác phẩm, sáng tác của ông bước vào thời kỳ xanh (1901-1904), ông sử dụng những màu lạnh để miêu tả cảnh đau khổ. Trong thời gian này ông đổi chỗ ở nhiều lần, thỉnh thoảng trở về Tây Ban Nha. Ông đến định cư vĩnh viễn tại Paris vào năm 1903, sang năm 1904 mới chính thức vào ở cư xá Bateau-Lavoir, đến thế chỗ của nhà điêu khắc Paco Durrio vừa dọn đi, cũng là lúc ông thực hiện những tác phẩm sau cùng của thời kỳ xanh, tuy không thành công về mặt thương mại

nhưng đóng góp nhiều cho sự nổi danh của ông sau này.

Picasso mang chứng rối loạn tâm thần từ lúc mất người bạn Casagemas. Đạo ấy có nàng Fernande Olivier là người mẫu chuyên nghiệp ở Bateau-Lavoir, quen biết nhiều nghệ sĩ vùng Montmartre, trong đó có Picasso. Nàng trở thành người tình của Picasso, chia ngọt sẻ bùi với ông và đem lại cho ông niềm vui và hạnh phúc, tạo cảm hứng cho ông trong nhiều tác phẩm cho đến thời kỳ lập thể. Những chủ đề về thất vọng và khốn khổ dần dần phai nhạt. Từ ngày ấy thời kỳ hồng (1904-1906) của ông bắt đầu, khuynh hướng màu sắc là màu cam hay màu hồng, nhân vật trong tranh mang hình dáng người làm trò xiếc, chú hề, v.v.

Căn phòng của họ, đúng hơn là xưởng vẽ, nơi ngưỡng cửa ghi hàng chữ “Điểm hẹn của các thi sĩ”, bên trong bày biện thật sơ sài, gồm một chiếc giường không nệm, một ghế rơm, một rương đựng quần áo, một chiếc bàn, ngồn ngang nào giá vẽ, tấm tranh, ống màu, lọ màu. Khí nóng mùa hè ngập tràn xưởng vẽ khiến Picasso gần như trần truồng mới có thể tiếp tục công trình nghiên cứu hội họa. Picasso là người ghen tương, cấm Fernande làm người mẫu cho các họa sĩ khác, có lúc ông khoá cửa không cho nàng ra khỏi nhà khi ông đi vắng. Sống chung với Picasso trong suốt tám năm trời, Fernande là nhân chứng trực tiếp sự ra đời của nghệ thuật hiện đại. Những tác phẩm đặc biệt nhất biểu hiện Fernande là những bức tượng lập thể của Picasso, thường là tượng chân dung phụ nữ thực hiện giữa 1907 và 1909.

Thời kỳ xanh chấm dứt năm 1906 và thời kỳ lập thể được xem như khởi đầu từ 1907, họa phẩm “Les Demoiselles d’Avignon” (Những cô gái ở Avignon) ra mắt công chúng. Người ngắm tranh cảm thấy khó chịu không phải vì nhìn thấy hình ảnh những cô gái giang hồ khoẻ thân mà vì có cảm tưởng đứng trước bức tranh chưa hoàn thành. Kahnweiler, người làm trung gian bán tranh cho Picasso vào thời ấy đã cho rằng Picasso là một nghệ sĩ can đảm hiếm thấy, ông đã chọn hướng đi đơn độc vì không có đồng nghiệp nào chấp nhận đi theo con đường của ông ta, đối với họ tranh của Picasso có vẻ quái dị.

Năm 1908, Picasso tổ chức bữa tiệc tiếp đón họa sĩ Henri Rousseau tại Bateau-Lavoir, buổi lễ đáng ghi nhớ, có đến khoảng ba mươi khách tham dự. Rousseau là họa sĩ thuộc phái hồn nhiên, lúc ấy đã nổi danh, đến dự tiệc mang theo cây vĩ cầm nhân dịp này trình diễn giúp vui cho các bạn. Khám phá những tranh lập thể trưng bày trong xưởng vẽ, Rousseau ngỡ lờ với Picasso : “Nói tóm lại, anh với tôi là hai họa sĩ danh tiếng nhất của thời đại này, anh thuộc thể loại Ai Cập, tôi thuộc thể loại hiện đại”.

Cuộc sống trở nên khá giả hơn, đã hết những ngày nghèo khó cơ cực, tháng chín 1909 Picasso và Fernande Olivier rời Bateau-Lavoir dọn nhà đến một căn hộ ở đại lộ Clichy, từ nơi đây nhìn thấy được nhà thờ Sacré-Cœur. Tuy vậy ông vẫn tiếp tục thuê trong ít lâu căn phòng ở Bateau-Lavoir để đón tiếp bạn bè. Thế nhưng chẳng bao lâu hạnh phúc đổ vỡ, mối quan hệ tình cảm giữa hai người

ngày càng căng thẳng, Picasso đã yêu người đàn bà khác là Eva Gouel, vì thế Fernande đành chia tay ông vào năm 1912. Ít lâu sau, vào mùa thu năm này, Picasso già từ Montmartre, đến Montparnasse xây tổ uyên ương với người yêu mới. Ông muốn cắt đứt thói quen cũ ở Montmartre và cũng muốn tránh không gặp lại Fernande. Ông hướng về Montparnasse như đa số nghệ sĩ ở Paris vào thời ấy và chọn nơi dễ dàng gặp gỡ bằng hữu lâu năm như Modigliani, Apollinaire, v.v.

Năm 1932, Picasso trở lại Montmartre để học hỏi kỹ thuật mới về môn tranh khắc nơi xưởng in Roger Lacourière. Ông cũng trở lại Montmartre vào năm 1944, cùng đi với nàng Françoise Gilot, một người tình khác của ông, dịp này ông gặp lại một bà lão đã rụng hết răng, không ai khác hơn là Gargallo, cô nữ nghệ sĩ múa năm xưa ở Moulin-Rouge, người có liên quan đến vụ tự tử của họa sĩ Casagemas.

Cho đến ngày ông nhắm mắt lia trần, Picasso vẫn giữ mối duyên tiếc Montmartre đượm nét thôn quê của thời tuổi trẻ, có những nông trại, vườn cây ăn quả và những quán rượu đẹp như tranh. Nếu xét lại ta thấy Picasso ít vẽ phong cảnh Montmartre, nhưng ta có thể quả quyết rằng những năm ông sống ở Montmartre đã ảnh hưởng sâu rộng đến các tác phẩm của ông. Ông đã từng thổ lộ: "Tất cả chúng ta sẽ trở về Bateau-Lavoir, chỉ ở nơi ấy chúng ta mới thực sự hạnh phúc".

* * *

Vào năm 1970, một trận hoả hoạn đã thiêu rụi hầu hết các toà nhà cũ kỹ Bateau-Lavoir. Chỉ có mặt tiền ở số 13 công trường Emile Goudeau được thoát nạn và được xếp hạng di tích lịch sử.



Bateau-Lavoir ngày nay

Năm 1978 toà nhà Bateau-Lavoir được xây dựng lại theo sơ đồ nguyên thủy, vật liệu bê tông thay thế gỗ, chắc chắn, an toàn và kháng trang hơn xưa nhiều, gồm 25 căn phòng dành cho các nghệ sĩ trẻ đến làm việc. Trên công trường, căn nhà bên cạnh trông giống như một cửa hàng nào đó, nhìn qua lớp kính du khách thấy trưng bày hình ảnh của Bateau-Lavoir thời quá khứ và những nhân vật làm nên lịch sử nơi này.

Vào những năm của Thế chiến thứ nhất, Montmartre bắt đầu thay đổi diện mạo, các căn nhà gỗ cũ xưa lần lượt bị phá huỷ, đường đi được lát đá sạch sẽ hơn, giá thuê nhà và giá thức ăn tăng vọt. Nhà hàng, quán rượu nối tiếp nhau

mở cửa đón mời du khách. Đối phó với đời sống đắt đỏ, giới nghệ sĩ đành rời bỏ Montmartre để đến với Montparnasse, vùng này tiền thuê nhà rẻ hơn. Apollinaire viết trong Paris-Journal vào năm 1914: “Các anh thợ vẽ không còn được sống thoải mái trong khu Montmartre hiện đại, khu phố trở nên khó trèo, đầy những nghệ sĩ giả hiệu, những kỹ nghệ gia thiếu tính chuyên

ngiệp, những người nghiện thuốc phiện sống cầu thả”. Thời vàng son của nghệ thuật và văn học ở Montmartre đã đi qua, Montparnasse bừng dậy, trở thành “trung tâm vũ trụ” mãi đến Thế chiến thứ hai mới chấm dứt.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh



Bateau-Lavoir (khoảng 1910)



Bateau-Lavoir trên sông Seine (1857)

QUÊ HƯƠNG THỨ HAI CỦA TÔI – Phần 2

*** Ý Nguyễn ***



Một ngày cuối tháng 6 năm 1978 tôi được chuyển về Trung Tâm Cộng Đồng Zuni, (ECMSC-East Central Multi Service Center) tại đường Zuni SE. Sở gần nhà hơn nửa đoạn đường nên sáng sáng tôi có đủ thì giờ để lo bữa ăn sáng cho mấy xấp nhỏ. Tôi đỡ phải vội vàng vàng như khi làm việc ở đường số 4 dưới downtown. Trung tâm Zuni là một trong bốn trung tâm lớn trực thuộc Family Community Services Department của thành phố Albuquerque. Ba trung tâm kia là John Marshall Center nằm trên đường Walter SW; North Valley Center (Los Griegos) trên đường Candelaria NW; và Ceazar Chavez Center trên đường Coor SW. Có thể tôi được đổi về trung tâm này vì do người Việt mình quy tụ về khu Southeast Height rất đông vì giá thuê nhà rẻ hơn nhiều nơi khác. Người Việt đến định cư tại thành phố Albuquerque lúc này không còn là người vượt biển (boat people) mà là thành phần được bảo lãnh (ODP- Orderly Departure Prgram) hoặc đi theo diện con lai (Amerasian

Program) hoặc đi theo chương trình nhân đạo HO (Humanitarian Operations).

Những ngày tháng định cư của tôi gắn liền với trung tâm Zuni nói riêng và với Thành phố Albuquerque nói chung quả là lâu dài, có đến trên 27 năm. Tôi coi trung tâm Zuni như một gia đình thứ hai của mình. Từ ngày về làm việc tại trung tâm này, tôi làm trợ lý tiếp tay cho ông George Montoya, Manager của trung tâm, lập ra nhiều sinh hoạt mà trước kia chưa có. Nghề dạy nghề. Tôi tự học hỏi và tìm hiểu xem những dịch vụ nào hữu ích cho cộng đồng rồi đề nghị với George. Dần rồi tôi đã liên kết được với nhiều cơ quan thiện nguyện, cơ quan bất vụ lợi nhận tài trợ của chính phủ để cung cấp những dịch vụ khác nhau trong thành phố chẳng hạn như các shelters giúp người homeless lỡ độ đường, các văn phòng kiểm việc làm (Unemployment), Văn phòng xã hội (Social Security Office), bệnh viện cũng như trường học v.v... Nói chung tôi phải tìm hiểu cơ quan nào lo những dịch vụ gì để giới thiệu clients của mình. Tôi và George làm việc rất ăn ý với nhau và ông ta đã rất tin tưởng ở tôi. Ông ta coi tôi như cánh tay phải của ông. Nhân viên làm việc tại đây, ngoài George và tôi ra, còn có hai Chuyên Viên Đặc Trách khác nữa và một cô thư ký. Tuy nhiên mỗi lần George đi vắng hoặc nghỉ phép đều chỉ định tôi thay thế điều hành mọi sinh hoạt của trung tâm. Những lần

như thế tôi rất lo lắng vì phải đảm đương một trách nhiệm quá to tát và nhất là phải lái chiếc xe van to tổ chẳng mà mình thì bé cọn con, mặc dầu tôi đã được huấn luyện các lớp Safety Driving. Mấy đồng nghiệp thường nói giỡn với tôi là thấy City Van của trung tâm chạy phoong phoong trên đường lộ mà không thấy tài xế đâu! Cũng may tôi chưa từng gây ra tai nạn bao giờ. Sợ nhất là giữa đêm khuya nghe điện thoại réo lên, đầu giây bên kia cảnh sát báo tin có người đột nhập vào trung tâm, tôi phải cấp tốc đi tới sở để điều chỉnh lại máy báo động và lập biên bản. Đôi khi trời gió bão máy báo động bị chạm điện cũng réo lên ầm ĩ như thế. Cũng may có ông xã đi cùng đến sở, nếu không tôi không biết phải xoay sở ra sao! Các đồng nghiệp của tôi rất dễ chịu. Chúng tôi làm việc bận rộn bên nhau quanh năm qua những sinh hoạt của cộng đồng. Mùa nào có sinh hoạt của mùa ấy. Bắt đầu vào tháng 10, chúng tôi phải sửa soạn cho Halloween party. Không biết hằng bao nhiêu cân kẹo và bánh ngọt đã được các cơ quan từ thiện cung cấp cho trung tâm này để chúng tôi phân phát cho các em nhỏ trong vùng Southeast. Ngoài kẹo bánh phân phát miễn phí cho các em, trước đó trung tâm còn phát quần áo Halloween để chúng có đồ mặc vào khi đi dự tiệc Halloween hay đi xin kẹo. Nói chung mọi dịch vụ do trung tâm cung cấp cho cộng đồng đều free. Tiếp đến là Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving). Tôi còn nhớ vào dịp lễ này chúng tôi phải nướng đến hơn 30 con gà tây hàng tuần lễ trước. Nướng xong lại phải xé nhỏ ra rồi để đông lạnh cho đến ngày Thanksgiving mới bỏ ra hâm nóng trước khi khoản đãi cho mọi người trong cộng đồng đến

tham dự. Sau Lễ Con Gà Tây lại đến Xmas Party. Sửa soạn cho ngày lễ hội này cũng rất bận rộn. Trung tâm Zuni nhận được hàng thùng đồ chơi (Toys for Tods) từ các công ty sản xuất đồ chơi, từ các shopping centers như Walmart, Macy's hay từ các nhà thờ v.v... để trao tặng cho các em nhỏ vào bữa tiệc Giáng Sinh được tổ chức tại căn cứ không quân (Air Force Base). Cư dân tham dự hầu hết là người Mỹ Tây Cơ, và người Cuba. Người Việt Nam mình hình như chưa quen với những tập tục này nên sự tham dự của họ không đáng kể so với các sắc dân khác. Vì căn cứ không quân là khu vực quân sự nên dân chúng muốn tham dự tiệc Giáng Sinh họ phải qui tụ tại trung tâm cộng đồng Zuni rồi từ đó có xe bus đưa họ vào căn cứ. Chính ông Bobbie Nobles là người tình nguyện tiếp tay với ban tổ chức để tháp tùng những chuyến xe bus đưa đón các gia đình tham dự từ trung tâm Zuni vào căn cứ Không Quân.

Ngoài những dịch vụ nói trên, hằng ngày trung tâm này còn phân phát thực phẩm miễn phí cho những gia đình đông con, có lợi tức thấp hoặc những người bị thất nghiệp. Chương trình thực phẩm Food Bank của trung tâm sở dĩ được tồn tại lâu dài trong suốt thời gian tôi làm việc tại đây cho đến ngày về hưu là vì hàng năm tôi đã phụ giúp Trung Tâm trong việc gây quỹ qua chương trình Road Runner Food Bank-SOS (Share Our Strength). Nói đến việc gây quỹ, tôi không thể không nhắc đến các mạnh thường quân trong cộng đồng người Việt như các chủ nhà hàng May Café, Quê Hương, Hương Thảo, Ming's Dynasty; Turquoise Jewery, Quốc's

Turquoise; Talin International Supermarket, 99 Supermarket, các tiệm uốn tóc, các tiệm làm móng tay và nhiều cơ sở thương mại khác nữa, đã luôn luôn hưởng ứng lời kêu gọi của tôi, do đó hầu như năm nào Trung Tâm Zuni cũng đứng đầu trong việc gây quỹ này. Nhờ vào chương trình trợ giúp tiền nhà (Rental Assistance), tiền gas và tiền điện (LIHEAP- Low Income Heat Electricity Assistance Program) do chính phủ tài trợ, chúng tôi đã giúp đỡ được rất nhiều gia đình vượt ra khỏi sự túng thiếu nhất thời. Những ngày tháng không nhận được tài trợ, tôi phải tìm đủ mọi cách để giới thiệu khách hàng của mình tới các chương trình có ngân quỹ hoặc các cơ sở tôn giáo trong thành phố để xin tiền, có khi phải xin đến ba bốn nơi mới có đủ số tiền cần đến cho client của mình để trả tiền nhà hoặc tiền điện nước. Tôi phải khéo léo thương lượng với chủ nhà để client của mình không bị đuổi ra khỏi nhà, hoặc thương lượng với cơ quan thuỷ điện gia hạn ngày cúp điện cúp gas, cúp nước. Đây cũng là kinh nghiệm chuyên môn của mỗi nhân viên để việc làm của mình có hiệu quả hơn. Trung tâm còn có một kho chứa quần áo (Clothes Bank) do Walmart trợ giúp để phân phát cho những gia đình nghèo. Thực ra chúng tôi luôn luôn phải sẵn sàng đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của cộng đồng. Riêng cá nhân tôi, tôi cảm thấy rất gắn gũi với cộng đồng này, nhất là với người Việt của mình, nhiều khi tôi có cảm tưởng như họ không thể thiếu tôi? Kết quả của sự làm việc tận tâm và hăng say của chúng tôi đã được ban giám đốc của Department of Community Services khen ngợi. George Montoya và tôi mỗi người đều nhận

được một phần thưởng đích đáng là \$500 và một ngày nghỉ phép có lương. Sau đó do sự đề nghị của tôi, cô thư ký Lillian cũng nhận được giấy ban khen với \$500 tiền mặt. Tại cùng một trung tâm mà có đến 3 nhân viên được khen tặng và lãnh thưởng quả là một điều hiếm có đối với Toà Đô Chính của thành phố Albuquerque. Hơn thế nữa tôi còn nhận được bằng ban khen của sở Nhân Quyền (Human Rights) thuộc Tòa Đô Chính trong ngày lễ vinh danh trao tặng hằng năm. Cộng thêm nhiều thư cảm ơn và khen tặng của các cơ quan thuộc ngành giáo dục, y tế hoặc bộ xã hội. Việc làm tích cực và hăng say của tôi đã được nhiều người biết đến khiến tôi rất hãnh diện và phấn khởi hoàn tất công việc của mình.

Gần 20 năm làm việc tại trung tâm này, tôi đã có không biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui với cộng đồng, không những với người Việt Nam mình mà còn với mọi cư dân có nguồn gốc khác biệt. Nhất là với người Hispanics, họ cũng có một nền văn hóa tương tự như người Á Đông, rất dễ thông cảm. Cũng vì những yếu tố đó mà tôi theo học mấy khóa Spanish để có đủ khả năng giao tiếp thường ngày với những khách hàng (clients) của mình gồm người Mỹ Tây Cơ, Tây Ban Nha và Cuba, họ đều nói cùng một ngôn ngữ. Sở thích của tôi vẫn là ngoại ngữ, bây giờ công việc làm của mình lại cần đến nó nên quyết định học thêm sinh ngữ là điều tôi cần phải làm. Một ngày làm việc 8 tiếng, chiều về tôi lại phải đi học thêm quả là vất vả, may sao có cụ mẹ chồng trông nom nhà cửa, cơm nước và chăm sóc các cháu nên tôi rất yên lòng, đúng là “Mẹ già bằng ba

thừa ruộng”. Tôi thực có phúc vô cùng! Ông xếp trẻ của tôi gốc người Tây Ban Nha nhưng ông ta lại không biết nói một câu tiếng “Sì” nào. Mỗi lần phải tiếp một khách hàng người Mỹ, hay Cuba không nói được tiếng Anh, ông đều đẩy cho tôi.

Qua nhiều năm làm việc tại trung tâm này, tôi đã tạo được thiện cảm với các giới chuyên môn khác, chẳng hạn như các giảng viên tại các trường Trung Học và Đại Học UNM, các chuyên viên y tế, các y sĩ tại các bệnh viện trong thành phố và các chuyên viên của Bộ Xã Hội (Social Security). Những người đã tiếp xúc với người Việt nhiều nên họ cần tìm hiểu về văn hóa và nguồn gốc của người Việt mình để việc giúp đỡ của họ được dễ dàng hơn. Xuyên qua những buổi thuyết trình về văn hóa khác biệt tại nhiều cơ quan khác nhau, tôi đã được khá nhiều người biết đến, do đó một số đã tìm đến tôi và yêu cầu tôi mở lớp học Việt ngữ. Tôi không có bằng cấp chuyên môn về ngành giáo dục làm sao tôi hội đủ điều kiện để dạy học, nhưng nhờ vào những bức thư của các vị này gửi cho UNM đề nghị nên tôi đã mạo hiểm mở một lớp dạy tiếng Việt ngay tại trung tâm Zuni sau giờ làm việc. Lớp học bắt đầu từ 5:30PM đến 6:30PM, một tuần hai lần vào ngày thứ Ba và thứ Năm. Cũng vì trước đó tôi đã từng tình nguyện dạy tiếng Việt cho các em sinh viên Việt Nam tại trường Đại Học UNM do đó tôi đã có một chút kinh nghiệm để truyền đạt sự hiểu biết của mình đến các học viên dễ dàng hơn. Việc dạy học này là một niềm vui và là một phần thưởng lớn lao đối với tôi. Tôi cảm thấy rất phấn khởi và rất hạnh diện vì đã chia sẻ được với họ những điều họ muốn biết. Nhất là những

lời phê chuẩn có giá trị của họ về cách giảng dạy của tôi quả là một khích lệ to tát đối với tôi cũng như đã khiến trường Đại Học UNM chấp thuận để tôi giảng dạy liên tiếp mấy khóa liền.

Khi Internet bắt đầu được sử dụng, tôi đã có cơ hội dịch nhiều tin tức liên quan đến cộng đồng, chẳng hạn như thông tin về chương trình y tế (Health), An sinh xã hội (Social Security), khai thuế (Income Tax Return), nhà cửa (Low Income Housing), trợ cấp tiền nhà (Rental Assistance), tiền ga và điện vào mùa đông (LIHEAP), nhân quyền (Human Rights). Đối với những gia đình muốn bảo lãnh thân nhân từ Việt Nam tôi đều tình nguyện dịch những giấy tờ cần thiết như giấy khai sinh, hôn thú... miễn phí cho họ. Sau này cũng nhờ có tờ báo nguyệt san Hương Việt tại tiểu bang nên mọi thông tin của trung tâm tới cộng đồng đều được chuyển tải nhanh chóng. Hình như hầu hết mọi người Việt sinh sống tại Albuquerque lúc ấy không ai là không biết đến tôi. Họ tin tưởng nơi tôi như một người có kinh nghiệm để cố vấn và giúp đỡ họ về mọi vấn đề liên quan trong cuộc sống hàng ngày.

Đối với các hội đoàn thiện nguyện liên quan đến người Việt Nam trong thành phố Albuquerque tôi đều tham gia. Tôi đã từng là Co-Chairman của chương trình New Mexico Asian American Association (NMAAA) gồm các quốc gia Á Châu như Thái Lan, Mã Lai, Căm Bô Chia, Lào, Nhật Bản, Phi Luật Tân, Đại Hàn, Trung Hoa Quốc Gia, Ấn Độ, Việt Nam và Hoa Kỳ... Tôi đã từng hợp tác với ông Bobbie Nobles đứng ra tổ chức nhiều buổi họp mặt cho cộng đồng

người Việt gọi chung là Information Fair, tạm dịch là Hội Chợ Thông Tin, hoặc những buổi họp mặt ngoài trời (Picnics), hoặc hội mùa hè (Summer Festival) do Toà Đô Chính tổ chức vào dịp hè mỗi năm. Thêm nữa, tôi còn là phụ giáo cho ông ta trong các lớp học Anh ngữ để thi vào quốc tịch Hoa Kỳ.

Trở lại chuyện “an cư lạc nghiệp”, ngay từ khi còn làm việc dưới downtown chúng tôi đã dành dụm được ít vốn liếng nên nghĩ ngay đến việc mua nhà. Tháng 7 năm 1976 chúng tôi đã dọn vào căn nhà mới trên đường Candelaria NE. Sau đó dọn vào căn nhà thứ hai trên đường La Cueva NE.

Sau tám năm tại ngôi nhà thứ hai này, chúng tôi lại dọn vào căn nhà thứ ba trên đường White Cloud NE. Đây là căn nhà “lý tưởng” cuối cùng tại thành phố Albuquerque của gia đình tôi để “đầu tư” cho ngày về hưu. Vợ chồng tôi cũng như bà nội các cháu rất đặc ý đã mua được căn nhà này. Nhà nằm sát chân núi Sandia trong một khu khá lịch sự so với hai căn nhà trước đây. Lúc đi xem nhà, cụ đồng ý liền vì địa thế của căn nhà rất cân đối, kang trang rộng rãi. Nhà gạch mái ngói, có 4 phòng ngủ, ba phòng tắm và hai car garage. Các con tôi mỗi đứa chiếm một phòng riêng biệt. Cụ tôi chịu nhất là khu đất phía sau nhà có địa thế như một cái ghế tựa mà cụ tin rằng người ở trong nhà này sẽ làm ăn khá khả, gia đạo an vui. Có thể điều này cũng đúng, vì từ ngày dọn vào căn nhà này cả hai chúng tôi đều được thăng chức lên lương. Ba đứa con của chúng tôi đều nhận được học bổng toàn phần trong suốt 4 năm trên đại học. Cuộc

sống của gia đình chúng tôi coi như dễ chịu hơn. Nhưng về căn nhà này chẳng được bao lâu thì bà nội các cháu lâm trọng bệnh. Cụ từ biệt con cháu ra đi ngày cuối tháng 4 năm 1987. Chúng tôi cảm thấy hụt hẫng khi mất cụ. Riêng tôi không chỉ mất đi một người mẹ chồng trân quý mà tôi còn mất đi một người bạn tri kỷ suốt 23 năm kể từ ngày tôi về làm con dâu cụ. Cụ mất đi rồi, tôi cảm thấy căn nhà quạnh hiu trống vắng làm sao. Lúc xưa, hàng ngày đi làm về, hai mẹ con rủ rừ rì với nhau trong lúc tôi sửa soạn cơm chiều. Tôi kể cho cụ nghe chuyện thời sự, chuyện Việt Nam, chuyện California mà tôi đọc được trên báo hay nghe trên đài TV. Ở sở, lâu lâu tôi gọi điện thoại về nhà chuyện trò với cụ, kể lại chuyện nọ chuyện kia, chuyện mưa chuyện nắng, chuyện cộng đồng là để cụ hiểu rằng tôi rất quan tâm đến cụ.



Tác giả và phu quân tại tư thất

Ngày đưa tiễn cụ bà Tổng Hới tức mẹ chồng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng, hầu như tất cả người Việt tại thành phố Albuquerque đều có mặt. Có thể nói từ ngày định cư tại thành phố này, đây là lễ tang đầu tiên của một người Việt rất quen thuộc trong cộng đồng nên người người đến thăm viếng và tiễn đưa cụ tôi

đông quá là đông. Chúng tôi thỉnh được 7 vị sư từ California về lo phần tang lễ và tụng niệm. Hồi đó thành phố chưa có một ngôi chùa Phật Giáo nào ngoại trừ ngôi Niệm Phật Đường Quang Minh vừa mới được thành lập mà lúc sinh thời cụ tôi thường xuyên đi lễ tại đây. Cho nên lúc đó có được một niệm Phật đường và được các sư về làm lễ là một niềm phúc lớn cho con cháu. Lo được một tang lễ đầy đủ và trang nghiêm cho cụ như thế, vợ chồng tôi cảm thấy ấm áp trong lòng như đã phần nào báo hiếu được cho cụ

Cuối cùng tôi đã trả nợ áo cơm cho cuộc đời mình xong xuôi qua những năm dài làm việc với Toà Đô Chính tại thành phố Albuquerque, đúng 27 năm 6 tháng. Ngày về hưu của tôi là tháng Giêng năm 2006. Để sửa soạn cho ngày trọng đại này tôi đã dự tính nhiều chuyện mà hầu như ít ai làm cái việc khác thường như tôi. Mình về hưu mình sẽ được mời, được thiết đãi, đằng này tôi lại làm ngược lại! Đúng ra tôi muốn ngày về hưu của tôi sẽ mang một sắc thái khác biệt, một chút gì để nhớ để thương đối với những người Việt đã tin tưởng và thương mến tôi bao lâu nay. Tôi thương lượng nhà hàng Ming's Dynasty để đặt tiệc về hưu cho chính mình. Đồng hương và bạn bè được mời đến tham dự sẽ trả \$10 cho phần ăn của họ. (Giá trung bình là \$25/một đầu người). Sở dĩ mỗi thực khách phải chi ra như vậy vì trước đó tôi đã gửi thư mời và yêu cầu như thế thay vì họ mua quà tặng cho tôi. Vậy mà sau bữa tiệc tôi còn nhận được một món tiền mặt đáng kể là \$700 của cộng đồng đóng góp như một món quà về hưu cho tôi và tôi đã tặng tất cả số tiền này lại cho Food Bank của

Trung Tâm Zuni. Đặc biệt trong bữa tiệc của tôi hôm đó còn có sự hiện của ông Thị Trưởng đương thời Martin Chavez. Lúc này ông ta đang tranh chức Thị Trưởng nhiệm kỳ 3. Biết là tôi sắp về hưu nhưng vẫn còn gần gũi với cộng đồng người Việt tại đây nên ông đã đề cử tôi đại diện cho người Mỹ gốc Á Châu (Director of Asian Outreach) để giúp ông trong việc tranh cử. Ông đã thắng cử kỳ này.



Mayor Martin Chavez

Với cuộc sống yên ổn và với những kỷ niệm thân thương mà chúng tôi tạo ra trong mấy thập niên, đã như chất keo dính gắn liền chúng tôi với mảnh đất hiền hoà này. Chúng tôi chưa từng nghĩ tới một ngày nào đó phải lìa xa thành phố Albuquerque để dọn nhà đi tiểu bang khác. Nhưng con cái của chúng tôi giờ đã tốt nghiệp Đại Học và cũng vì công danh sự nghiệp các cháu nên buộc lòng chúng tôi đành phải di chuyển theo. Nhớ lại ngày rời thành phố Albuquerque tôi buồn lắm. Khi cánh cửa căn nhà trên đường White Cloud khép lại, nước mắt

tôi trào ra, tôi oà khóc như một đứa trẻ thơ. Ngoái cổ nhìn lại căn nhà kỷ niệm mà bây giờ không còn thuộc về mình, tôi hình dung ra bóng dáng bà mẹ chồng đang đứng bên song cửa, giờ tay tạm biệt chúng tôi mặc dầu hũ tro đựng hài cốt cụ đang nằm trong lòng tôi lúc đó. Tôi nói nhỏ đủ để mình nghe: “Mẹ ơi, chúng ta đi thôi, chúng ta phải tạm biệt căn nhà mang số BBB, tạm biệt bà con hàng xóm láng giềng của chúng ta mẹ nhé.”

Hôm nay, ngồi viết lại những dòng hồi ức này, tôi không khỏi bồi hồi xúc động nghĩ về mảnh đất thân thương miền sa mạc nắng cháy New Mexico, nơi đã ghi lại không biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui của gia đình tôi; nơi đã tạo cho chúng tôi nhiều điều kiện để đứng thẳng và đứng vững trên đôi chân của mình và cuối cùng là nơi đã cho chúng tôi một cuộc sống tốt đẹp như ngày hôm nay. Thành phố Albuquerque – An quốc Kinh - một thành phố hiền hoà với những tấm lòng trải rộng, với tình tương thân tương ái của người dân bản xứ, của những người bảo trợ, của những đồng bào máu đỏ da vàng v.v... đã mở rộng vòng tay nhân ái đón nhận chúng tôi, giúp đỡ chúng tôi trong mọi vấn đề ngay từ những ngày đầu định cư.

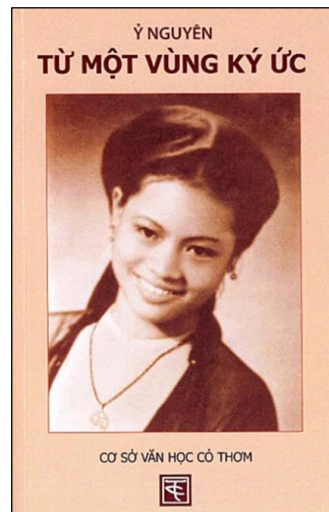
Đạo lý thánh hiền đã dạy chúng tôi “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây - Uống nước

nhớ nguồn”. Cho nên đến giờ phút này, chúng tôi vẫn rất tự hào rằng mình đã không là gánh nặng cho đất nước Hoa Kỳ, ngược lại chúng tôi đã rất hãnh diện rằng mình đã đóng góp được phần nào công sức cho đất nước mình chịu ơn. Thiết nghĩ chúng tôi và con cháu mình đều có bổn phận phải tiếp nối và bảo vệ xứ sở và mảnh đất tự do này - Quê Hương thứ hai của chúng tôi.

Maryland – Sept. 2023

Ỡ Nguyên

(Trích từ tập truyện “Từ Một Vùng Ký Ức”, một trong 3 tác phẩm của Ỡ Nguyên & Phạm Bá đã ấn hành: Bên Kia Bờ Nhớ, Bên Dòng Thời Gian)



**Để có sách với chữ ký của tác giả,
xin liên lạc: tuybut30439@aol.com**

CHỜ ĐÔNG



Thu đi Đông đến tuyết bay
Xa thu vàng thắm hôm nay lòng buồn!
Mưa thu cuốn lá về nguồn
Tình Thu chất ngát đang cuộn cuộn dâng

Tiền Thu lòng thấy băng khuâng
Vị Thu quyến rũ vui dâng ngút trời!
Nắng Thu vàng thắm tình người
Heo may nhắc nhở nụ cười yêu thương

Đông sang chờ đợi vấn vương
Thương người viễn xứ tha hương lỡ làng
Ước mơ người ở Tuổi Vàng
Những ngày tái ngộ Thiên đàng ái ân

Đón Đông sợ tuyết đầy sân
Mùa Thu quét lá tay chân rã rời!
Đông sang nhiều lễ hội mời
Đường đi dự chẳng xa vời bao nhiêu

Dù cho băng tuyết chẳng nhiều
Mùa Đông lạnh giá nắng chiều tối mau
Mắt già khó thấy trước sau
Nên đành từ chối hẹn nhau Xuân Hồng.

Thái Hưng/PGH

MÙA THU

Thu tàn mưa gió hôm nay!
Rừng cây xơ xác lá bay ngập đàng.
Mưa Thu làm rụng lá vàng.
Sớm mai sương phủ
cảnh càng mộng mơ!

Khơi nguồn cảm hứng nhạc thơ
Khiến người nghệ sĩ thấy bơ vơ sầu
Tuổi Xuân như nước qua cầu
Tuổi vàng tiếc nhớ lòng sầu bơ vơ?

Tim vui với nhạc và thơ
Lang thang hạnh phúc
ước mơ Xuân Hồng!
Như làn mây trắng bênh bồng
Sáo diều vi vút trên đồng lúa xanh.

Bên người em nhỏ cùng Anh
Lang thang đây đó vòng quanh địa cầu
Sẽ quên đi những âu sầu
Mưa rồi cũng tạnh bắt đầu nắng tươi!

Thái Hưng/PGH

Kính chúc quý độc giả Cỏ Thơm và thân
hữu một mùa Lễ hội vui khỏe bình an
hạnh phúc.



GIẤC MƠ

*** Nguyễn Lân ***

Lân lấy xe lửa từ Hongkong đi Quảng Châu. Chuyến xe này sẽ ghé qua trấn Thạch Long, nơi chàng ao ước tới. Khởi hành từ Hongkong, đoàn xe lửa cũ kỹ chở đầy hành khách, hàng hóa, ồn ào hỗn độn với những người xạ phang nói gì chàng cũng chẳng hiểu và chàng cũng chẳng cần hiểu. Lân chỉ mong chóng tới trấn Thạch Long, cái đích của chuyến du hành này thôi.

Mỗi lần tàu dừng lại một trạm, số người mang hàng hoá xuống nhiều hơn lên nên càng lúc tàu càng bớt dần người, các toa trống dần nên cũng đỡ ồn ào. Lân chợp ngủ... chàng thấy mình chỉ là một cậu bé cỡ mười tuổi đang nắm tay cha tung tăng trên sóng cát Sầm Sơn. Thế rồi, hai cha con leo lên tận đỉnh hòn Trống Mái. Bầu trời trong xanh, lơ lửng từng cuộn mây trắng cuốn tròn bay ngang. Gió biển lồng lộng thổi tung mái tóc bồng bênh của ông Hoàng, cha Lân. Cậu bé ngược nhìn cha như ngắm một thần tượng dạn dày sương gió, khuôn mặt dần dỗi, sóng mũi thanh cao nằm giữa đôi chân mày rậm, miệng mím mà như cười, cặp mắt sáng, tia nhìn thẳng thắn mà xa xăm. Lân biết cha đang mơ một viễn ảnh đẹp đẽ... Ông Hoàng có lần nói với con: "Sau này lớn lên, muốn làm gì cũng được nhưng làm gì mà

ngừng mắt nhìn trời không thẹn với trời, cúi xuống nhìn đất mà không hổ cùng đất... và nên giúp đỡ người nghèo, con ạ".

Có lần ông Hoàng giắt con đi chơi, rồi để mặc cậu bé thơ thẩn một mình, ông ngồi xuống ghé đá trong công viên, đọc sách. Bỗng một đứa bé trai cùng trạc tuổi Lân, bần thiêu rách rưới xán lại gần. Rõ ra là một đứa trẻ ăn mày. Hắn giơ tay sờ vào bộ đồ nhung đen cậu bé đang mặc. Sợ bần bộ đồ đẹp, Lân ù té chạy về phía cha, la hoảng: "Ba ơi! Ba ơi! Ăn mày!"

Ông Hoàng ngẩng đầu, nhìn về phía hai đứa trẻ. Ông thông thả đứng dậy đón con, nắm chặt tay cậu bé và thông thả dắt Lân trở lại chỗ đứa bé ăn xin đang giương mắt nhìn sợ hãi, ông nhỏ nhẹ nói với con: "Con hãy chào người bạn mới này đi!" Giọng ông như có một uy quyền nào khiến Lân phải làm theo. Ông móc túi lấy ra một hào đưa Lân, nhắc: "Con hãy đưa đồng hào này cho bạn". Lân làm theo cha như một cái máy. Lân vẫn thấy ghê ghê đứa bé ăn mày bần thiêu, nhưng như có một sức mạnh nào tận đáy lòng thúc đẩy cậu tuân lời cha vì đó là lời khuyên đúng.

Ông Hoàng là tấm gương sáng cho Lân noi theo ngay từ khi cậu bé bắt đầu biết suy tư. Ông không có nhiều cơ hội

gần gũi các con vì luôn luôn ông phải đi xa, nay đây mai đó. Sự bận bịu phải xa gia đình, vợ con, Lân mơ hồ biết là vì thời cuộc đòi hỏi. Những con người quốc gia vào những thập niên 20, 30, 40 đã sẵn sàng hy sinh bản thân, gia đình vì đất nước. Họ dành hết cuộc đời cho đại cuộc, cho vận mạng tổ quốc, cho tương lai dân tộc. Lân chỉ biết thế vì cậu còn nhỏ... nhưng trong tâm hồn Lân, cậu đã thấy được chính nghĩa của những người quốc gia, của các bác, các chú, của cha cậu. Vì thế Lân nhìn cha như một mẫu người lý tưởng nên theo. Tính ông Hoàng điềm đạm, giản dị và vui vẻ với tất cả mọi người, ông thích đùa giỡn với các con, ông lạc quan dù ở hoàn cảnh khó khăn, ông trầm ngâm tìm ra biện pháp thích ứng cho mọi trường hợp. Nhưng với chính bản thân, ông là người biết khắc chế, không cờ bạc, rượu chè, hút sách, trai gái, không đàn đúm, tán gẫu. Ông chỉ ham mê văn chương, sách vở và thích làm những gì có ích cho mọi người, cho đất nước không quản công sức, thời giờ. Rất may, ông gặp được những người đồng chí hướng, cùng tổ chức một nhóm văn đoàn đã gây một tiếng vang, làm xao động xã hội thời đó mà dư âm còn ảnh hưởng tới ngày nay. Đó là những người có nhiệt tâm với dân, với nước. Đó là những người dám dấn thân.

Năm lên mười tuổi, cậu bé Lân đã cảm thấy thú vị và tự hào về những cuốn sách Hồng do nhóm văn đoàn của cha

cậu tạo ra, mà sau này lớn lên, Lân mới biết cha và bác ruột là những người đi vào lịch sử và có một sự nghiệp văn chương vững vàng. Mười tuổi, Lân đã cảm thấy sung sướng, hãnh diện mỗi khi nghe mọi người nhắc đến tên cha cậu với niềm kính trọng mà sau này Lân mới thấy tinh thần của cha là ngọn đuốc soi đường, là kim chỉ nam cho thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước.

Lân dăm dăm nhìn bức tượng sống động trước mắt, một hình ảnh thân yêu mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm... Bỗng bầu trời chuyển động, mây đen vần vũ che phủ khắp vạn vật. Tất cả chìm trong bức màn tối âm u với những tiếng sấm ầm ầm ghê rợn... Một lần chớp lóe sáng lên, rạch đôi bầu trời... Tự thình không cao vút, một vì sao rớt xuống, đâm thẳng vào đầu thần tượng của cậu bé... Ông Hoàng té nhào từ trên đỉnh núi xuống vực thẳm... mắt hút trong biển sâu... sóng bạc đầu trắng xóa. Trời vẫn gầm gừ. Mây đen vẫn ùn ùn kéo đến. Lân luống cuống sợ hãi, gào trong tuyệt vọng: "Cha! Cha!" ... Một tảng mây đen sì giáng xuống, úp chụp trên đầu cậu bé...

Mồ hôi toát ra như tắm, Lân vùng dậy. Chỉ là một giấc mơ. Tắm chân bông phủ kín đầu làm Lân ngộp thở... phải chăng chính là đám mây đen? Nghĩ tới cha, lòng cậu bé đau thắt. Giờ này, cha cậu ở đâu? Chắc xa xôi lắm, tuốt mãi tận

Quảng Châu bên Tàu như mẹ nói. Bao giờ cha mới trở về với gia đình?

Hơn một tháng sau, về buồn thảm, nước mắt ngấn mi, mẹ gọi ba đưa con lại và cho biết ông Hoàng đã mất đúng vào ngày Lân nằm mơ thấy bố. Ông gục xuống trong một chuyến xe lửa từ Hongkong về Quảng Châu ngay khi xe chạy trên một cây cầu bắc ngang qua một con sông lớn nước chảy cuồn cuộn gần thị xã Tây Hội, trấn Thạch Long. Xác ông đã được đưa tới nhà quàn để thân nhân tới nhận.

Nghe tin dữ, anh và chị Lân khóc ào lên. Lân bé nhất nhà, chưa ý thức rõ nghĩa “sinh ly, tử biệt”, cậu ngơ ngác, chui vào một góc tối nơi xó nhà, tưởng niệm tới bố. Số cha cậu chết trên sông nước; có phải dòng sông gần trấn Thạch Long là dòng sông định mệnh? Có phải cha về báo mộng hay chỉ là một sự trùng hợp tình cờ? Lân nhớ cha day dứt mà cậu vẫn không sao khóc được!

Đã năm mươi năm qua... Cứ đến ngày giỗ, nhìn di ảnh cha trên bàn thờ, Lân vẫn tâm niệm sẽ có ngày chàng tới Quảng Châu, tới trấn Thạch Long để tận mắt thấy nơi an nghỉ cuối cùng của người cha yêu dấu. Thời thế đổi thay, mệnh nước nghiêng ngửa... Cũng như bao nhiêu người dân Việt khác, Lân đã phải xa lìa quê hương, nhưng lòng chàng vẫn khắc khoải hướng về cố quốc với những đồng bào đói khổ, vẫn vắng

vắng bên tai lời dặn dò của cha: “Con nên vì ai mà sống, vì ai mà hi sinh”.



Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long

Cứ mỗi năm mỗi lớn, lòng nhớ thương mỗi tăng dần khiến Lân phải đáp máy bay tới Hongkong. Để có được cái cảm giác cùng cha đi chung một toa tàu, Lân đã lấy vé xe lửa tới Quảng Châu. Lân chỉ muốn được thấy những gì ông Hoàng đã thấy năm mươi năm về trước nhưng chàng vẫn e ngại vì biết chắc tất cả đã đổi thay với thời gian. Dù vậy, chàng vẫn mơ được đi trên những tuyến đường mà ông Hoàng đã đi. Lân biết ước mong đó chỉ là ảo tưởng. Nhưng khi ngồi trên xe lửa, quan sát toa tàu sao thấy cũ kỹ cổ xưa, ngó ra hai bên đường sao trông cổ hủ lạc hậu. Có người hành khách đi cùng cho biết tuyến đường từ Hongkong tới Quảng Châu không có gì thay đổi kể từ hơn năm mươi năm, ngay cả chuyến xe lửa đang chạy cũng vẫn là chuyến xe của năm mươi năm cũ...

Gần đến trấn Thạch Long, trên toa Lân ngồi chỉ còn hai hành khách, một người đàn ông và chàng. Người đàn ông mặc bộ đồ tây xám gọi Lân nhớ tới bộ đồ của ông Hoàng. Người đó ngồi ngay trước mặt Lân, đang chăm chú đọc báo. Bỗng ông ta bỏ rơi tờ báo, gục xuống... Lân đứng phất dậy. Cha chàng đây mà. Ông Hoàng thỉnh thoảng vẫn ngất đi mỗi khi lên cơn đau tim kể từ khi bị bọn thực dân Tây bắt và tra tấn tại nhà tù Vũ Bản hồi trước năm 1945 tại Việt Nam. Lân sẽ làm hô hấp nhân tạo trong khi chờ đợi toán cấp cứu... nhưng... Lân vừa nắm lấy tay cha, ông Hoàng bỗng tan biến vào hư vô...

Tiếng còi tàu lạnh lạnh làm Lân chợt tỉnh, chàng nhào mình ra cửa xe, ngó xuống. Tàu dần dần chậm lại... xình xịch... xình xịch... ì ạch nặng nề, rùng mình thật mạnh trước khi ngừng tại một ga nhỏ, trấn Thạch Long! Khung cảnh buồn hiu hắt với những cây sấu cần cỗi, lá lìa cành gần hết. Mùa thu đang tàn trong bầu trời u ám, ảm đạm... Xa xa, những rặng tre ngà còn vương chút lá vàng...

Nhà quán của thị xã nằm lẻ loi đơn độc gần đường xe lửa, tường vôi ảm mốc, mái rêu phong, trông nghèo nàn, tiêu điều, buồn tẻ. Nơi này, chính nơi này, ông Hoàng đã nằm chờ anh em tới nhận xác. Lân xuống tàu, chạy như bay tới

nhà quán. Phòng khách tối tăm, lèo tèo vài chiếc ghế đầu cũ tróc sơn, một bàn gỗ mộc chân đã gãy, trống vắng. Ở góc phòng một cỗ quan tài đơn sơ nằm chờ vơ lạnh lẽo, không hương nến. Lân tiến tới bên quan tài, nâng nắp hòm lên... Người đàn ông trong bộ đồ tây xám, cha Lân đấy, mặt mũi sưng vù, méo mó, đôi mắt nhắm nghiền... trong khoảnh khắc, hình hài lại mờ ảo... Định thần, Lân không nhìn thấy gì nữa... chỉ mình chàng trong căn phòng âm u, trống lạnh.

Lân đi ra ngoài, tìm đường tới nghĩa trang. Đây là khu đồng không mênh mông gần đường cái quan, kể bên những thửa ruộng đã gặt chỉ còn tro gốc rạ. Lác đác, vài ba bia mộ ngả nghiêng. Bỗng Lân thấy những vệt lân tinh sáng lấp lánh từ một ngôi mộ bay ra. Lân nhắm ngôi mộ đó tiến tới. Có phải vong linh cha về dẫn dắt chàng không? Trời chiều đã ngả bóng. Chiều thu trên tha ma mộ địa không làm Lân rợn lạnh mà chàng chỉ thấy đớn đau nhưng nhớ cha đang vò xé tâm hồn. Hai lần gặp gỡ mà cha chàng khi ẩn khi hiện không một lời nhắn nhủ. Lân vẫn hy vọng tại nghĩa địa hoang vắng này, tại nơi an nghỉ cuối cùng này, chàng sẽ được nghe lại giọng ấm áp thân yêu. Lân quỳ xuống trước ngôi mộ. Nắng quái chiều hôm hiu hắt rớt trên tấm bia cũ kỹ, nét khắc phai mờ vừa đủ đọc được những dòng chữ trong

những tia nắng yếu ớt gần tắt lịm:

HOÀNG ĐẠO Nguyễn Tường Long
Sinh 16/11/1907 – Mất 22/07/1948
Người Việt Nam
Yên nghỉ tại đây

Lân nghẹn ngào: “Cha ơi!”. Người đàn ông trong bộ đồ tây xám đứng trước mặt chàng. Bóng chiều sẫm hẳn. Màn đêm đã xuống. Lân không thấy rõ mặt cha dù hai người chỉ cách nhau trong tầm tay với. Ông Hoàng đứng thẳng. Lân quì dưới chân. Văng vẳng từ xa, giọng nói nhẹ nhàng thân yêu: “Con cố hành động theo khả năng, theo lương tri... những gì có ích cho dân tộc, cho nhân loại. Đừng ham danh vọng, giàu sang, phú quý. Đừng ganh ghét. Đừng kiêu ngạo. Đừng sợ sệt. Ở tuổi con, ba không cần nói nhiều. Ngày nào còn tồn tại trên cõi đời, hãy vui vẻ, hăng say sống... cho mình mà cũng cho người...”

Lân kêu lên: “Cha ơi! Con muốn hỏi...” Ông Hoàng ngắt lời: “Con đừng nghĩ tới những điều không đáng chú trọng. Hãy tìm lấy chỗ thoải mái, yên bình cho tâm hồn. Đó là hạnh phúc, con ạ!” Bóng người cha nhạt dần... chỉ là khoảng không hụt hẫng... chơi với... chàng ngã quì, đầu đập lên bia mộ.

Lân sực tỉnh. Đồng hồ báo thức trên đầu giường rơi vào trán khiến chàng đau điếng. Có lẽ trong cơn mê, chàng quờ quạng, vụng vầy làm rớt cái đồng hồ. Cảm giác nhớ thương, mong muốn gặp gỡ vẫn bóp nghẹt tim chàng. Giấc mộng tìm tới nơi an nghỉ của cha, Lân không thể thực hiện được nữa. Đã năm mươi năm qua rồi, nước Tàu thay đổi, trấn Thạch Long cũng đã đổi thay, khu nghĩa trang chôn cất ông Hoàng đã bị đào xới để trở thành vùng kinh tế mới. Năm xương tàn của cha chàng còn biết ở đâu? Thân cát bụi lại trả về cát bụi...

Hôm nay là ngày giỗ ông Hoàng. Ngày giỗ thứ năm mươi. Cộng đồng người Việt miền nam California tổ chức lễ truy niệm, tưởng nhớ tới một người suốt đời đã hy sinh cho chính nghĩa, cho dân tộc. Lân buồn rầu vì chưa làm được những gì chàng mong ước theo ý hướng cha. Lòng kính yêu người cha quá cố vẫn rạo rạt trong tâm khảm. Lân chỉ gặp lại cha trong giấc mơ... vẫn còn nhiều giấc mơ nữa... vì tình nhớ thương không bao giờ phai nhạt!

NGUYỄN LÂN

*Kính tặng vong linh CHA nhân ngày giỗ
thứ năm mươi. Ngày 22, tháng 7, năm...*



WITH YOUR PEN

With your pen
Gift from Heaven and Earth
You can even blot out the moon
And paint it in beige.
Like a genie
Who searches for man's well-being
You can even change his life
And make it sad, joyful, ... or wild.
With your pen
You can recreate the world
Making it as you like
On paper or on tide.
Reinventing History
That others dare not try
Removing all the glory
Or martyrs you dislike.
Whether love entreats or leaves you
Do not ruffle the lyrics of your heart
Just as you say you don't care
To your dream colored in blue
If your chance comes and goes away
If your hope change the morose life
In which you shed tears
as it's raining outside
Take your pen
and change the colors of life.
In your dreams even the hearts ...
you can buy.

Minh Thu

Chuyển dịch từ bài thơ "Avec ta Plume"
của Diễm Hoa



AVEC TA PLUME

Avec ta plume
Don du ciel et de la terre
Tu peux même effacer la lune
Et la peindre en beige
Comme un génie
Qui cherche les biens de l'être
Tu peux même changer sa vie
Et la faire triste, gaie, ... ou cruelle.
Avec ta plume
Tu peux refaire le monde
Le créer comme tu veux
Sur papier ou sur onde
Réinventer l'Histoire
Que d'autres n'osent pas faire
Enlever toute la gloire
Des martyrs que tu n'aimais guère.
Si l'amour te supplie ou te quitte
Ne chiffonne pas les mots de ton coeur
Comme si tu disais tant pis
À tes rêves colorés de ciel blue
Puis si la chance arrive ou n'est plus là
Si ton espoir change la vie morose
Qu'il pleut dehors comme pleurent tes
larmes
Prends la plume et change les couleurs
De la vie
Dans tes rêves tu peux même acheter ...
des coeur.

Diễm Hoa

(En mémoires de ma belle-soeur
Minh Thu 1934-2023)

LÁ THƯ

*** Ý Anh ***



Để lá thư xuống bàn, tôi thẩn thờ ngồi yên nhìn cây bồ đề trước mặt rồi nhìn ngoài cửa sổ. Buổi sáng đang rất riêng. Nhánh bồ đề vươn xanh đón nắng. Lá đang nghĩ gì thế nhỉ? Lá có biết tôi đang nhìn và nghĩ gì về lá không? Lá có biết lá được nhắc đến trong một bức thư cũ? Và lòng tôi đang ngổn ngang tâm sự với những trang thư này?

San Diego, Ngày 20/08/2015

Kính gửi anh chị Việt Bằng Mỹ Hạnh
Tôi Hoàng Hương Thủy là bạn từ những năm sau 1975 của Việt Bằng ở Saigon, gặp nhau trong những lần đi dạy và đi học chính trị. Chúng tôi

thân nhau, rất thân của một nhóm giáo sư còn ở lại để giúp nhau còn được niềm vui, niềm tin để sống còn với xã hội mới và hy vọng có được một ngày mai sáng sửa hơn ở xứ người như những con người Tự Do đang sống, đang đến và sẽ đến...

Sáng nay tôi cần xem lại những cuốn Cổ Thơ cũ để làm chút việc. Tôi mở tủ gương để sách và thế là phong thư để kẹp giữa sách thơ của tôi rơi ra. Tình cờ? Vâng, đúng là tình cờ vì tôi không định tìm lá thư. Nhưng là lá thư tìm tôi... là cái duyên lá thư muốn tôi đọc lại lần nữa? Tôi đem sách cùng phong thư ra bàn, mở thư đọc. Thư viết tay trải đầy 4 trang, câu chữ ít chấm phết, tâm tình tuôn tràn như mạch nước được khơi. Trang sau cùng kín chữ vì được viết thêm bên lề trước khi dứt thư, ký tên với dòng chữ *Thân thương và quý mến – Chị Hoàng Hương Thủy*.

... Chắc Việt Bằng cũng đã nói với cô về những người bạn như tôi thân tình như chị em từ VN Cộng Sản đến Mỹ Tự Do như hôm nay. Tôi lớn tuổi hơn Việt Bằng khá nhiều nên Việt Bằng và tôi xưng hô chị em thân thương như chị em thật sự...

Nắng chuyển qua chậu lan cattleya đang nở vàng. Chậu lan và cây bồ đề cùng tôi dọn về đây từ mùa xuân 2021. Lan bèn nở ra hoa. Bồ đề hồi sinh nảy lá khoe xanh mát góc cửa sổ, sau một đợt gió lớn làm tả tơi rụng hết lá khi còn để ngoài sân. Thêm gốc trúc ngoài sân mới

trồng, nhẹ nhàng lay cành trong gió.
Buổi sáng vẫn đang cùng tôi, rất riêng.

... Tôi dài dòng kể lể để vào đề “Cám ơn” cuốn thơ “Mong Manh” của Ý Anh. Mà bìa tập thơ cùng lối viết Thư Pháp hai chữ Mong Manh đến với người đọc một thứ tình cảm êm dịu, nhẹ nhàng lắng đọng như tơ uơng dáng mây, như sương gầy và “Lá rơi rất nhẹ như hơi thở”

Bằng đi Cali đem theo Mong Manh của tôi để tặng người thân và bạn bè, trong đó có chị. Đọc thư chị, một người tôi chưa có duyên gặp, làm tôi xúc động lại càng xúc động thêm. Cám ơn bằng lời đến chị không bao giờ là đủ. Chị viết một mạch trong trang 3 cho phần thơ tôi trân trọng dành riêng cho Mẹ.

*Đúng là mong manh, rất mong manh mà chỉ những người con Phật, thấm nhuần Đạo lý Từ Bi và Trí Tuệ mới thấy được cái “Vô Thường” của Đời Sống, của Con Người và của Tâm Tư Tình Cảm – Tất cả cứ đến rồi đi, không có gì là thường hằng như kiếp nhân sinh như “Chùa Cũ” Nơi này trăm năm trước
Nâu sòng vạt nào bay
Bướm lẻ loi nhip cánh
Dây phấn trầm hương gầy.*

Thấy mong manh vì “Lên Chùa” tuy là “thăm mẹ cười” nhưng để được “Từ Bi Ngài cứu độ” và “Hỉ xả tâm dạy men”. Và men “Từ Bi Hỉ Xả” bắt đầu thấm thấu lòng người con Phật để thấy “Tâm bình an thanh thản” và “Lòng an nhiên Nhập Hạ” để “Chấp tay tạ tâm này.” Để rồi “Mừng Bồ Đề trăm lá, Tâm sáng mở lòng ra, Nương tám cành về cội, Ngã ôm bóng Di Đà” Và thấy “Mong Manh” vì tất

cả đều do “Duyên Sinh” nên mới hiểu thấu được từ “Vô Ngã” và mọi Pháp có được đều do “Trùng Trùng Duyên Khởi.” Do duyên sinh ta đến với cuộc đời với sinh già bệnh chết với tam độc “Tham Sân Si” để rồi lăn lóc trong cõi Sinh Tử cho đến ngày thấy được “đóa Sen” mỉm miệng cười, thấy Phật, rồi nghe Phật, nghe Pháp, hiểu được Đạo Từ Bi và Trí Tuệ, để nhận được “một chiếc lá Bồ Đề” mà “thấm thía tận kiếp qua” – Nhờ Đạo Phật soi sáng để nhìn lại những gì mình đã trải qua... Cũng không nhiều thì ít Tội Lỗi đã mang qua “Trăm muôn nghìn kiếp thăm xa” để “Sám lời tội lỗi” mà “nhẹ tình trần gian” Và để thấy “Ai qua cõi khổ một đời, Tịnh câu Sám Hối độ lời an nhiên.”

Thình thoảng tôi cầm lên cuốn Mong Manh, vui nhìn món quà tôi tự tặng cho mình. Có những tối tôi đọc lại tập thơ, từng chữ từng ý từng lời và thấy lại mình rất rõ, mình của năm tháng cũ theo thời gian đã và đang lùi xa hơn từng ngày, từng khoảnh khắc một.

Và “không ai được tắm hai lần trong một dòng sông” Nhà thơ Ý Anh đã tiếc nuối không được trở lại thăm dòng sông cũ của Đà Nẵng và Phan Thiết khi cô từ giả hai nơi đầy ắp ắp để vào Saigon – vì đó chỉ là “Cõi Mơ” vì “Em về đâu nào ta biết nơi đâu”

Ý Anh nhắc lại đời sống ở “Saigon” làm lòng tôi cũng nao nao muốn khóc, tuy tôi sanh ra và lớn lên ở Huế, nhưng Saigon nơi tôi được vào học Đại Học, và sau này ở lại đó sinh sống với mẹ già và chồng con. Ý Anh đã viết “Mưa nắng Saigon như thuốc phiện, đi xa ai cũng tự nhiên

nhớ lạ lùng” và cô đã viết rất thật rất gần khi “qua cầu Trương Minh Giảng nước sông bốc lên hôi nồng hoà với mùi rác chợ.” Nhưng mùi thơm Ngọc Lan ở “trước mái hiên nhà” đã “làm mát sân êm” để thấy “chiều bỗng rộn ràng lên” và “Tú Xương những chiều đi học về từ Caritas thoang thoang thơm hương Ngọc Lan đến nỗi chỉ muốn đứng lại mãi không về” và “Saigon, biết bao điều muốn kể. Cũng biết bao điều còn giữ mãi trong lòng.”

Và Saigon sau 75 tuy đã khác xưa nhưng cũng đã để lại cho Việt Bằng và chúng tôi nhiều kỷ niệm vì vẫn còn giữ mãi Saigon như Ý Anh đã viết – Cám ơn Ý Anh và Việt Bằng đã gọi cho chị nhiều cảm xúc đẹp...

Nắng đã rời cửa sổ, nghiêng nghiêng bóng ngoài sân. Bốn trang thư viết tay

trải dài tâm sự của chị dành cho tôi được lật đi lật lại nhiều lần, tôi như nợ chị một vòng tay thân ái chưa được ôm, nợ chị những lời tâm sự chưa được viết. Tập thơ *Tự Nhiên* tiếp theo tôi muốn tự tay tặng đến chị nhưng tôi cũng phải nợ vì chị đã rời xa thế gian mong manh này rồi...



Chị ơi, cây bồ đề vẫn xanh lá. Bồ đề và em cảm ơn chị đã cho duyên được đọc lại thư chị sáng nay, được mở lòng như chị đã từng khi

viết gửi lá thư này cho em và Việt Bằng 8 năm về trước.

Ý Anh

11/09/2023



Cỏ Thơm Mừng Lễ Tạ Ơn

CỎ THƠM mừng Lễ Tạ Ơn đời
VĂN HỌC Việt nhà trải khắp nơi
Cúc thắm chào sương loang búp mở
Lá vàng nương gió chuyển hồn rơi
Thơ giảng vườn nội tâm hừng sáng
Chữ quyen tròng dương ý rạng ngời
Chúc hết nhà nhà vui hạnh phúc
Yêu thương sẽ đến với muôn người.

Phượng Hoa – OCT 27, 2023



NẮNG THỜI GIAN

*Nhật nắng thời gian trải bước mình
Lối mòn thao thức giấc Trang Sinh!
Một bờ sông nhớ nhòa dư ảnh
Hai ngả sương vẫy mời viễn trình
Gọi Nắng hồn nhiên trời trích địa
Tìm Trăng cựu niệm gió ly đình...
Vườn ai Lan Ngọc dâng Mầu Nhớ!
Nhật Nắng Chiều Xa Thả Bến Quỳnh ...*

TUỆ NGÀ

LÁ PHÙ DU

Thu Vàng mấy lá rơi nhanh
Cây Tương Tư!
Đứng giữa ghềnh Phù Du!
Gió Mùa Thu! Lại Gió Thu!
Vàng rơi bao lá Thực, Hư cõi này ...

Một đời như thoáng Mây bay,
Nửa vòng thế kỷ cuối ngày buồn tênh!
Xót Thơ! Hay chính thương mình...
Lạc loài ý gió chành chành Trăng Sầu!

Biết rằng nước chảy qua cầu
Nhặt dòng thế sự lắng câu nhân tình
Bóng câu qua cửa giạt mình
Vàng rơi mấy lá lên đèn gió đùa!

Trang thơ hoài niệm nghe mưa
Mưa âm thầm... lạnh đôi bờ sông
Tương!
Lại mùa thu nữa viễn phương
Lá Vàng! Vàng võ mấy chương u hoài.

Sầu Thu, Ai gửi Mây trời
Sầu mình, Gió hát ý đời mệnh mông!
Chiều nào lên đỉnh thanh phong
Bạn cùng Mây trắng,
bền bông mây qua...

Mây qua cứ ngỡ, Là Nhà!
Gió mùa thu lạnh! hay ta, Thơ Sầu...
Thơ Sầu! Thả Gió về đâu!
Bốn phương khói sóng
lạnh màu phong ba,

Lại đem Thơ Gửi Giang Hà
Lối mòn cổ tích Mai Hoa nở vàng
Vào Thu, Ai Nhớ! mệnh mang...
Vàng rơi mấy lá mà Vàng Tâm Tư!

Quán Đời, Thực thực, Hư hư!
Vàng con dốc, Lá Phù Du đỏ vàng
Mây đầy trời! Mây lang thang ...
Vàng Trong Cõi Nhớ!
Thu Vàng! Lá Bay!

TUỆ NGÀ

Oregon, Portland, Mùa Thu 2023

ĐIỀU BUỒN DÒNG SÔNG

Có kẻ lánh đời gấm lợi danh,
Trông về quê cũ hỏi trời xanh,
Đình cao quyền thế đầy nhung lụa.
Đáy vực dân đen vẫn chiếu manh!
Réo rắc bên sông khúc nhạc sầu
Đàn ai nã nuốt vắng đêm thâu.
Có phải tiếng buồn than trong gió
Thương cánh bèo trôi hoa về đâu?!

Con ngõ thẳng sao đời lắc lẻo?
Cây cầu tre vẫn dáng cheo leo!
Thế kỷ con người xuyên vũ trụ
Sông quê, bờ dọc vẫn tranh nghèo!
Mùa lũ xóm làng dâng sóng biển,
Mưa chiều mái dột khổ triền miên!
Ngày nắng con kinh đào tro đáy
Đám cỏ hoang chát ngát muộn phiền!
Em mắt ngọc bụi đường lữ thứ
Lấy chồng xa ôm giấc mơ hư!
Đời cơm áo, túp lều xiêu vẹo
Chút thơ ngây thôi cũng già từ!

Đỗ Bình – France



HƯƠNG TÓC

Em đó ta đây cách khoảng đường,
Muốn gần nhưng ngại...tóc em vương!
Sợ mùi hương cũ làm quên lối,
Về ngăn ngơ hôn, giấc luyến thương!
Đã bảo em rời sao chẳng nghe!
Yêu chi đắm đuối lại e dè ...
Sợ đêm gió cuốn tình bay mất
Ngơ ngác tìm nhau giữa phố hè!
Ta vẫn mơ trời quê thấm tươi,
Nào hay để héo nụ xuân đời
Vô tình làm tím... hôn trắng úa,
Mỗi cánh bờ xa... mộng rã rời!
Ta thấy em cười thoáng nét đau
Vòng tay hương tóc chỉ thêm sầu.
Em ơi hãy hát cho hồn tỉnh,
Đừng níu thời gian đã nhạt màu!
Thì thôi cứ giữ vài nhung nhớ
Để mãi tình xanh như ý thơ.
Ta góp tàn phai vào nốt nhạc
Ru đời ca khúc thức thưở mong chờ.

Đỗ Bình - France

CỤC NỢ ĐÒI

*** Diễm Châu ***

Xem tin tức trên Internet hoặc các đài TV Việt ngữ, nghe tin tuổi trẻ gốc Việt làm nên danh phận, tôi thường hay cảm động, có khi rơi lệ vì tự hào cho dân tộc mình... Bởi vậy, chồng và Hoan, con tôi hay nói tôi là người đa sầu đa cảm, hay thương vay khóc mướn, nhất là những khi coi phim tình cảm của bất cứ quốc gia nào, chuyện cảm động là tôi ướt khăn tay.

Với tâm hồn ủy mị như thế, nên tôi hay lo xa tất cả mọi chuyện trong ngoài, tôi dặn dò chồng con từ chuyện phải khóa cửa nẻo cẩn thận, nhất là đi xe thì nhớ đừng bao giờ cho những kẻ lạ mặt quá giang, dù thấy hoàn cảnh họ có thể là tội nghiệp đến mấy chẳng nữa... vì nhiều khi chỉ là trá hình! Có biết bao nhiêu kẻ bị giết vì có lòng tốt cho người khác đi nhờ xe!

- Em chỉ lo sợ hãi, con người sống chết có số... thế gian này đâu phải ai lái tắc xi cũng bị chĩa súng vô đầu!

Chồng tôi lý luận. Con gái tôi mười bảy tuổi cũng hòa theo:

- Nhiều khi mình cứu người là giúp cho họ qua cơn bĩ cực thì sao mẹ?

Tôi quát lên:

- Bĩ cực cái con khỉ mốc! Không được ngừng xe xa lộ cho ai quá giang nghe chưa, nhất là con gái... tuyệt đối cấm, không được!

Con bé ù xiu:

- Thì con nói vậy thôi, nhiều khi cũng gặp cảnh tội nghiệp! Mình không cứ lương tâm á náy chịu gì nổi!

Tôi phát cáu lên:

- Tao nói cho mà biết, không được cho ai đi nhờ xe nghe chưa! Có biết nghe lời mẹ không hả!

- Nhưng tại sao mình làm việc tốt mà mẹ lại cấm!

- Ai bảo mày là tao cấm, nhưng có những việc tốt xấu nó xảy ra ở thời điểm khác nhau, phải biết phân biệt, mà mày mới tí tuổi đầu mấy hiểu được chuyện đó.

Hoan gân cổ:

- Con biết chứ sao không! Con có bằng lái xe lâu rồi mà!

- Mày hay lắm, trứng mà đòi khôn hơn vịt sao chứ!

- Mẹ nói vậy mà nghe được! Phải có cái trứng trước rồi mới chui ra con vịt sau!

Thấy hai mẹ con sắp tranh luận gay gắt, chồng tôi vội vã nháy mắt với con bé Hoan hay cãi. Anh thường “khen” con này tính tình giống mẹ, nói cho đến tận cùng bằng số!

- Thôi thôi, Hoan này, mẹ nói thì phải nghe lời. Cho người quá giang trên xa lộ thường là những tay du mục, kẻ tốt ít người xấu nhiều, cũng nên coi chừng! nhất là mấy tay giang hồ lãng tử!

- Thì con có nói gì đâu!

- Ủ, con đâu có nói gì... mà chỉ gân cổ thôi, con gái ạ!

Dặn cha con nó như vậy, nhưng tôi biết rành tâm tính từng người trong gia đình này. Cũng như tôi, chồng con tôi là nhưng kẻ có tấm lòng thương người, gặp cảnh “bất bình” thì hay xắn tay áo nhẩy vào “tương trợ”, với hai bàn tay thân ái! Cho nên tối nào tôi cũng cầu xin Thượng đế cho gia đình tôi được an toàn trên xa lộ, bình an trong cuộc sống này.

Một buổi chiều thứ sáu, đi làm về sớm hơn thường lệ, tôi thấy Hoan bước vào nhà, trên tay ẵm một đứa bé có vẻ mới sanh, nét mặt Hoan mừng rỡ:

- Mẹ ơi, con “lượm” được đứa nhỏ này. Trời đất, nghe nó nói, tôi sửng sốt nhìn đứa bé, ngạc nhiên bất ngờ:

- Cái gì, lượm được con nít? Con nói thật hay nói chơi?

- Thiệt đó, con lượm được một trăm phần trăm.

- Lượm ở đâu?

- Trong cầu tiêu ở McDonald's.

- Rồi con có cho họ biết hay không?

Nét mặt con nhỏ ngớ lên:

- Tại sao phải cho họ biết chứ?

Tôi gất um lên vì sợ hãi:

- Trời ơi, không nói cho người ta biết, rồi con ai để quên, mà mà ẵm đi như vậy, thì bị truy tố bắt cóc con nít rồi làm sao! Hai mẹ con đang đấu khẩu với nhau, thì ông xã tôi đi làm về. Nghe thấy tình cảnh như vậy, mặt ông cũng hớt ha hớt hải:

- Chết rồi, ai bỏ quên con trong cầu tiêu, con lại ẵm đi, coi chừng người ta đang

quay lại kiểm con họ ngoài đó không chừng!

- Đi, đi ngay ra ngoài đó, mẹ nghĩ bây giờ chắc mẹ đứa nhỏ đang tìm con họ! mình ra ngay không thôi họ báo cảnh sát là phiền!

Hoan lắc đầu:

- Con đã ngồi chờ ở đó cả tiếng đồng hồ rồi, có thấy ai kiểm nó đâu.

- Thật không?

Hoan kể:

- Thật chứ. Mà khi con vào cầu tiêu, thì không phải đứa nhỏ được mặc quần áo, mà lại quần toàn giấy chùi dĩa! Thiệt đó mẹ, con có cái khăn lông trong túi xách để đi đánh quần vợt, mới lau rửa rồi quần cho nó ấm. Lúc đó con nghĩ là có ai mới để rơi đứa bé, rồi bỏ luôn! Con tính kêu nhà hàng, nhưng tự nhiên con thấy nó cười và o e dễ thương quá, nên con ôm nó và mang về nhà mình nuôi!

Nghe con nói, tôi nhìn chồng, nhìn đứa bé mới sanh đỏ hồng! Một đứa con trai, Trời ạ!

Tôi vốn thích con trai từ lâu, nay có thằng bé Mỹ tự dưng ở đâu vào nhà mình thì cũng thích lắm, nhưng làm sao đây hả Trời! Chồng tôi bảo:

- Mình ra ngoài nhà hàng đó nói chuyện với họ. Dù sao thì anh nghĩ họ cũng có Video thu hình ai ra vô tiệm, có thể họ sẽ truy ra. Chứ tự nhiên với thằng bé này, làm sao mình làm giấy tờ?

Con gái tôi giao đứa nhỏ lại cho tôi:

- Thôi, mẹ lấy quần áo mặc cho nó rồi làm gì thì làm, nhưng con thích thằng này. Nó mới sinh ra đã biết nhìn “gái”

cười rồi đó! Mẹ nhớ mang nó về đây nha. Người ta bỏ thì mình lượm nuôi! Nó sẽ là em trai của con.

- Mẹ mày, chỉ nhằm nhí là hay!

Hai vợ chồng tôi hi hục lên xe, ghé qua tiệm tạp hoá mua bộ quần áo con nít, rồi trực chỉ nhà hàng McDonald's tiến đến. Con gái tôi nó thường thích vô ăn ở những tiệm thuộc khu chung quanh trường. Tiệm này trong một khu sạch sẽ và đẹp.

Sau khi nghe tôi trình bày, người Manager vào văn phòng, một lát khi trở ra, cho chúng tôi biết có người con gái tóc vàng, có vẻ bụng bầu đã vào đó, khoảng giờ với con gái tôi đến, khi trở ra thì vội vã leo lên chiếc xe chạy mất!

- Đây là số xe của cô ta, mong ông bà tìm được.

- Chúng tôi sẽ lo việc này, và đưa con chúng tôi sẽ liên hệ với cô ta để nuôi. Khi nào không tìm thấy cô gái, tôi sẽ báo cảnh sát biết.

Người Manager trẻ tuổi, có vẻ ít kinh nghiệm nên anh ta bằng lòng cho chúng tôi đi, không gọi cảnh sát, không lấy cả số phen. Nhưng anh ta cũng có nói:

- Coi như chúng tôi không biết đến chuyện này.

Vậy là chúng tôi sẽ giữ đứa bé trong thời gian tìm mẹ đứa nhỏ. Trước khi về nhà, chúng tôi ghé lại tiệm tạp hoá một lần nữa, để mua thêm tã lót và áo quần cho bé. Hoan đón chúng tôi ở cửa, mắt sáng lên khi thấy thằng bé đang ngủ trong tay mẹ:

- Nó về lại đây hả mẹ! Sao, bố mẹ có tìm ra gì không?

Chồng tôi trả lời:

- Họ coi video, thấy có người mẹ đứa nhỏ này, và có cả số xe đậu ngoài parking. Bố có số xe đây.

- Rồi bố sẽ làm gì?

- Nhờ người bạn của bố làm ở DMV coi chủ nhân chiếc xe này là ai, và số nhà ở đâu, thì bố sẽ lại đó kiểm.

Tôi xen vào:

- Anh bận đi làm, để em lo việc này cho.

- Em cũng đi làm vậy!

- Biết rồi, nhưng mai em phải lấy phép 1 tuần, để lo cho thằng cu... a mình đặt tên là cu Mỹ nghe Hoan.

- Cũng được, nhưng ở nhà mình gọi nó là thằng Mèo nghe bố mẹ.

- Muốn thằng gì thì thằng. Vậy để anh gọi anh Tùng, mai nhờ anh vô sở coi cái xe xem sao.

Chuyện xảy ra như vậy đó, mà rồi tôi đã tìm ra mẹ đứa bé thật dễ dàng. Phải nói tôi không khó khăn lắm khi ôm thằng bé đi kiểm mẹ lúc đó. Chỉ cần ngồi chờ nửa buổi, tôi tóm được má nó đang tung tăng ra khỏi nhà, định lái xe đi đâu đó trong một buổi sáng sau đó hai ngày. Tôi xuống xe, tiến lại gần cô bé có mái tóc vàng hoe:

- Chào em, tôi muốn nói chuyện với em. Con bé khoảng mười sáu tuổi, nhíu mày:

- Có chuyện gì ạ?

- Chuyện về đứa trẻ mà em bỏ quên trong McDonald's.

Con bé giật mình tái mét mặt mày, thoảng thốt:

- Bà là ai, sao bà biết?

Tôi trấn an:

- Đừng sợ, tôi chỉ đến để giúp em, có muốn nhìn mặt con không, nó đang nằm trong xe của tôi.

Con bé xoa tay:

- Không không... bà muốn gì? Sao lại mang nó đến đây?

- Chúng ta hãy ngồi xuống nói chuyện. Em kể cho tôi nghe, vào nhà hay ra quán thì tiện?

Suy nghĩ thật nhanh, rồi con bé quyết định:

- Ra quán đi. Trong đó có mẹ cháu! Bà chạy xe theo cháu.

Tôi lái xe theo con bé, nhìn mặt mày nó cũng xinh xắn và có vẻ hiền, không phải là thứ ba gai hay lác cắc như tôi nghĩ trong đầu hai hôm nay! Sau khi gọi nước, tôi ngồi im nghe con bé kể lể, mà tâm can cũng thổn thức theo câu chuyện.

- Bà ơi, nếu bà đã lượm được thằng bé này, thì xin bà hãy nuôi nấng nó từ tế giùm. Cháu không thích gặp lại nó nữa, cả đời cháu không muốn!

- Tại sao?

Con bé Lory gục mặt xuống bắt đầu kể cho tôi nghe chuyện của nó...

Nó là con gái lớn của bà Sandy, có một đứa em trai và rất thương yêu mẹ... Bà đi làm cực khổ ở trong một nhà hàng để kiếm tiền lo cho tụi nó từ khi ba nó mất vì tai nạn xe cộ! Chỉ mong hai chị em học hành ra trường, có bằng cấp danh phận

với người ta. Sau đó, mẹ nó tiến thêm bước nữa với người đàn ông khác, mà bà không ngờ rằng gã này rất đốn mạt, đã ra tay hãm hại đời con gái của bà!

Ông dượng đi làm về thường say sỉn, hay vờ vịt quờ quạng đụng chạm con gái vợ! Một hôm hắn đã lợi dụng cuối tuần vợ phải đi làm thêm, và thằng em Lory đi ăn sinh nhật bạn không có nhà, đã cho Lory uống một loại thuốc mê gì đó pha trong ly Coke, làm cho Lory xuội cả tay chân, không thể chống cự được, và bị hắn ta hãm hiếp!

Sau đó hắn hãm dọa nếu Lory mách mẹ, thì hắn sẽ giết cả nhà! Lory sợ quá, vì biết mẹ rất thương yêu tên dê già này! Nếu mà Lory mách mẹ, thì mẹ sẽ rất buồn, mà cả nhà cũng có thể nguy hiểm đến tánh mạng! Tên dượng nói là dám làm, vì hắn kinh khủng lắm! Lory cứ suy nghĩ mãi, nhưng cũng chỉ là một đứa con nít, cho đến ngày biết mình có bầu thì cái thai đã hơn bốn tháng!

Vào dưỡng đường khám và có ý muốn xin phá thai, nhưng không được chấp nhận vì baby đã quá lớn, Lory đành phải giữ đứa con, nhưng nó phải giấu hết mọi người, vì không muốn tên dượng biết, và tới tai mẹ sẽ buồn! Trong trường, mọi người cứ tưởng Lory mập ra, chứ không ai ngờ rằng nó có bầu!

Lory tính khi đi sanh, nó sẽ lấy tên và địa chỉ giả, rồi bỏ em bé lại trong nhà thương trốn về, đứa nhỏ sẽ chuyển tới trại mồ côi nuôi! Nhưng không ngờ khi vào ăn trong McDonald's, bắt thần đau

bụng và dễ rớt... Hoảng quá, Lory cứ thế bỏ chạy!

Thật ra nó cũng đã lo liệu trước, học cách tự cắt nhau cho mình sau khi sanh, để phòng hờ có chuyện cấp bách xảy ra mà không muốn mẹ hay trong nhà biết! Chịu khó tìm kiếm trên internet thế nào cũng có tài liệu, và trong bóp nó lúc nào cũng có cái kéo cùng dụng cụ tẩy trùng. Khi ở trong McDonald's chạy ra, Lory đã đến 1 bác sĩ tư không hành nghề công khai do những đứa bạn nổi tiếng ăn chơi trong lớp giới thiệu, để khám tổng quát, rồi ra về coi như không có sự gì xảy ra!

- Bỏ nó lại trong cầu tiêu, cháu quán nó trong giấy đi cầu thấy tội nghiệp quá, nhưng nghĩ đến người làm cháu có bầu, cháu phải bỏ thôi! Cháu biết thế nào cũng có người trông thấy và hô hoán lên, nhưng không ngờ con gái bà lại âm thầm đem về như thế.

- Phải, con của tôi thích baby lắm.

- Bây giờ bà muốn cháu làm gì?

- Tôi muốn cháu hợp thức hoá tình trạng cho đứa trẻ này, vì tôi muốn nuôi nó.

- Được thôi, nhưng bà nhớ là không cho mẹ cháu hay bất cứ ai trong nhà biết cháu có con nhé.

- Tôi hứa, chúng ta chỉ cần ký giấy tờ với nhau là ok.

Con bé củi mặt:

- Vâng, còn gì nữa không ạ?

Tôi thấy tội nghiệp con bé, nên hỏi thêm:

- Vâng thôi, mà bây giờ em lại về nhà ở chung với người đàn ông đó à? Sao không tới ở nhờ nhà người bạn nào khác?

- Em không có bạn thân, còn bạn quen sơ sơ thì không đứa nào chịu chứa chấp em cả, ba má chúng nó cũng khó.

- Bà con của em thì sao?

- Từ khi má em lấy ông dượng này, ông làm mất lòng mấy người bà con của mẹ, nên họ rủ nhau xa lánh hết!

- Họ chỉ không ưa ông dượng thôi, chứ em đến chắc họ Ok chứ?

Lory lắc đầu:

- Cháu không muốn họ biết chuyện xấu trong gia đình rồi lại cười mẹ cháu! Nhưng bà đừng lo, bây giờ về nhà là cháu đóng cửa ở trong phòng, cháu có đồ ăn và nước uống trong đó, chỉ khi nào có người trong nhà, cháu mới ra... tạm thời trong lúc cháu có chỗ ở hay kiếm được việc làm để ra riêng.

- Thế đã xin được việc gì chưa?

- Vì cháu mắc đi học lại không có tiền đi xăng, rồi thì bụng bầu, chiếc xe của cháu cũ hay hư, nên cũng chưa điền đơn nhiều chỗ cho lắm.

Tôi nhớ lời con bé nói, xin nó số điện thoại rồi chúng tôi chia tay. Con bé cũng chẳng có vẻ gì muốn nhìn mặt thằng cu con đang ngủ trong xe cả! Tôi an tâm ôm thằng con Mỹ về và kiếm luật sư lo vụ này.

Gia đình tôi thương thằng cu Mèo lắm. Nó xinh xắn, ít khóc và dễ nuôi vô cùng. Tụi tôi cũng không cần phải đem nó đi gởi, vì tôi tự động xin đổi làm ca hai. Ông xã tôi đi làm vừa về đến nhà thì tôi xách bóp chạy qua hăng, vì hăng gần kề bên nhà.

Con gái tôi từ ngày có thằng Mèo cũng thường xuyên có mặt ở nhà hơn. Từ khi chia tay con bé Lory, tôi có gọi phôn giới thiệu cho nó mấy chỗ làm, nhưng tội nghiệp cho con bé, đi làm đâu cũng gặp mấy thằng cha chủ có máu dê đê đầu đê cổ, rớt cuộc nó phải nghỉ!

Nó hay than thở với tôi về sự cố này! Thế rồi một ngày, tôi bằng lòng cho nó đến ở ngay trong nhà mình. Tội nghiệp nó quá, hoàn cảnh bi đát với một đứa con hiếu thảo mà mẹ nó đâu có biết! Nếu nó ở nhà tôi, một phòng nhỏ cạnh ga ra, thì nó có thể thông thả đi kiếm việc làm bán thời gian, không cần phải chạy đôn chạy đáo như bây giờ.

- Chỉ cần em nghe lời tôi là Ok
 - Bà muốn cháu phải làm gì?
 - Vô nhà tôi em tập nói tiếng Việt Nam nhé.
 - Cháu có biết đâu, tiếng đó là gì?
 - Từ từ, rồi tôi sẽ đưa em đi học ở trường, vì con của em cũng sẽ nói tiếng Việt sau này.
 - Dạ, còn gì nữa không ạ?
 - Không được cạp bờ rồi đưa bạn trai về nhà, không thuốc lá, xì ke ma túy, lo học hành cho thành tài.
- Điều kiện đưa ra và đối phương chấp nhận.

Từ khi con bé ôm bọc quần áo bước vào nhà, tôi bắt nó phải khoanh tay lại, cúi đầu chào ông xã tôi, mà nó gọi là ba má theo ý của tôi. Chữ má nó phải hả miệng to và ngược mặt lên để nói cho đúng.

Con bé Lory được gọi tên Việt là Lan, tôi và Hoan thay nhau đưa nó tới trường

Việt Ngữ mỗi cuối tuần. Ở nhà, những khi rảnh hai mẹ con còn chỉ thêm cho con Lan nhiều thứ khác, chẳng hạn như nấu ăn món Việt, nhất là món phở nó đã biết nấu khá ngon.

Thằng Mèo, dù mẹ con tôi rất thích thú chơi đùa cùng bé, nhưng đối với Lan, nó không quan tâm mấy. Hình như nó muốn cho tôi yên tâm là không bắt lại con, hoặc là cố tình quên sự nhục nhã trong đời. Dù sao ở đứa trẻ này, tôi nhận thấy nó nề nếp, đảm thắm không thua gì con gái Việt Nam. Sự có mặt của nó trong nhà giúp tôi rất nhiều việc, tôi chỉ có lo cho thằng Mèo thôi, còn bếp núc, nhà cửa thì đã có hai đứa con gái lo.

Lan cũng không cần phải kiếm việc làm nữa, vì tôi thấy nó cũng chẳng có nhu cầu gì, tối ngày ngoài công việc nhà chỉ lo học. Vợ chồng tôi dần dần coi nó như con ruột, mà nó còn ngoan hơn cả Hoan, là cần cù chăm chỉ hơn, không bao giờ vùi vỉnh thứ gì, trong lớp thì luôn luôn là đứa đứng đầu.

Hơn ba năm đã trôi qua, tiếng Việt bây giờ Lan đã nói và hiểu nhiều, lại giao thiệp toàn là bạn Việt. Một tối, Lan từ giã chúng tôi để xin vào nội trú xa học. Dù cho vợ chồng tôi không ưng lắm, nhưng cũng phải chịu, tương lai của nó, nó có quyền quyết định. Nó học giỏi nên được cấp học bổng.

Có lẽ Lan cũng khó chịu khi phải nhìn thấy thằng Mèo hàng ngày! Lan hứa rằng khi ra trường, sẽ nói tiếng Việt giỏi hơn bây giờ, cho má vui. Thôi cũng được. Mục đích của tôi là nuôi đứa con,

còn người mẹ, nó quyết định sao cũng phải tôn trọng.

Thời gian nhanh như thoi đưa. Con Hoan đã ra trường, nhất định lấy chồng ở tuốt bên Canada. Đúng là tiếng gọi của tình yêu. Dù sao chúng tôi cũng còn thằng cu Mèo, nó là đứa con ngoan, học giỏi và đẹp trai. Lan thì biệt tăm, có lẽ nó đã quên lời hứa về thăm nhà, nói tiếng Việt thật nhuẫn với tôi rồi.

Năm tháng lặng lẽ trôi, ngày chồng tôi bệnh nặng phải vào nhà thương để chữa trị bệnh gan, nằm lại trong đó, tôi đang lo vì không ai kế bên để săn sóc cho ổng, tôi vừa đi làm, vừa lo việc nhà và còn thằng Mèo nữa, thì Lan xuất hiện, như một vị cứu tinh.

Ngồi cạnh giường bệnh, Lan cho biết đang hành nghề bác sĩ ở bệnh viện này. Lâu nay Lan vẫn theo dõi tin tức gia đình tôi, nhưng vì phải lo cho mẹ ruột đang sống đơn độc và không khoẻ, nên Lan rước mẹ về ở chung để lo cho mẹ. Còn tên dượng, hẳn đã bỏ bà để chạy theo người khác!

Tôi nắm tay Lan mừng rỡ, lòng tràn ngập tình thương. Cho dù Lan không còn chung nhà với chúng tôi, nhưng tôi cũng rất vui vì sự thành tài của nó, và mẹ con Lan đã được gần nhau... Vui đến trào nước mắt.

Một ngày lễ cuối tuần, sau khi chồng ra đã ra viện, tôi nhắn Lan mời mẹ đến nhà để sum họp, nhân dịp có vợ chồng Hoan về thăm. Tôi nấu những món ăn Việt

Nam, vì Lan nói mẹ nó rất thích ăn phở và gói cuốn.

Mẹ con Lan đến, tay ôm bó hoa và một giỏ xách, nói tiếng Việt một cách rành rỏi:

- Thừa ba má, con có làm bánh bột lọc lá cho má, bánh giò và đậu hũ cho ba ăn dưỡng bệnh, mấy thứ này lành lắm.

Trong lúc tôi đầy ngạc nhiên, thì mẹ Lan nhìn chúng tôi thông cảm. Có lẽ bà không hiểu Lan nói gì, nhưng trong ánh mắt bà ánh lên sự biết ơn.

- Sao con biết làm mấy thứ này?

- Dạ, con học ở trên Internet, họ dạy đủ thứ hết ba à.

Bà mẹ xen vào:

- Lan nấu cho tôi ăn đồ Việt Nam thường xuyên. Tôi thích lắm.

Thấy Lan nhìn ra cửa như đang chờ ai, tôi hỏi:

- Con tìm Hoan hả, nó ở trên lầu chơi với thằng Mèo.

- Dạ, má con muốn gặp thằng Mèo, bà nghe con kể về thằng bé Mèo con nuôi của má, bà muốn gặp lắm.

Thì ra vậy. Tôi gọi thằng Mèo, nó chạy xuống cùng vợ chồng Hoan, khoanh tay chào từng người, bà ngoại nó nhìn với ánh mắt triu mến... không hiểu nếu bà biết đây chính là “cục nợ đời” của bà và con gái, thì bà có yên ổn hay không?

Thằng Mèo và Hoan đã vào bếp, mà ánh mắt của Lan vẫn nhìn ra ngoài. Khi một chiếc xe trở tới, Lan vui mừng đứng bật dậy:

- Chồng tương lai của con đến rồi.
Chúng tôi nhìn ra cửa, một chàng trai
bảnh bao người Á Đông bước xuống,
tay cầm bó hoa hồng đang đi vào.
- Ba và hai má, đây là anh Tú, fiancé của
con. Ảnh cũng là bác sĩ làm chung trong
nhà thương, ảnh đã giúp con biết nhiều
về mọi chuyện liên quan đến Việt Nam.
Chúng tôi tròn mắt ra nhìn. Thì ra hèn
nào Lan nói rành tiếng Việt quá xá.
- Con chào hai bác, chào bác.

Mẹ Lan vui vẻ, phát âm ngọt ngào tiếng
Việt:

- Chao Tu.

Chúng tôi có một buổi chiều bên nhau
êm đềm, vui vẻ... và tôi thật cảm động,
khi chồng tôi ghé vào tai thì thầm:

- Em giỏi lắm.

Diễm Châu



Chuyện Tình Mưa và Lá

*Sáng nay mưa rót xuống trần
lá nâng niu lắm những dòng nước tuôn
vắng mưa cây lá rất buồn
sầu khô héo úa nỗi buồn miên man*

*Xót xa chiếc lá héo tàn
phút giây sinh tử đã mang vào mình
con mưa đến như người tình
lá ôm quấn lấy bóng hình bên nhau*

*Ngày hè lá đợi chờ lâu
nhưng mưa chẳng thấy u sầu trăm năm
mưa bên chiếc lá thì thầm
tron tru ẩm ướt lá nằm bên mưa*

*Hôm nay lá mãi say sưa
rung lên từng đợt bên mưa thiên đường
lá mưa ong bướm ngoài vườn
nhấp nhô từng nhíp dễ thương vô cùng!*

Y THY



NHỚ VỀ LONG KIỂNG

*** Nguyễn Minh Nữ ***

Long Kiểng dính với ba địa danh là chợ Long Kiểng, bến đò Long Kiểng và cầu Long Kiểng. Ba địa danh này liên quan tới nhau nhưng không cùng một chỗ. Chợ Long Kiểng ở quận 4, trên đường Tôn Thất Thuyết, kế chợ có một bến đò để qua sông về Nhà Bè, nhưng bến đò bên quận 4 thì mang tên khác, bên kia sông về phía Nhà Bè mới gọi là bến đò Long Kiểng, tới bến đò Long Kiểng rồi thì trước mặt là một con lộ lớn, ngày xưa là lộ đất đỏ không có tên, đầu đường là bến xe thổ mộ, leo lên thổ mộ chạy thêm khoảng năm ba cây số thì gặp cầu Long Kiểng.

Kể đông dài như vậy, để biết là địa danh Long Kiểng dùng để gọi một khu vực khá rộng, chiều dọc thì có thể tính từ chợ Long Kiểng bên kia sông qua tới cầu Long Kiểng còn chiều ngang, có thể coi như khu vực nối từ cầu Rạch Ông, tới cầu Tân Thuận bằng đường Trần Xuân Soạn. Trong lịch sử chống Pháp, ghi nhận nơi đây với các khu làng xã Tân Quy, Tân Thuận, Nhà Bè, Thủ Thiêm là cái nôi của một lực lượng quân sự là nghĩa quân Bình Xuyên, mà trong truyện Người Bình Xuyên của Nguyên Hùng viết mở đầu: “Con đường đất đỏ nối liền chợ Long Kiểng với bến đò (cũng mang tên Long Kiểng) phơi mình dưới nắng mai đẹp như một dải lụa dài màu gạch

cua. Hai bên đường nhà cửa thưa thớt, các cánh đồng xen lẻ bưng rạch xanh um. Đâu đó một con cu đất đậu trên nhánh bần cất tiếng gáy đồng dục như khuấy động bầu không khí êm ả của đồng quê. Thỉnh thoảng một chiếc thổ mộ chạy lóc cóc suốt quãng đường dài.”

Đó là lịch sử. Còn từ năm 1960, thì khu Long Kiểng coi như khu dân cư mới để giãn dân cho trung tâm thành phố. Đầu thập niên 1970, khu vực xã Tân Quy Đông được khai thác thành một khu dân cư rộng lớn với hàng ngàn căn nhà được xây đơn giản, mỗi căn nhà ngang 4 mét dài cỡ 10 mét, trong một lô đất rộng gấp ba để cư dân có thể trồng rau, trái. Từ bến đò Long Kiểng, đi trên con lộ đất đỏ vào khoảng gần vài cây số, bên phải là nghĩa trang, nơi này có mộ một người phụ nữ Công giáo mất cả trăm năm mà không phân hủy, nên người dân tôn kính gọi là đất bà thánh Anna Sĩ. Còn về bên trái, có đường dẫn vào khu dân cư, chúng ta gặp ngay chợ Tân Quy Đông, nằm trong một khu vực được quy hoạch chung với bưu điện, ngân hàng và sâu vào trong nữa là các trường tiểu học và một trường trung học đệ nhị cấp của huyện Nhà Bè là trường Lê Thánh Tôn. Cho tới năm 1978, ở ngã ba Trần Xuân Soạn vẫn còn bến xe Thổ Mộ, hình ảnh người xà ích ngồi bên càng xe hút

thuốc rê chờ khách và con ngựa bị che mắt lắc lư cái đuôi xua đuổi ruồi muỗi, lâu lâu đầu lắc lư và dậm các vó xuống nền đất in trong đầu tôi thật nhiều xúc cảm, gắn liền với kỷ niệm, bởi vì sau nhiều năm tháng ở giữa trung tâm thành phố, khi dọn nhà qua Long Kiểng, thấy giống như mình về quê... xa lắm.

Hơn 20 năm ở Mỹ, tôi nhiều lần về thăm lại Việt Nam và lần nào cũng ở Long Kiểng. Bởi vì thứ nhất đây là vùng đất tôi cư trú lâu dài trước khi rời Việt Nam, và lý do thứ hai quan trọng hơn, chính vì người chị ruột đang ở Long Kiểng, người đã luôn dành cho đứa em những tình cảm ruột thịt ấm áp. Tôi luôn tự hào về chị, tự hào về những hành động, cử chỉ, sự quan tâm của một người chị dành cho đứa em mà tôi biết chẳng phải ai cũng có được, tự hào hơn nữa về cuộc đời của chị, là một tấm gương về đạo đức và sự kiên trì trong học vấn.

Tôi mồ côi cha từ thơ ấu, sống với mẹ bằng sự nuôi nấng của các anh các chị. Khi vào Nam, mẹ tôi dắt theo 6 đứa con mồ côi, nhỏ nhất là tôi vừa lên 4 và anh lớn nhất 19 tuổi, lần lượt từng người vừa đến tuổi trưởng thành là bước ra đời, kiếm sống và gửi tiền về nuôi mẹ cùng các em. Những đồng tiền hẹp hòi được mẹ chi tiêu dè sẻn và rất khó khăn. Chị Bộ Cận bước vào đời từ năm 16 tuổi khi thi xong bằng Trung học. Chị tham dự một cuộc tuyển nhân viên của Viện Pasteur, và được huấn luyện hai năm để trở thành Chuyên viên Phòng thí

NGHIỆM, nhiệm sở đầu tiên là Bệnh viện Long An.

Mỗi ngày trong tuần, bất kể nắng mưa, sau khi tan sở, chị đón xe đò từ Long An về bến xe Chợ Lớn, sau đó đi bộ từ bến xe về trường Chu Văn An (khoảng cách gần 5 cây số) để học lớp đêm, tan lớp, đi bộ cũng khoảng 3 cây số về nhà lúc đó ở cầu chữ Y. Sáng hôm sau, đón xe buýt vào bến xe Chợ Lớn để xuống Long An làm việc tiếp. Hãy nghĩ cái lộ trình đi bộ và tinh thần hiếu học đó suốt hai năm để lấy cho được cái bằng Tú tài toàn phần để hiểu cái ý chí cầu tiến của chị. Giai đoạn đó, chị quen một giáo sư dạy tại Trung học Tân An, anh Chu Hoài Nhân là cháu nội cụ Nghè Chu Mạnh Trinh, hai người gặp nhau, tâm đầu ý hợp, gia đình hai bên nhiều nét tương đồng, cùng là con nhà nho phong và đặc biệt cùng nghèo như nhau. Sau khi lập gia đình, chị lại kiên trì cho việc học, chị ghi danh vào học Đại học Văn Khoa trong lúc vẫn tiếp tục làm việc tại bệnh viện. Câu chuyện chị kể lại với niềm vui là suốt 4 năm đó, năm nào cũng vào thi vấn đáp với cái bụng bầu. Mỗi năm lấy một chứng chỉ và mỗi năm sanh một cháu bé. Sanh xong cháu thứ tư là chị lấy xong Cử nhân Văn chương Việt Hán, và chị xin chuyển qua ngành Sư phạm, là một ước mơ từ thuở bé.

Bước lên bục giảng thành giáo sư Việt Văn đầu tiên ở trường Trung học Thủ Thừa từ năm 1973, sau đó rông rã suốt 40 năm làm một việc duy nhất là dạy

học, môn dạy duy nhất là Việt Văn. Dạy ở nhiều trường, nhưng lâu dài nhất, dài tới hơn 20 năm là tại trường cấp ba Lê Thánh Tôn huyện Nhà Bè cho tới lúc nghỉ hưu. Có thể nói, các lứa học sinh tốt nghiệp Trung học Phổ thông ở Nhà Bè suốt từ 1980 cho tới 2000 ít có cô cậu nào không phải là học trò của chị. Cuộc đời của chị là dạy học, cuộc sống của chị là mẫu mực và tâm tư suy nghĩ của chị là giáo dục. Hành trình để lấy cho được bằng Cử nhân để chuyển qua ngành Giáo dục của chị là một nỗ lực gần như phi thường bắt nguồn từ một khao khát nối chí tiền nhân của cả hai bên, bên cha ruột và bên ông nội của chồng, thêm vào đó là thiên khiếu riêng về văn chương chữ nghĩa.

Năm 1985, gia đình tôi cũng rời quận 5, dọn về khu Long Kiểng. Tôi ở ấp Tân Quy Tây nằm cạnh đường Trần Xuân Soạn, còn chị Bội Cẩn ở xã Tân Quy Đông sâu vào bên trong. Những tháng ngày thiếu thốn cơ cực đó, hình ảnh chị chạy chiếc xe đạp mini cũ mèm, vài ba bữa lại ghé qua nhà, hỏi thăm các em các cháu, rồi ấn vào tay tôi tờ giấy tiền nhỏ nhỏ, rút ra từ đồng lương hẩm hiu nhà giáo để em mua thêm thức ăn cho các cháu, mỗi khi nhớ lại không cảm được cảm xúc.

Qua mắt nhìn của chị, tôi chẳng bao giờ lớn lên. Trong những chuyến về Việt Nam đầu tiên, ở tại nhà chị, chị lưu ý từ ly cà phê buổi sáng, tới thay đổi món ăn mỗi bữa, áo quần thay đổi và cả mỗi lần

lấy xe ra khỏi nhà là hỏi em đi đâu? Bao giờ về, chị chờ cơm nhé... Có lần, đang giữa trưa tôi đang ngồi uống cà phê với bạn bè ở gần ngã tư Bảy Hiền, điện thoại reng, chị hỏi em đang ở đâu, sáng nay chị mua được con cá diêu hồng ngon lắm làm cá um cần ta mà em thích nè, chị chờ em về ăn cơm nhé... Tôi phải giải thích chị ơi, em đang ở cách nhà cả mấy tiếng đồng hồ, làm sao chị chờ được...

Sáng hôm sau, vừa dắt xe ra, chị đưa chân ra cửa và lại ân cần hỏi... Bao giờ về? Chu Thế Phong là con trai của chị, đưa tay ra cản mẹ và nói với chị rằng: Cậu về là cậu đi chơi chứ có phải về đây để ăn và ngủ đâu. Mẹ đã đưa chìa khóa nhà, chìa khóa phòng và xe cho cậu rồi, thì mẹ phải để cậu thoải mái đi đâu thì đi, chừng nào về thì về, có thể cậu mới về ở đây với mẹ, mẹ hỏi hoài... chắc cậu trốn luôn quá... Tuyệt vời quá Thế Phong, cháu của tôi hiểu cậu đến xương tủy luôn.

Long Kiểng theo chiều ngang là đường Trần Xuân Soạn thì nói từ cầu Rạch Ông tới cầu Tân Thuận, phía bên trái là rạch Bến Nghé, còn bên phải thì ngày xưa là những căn nhà bán thành thị bán thôn quê, nhưng nay đã là những tòa nhà bê thế, các khu chung cư cao tầng. Ngã ba Tân Quy nay thành ngã ba Trần Xuân Soạn và Lê Văn Lương sầm uất sang trọng. Đi tới nữa, tìm con hẻm nhỏ ngày xưa mà tôi từng ghé chơi nhiều lần là

nhà của nhạc sĩ **Châu Kỳ**, người nhạc sĩ tài hoa người Huế, dáng người đậm thấp, nói chuyện vui vẻ khi khoe rằng ông đang ở căn nhà không số và con phố không tên. Nhạc sĩ Châu Kỳ là tác



giả nhiều ca khúc nổi tiếng như Thương Về Miền Trung, Sao Chưa Thấy Hồn Âm, Con Đường Xưa Em Đi... Nhớ lắm người nhạc sĩ tài hoa đi trên chiếc xe đạp cũ cầm tay cây đàn ghi-ta lớp véc-ni trầy tróc, mái tóc bạc phơ mà đôi mắt lấp lánh tia cười khi ôm đàn và hát Giọt Lệ Đài Trang... rồi kể về một cô gái con nhà quyền quý mà có một kết thúc thật buồn. Còn nhớ có lần, trong bàn tròn uống rượu để có Huỳnh Dạ Thảo, Đoàn Văn Khánh, khi nghe Châu Kỳ hát vài bài, bài nào cũng buồn, tôi bạo dạn đề nghị xin cho nghe một bản nhạc tình vui được không? Nhạc sĩ Châu Kỳ nhìn tôi cười, tình vui làm sao thành ký ức để viết được, nói vậy nhưng ông cũng ôm đàn lên... *"Chỉ có đôi ta không bao giờ ly biệt, chỉ có đôi ta tha thiết mộng ban đầu. Đừng khóc cho tương lai mai thuyền ngược về đâu. Với một tiếng tin yêu nhau, mối tình đẹp ngàn sau..."* Tuyệt vời cho lời hứa hẹn lứa đôi trong ca khúc *Đừng Nói Xa Nhau* của Châu Kỳ. Đây có lẽ một ca khúc nhạc tình có hậu, tình vui rất hiếm hoi của ca nhạc Việt Nam.

Châu Kỳ là một tên tuổi lớn của tân nhạc, ông để lại cho đời trên 200 ca khúc, trong số đó, rất nhiều bài nổi tiếng ai cũng thuộc mà ít người biết tên tác giả như *Đừng Nói Xa Nhau*, *Tôi Chưa Có Mùa Xuân*, *Sao Chưa Thấy Hồn Âm...* Trong một bài viết trên trang web Yêu Nhạc Vàng (mà tôi không tìm thấy tên tác giả) cũng đã viết về nhạc sĩ Châu Kỳ như thế này:

- Từ một ngôi nhà khang trang trước 1975 phải bán đi để trả nợ cho sự sống còn để rồi còn một mái nhà dột nát ở xã Tân Quy, huyện Nhà Bè hiện nay, từ một chiếc "vespa" cũ kỹ trước 1975, nay lại còn một chiếc xe đạp và từ năm 1975 cho đến nay tính ra Châu Kỳ đã có đến chiếc xe đạp thứ 16, vì bị mất cắp, vì bị hư hỏng không còn xài được nữa và bạn bè - cũng rách nát như anh - thương tình giúp đỡ cùng với món tiền ít ỏi mà các trung tâm băng nhạc ở hải ngoại gửi về để cho anh mua chiếc xe đạp khác, mua rồi mất, mất rồi mua, nay đã là chiếc xe đạp thứ 16 của anh.

Người nhạc sĩ tuổi bát tuần, thân thể gờ đây tuy có ốm yếu, gầy mòn nhưng trong nét nhạc vẫn còn những nét tinh anh vì tuổi Quý Hợi tuy bề ngoài hiển hậu, thư sinh, ôn nhu nhưng bên trong chứa đầy nghị lực. Mỗi ngày nào đây, khi những ca khúc đầu tay như "Trở về", "Tiếng hát dân Chàm" ra đời thế mà nay đã ngót nửa thế kỷ, "bóng dậu đã xế ngang đầu".

Từ xã Tân Quy, huyện Nhà Bè, Châu Kỳ nhìn lại khoảng đời đã đi qua mà lòng

không khỏi bụi ngùi xúc động, xót thương cho một số đồng bè bạn thân mến đã vĩnh viễn ra đi, một số thì diêu vợi xa cách, chỉ còn chẳng một số ít oi còn ở lại nhưng cũng lâm vào hoàn cảnh khốn khó, bần bách, đôi mắt nhòa nhạt vì tuổi đời chông chất.

Khi tôi rời Việt Nam, thì nhạc sĩ Châu Kỳ cũng dọn về Thủ Đức và từ trần năm 2008, hưởng thọ 85 tuổi. Tác giả Cố Đô Yêu Dấu đã được gia đình đưa về an táng tại đồi Nam Giao, Huế, như lời ước nguyện.

Có lẽ phải nhắc đến một di tích khá lạ. Đó là chùa Ông. Chùa mà lại là chùa Ông, thờ Quan Đế. Hồi xưa, muốn vào chùa Ông thì từ Trần Xuân Soạn rẽ vào một con hẻm nhỏ, đi vào rất sâu quanh co qua khỏi khu dân cư, tới đồng ruộng, nghĩa trang rồi tới một bến đò, từ bến đò này lên đò qua một cù lao giữa bưng biển. Chùa Ông xây dựng trên đó dường như vào khoảng 1945, trong chùa thờ ông Quan Đế có lẽ chỉ là cái cờ tôn giáo hợp thức hóa cho những sinh hoạt ngầm. Chùa xây biệt lập như vậy giữa vùng kháng chiến này thực ra ngày xưa là một cứ điểm, nơi hội họp mật của các thủ lĩnh giang hồ. Ngoài con đường nhỏ nói trên, người ta chỉ còn có thể đến chùa Ông bằng cách khác đó là đi bằng thuyền, mà tôi cho rằng đi bằng thuyền mới là chính. Di chuyển trên chiếc thuyền nhỏ giữa các vòm lá dừa nước um tùm làm tưởng tượng như đi vào vùng các hảo hán Lương Sơn Bạc ngày

xưa. Thời gian sống ở Long Kiểng, tôi nhiều lần được thanh niên trong xóm chèo ghe tới sau nhà, đón lên rồi lênh đênh trong lau lách để đến chùa trong những đêm trăng, rất tuyệt vời, lãng mạn và có chất thần bí nữa.

Bởi vị trí chùa gần như biệt lập có giá trị cho những sinh hoạt bí mật, để khi có động, mọi người tan hàng về các ngả khác nhau... Sau này, những người giang hồ và kháng chiến đó tàn lụi đi, nhưng con cháu vẫn thường xuyên vào đó tế lễ tạo thành một lễ hội hàng năm. Lễ hội này có những bài tế đồng nam, đồng nữ rất lạ mắt. Bây giờ, các ao hồ, bưng biển được lấp đi xây nhà cửa, đường sá và một con đường mở ra sau lưng chùa Ông. Người đi chùa Ông bây giờ thoải mái lái xe gắn máy, xe hơi vào thẳng trong chùa. Tôi đã về và đã ghé đến nhưng thực sự cảm giác hụt hẫng thật nhiều.

Đi tới nữa thì gặp Cư xá Ngân Hàng. Đây là một khu cư xá rất đẹp, các đường ngang dọc thẳng tắp với những căn nhà giống nhau, sạch sẽ và thanh tịnh. Nơi này ngày xưa của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín xây cất dành bán cho nhân viên thuộc quyền. Bây giờ vẫn gọi như vậy, và đặc biệt là vẫn giữ được cái thanh tịnh, sạch đẹp như ngày xưa.

Đi thêm về phía Tân Thuận thì tới một cái cầu nhỏ bằng với mặt đường nên có khi đi qua mà không biết là đi qua cầu,

nhưng cây cầu này lại rất nổi tiếng vào khoảng thập niên 1960, đó là cầu Hàng. Các xã Tân Quy Tây, Tân Quy Đông, Tân Hưng... thuộc huyện Nhà Bè ngày xưa, đã được sáp nhập và thành quận 7 phát triển hết sức nhanh chóng từ đường sá, cầu cống, tới dân cư để trở thành một khu vực quan trọng về kinh tế, thương mại. Con đường Trần Xuân Soạn ngày xưa là đường xương sống của khu Long Kiểng nay cũng phát triển, sầm uất hơn xưa, nhưng không thể so sánh được với những con đường mới mở sau này.

Khi tôi chạy xe buýt tối từ Saigon, băng qua cầu Khánh Hội, rồi cầu Kênh Tẻ. Vừa qua cầu là gặp hàng loạt cao ốc cả ba bốn chục tầng, rồi trường Đại học Tôn Đức Thắng, siêu thị Lotte, tới con

đường rẽ trái vào một đại lộ rục rờ ánh đèn, nhà hàng, tiệm ăn, cửa hàng thời trang... Thật không thể tưởng tượng được khu này ba mươi năm trước vẫn còn là những cánh đồng ngập mặn, những con lạch quanh co với hàng dừa nước mịt mù.

Dẫu là con lộ đất đỏ ngày xưa hay đại lộ Lê Văn Lương bây giờ, dẫu là khu ruộng ngập mặn hay là các con lộ Nguyễn Thị Thập, Lâm Văn Bền bây giờ, dẫu tên Long Kiểng, Tân Quy hay là Tân Kiểng bây giờ, nhưng từ xa nhớ về, tôi vẫn còn hoài cảm thời lênh đênh trên chiếc ghe nhỏ, chèo trong đêm trăng sáng để đi lễ năm nào, nó thanh bình, thơ mộng, mà còn có vẻ như huyền hoặc nữa.

Nguyễn Minh Nữ



TRÊN NHỮNG TÌNH MƯA BIỂN

*** Trường Đình ***

"Ngày mai em đi..."

Lời già từ cuối của Liên vẫn còn âm vang trong trí tưởng của Chương. Đêm hôm qua, mây tối trời, Liên đã vội vã chia tay, Chương vẫn không nói được hết lòng mình trong đêm đó, nhưng có lẽ nàng đã hiểu nhiều về Chương hơn từ đêm chia tay. Chương vẫn còn nhớ, mắt Chương thật buồn, Chương chỉ trao nàng 5 chữ cho lời cuối: "Anh chúc em hạnh phúc". Và một đêm đã qua như sao bạc cuối đời, và nụ cười trắng đã rũ ràn theo năm tháng về khuya.

Chiều hôm nay đã vàng trời cuối hạ. Lá thu đã bắt đầu rơi dọc theo đường về như những cánh thư tình không người nhận, vẫn còn luyến thương mịt mờ trước gió trong một buổi hoàng hôn định mệnh. Chương dần bước men theo con lối nhỏ quen thuộc mà Chương vẫn thường một mình dạo chơi vào những chiều cuối tuần. Những dòng mây nhỏ vẫn êm trôi. Biển Blue-Nene vẫn miệt mài trôi, vẫn ưu hoài với nỗi đau sóng vỡ từng cơn. Mây vẫn giăng mờ một góc cuối trời xa, như cảm thông nhất thời đã phủ dần theo chiều sâu biển lạnh. Chương đi dần ra bờ cát biển. Gió man mác nhẹ ru êm theo lời vang của sóng. Điều thuốc Benson giữa hai ngón tay Chương vẫn còn say ân ái, đâu biết rằng chính nó ánh màu đã tắt ngúm từ độ nào, như cuộc tình đỏ hoang mê của Chương đã rụi tàn theo định mệnh tháng ngày. Chương ngồi xuống bờ rêu đá, mắt thoảng nhẹ đưa theo từng đợt sóng nhỏ vỡ tàn. Biển chiều nay thật êm, êm

như hạnh phúc em vẫn mặn nồng mà Chương đã cầu chúc cho nàng sẽ mãi ấm vui trong vòng tay mới.

Em có biết, mây trời chiều nay bạc màu như dốc tuổi đời anh, như sương mù già còn soi mình long lanh trên cỏ úa. Mây buồn vẫn bay từ cuối nền trời xa mù khơi. Và rồi, ký ức lại về, Chương chạnh nhớ đêm qua, lần gặp gỡ cuối với Liên. Người bạn gái mà Chương đã quen một thuở. Mình đã quen nhau một năm rồi đó, em còn nhớ? Mình quen nhau dưới ánh trăng thu khi em còn lẻ loi và khi anh cô độc, với sắc màu của những hạt cò đen trắng cảm thông nhau, chắc em Liên còn nhớ và anh vẫn còn nhớ? Và đêm mình chia tay cũng vào lúc trăng thu đổi màu trên đỉnh núi buồn, và trăng tạ từ đã một lần soi mình ướt đẫm trên môi em, trên khói sóng anh. Em, đêm đó, đêm già từ của mưa và của biển, anh còn nhớ, em nói thật nhiều và anh chỉ im lặng lắng nghe. Lời cuối cùng em chào anh, anh vẫn nhớ. Để hiểu rằng, từ đây em sẽ không còn thơ ngây nữa và để anh vẫn mãi phong sương một đời. Mặt đất đêm soi xám bạc màu trời. Lá thu vẫn rơi. Cơn mưa một màu vẫn ngàn bay cuối phố, vẫn trắng xóa vùng trời. Sóng dạt từng cơn. Em ơi, em có hay thường dạo ven bờ biển nhỏ vào những chiều cuối thu, để lắng nghe sóng thì thầm trong nắng lạnh hoàng hôn, để nghe gió reo êm trên tinh tỵ về đêm. Anh vẫn nhớ, vẫn nhớ mãi nụ cười em đó. Nhưng mệnh tình đâu thể trách cứ ai, phải không em? Anh vui khi em tìm

được người trong mộng và anh rất mừng em hạnh phúc những ngày sau. Giữa biển và mây trời chỉ là đó với một chút duyên mơ, đủ để trọn vẹn cho lời ca thắm bí và điệu vời của đất trời. Mưa vẫn rơi hạt nhỏ trên từng làn sóng bạc, vẫn từng đêm có tiếng hát ru mơ, như tiếng rơi của gió của giọt tình đêm, vẫn vương mãi trên từng mạch máu tim xanh. Em hạnh phúc nha em, anh nhớ anh đã nói lời cuối cho em mà. "Anh chúc em hạnh phúc" - ngắn gọn chỉ chừng 5 chữ đó cho em, gửi em, riêng em, với tất cả những cô đọng trong mỗi tình anh trên khung ngữ tự. Nhưng anh và em hãy giữ mãi trong lòng một kỷ niệm xưa, nếu nó vẫn còn đó cho em và cho anh. Em hãy nhớ màu trời đổi dạng từng đêm nhưng mây trời vẫn đẹp mãi theo cánh chim bay. Màu mây đêm nay mình thấy đó, cũng sẽ có ngày em thấy làn nữa trong giấc mơ xưa. Ngày mai mình có gặp, em sẽ có các cháu bé ngoan ra đứng cửa chào anh nè. Đứa con gái lớn em đặt tên là Thảo Nguyên nha em. Em vẫn còn nhớ lời em đã nguyện trong đêm trăng, với gió mưa bay và hạt thơ reo làm nhân chứng. Anh mãi nhớ và em hãy nhớ đêm mặt trời soi bóng lẻ bên kia trời biên giới... Em gắng nhớ nha em, và anh sẽ nguyện ước em mãi hạnh phúc tươi tròn suốt biển đời như mơ.

*Em có nhớ chiều thu biển ả
Con tàu buồn lẻ bóng ra khơi
Gió ưu phiền cô liêu tình ái
Ngọn sóng vờn những đóa chơi vơi*

*Em có nhớ chim khuya đồng nội
E thẹn nhìn những luống rêu phong
Từng nổi niềm trên rùng hoa cội
Mưa nhạt nhòa, tiếng hát đêm đông*

*Em có nhớ màu cờ đen trắng
Gỗ nhịp lòng, dệt nét cung mơ
Linh hồn nhỏ bên bờ sông vắng
Hành trang tình, lữ khách trong thơ*

*Em có nhớ cánh buồm vĩ tuyến
Từ giấc mơ hải đảo một thời
Bước viễn trình mãi còn ước nguyện
Ngàn xa khơi, tiếng gió đợi chờ*

*Em có nhớ bờ môi mộng nhỏ
Nụ hôn tình dạ khúc vẫn vương
Kỷ niệm mơ ghi vào cánh gió
Suối trắng vàng soi bóng yêu đương*

*Em có nhớ nụ cười xinh phối
Mái tóc sen xòa cánh diều hồng
Dáng tình thơ sương mù điệu vơi
Mặt trời yêu, biển nhớ menh mông
Em có nhớ vầng mây trĩu hẹn
Từ ngân hà dĩ vãng trăng sao
Lá tâm tư trao lời gọi tiễn
Hoàng hôn về vẫn nhớ cho nhau (1)*

... Và trong trí tưởng Chương, ký ức của ngọn tình vẫn mãi còn bay, vẫn mong rằng kỷ niệm chiều dừng xóa mờ tan. Anh biết em vẫn nhớ, em biết anh vẫn mong, một chút gì vẫn vương trên nụ cười thơ ngây tuổi trẻ. Em vẫn trong anh như ngọn sóng buồn, vẫn dệt trùng khơi nét mộng ngày nào. Những ngày bên nhau vẫn xanh, mãi vẫn xanh nha em, như thủy triều tình vẫn reo vang dưới màu mưa dĩ vãng.

Chương chậm điều thuốc mới, bật lên que diêm còn sót lại, một chút khói mờ bay, đắng đầu môi, làn khói vươn mình cất cao theo lượng gió như tâm tư vẫn bay mãi trong lòng người. Trời đã chiều hơn, đậm nét những mây buồn đang

trôi. Mưa đã nhỏ hạt, từng hạt... trên biển cô đơn một màu âm thầm lạnh. Chiều nay, nơi này em có biết, biển thật vắng, chỉ duy có mình anh đang nhìn sóng ngỡ lời tự tình với mưa. Mưa vẫn rơi, mây vẫn bay, Chương vẫn một mình nhìn ngắm tư duy chính mình. Từng ngọn sóng tung chạy trên biển khơi, Chương tự nhủ, chắc nhẽ, mệnh tình giữa mưa và biển cũng mặn nồng những men hương ân ái, phải không em? Nó cũng như màu tình kỷ niệm và nụ hôn linh tri đầu tiên em trao gởi, vẫn ngọt vẫn nồng như hương áo hoa trời, vẫn đẹp dịu hiền như ngày nào em còn ngáy thơ trong áo trắng nữ sinh. Đêm nay, bây giờ, em đã lớn nhiều, đã có trách nhiệm chung đôi và đời sống gia đình riêng, em hãy gắng giữ nó nha em, hãy hạnh phúc cho chính mình và cho người, em nhé. Nè em, đừng có như anh mãi lang bạt trên khắp biển đời tha phương, và em đừng như anh mãi reo nằng thơ để buồn gió hạ. Hạnh phúc nha em, đấy là lời tiễn cuối của anh từ linh hồn và trái tim xa mù khơi viễn xứ. Và sau đêm nay chia tay, em vẫn sẽ mãi hiếu thảo cùng Mẹ Cha nha em. Niềm vui của Mẹ là niềm vui của cuộc sống em, hãy hãnh diện được làm người nha em, được làm người con hiếu thảo như em đã từng nguyện ước đó. Em hãy nhớ lời anh nói, một nụ cười vui của Mẹ Cha hôm nay là hạnh phúc ngàn đời của chính em đó, em nhớ nha em.

Chiều trời đã buông nặng trên mặt biển. Mưa bắt đầu rơi hạt lớn. Sóng biển vẫn vỗ đều. Chương thấy được và cảm nhận được mối tình linh tri của Mưa và của Biển. Đó là những mệnh tình vô tận của thiên nhiên. Hãy lắng nghe mưa biển và

hãy ca ngợi cho tình yêu nha em. Anh đã có lần nghe từ biển sóng có tiếng ca rất buồn, như nhịp thở cuối cùng của con tim sóng nhỏ. Em à, em có biết anh vẫn yêu em như ngày nào. Dẫu em xa trùng khơi, anh vẫn yêu mãi nét màu kỷ niệm một thời, và anh vẫn nhớ mãi nụ cười em vẫn đẹp như trăng đêm.

Mây vẫn bay. Đêm đã về. Vẫn trong Chương mãi còn vang vang tiềm thức, tiếng hát buồn của yêu thương vẫn còn ngất cao từ một vùng không gian tím, vẫn sẽ không bao giờ quên lãng, và em yêu, em cũng đừng quên mùa thu năm đó, khi mình đã quen nhau dưới hạt trắng thu. Nhưng em đừng buồn, hãy gắng vui với người mộng. Anh biết, em sẽ vui nhiều, chuyện mình chỉ là mưa yêu trên biển lạnh, bởi tên của anh là Chương và tên của em là Liên, 2 mẫu tự C và L là những khắc hình của Chia Ly đó em, nó không ghép nghĩa để là Chung Lối như anh đã từng mơ ước. Em hãy vui cùng kỷ niệm nha em, của vỡ lẽ anh và em một thời. Hãy gắng giữ nó cho đẹp màu dĩ vãng nha em. Ngày sau, anh vẫn còn nhớ mãi nụ cười em đêm qua. Anh chúc em hạnh phúc rộ, như ngàn hoa nở đóa dưới những trời xa xưa...

***Mưa rơi là nước mắt tình đã phai rồi
Mây trôi là nỗi nhớ tiếc thương mà thôi
Hạnh phúc, sao mắt môi em còn chơi với
Sao trái tim anh còn chưa nguôi
Những xót xa một thời***

***Mong manh đời như lá vàng úa trên cành
Long lanh giọt lệ ẩm ướt cho tình xanh
Còn đây bao tháng năm âm thầm anh mang
Bao vẫn vương cho đời thên thang
Những nỗi đau muộn màng***

*Anh nhớ có mùa thu mây giăng lối
Cơn mưa buồn tóc rối ướt bờ môi
Em đã trao anh nụ hôn đầu vòng tay ấm vui
Anh hát cho em bài tình ca đôi mươi*

*Lang thang tìm đâu thấy người đã đi rồi
Mênh mang đường phố vắng
bước chân lẻ loi
Người ơi, em có nghe lá vàng rơi rơi
Em có hay khi mùa thu tới
Ta mất nhau một đời (2)*

Trường Đình

UK, sương mù già 2023

(1) Gọi Nhớ

(2) Nỗi Đau Muộn Màng - Ngô Thụy Miên viết tặng, kỷ niệm văn nghệ vĩ tuyến.

Link: YouTube Nỗi Đau Muộn Màng, tiếng hát Trịnh Sơn Truyền:

<https://www.youtube.com/watch?v=u0n-uhCqNp8>



Riêng Tặng

*Buổi ấy quen nhau thật bất ngờ
Thế rồi... tình đẹp hóa thành thơ
Ta yêu, nhưng chỉ trong im lặng
Và chỉ trông vào những giấc mơ.*

*Ta sợ thôi miên, chẳng dám nhìn
Mắt em, vì thiếu một niềm tin
Lòng riêng suy nghĩ, trong ngừng ngập,
Một chút tình thôi, chẳng dám xin.*

*Em chẳng nói chi, ta cũng biết
Mắt em đã ngỏ hết lời yêu
Em không cần nói gì chi tiết,
Ta cũng suy ra hết mọi điều.*

*Ta viết thơ này riêng tặng em,
Em đừng để bất cứ ai xem
Chỉ riêng em đọc và suy nghĩ
Những tiếng yêu vào lúc nửa đêm.*

HÀ BÌNH TRUNG

(Trích tập thơ "Cánh Thời Gian" - 1997)

Em, Trăng Và Bóng Mây

*Đón em từ nhà bạn về
trên đường trăng sáng bốn bề trăng trôi
đến nhà em đã ngủ rồi
một mình thơ thần tôi ngồi ngắm trăng*

*Đêm nay dưới ánh trăng rằm
gió hiu hiu thổi em nằm ngủ yên
không lo lắng hay ưu phiền
nhịp nhàng hơi thở bình yên từng hồi*

*Nhìn em say ngủ bên tôi
nên tôi chẳng nỡ gọi lời thức em
bên nhau cuộc sống êm đềm
thắm tình đôi lứa càng thêm mặn nồng*

*Men yêu áp ủ vợ chồng
ngắn ngủi tôi ngắm trăng hồng đêm nay
lòng tôi ngây ngất men say
em, trăng, và cả bóng mây trên đầu!*

Y THY

CHẠNH LÒNG

*** Nguyễn Thị Thanh Dương ***

*Chỉ là giây phút chạnh lòng,
Anh xa xôi đến khơi giòng lệ em.*

Buổi sáng Ngọc Ngà bước ra vườn sau. Những ngày hè nắng nóng dường như đã qua đi, thời tiết dịu lại mùa Thu đang thấp thoáng đâu đây. Những cây hoa hồng vẫn xinh tươi ra hoa từ đầu Xuân, trong nắng hạ hay chớm Thu về.

Mỗi khi thời tiết và cỏ cây thay đổi Ngọc Ngà không khỏi chạnh lòng. Cô nhớ mãi câu mẹ nói âu yếm và hãnh diện một buổi đầu xuân năm nào lúc cô đang độ tuổi dậy thì mười lăm mười bảy:

- Hoa lá nở xinh tươi như con gái của mẹ.

Cho đến những mùa xuân sau này thì câu nói của mẹ có vương theo cả tiếng thở dài:

- Hoa lá mỗi mùa vẫn nở xinh tươi mà con người ta thì mỗi mùa mỗi...khác.

Và đến mùa Thu thì mẹ không nói gì. Chắc mẹ e sợ cảnh mùa Thu tàn phai như nhan sắc con gái mẹ sẽ tàn phai theo năm tháng.

Cô hiểu ý mẹ. Mẹ luôn mong muốn cô lấy chồng kéo tuổi xuân qua mau.

Khi người ta ở lứa tuổi đôi mươi có bao nhiêu là mộng đẹp.

Cô thoáng thở dài trở vào nhà, mẹ cô đã thức dậy và đang ngồi uống cà phê xem ti vi buổi sáng:

- Hôm nay con không đi làm hả?

- Hôm nay ngày con nghỉ nên mới thành thời ra ngắm vườn một lát mẹ ạ.

Mẹ âu yếm:

- Con thích món gì chốc nữa mẹ nấu, đừng ăn kiêng mỗi bữa trưa chỉ một quả táo là chết khô chết héo đấy con. Mẹ đã nói rồi con gái làm nghề bác sĩ bận bịu lắm lại không lo ăn uống đầy đủ người cứ rạc dài ra. Con chăm lo sức khỏe cho người khác mà bạc đãi bản thân mình.

Cô nũng nịu trấn an mẹ:

- Mẹ ơi, một quả táo cho bữa trưa là tốt cho sức khỏe và sắc đẹp đấy...

Mặc kệ con gái từ chối. Buổi trưa người mẹ vẫn hì hục vào bếp nấu món ngon cho con gái ăn.

Bữa cơm đã nấu xong thì bỗng có tiếng chuông cửa reo, Ngọc Ngà từ trong phòng riêng của cô đi ra nhưng mẹ cô đã bảo:

- Chắc là bà bạn nhà thờ của mẹ, để mẹ mở cửa và tiếp khách luôn thể.

Cô lui vào trong phòng thì nghe tiếng mẹ reo lên đón khách, bối rối ngạc nhiên và không kém phần xã giao:

- Ôi, cháu Phương. Thật bất ngờ... lâu lắm mới gặp lại cháu.

Tiếng anh Phương đáp lại:

- Chào bác, cháu đi công việc ở thành phố lân cận và lái xe 4 tiếng đến đây thăm gia đình bác. Xin lỗi bác cháu đã đường đột không báo trước.

Và anh Phương thăm hỏi:

- Gia đình bác khỏe không, bố mẹ cháu vẫn thỉnh thoảng nhắc đến hai bác.

- Nhà tôi đi công việc chưa về...

Phương khéo léo hỏi thăm:

- Chị em Ngọc Ngà thế nào bác, không biết Ngọc Ngà còn nhớ cháu không, cháu luôn mong ước Ngọc Ngà được mọi điều như ý.

- Chị nó đã lập gia đình ở riêng từ lâu, Ngọc Ngà vẫn chưa.

- Ngọc Ngà có nhà không ạ, cháu xin phép bác gặp Ngọc Ngà trò chuyện.

Mẹ đành lịch sự đáp:

- Để bác gọi Ngọc Ngà ra nói chuyện cho vui, hơn mười năm anh em chưa gặp lại nhau.

- Vâng, cháu rất mong gặp lại em.

Anh đã trở lại sau hơn mười năm vắng bóng, anh đến khi lòng cô đã hết chờ mong. Trái tim Ngọc Ngà bỗng đập mạnh bởi hồi có cả những cảm xúc buồn đau hờn giận...

Mẹ cô vào phòng cô nói nhỏ:

- Con ơi, có anh Phương đến chơi, anh hỏi thăm con. Mẹ đã nói con đang ở nhà vậy con ra ngoài tiếp khách với mẹ đi.

Ngọc Ngà che dấu sự bối rối không rời mắt khỏi màn hình computer:

- Mẹ nói giùm hôm nay con nghỉ nhà vì cảm nên không thể gặp ai kẻo lại...lây cảm cho người khác.

Người mẹ thừa hiểu cô từ chối khéo. Chính bà cũng cảm thấy không thoải

mái, không mấy thân tình khi gặp lại Phương.

Ngọc Ngà ngồi trong phòng nghe rõ từng lời đối thoại hỏi thăm nhau ngoài phòng khách. Anh đã lên chức thiếu tá quân y, vợ anh chủ nhà thuốc tây đồng khách, vợ chồng anh đã có thêm đứa con thứ ba mới vài tháng tuổi, anh đang sống đời gia đình hạnh phúc ấm êm.

Sau những năm tháng dài bất tin hôm nay anh cất công lái xe 4 tiếng đồng hồ đến đây để cho lòng bớt áy náy ray rứt, để xin lỗi, thăm hỏi và an ủi một người con gái mà anh biết đã thầm yêu anh biết bao chẳng?

Ngày gia đình cô mới đến Mỹ định cư đã gặp lại gia đình bác Phong tại thành phố này. Gia đình bác đến Mỹ từ 1975. Đôi bên cha mẹ đã quen biết nhau từ lúc còn ở Việt Nam, tình bạn nổi lại thêm thân thiết.

Ngọc Ngà là con bé 15 tuổi xinh xắn ngây thơ còn anh 20. Cha mẹ anh và cha mẹ cô thường nói đùa hai đứa xứng lứa vừa đôi và muốn sau này cho hai đứa lấy nhau. Ngọc Ngà và anh Phương cũng chơi thân quấn quýt bên nhau

Anh vào quân đội và học y khoa, cuộc đời binh nghiệp bận rộn anh thỉnh thoảng về thăm nhà vẫn ghé thăm Ngọc Ngà và mỗi dịp Giáng Sinh anh đều gửi tặng cô một con búp bê nhồi bông xinh đẹp, món quà mà anh biết cô rất thích.

Ngọc Ngà đã cảm mến và yêu anh từ lúc nào, mỗi tình đầu ngây thơ trong trắng và chân thành từ thuở 15 lớn dần theo từng ngày từng tháng. Anh học giỏi đẹp trai và tính tình vui vẻ lịch sự, với cô anh

là một chàng trai hoàn hảo để cô ngưỡng mộ và yêu thương.

Anh cũng luôn chăm sóc triu mến Ngọc Ngà, anh chưa ngỏ lời yêu có lẽ vì cô còn quá trẻ nhưng cô cảm nhận tình cảm anh cho nhiều thêm, thân ái thêm mỗi lần anh đến thăm.

Ngọc Ngà học chăm và học giỏi, cô không thích nghề y nhưng vì yêu anh cô quyết chí sau này cũng sẽ học nghề như anh.

Cha mẹ Ngọc Ngà thật lòng mong muốn anh làm rể, mỗi dịp anh đến cả nhà tiếp anh như khách quý.

Những con búp bê xinh đẹp của anh cho cô bày trên giường ngủ, chúng ngủ bên cạnh cô, ấm áp thân tình như có anh bên cạnh nên cô không muốn rời xa. Bốn năm là bốn món quà. Cô đã 19 tuổi rồi.

Gia đình anh bỗng phải dọn đi xa, đến tiểu bang Utah nơi cha anh có nhiệm sở mới và không hiểu sao mùa Giáng Sinh năm ấy cô không nhận được quà của anh.

Sự liên lạc thân mật giữa cha mẹ đôi bên thưa dần và anh thì hoàn toàn im lặng. Ngọc Ngà đã chờ mong mòn mỏi món quà từng mùa Giáng Sinh, từng thời gian lễ nghỉ và tiếng điện thoại hỏi thăm của anh trong âm thầm tuyệt vọng. Anh đã quên cô.

Mẹ cô cũng vỡ mộng như cô đã vỡ mộng, bà chỉ biết an ủi con gái:

- Chắc anh Phương đã có người khác. Con đừng buồn nữa nhé, cuộc đời còn dài, còn chán vạn kẻ cho ta thương. Anh Phương chưa ngỏ lời yêu, chưa hứa hẹn, hai bác Phong chỉ nói đùa cho vui.

Họ không có lỗi gì cả, chỉ tại chúng ta mong muốn và tin là thật mà thôi.

- Nhưng sao gia đình bác Phong và anh Phương lại đối xử với chúng ta như thế, họ ra đi không một lời từ giã?

Về sau qua vài bạn bè quen biết của cả đôi bên gia đình thì gia đình Ngọc Ngà biết rằng gia đình anh cố tình dọn đi xa để anh quên dần cô và quen với người con gái khác do cha mẹ anh lựa chọn để tương xứng với địa vị và sự giàu có của họ. Người vợ tương lai của anh cũng con nhà giàu học giỏi như anh, cô đang học được.

Gia đình Ngọc Ngà mới sang Mỹ rất nghèo, con cái chưa đứa nào ăn học ra gì thì làm sao xứng với gia đình bác Phong.

Thế nên những lời hứa hẹn nửa đùa nửa thật của cha mẹ anh chỉ là gió thoảng mây trôi tan biến mất.

Thế nên những tình cảm chớm nở anh cũng đành quên.

Ngày anh lấy vợ bác Phong và anh đều không gửi thiệp mời hay thiệp báo tin đến gia đình Ngọc Ngà và mối liên hệ cắt đứt từ dạo ấy. Chắc gia đình anh tự cảm thấy mình có lỗi đã gieo rắc cho gia đình cô niềm hi vọng nên họ ngại ngùng không muốn giao tiếp nữa.

Nay cô đã học xong y khoa và làm việc trong một bệnh viện lớn tại thành phố gần nhà.

Nay cha mẹ cô đã làm ăn khá giả, hai đứa con đều ăn học thành tài.

Cô có đủ tiêu chuẩn để yêu anh rồi đấy nhưng anh đã thuộc về ai.

Thuở mới lớn cô đang quen anh chỉ biết có anh nên chẳng quen ai. Khi vào đại học cô để dành thời gian học hành. Cả một quãng thời gian dài tuổi thanh xuân đã lặng lẽ trôi qua.

Một vài đám bạn bè với cha mẹ cô mai mối con trai họ, em cháu của họ nhưng người được điểm này thì mất điểm kia nên Ngọc Ngà vẫn còn độc thân cho đến bây giờ.

Cô bé Ngọc Ngà 15 tuổi mới đến Mỹ hôm nào nay đã ở tuổi xuân muộn 30 rồi. Mẹ cô thì sót ruột khi mỗi năm cô thêm một tuổi nhưng Ngọc Ngà vẫn tự tin tuổi nào cũng có tình yêu của nó dù càng ngày cơ hội tìm người yêu của cô càng thu hẹp, những người cùng trang lứa đã có người yêu, có gia đình. Những người khác thì không tương xứng tuổi tác nghề nghiệp.

Mỗi lần nhìn con gái ăn mặc đẹp ra phố một mình mẹ cô lại thở dài dù cô luôn ra về hồn nhiên yêu đời và trêu chọc mẹ:

- Mẹ làm như con gái mẹ ế lắm đấy, 30 tuổi vẫn còn xuân xanh, con ra phố thiếu gì anh nhìn theo.

- Vậy con lấy chồng đi cho mẹ nhờ.

Ngọc Ngà khẳng định:

- Con thích câu “Đời còn chán vạn kẻ cho ta thương” của mẹ. Tại con chưa gặp đúng người mà thôi

Tuy khuyên con gái thế nhưng người mẹ vẫn lo lắng, con gái học giỏi đẹp để ngoan hiền con nhà tử tế, càng có nhiều ưu điểm càng... khó lấy chồng, thấp không ai với tới, cao thì họ đã nhanh chóng có nơi có chốn, còn lại ít ỏi để cho mình gặp gỡ và lựa chọn.

Khách đã ra về mà Ngọc Ngà vẫn ở mãi trong phòng không chịu ra ăn cơm, mẹ cô vào phòng thấy con gái vẫn ngồi lặng lẽ bên màn hình computer, khi bà đến gần mới biết con gái đang khóc, cô không kịp dấu mẹ những giọt nước mắt nhạt nhòa.

Người mẹ sững người trong vài giây. Những giọt nước mắt thổn thức kia từ đứa con gái luôn tỏ ra mạnh mẽ và hồn nhiên trước mặt bà.

Chỉ có mẹ là hiểu con, bà hiểu đây là những giọt nước mắt của giây phút chạnh lòng và tủi thân. Người mình yêu đang hạnh phúc gia đình còn mình thì vẫn cô độc lẻ loi.

Mẹ cô ứa nước mắt khóc theo con dù bà cố dùng lời cứng cỏi để an ủi:

- Việc gì con phải khóc chứ, con ơi “Đời còn chán vạn kẻ cho ta thương” mà.

Thế gian bao la người nhưng tìm một người để yêu sao vẫn khó thế, vẫn chưa gặp trong đời... Cô nghẹn ngào nghĩ thầm.

Mẹ cô tiếp tục an ủi:

- Con và anh Phương không có duyên nhau, đừng tiếc đừng thương...

Cô vẫn nghẹn ngào:

- Vâng..con hiểu...nhưng thà anh đừng đến... đến làm gì khi con đã cố quên...

Chính mẹ cô cũng cảm thấy thế. Gặp lại Phương bà cảm thấy vụng về khó xử.

Bà tìm cách khỏa lấp:

- Ra ăn cơm với mẹ cho vui, hôm nay mẹ làm món cá chiên chấm nước mắm gừng tỏi ớt, món mà con ưa thích.

- Mẹ cho con xin... quả táo.

Cô vẫn chỉ ăn quả táo. Đáng lẽ cô sẽ ăn một bữa trưa ngon với mẹ nếu anh không đến không làm cho cô buồn rười rượi thế này. Cô gái đầy tự tin và yêu đời trong cô đâu rồi?

Anh, của mỗi tình đầu ngây thơ.

Anh, của bao ước vọng cuộc đời.

Anh, của nỗi đau âm thầm bấy lâu nay.

Mười hai năm qua cha mẹ và cô ai cũng hiểu không bao giờ nhắc đến tên anh,

đến gia đình anh để mọi thứ chìm vào quá khứ.

Thà anh cứ im lặng như đã từng im lặng.

Anh đến làm gì để khơi lại vết thương đau mà cô đã cố gắng quên dần theo năm tháng, để mỗi tình đầu mong manh rất đẹp và rất buồn của cô chợt thức dậy trong những giây phút chạnh lòng như thế này....

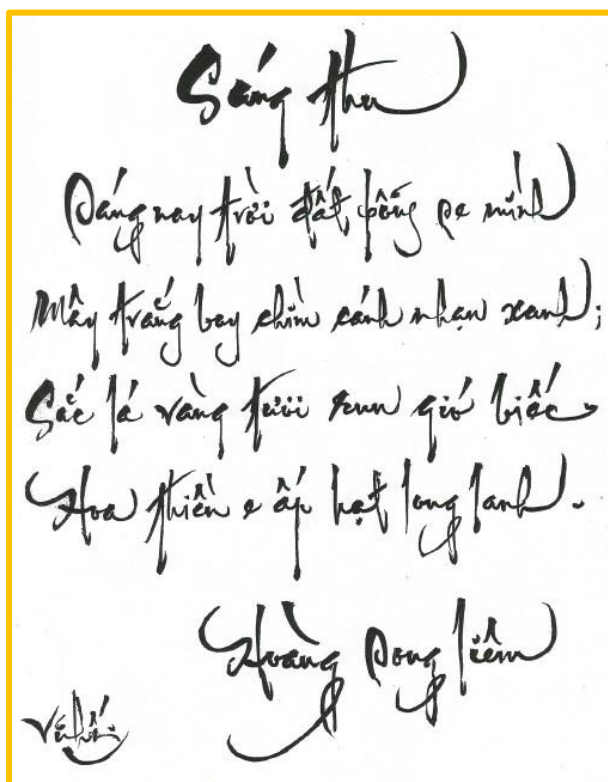
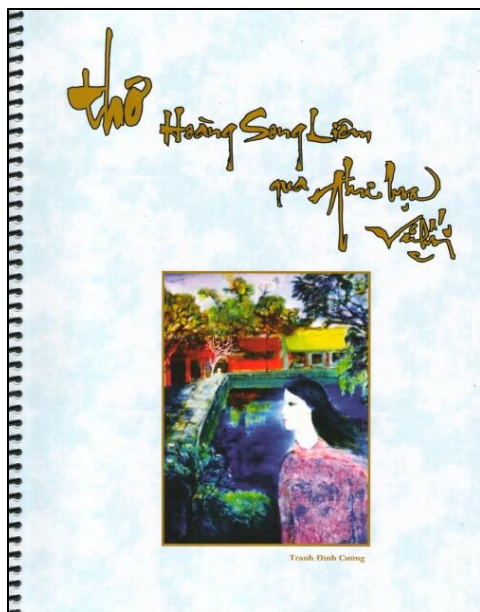
Nguyễn Thị Thanh Dương



BÓNG LẺ CHIỀU ĐÔNG

*Mơ xưa viễn mộng phiêu pha
Tóc xanh nhòa nhạt sương sa chạnh lòng
Nắng chiều hiu hắt bên sông
Trăm năm chẳng hẹn đôi dòng từ ly
Trầm ngâm đôi phút tư duy
Mờ phai lay giữa tà huy dáng huyền
Tạ từ trâm gãy ước nguyện
Ngậm ngùi lẻ bạn chim quyên u hoài
Mây bay lạc nẻo thôn Đoài
Tơ vương nghìn sợi giăng ngoài hiên xưa
Lá thư theo gió nhẹ đưa
Cánh hoa tình ái cũng vừa tàn phai
Nhật màu hương phấn trên vai
Sương mờ lối mộng nghe dài nhớ thương
Trắng mơ thao thức canh trường
Miên man hoài vọng chân phương giấc đời
Sầu nghiêng gối chiếc chơi vơi
Nỗi niềm tan loãng giữa trời hoang sơ.*

Đ T Minh Giang





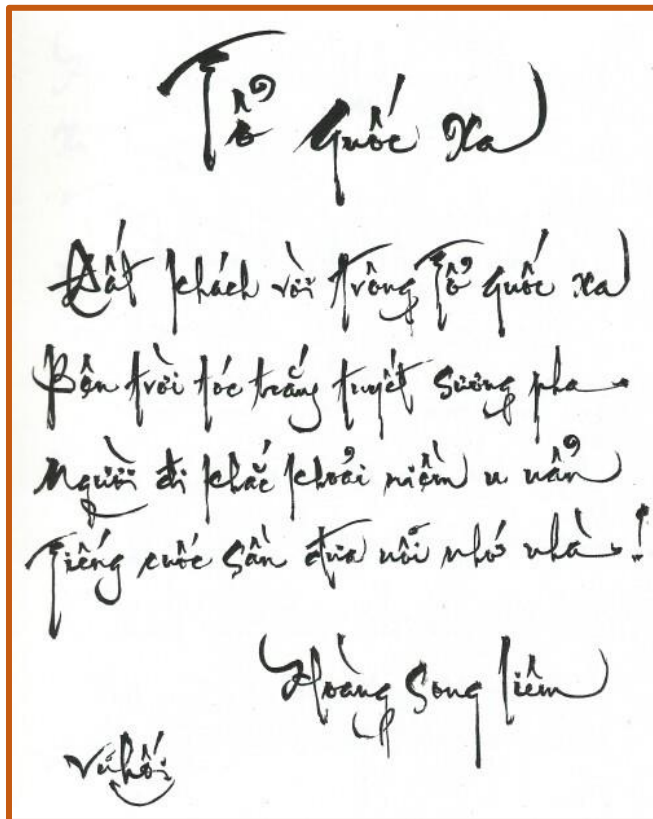
Hoàng Song Liêm (trái), Vũ Hối

Vũ Hối (1932-2022) và Hoàng Song Liêm (1934 -) đã đóng góp thơ văn từ đầu thập niên 1950. Cùng định cư ở vùng phụ cận Washington DC, Hoa Kỳ, đôi bạn già thân thiết thường gặp nhau và cùng sinh hoạt với 2 cơ sở văn học: Kỷ Nguyên Mới và Cỏ Thơm.

Đầu năm 2016, Vũ Hối đã viết thư đề nghị sẽ thư họa một số bài thơ ngắn của Hoàng Song Liêm để in ra một tập “Thơ Hoàng Song Liêm

qua thư họa Vũ Hối” nhưng tập thơ chưa thành hình thì Vũ Hối đã ra đi vĩnh viễn vào mùa Thu năm 2022.

Để tưởng nhớ và giữ lời hứa, thi sĩ Hoàng Song Liêm đã in thi tập này vào giỗ đầu của Vũ Hối mùa thu năm 2023...



TẬP LÀM GÓA PHỤ

*** Hồng Thủy ***

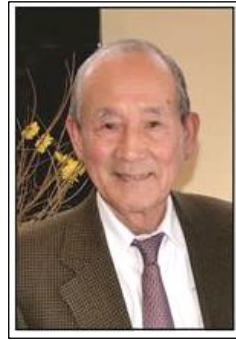
Quả thật tôi chưa bao giờ nghĩ tới và cũng chưa chuẩn bị để LÀM GÓA PHỤ vì lúc sinh thời ông xã tôi vẫn khỏe mạnh và đầu óc rất sáng suốt, minh mẫn.

So với những người bạn cùng tuổi ai cũng phải chào thua. Mọi người gọi anh là "superman". Anh vẫn lái xe ban đêm mà không cần đeo kính. Vẫn đi party hầu như 3, 4 tuần một lần. Vẫn nhảy đầm rất nhuyễn, tính nhảm nhanh không ai bằng. Đi ăn với các ông bạn toàn những người trẻ hơn anh nhiều. Trả tiền chung bữa ăn rồi chia đều, chả cần giấy bút gì hết, anh tính nhảm rất nhanh và tuyên bố số tiền mỗi người phải trả thật chính xác và nhanh như máy, trong khi các ông bạn trẻ hơn tính mãi chưa xong.

Ngày Tết có hai cặp bạn cứ nhất định bắt anh ngày mồng một phải đến xông nhà cho họ. Họ tin là anh xông nhà đầu năm thì họ sẽ được khỏe mạnh sống lâu như anh. Ai cũng nghĩ anh sẽ sống thọ vô cùng.

Nào ngờ phong ba bất ngờ ập tới, anh chỉ đi khám tim như thường lệ, Bác sĩ tim nói kết quả thử máu hơi bị đặc cần vào nhà thương để họ cho thuốc làm loãng máu và thông tim. Bác sĩ còn nói "thông tim xong ông sẽ sống đến 100 tuổi". Nhưng thật không may, Bác sĩ gửi anh vào nhà thương đúng vào dịp Lễ Easter, Bác sĩ giỏi và y tá có kinh nghiệm lo ở nhà ăn mừng lễ. Những người trực trong nhà thương toàn là người mới,

thiếu kinh nghiệm nên đã làm việc quá tấc trách, khiến anh chết bất thình lình một cách oan uổng.



Ông Giuse Bùi Cửu Viên (1932-2023)

Cho tới bây giờ đã 7 tháng trôi qua từ ngày anh mất, tôi vẫn chưa thể tin và chấp nhận được là chúng tôi đã hoàn toàn vĩnh biệt nhau và tôi sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy chồng tôi nữa.

Tôi sống như người mộng du. Tôi vẫn giữ tất cả hình ảnh, tên tuổi của anh trên computer. Mỗi ngày khi tôi mở computer là tên và hình ảnh hiện ra trước nhất, vì anh là người chính. Tôi không bỏ đi hay thay đổi bất cứ gì trong nhà, để tưởng tượng là anh vẫn sống bên tôi. Tôi để cái hình ảnh cười thật tươi trong phòng khách với lọ hoa bất tử để nói chuyện với anh mỗi ngày. Tôi vẫn vào Montgomery Mall đi bộ như chúng tôi vẫn đi những khi trời nóng quá hoặc lạnh quá. Tôi vào Starbucks tìm cái bàn chúng tôi vẫn ngồi uống cafe với nhau, ngồi một mình với ly cafe để nhớ anh và

nước mắt lại chảy. Tôi lang thang đi bộ trong Mall, đến những chỗ có ghế anh hay ngồi để coi mail trong cell phon trong khi chờ tôi vào các tiệm coi quần áo. Tôi vuốt ve những cái ghế đó, tưởng như vẫn còn hơi hương anh và cảm thấy thân thuộc với những chiếc ghế đó vô cùng. Tôi cứ đi vờ vẫn như vậy cho tới chiều tối và tủi thân khi nghĩ tôi có thể đi lang thang cho tới khi mall đóng cửa cũng chả có ai mong tôi về.

Khi anh còn sống, đi đâu một mình tôi cũng vội vàng lo về nhà còn sửa soạn cơm nước, kéo anh chờ ở nhà. Tôi rất mê cây cối và thích làm vườn, có khi mãi mê quên cả giờ ăn trưa. Tối giờ ăn, lúc nào anh cũng gọi tôi vào 2,3 lần, bắt tôi phải ăn cho đúng giờ kẻo hại cho sức khỏe. Bây giờ tôi ở ngoài vườn cả ngày, quá giờ ăn cũng chả có ai gọi vào nhắc nhở phải ăn.



Từ khi anh bỏ tôi một mình, tôi xuống 10 pounds mà chưa lên lại được. Có lẽ tại tôi ăn uống thất thường quá, ban đêm cũng ngủ thật ít, trần trọc mãi mới ngủ được. Tôi vẫn chưa quen với cuộc sống không có anh.

Một cô bạn thân nghe tôi tâm sự đã ngậm ngùi nói: "*Tội nghiệp Thủy, phải cố vui, quên đi mọi chuyện mà chấp nhận cuộc sống mới. Phải chịu khó mất một thời gian dài, mới quen được cuộc sống của một góa phụ.*"

Bạn tôi nói rất đúng, tôi phải cố chấp nhận định mệnh để tập sống cô đơn, tập làm Góa phụ.

Hồng Thủy

EM VÀ NỖI NHỚ KHÔN NGUÔI

*Mỗi buổi chiều, em thường đi qua đó
Nơi mình vẫn hẹn hò
mà chả thấy anh đâu
Em nhớ ngày xưa anh cứ mãi lo âu
Sợ tình mình chẳng bền lâu mãi mãi
Em khờ dại chẳng bần khoản nghĩ ngợi
Cứ lững lờ như gió thoảng mây bay
Để tình anh vượt ra khỏi tầm tay
Rời từ đó đời cách chia đôi ngã
Chiều hôm nay trời trong xanh xanh quá
Nắng Cali vẫn làm má em hồng
Trời mùa Xuân mà em ngỡ mùa Đông*

*Sao em thấy lòng tràn đầy băng giá
Gió vờn tóc em bay, mà sao nghe rất lạ
Tuồng môi anh đang ghé xuống thật gần
Đôi mắt nhìn em vẫn say đắm âm thầm
Của một thuở xa xưa tình đắm đuối
Em đã lỡ để anh đi quá vội
Nay đành thôi vì quá đổi muộn màng
Còn lại bên em chỉ những giọt nắng vàng
Đang rơi nhẹ trên hàng cây im vắng
Chung quanh em chiều nay sao quá lặng
Chỉ mình em và nỗi nhớ khôn nguôi...*

Hồng Thủy

CHUYỆN NGÀY CUỐI NĂM

*** Vưu Văn Tâm ***

1. Chiều lạc lõng

Bầu trời mùa đông xám ngắt, cơn mưa dầm không lớn nhưng cũng đủ làm ướt tóc, ẩm áo. Buổi chiều thả dọc xuống con phố hẹp để hít thở chút không khí trong lành và cũng mong cho cơ thể được vận động đôi chút hồng hào tiêu tan chất mỡ thừa thải sau mấy ngày lễ lạc, ăn uống tưng bừng.

Con dốc cao cao, quen thuộc bỗng chợt nhạt nhòa và lặng lẽ chìm dưới màn mưa mờ khuất. Lễ Giáng Sinh là ngày lễ của gia đình sum họp nên phố xá vắng ngắt, không một bóng người. Tỉnh thoảng, một vài chiếc xe chớp lóe đèn pha rồi vội vã vút qua trong màn mưa đục. Nhà cửa hai bên đường đã lên đèn. Mấy ngọn đèn Giáng sinh đủ màu lấp lánh trên ngọn thông xanh hay treo trước cửa nhà ngó xinh xắn, đẹp đẽ như trong mấy tấm thiệp chúc mừng và tràn đầy sức sống như mong ước xóa bớt cái rét mướt mùa đông đang từ phương bắc tràn về. Những nhánh cây khảnh khiu, trụi lá đang trần mình trong giá lạnh, đìu hiu.

Hai ngày lễ lớn cũng vừa qua đi, niềm vui sum họp như chưa kịp dứt và dường như vẫn còn ngập tràn đâu đó trên những gói quà xinh xắn hay mấy mâm bánh trái ê hề. Một năm nữa trôi qua thật nhanh. Cuộc sống mỗi ngày thêm khó khăn nên những chuyến đi xa cứ hun hút như tháng ngày gió xóa!

Bốn mươi mùa Giáng Sinh âm thầm đến rồi cũng lặng lẽ ra đi như không hẹn. Một thời tuổi trẻ dù đã trôi rất xa, nhưng cứ ray rứt trong lòng người ra đi, để rồi giọt sầu pha giọt nhớ, một trang đời đã ngậm ngùi khép lại từ lâu. Ngày tháng sao hững hờ, hai tay gầy gò không ôm hết cuộc đời và tấm lưng trần cũng không vác được cái xuân xanh.

Chiều tím, chiều nhớ thương ai. Buổi chiều mùa đông năm đó, tuyết trắng rơi ngập lối. Thằng Tám ngủ quên trên chuyến xe lửa về lại nhà nơi ngôi làng nhỏ bé. Khi thức giấc thì đã muộn rồi, xe lửa đã đi qua một ngôi làng khác. Nó chạy ra con lộ lớn và đón đợi từng chiếc xe qua. Đường phố vắng lặng, tuyết rơi đến gần nửa gói và cái giá rét như bao trùm một khoảng không gian tím ngắt. Gương mặt nó cũng tím tái như buổi chiều hoàng hôn. Vài chiếc xe lướt qua và bỏ lại sau lưng những đám khói mờ nhạt. Cả giờ đồng hồ sau, một chiếc xe khác đi qua và dừng lại. Người đàn ông bản xứ tốt bụng thấy vẻ co ro đến tội nghiệp của Tám và đưa nó về đến tận cửa nhà. Buổi chiều năm đó và buổi chiều hôm nay cách nhau đã bốn mươi năm, nhưng cái cảm giác cô đơn, lạc lõng ở một nơi không phải là quê nhà sao vẫn còn y nguyên trong trí nhớ. Chiều tím, chiều lạc lõng, đôi vai gầy gò cõng một miền ký ức thanh xuân. Ông già tóc bạc phơ sau bốn mươi mùa đông băng giá đã mất hết niềm vui và bước lần qua bên kia triền dốc cuộc đời.

2. Ngày cuối năm

Mấy ngày Lễ Giáng Sinh rôm rả cũng qua mau. Trong nhà rộn vang tiếng nói, tiếng cười. Mùi thơm của thức ăn, bánh trái và ánh sáng đủ màu phát ra từ những bóng đèn treo trên cây thông làm ấm áp cả gian phòng. Hành trang xa xứ là những món ăn quốc hồn, quốc túy và một quê hương đã ngàn trùng cách biệt. Ngoài kia, mùa đông đang về, đất với trời in một màu trắng xóa. "White Christmas", Giáng sinh trắng mà người bán xứ luôn mong đợi trong đêm Đức Chúa giáng trần.

Tiếng pháo từ bên nhà hàng xóm vọng lại như nhắc nhở một năm nữa sắp qua đi. Mọi người có mặt trên cõi dương gian này sắp được thêm một tuổi. Tiếng pháo đi đùng âm vang như tiếng bom đạn gầm rú của một thời chiến chinh khốc liệt trên quê nhà. Ngày đó, Tám còn nhỏ xíu mà đã biết được cái chia ly ngậm ngùi và nếm được cái mằn mặn của nước mắt. Anh Sáu hy sinh trong trận tái chiếm cổ thành Quảng-Trị khi tuổi vừa 18. Người ta khiêng vào nhà cái quan tài được phủ lá cờ tổ quốc với bốn chữ "Tổ Quốc ghi ơn". Tám thương cậu Tuấn bị băng bó trắng xóa từ đầu đến chân như "mummy" và nằm bất động trên chiếc giường sắt trong y viện Cộng Hòa.

Chung quanh cậu còn biết bao là thương phế binh mới được di chuyển về từ những nơi tuyến đầu khói lửa. Nhìn thấy đôi mắt cậu chớp nhẹ, Tám mới biết cậu còn sống. Cậu mỉm miệng cười thật khó khăn khi thấy thân nhân ghé thăm. Không khi trầm lặng, u uất trong căn phòng được cảm nhận trong từng hơi thở ngạt ngừng, đứt quãng.

Dương Bẫy học ở trường sĩ quan Thủ-Đức, bước chân khỏi cổng nhà trường rồi miệt mài đi theo chiều dài cuộc chiến. Dương đã góp mặt từ những ngày đầu của thập niên 60 và không may nằm lại nơi vùng hỏa tuyến xa xôi sau 12 năm miệt mài tay súng, quanh năm làm bạn với gió núi mưa rừng. Thời trai trẻ, dương mang trên vai một bầu trời xanh thắm cùng một lòng nhiệt huyết bảo vệ quê hương của người trai lớn lên trong thời loạn. Cuộc đời của dương sao ngắn ngủi quá, dương sống với binh nghiệp nhiều hơn là với gia đình.

Đầu năm 1972 dương có về Long-Xuyên thăm nhà đôi ngày và chơi đùa với hai đứa con còn nhỏ xíu. Gương mặt dương lần ấy cũng buồn bã như cuộc chiến chưa đến hồi kết thúc. Nào ai ngờ được đó cũng là lần sau cuối. Mùa hè đỏ lửa chấm dứt, gia đình nhận được hung tin dương mất tích. Hai đứa con trai của dương, đứa lớn chưa tròn sáu tuổi. Mãi đến gần cuối năm 1974, gia đình mới nhận được giấy báo tử của dương ghi ngày 24 tháng tư năm 1972. Rồi cái tháng tư nghiệt ngã ập đến dù không ai mong đợi. Đất nước rơi vào tay giặc, người sống còn không được yên hưởng chi người đã khuất núi. Cô Bẫy trong cảnh góa bụa phải đương đầu với cuộc sống mới mà tạm quên đi nỗi đau của người vợ mất chồng, con cô út khóc tang cha.

Mấy chục năm dâu biển trôi xa, dương đã đền xong nợ nước nhưng dương chưa trả hết cái tình nhà. Thân xác của dương vẫn còn vùi sâu nơi nào đó xa xôi trong lòng đất mẹ. Nhưng dương đang ở đâu?, nơi Charlie sơn lam chướng khí, đồi Dakto mưa bay gió cuốn, hay Tân-

Cảnh mịt mù? Cầm trên tay tờ giấy khai sinh của thằng con lớn, tính được dưỡng sanh ra ở tuổi Canh Thìn, "canh cô mò quả". Bởi vậy mấy chục năm rồi, dưỡng đâu có chịu về sum họp với gia đình. Con cháu của dưỡng nay đã thành nhân chi mỹ, chúng nó vẫn u hoài một nỗi niềm riêng.

Gió lay động mặt hồ làm vỡ tan vầng trăng khuya ra thành nhiều mảnh. Dưỡng ơi, bây giờ dưỡng ở nơi đâu? Về với gia đình nghe dưỡng. Dưỡng sống khôn thác thiêng thì giúp cho tụi con ghép lại những mảnh vỡ của vầng trăng năm xưa và cầu mong sao cho mặt hồ thôi gợn sóng.

3. Châu về hiệp phố

Sau hơn một tuần liên lạc tìm thân nhân, suốt ngày tìm tòi đã đành, đêm về Tám cũng không yên, loay hoay, lục lọi, đào bới đến hai, ba giờ sáng. Có hôm nhìn lại đồng hồ, Tám hoảng hồn, đã 5 giờ sáng. Lướt trang mạng xã hội này đến trang xã hội khác, hết đài truyền thanh đến đài truyền hình bên Pháp, bên Mỹ, bên Úc, rồi quân sự VNCH và các biệt đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, v.v.. ôm 'smartphone' đến hết pin rồi chụp qua cái 'iPd', hết email rồi đến nhắn tin và trả lời nhắn tin, càng tìm càng thấy mình lạc vào một cõi mê cung. Tám đã nhủ thầm "dưỡng ơi, dưỡng phò hộ cho con tìm ra tông tích, chứ kiểu này chắc phải đành thua". Chạnh nghĩ đến thâm tình phụ tử, nhìn người con đã hơn ngũ tuần khao khát được biết tin cha mình đã bỏ lại thân xác ở một nơi nào đó xa xôi trong lòng đất mẹ, Tám không cầm lòng được

và tự tiếp thêm sức mạnh "mình phải tiếp tục"!

Nhận được rất nhiều lời khuyến khích, động viên và giúp đỡ của nhiều chú bác, anh chị, bè bạn biết tên và không biết tên và có lẽ gặp được duyên may, Tám đã tìm được tung tích thân nhân của mình. Mấy chú bác đã mách bảo tên một chiến hữu đang cư ngụ ở San Francisco và qua chú, Tám bắt được một nhịp cầu liên lạc được với người sĩ quan năm xưa hiện còn kẹt lại ở Việt-Nam. Qua điện thoại. Tám mới biết được, chú ấy vừa là bạn đồng môn ở trường Thủ-Đức (chung khóa 17, Nguyễn Thái Học) và khi ra trường lại cùng chung một đơn vị với người thân của mình. Chú đã gần 90 nhưng giọng nói vẫn còn sang-sảng và trí nhớ vô cùng minh mẫn. Chú kể ít nhiều về cuộc chiến năm xưa, về mùa hè đỏ lửa, ngày dưỡng Bảy và các đồng đội hy sinh và để lại xác thân trên ngọn đồi Tân-Cảnh. (*)

Cuộc đọ sức không cân sức trước sự tấn công ồ ạt của binh đoàn Việt-Cộng. Phía bên kia được yểm trợ bởi chiến xa T54 ào ạt tiến vào hướng Tây của Bộ Tư Lệnh tiền phương của Sư Đoàn 22 Bộ binh tại Tân-Cảnh, cách biên giới Việt-Miên-Lào 5 km. Mưa pháo, hoả tiễn dội liên tục hơn ba tiếng đồng hồ, hầm chỉ huy hành quân bị trúng hoả tiễn, hệ thống điều khiển chỉ huy bị thiêu hủy, rất nhiều sĩ quan chỉ huy bị thương nặng và qua đời, trong đó có người thân của Tám. Một số binh sĩ thoát khỏi quận Dakto đã cho biết, căn cứ Tân-Cảnh đã bị Cộng quân tràn ngập đêm 24 tháng 4 năm 1972.

Vì quá xúc động, Tám cũng chưa thể thừa chuyện nhiều với chú và những câu hỏi không đầu đuôi khó kết thành một câu chuyện mạch lạc. Tám bực bạch:

- Con sẽ còn nhiều dịp thừa chuyện với chú. Con sẽ gọi chú nhiều lần nữa để xin được nghe chuyện ngày xưa, chuyện của những anh hùng không tên đã bỏ lại xác thân đâu đó trên quê hương, sau khi đã viết lên những trang sử thật oai hùng!

Hồi tháng mười vừa qua, các chú bác đã có dịp về lại Tân-Cảnh thăm lại chiến trường năm xưa và thấp được vài nén nhang để tưởng nhớ đồng đội của mình. Sau nửa thế kỷ đi qua, ngọn đồi Tân-Cảnh không được xây dựng gì mới mẻ, nhìn nơi đâu cũng thấy lạnh lẽo và hoang tàn. Vết tích chiến tranh nơi đó đã bị xóa sạch bởi những nương rẫy trồng khoai, trồng bắp của người dân địa phương.

Ngày cuối năm, Tám đã nhận được tin tức của người thân trong niềm hoan cũng như nỗi buồn đau xé nát cõi lòng. Tám cảm nhận được tình đồng hương thật bao la trên mặt địa cầu và hơn nữa là tình chiến hữu, tình đồng đội. Thời tiết mùa đông rét mướt nhưng hình như có được một chút ấm áp qua màn mưa bụi. Dòng máu năm xưa đã chảy được về tim và châu về hiệp phố. Mai này có dịp về lại Sài-Gòn, Tám nhất định phải ngược ra miền Trung bụi mù gió cát, đến Kontum, ghé Dakto và thăm lại ngọn đồi Tân-Cảnh, xin một nắm đất, nơi dưỡng mình và các đồng đội đã anh dũng hy sinh, một lòng báo đáp ơn nhà, nợ nước.

Vưu Văn Tâm

(*) Tân-Cảnh nằm trên một ngọn đồi có độ cao 600 m, cách thị trấn Dakto 1 km về hướng Tây Nam, thuộc tỉnh Kontum.



MÀNH VỠ TIM AI

*Tan vỡ tim ai một bóng hồng
Con đường hoang vắng
giữa mùa Đông
Em không từ biệt mà ly biệt
Để lại cho đời những sắc không.*

*Trái tim đau buốt lời không nói
Nói cũng như không cũng chạnh lòng
Còn lại mây bay chiều gió lộng
Sầu lên, sầu lên chiều mênh mông.*

*Ta còn lại đây bên trời khác
Duyên nợ đâu còn để nhớ mong
Ngồi đợi chờ ai nơi quán vắng
Sầu lên vang vọng một trời giông.*

*Tan vỡ tim ai một bóng hồng
Một ngày chia biệt mỗi ngày trông
Mai kia núi mòn sông không nước
Mảnh vỡ tim ai ở cuối dòng*

Đăng Nguyên - Maryland, 2023

CHIẾC LƯỢC HỒNG

BÀNG BÁ LÂN

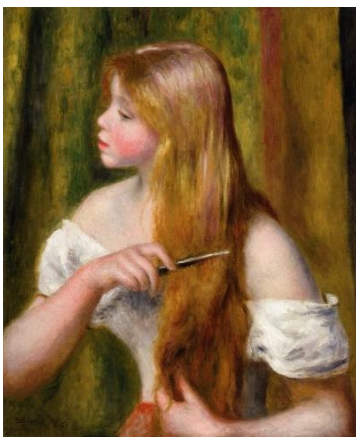
Em hãy cho anh chiếc lược hồng
Của thời tóc xõa. Nhớ hay không?
Bao lời sắp sẵn, bao âu yếm
Hồi gặp em, thôi, lại ngập ngừng.

Biết hỏi gì đây? Biết nói chi?
Mai kia nhà lạ, bước chân đi
Em còn tưởng đến tơ duyên cũ
Vương vấn lòng nhau cả một thì!

Anh chắc rằng em chẳng nhớ nhưng
Vì tình kín đáo nhẹ lâng lâng
Nhưng ai rõ được lòng anh héo
Em hãy cho anh chiếc lược hồng.

Để giữ làm ghi. Để nhớ em
Thì nâng lược quý mãi mê tìm
Những làn sóng tóc anh từng vuốt
Một chút hương tàn anh đã quen

Em hãy cho anh chiếc lược hồng
Của thời xõa tóc. Nhớ hay không?



Tranh: Pierre Auguste Renoir

THE PINK COMB

English version: **THANH LAN**



Please give me your pink comb
Remember the time your hair's still long?
So much tenderness in what I planned to say
When meeting you, all gone away.

What should I ask? What should I utter?
Tomorrow your husband will be another
Would you think of your past romance
A time of love for each other!

Sure that you would all forget
My affection, impalpable secret
But who knows 'bout my withering heart
Please give me your pink comb, sweetheart.

I could have it for keepsake, thinking of you
I could hold it dearly as if caressing through
The undulating hair of yours
The fading scent I adored.

Please give me your pink comb
Remember the time your hair's still long?

DẤU HOA VUN CÂY

*** Nguyễn Văn Sâm ***

1. Chiều xuống lần bằng ánh nắng hắt hui từng phút trùm phủ dãy nhà trước mặt. Thẩn thờ tôi ngó băng quơ ra đường. Bỏ ăn. Ba nói kệ nó, nó làm nư đó thôi. Đói bụng thì cấm cửa cũng mò vô. Má nói tội nghiệp con, xưa ai cấm ông. Ba liếc vô chỗ tôi ngồi nói là thương con mới quyết định như vậy. Người ta nói theo sách chớ ghét bỏ gì nó sao!

Mây chiều trên cao lơ lửng u u mờ mờ như đời tôi. Không biết rồi sẽ ra sao. Có đứa sinh viên chạy xe máy ngang nhà thấy cô giáo ngồi trước cửa ừ ề, khựng lại như muốn ghé chào, không biết nghĩ sao lại gật đầu chạy thẳng. Ngó theo mà tiếc. Nếu nó ghé lại chắc là đỡ buồn vì ba sẽ thấy con gái mình đã là người lớn, không cần phải vủ khư khư trong khạp gạo kiểu chuối non bấy lâu nay.

Tôi không thèm dò bài mặc dầu sáng mai sẽ lên lớp với 2, 3 bài giảng khác nhau, lại là loại mình không thích mấy. Chắc sẽ có vấp vấp thôi.

Con chó mực hực hực rồi chồm dậy hăm hờ chạy ra mừng. Anh ta khệ nê ôm cái chậu hồng trên đó chỉ đơn độc một bông rục rở, mấy nhánh lá tĩa coi bắt mắt theo kiểu Nhật Bản chưng hoa. Tôi đứng lên xớ rớ, anh đi ngang nheo mắt. Bông này tôi thích lắm, có thể nói là yêu: Cẩm Hồng, Cẩm Hồng! Làn nào

có hoa hồng gắm mịn màng này trong tay lòng tôi cũng rung động. Anh nói nhỏ: Bông này là em đó! Tôi ngó theo bộ đi cẩn thận với chậu bông mà tội nghiệp anh chàng.

Anh trịnh trọng đưa cho Ba. Cháu biểu bác. Chăm sóc cây suốt năm bông mới đẹp như vậy. *Dấu hoa vun cây* mà bác.

Ba lơ mắt ngó. Chắc là không hiểu. Anh lơ đi, đưa tay vuốt ve từng cánh hoa rồi rút trong túi ra cái *bay* nhỏ xới xới đất. Chăm chỉ. Anh xin một chút nước rắc lên hoa, còn bao nhiêu tưới vô gốc.

Làm như vậy nghĩa là *dấu hoa vun cây* đó bác. Miệt dưới con, trong sâu, nhiều khi người ta nói *dấu* thay vì *thương* hay *yêu*. Như ta nói yêu dấu. Vun gốc hoa, ai thương hoa mà chẳng vậy. Anh lại ngó tôi. Tiếc mình không được như con Mực, tới quẩy đuôi chào mừng rồi cọ mình cọ mấy vô ống quần anh.

Ba chắc đã hiểu, nói rằng từ giờ cậu đừng tới thường. Để em nó nguôi ngoai. Để cậu dễ chọn đường khác. Dạ, khó quên lắm bác. Con đường con đi không có ngã rẽ ngang nào. Có, con cũng lầy đá xây tường lên lấp kín. Bác là cây. Mý là hoa. Con kính trọng bác. Bác dạy con xin để bụng nhưng bác cho con được tới chăm sóc cái hoa này.

Anh lẻo mép thiệt tình!

Nghĩa là chúng tôi đã chặt không đứt, bứt không rời. Chỉ tội gặp phải lời nguyên của tên Tàu khựa chết bầm nào đó cả ngàn năm trước ửng vô miệng lão thầy bói thú!

Ba kiếm chuyện bỏ vô nhà, móc thuốc hút liên tu kỳ sự. Tôi ngó anh ta cười buồn. Càng giận lão đã tin theo một cuốn sách viết đầu từ một thế giới xa xưa làm hại bao người.

2. Má biểu đi tới thầy Tám để coi tuổi hai đứa. Tôi không tin cái chuyện tuổi tác này. Âu Mỹ họ có coi bói coi ngày đầu mà lâu nay tỉ tỉ cặp sống với nhau tới 8, 9 chục, ngon ơ. Nhưng biểu đi là đi. Tôi có thể nhẹ nhàng phản ứng với ba nhưng không bao giờ làm sái ý mẹ. Trờ ngoài kia sáng đẹp kinh khủng. Một anh thanh niên nhào tới chào mời mua giấy số. Má nói sáng sớm ra ngõ gặp mừng này hên! Chắc mếm là buổi bói có lợi cho hai đứa bây.

Lão thầy nghe khai tuổi Dần Thân thì xua tay nói khỏi coi nữa. Dần Thân Ty Hợi tử hành xung, ở không nát chiếc chiếu thì có đứa 'ở giá'. Lão nói mà chẳng có một sát-na nào nghĩ tới tác động tai hại của nó. Má năn nỉ lão lấy sách coi thì lão giận nói sẵn mình làm thầy cả đời chẳng khi nào sai, coi ngày giờ thì có khi còn cần sách, coi tuổi thì nằm lòng. Lão nói vậy mà nghe được! Sao không coi tuổi tốt xấu cho thằng con út để nó chạy xe láng cháng bị đụng gãy

giò đương cà nhắc với bộ mặt méo xẹo ngoài sân?

Bác Tám xin coi kỹ giùm tụi con.

Kỹ là làm sao?

Giọng ông thầy lên cao, không thân thiện chút nào. Tôi *nhấn ga* luôn, kể chuyện. Xưa có ông thầy thuốc lật sách để chữa bệnh cho người đau bụng. Sách viết: *Phúc thống phục mã tiền*. Ông ta cho uống *mã tiền* thì bệnh hơn chết ngắt cù đèo. Người nhà bắt đền, ông ta nói mình trị theo sách, rồi giở sách ra đọc cho họ nghe, ai dè lật qua trang sau có chữ *tắc tử* ông ta giả lơ như không thấy.

Đề ý khi tôi kể chuyện thì lão lật từng tờ cuốn sách bói cũ nát của mình, không biết sách viết gì trong đó.

Ba làm tỉnh một lúc lâu kêu mẹ con tôi về. Tao không gả là không gả, không có cưới hỏi gì hết. Tao không muốn mất con hay là con tao chết chồng sớm như cô Tư nó.

Ba đọc đoán, không cần biết con mình thích hay không. Nhớ lúc nhỏ bệnh ban đở, má mua con gà ác về nói hầm cho con Mỹ ăn bổ, lại sức. Tội nghiệp con vật, tôi khóc đòi để đó nuôi. Bỏ nó trong cái thùng sữa, lót quần áo cũ cho ấm. Cơm trắng cho ăn, canh ngon cho uống. Mấy ngày, con vật cú rữ rồi chết từ từ. Chắc tôi rồi cũng sẽ như con gà ác đó thôi.

Tình yêu của con, tương lai của con, con đừng lo, để ba lo giùm cho! Sao nói

giống như trên đài, không khác gì trong báo! Tưởng sao! Ai ngờ ba nhờ lão già chậm chạp mắt lờ đờ kia cố vấn. Lão lại nhờ cuốn sách chết tiệt cũ ba mươi đời vương với mấy câu thiệu vớ vẩn nọ cố vấn lần nữa. Cuối cùng chỉ có tụi nhỏ bé miệng là nát ruột tàn đời!

Má làm thình hèn lâu mới buột miệng rầy. Con là cô giáo sao nói không ý tứ gì hết. Làm ông thầy Tám sượng trân. Tôi ngó ra đường, biết bao nhiêu là cặp tuổi cỡ sinh viên của tôi, hay trẻ hơn nữa, ôm eo ếch nhau lượn xe trên đường như mất cửi. Chắc từ nay về sau muốn bồi đắp cho tình yêu, chúng tôi phải lén lút. Biết bao nhiêu cặp khổ vì cái câu thiệu *tứ hành xung* kia, biết bao nhiêu con gái tuổi Dần *óng chề* vì bị cứt nghĩa mình mang cái vĩa cạp cái. Chẳng biết mấy ngàn năm trước cái ông Tàu phù thất nghiệp nào đó dựa trên thống kê gì để phán chắc như đinh đóng cột kiểu này. Coi như lời nguyện trừ ẻo phù thủy Tàu để hớ hênh, ông cha ngớ ngẩn của mình công về đặt lên tương lai con cháu! Chán chết tới không thềm mở miệng suốt đường về. Muốn nói gì đó với má cho quên chuyện trắc trở cũng không nhếch mép nổi.

Ba an ủi rằng là ba lớn ba biết, rằng là thiên hạ thiếu gì người hạp tuổi mình, rằng áo mặc không qua khỏi đầu. Rằng... rằng... thì là... Tôi bắt đầu niệm Nam Mô A Di Đà Phật ba trăm lần để tạ niệm không vô trí, để ngoại cảnh đứng bên ngoài thân tôi. Để giết âu sầu.

Và bỏ ăn luôn cả chiều hôm đó, uống chút xíu sữa trước khi ngủ, cũng không dám nghĩ tới tương lai của mình và của anh ta.

3. Sinh nhật của anh. Dắt díu nhau tới phường Tương Bình Hiệp ở ngay trong thành phố Thủ Dầu Một của tôi, viếng đình thờ tướng Tổng Trần phải chết ức oan Nguyễn Văn Thành. Chết vì đưa con làm thơ bị hiểu là xúc phạm *trên* và cố ý làm loạn. Gia Long cho xử tử cả nhà. Thời độc tài nào cũng vậy, xúc phạm trên hay bị quy chụp cố ý chống đối là từ chết tới bị thương. Huống gì cả hai!

Đình kang trang chiếm một khu đất rộng. Sự đô thị hóa chưa lấn tới đây. Khung cảnh trong ngoài đều tĩnh mịch, lá vàng phủ kín một góc sân như đếm bước chân tín khách. Những câu đối, liễn thờ đứng im lìm cũ kỹ chờ người hay chữ đọc, hiểu. Tôi lồm bồm chữ được chữ không, đọc bốn chữ *gia quan tấn tước* 加官晉爵 dán khắp đình mà ngờ ngợ như là chữ *tấn* 晉 dùng ở đây không đúng chỗ. Chữ Hán không phải nghề của em! Phần khác, như có xung lực bên trong khiến bao nhiêu lần tự hứa trau dồi đều bỏ lửng... có điều là những chữ cầu danh cầu lợi như thế này không phù hợp với miếu đình. Phải là những chữ ca tụng anh hùng, nói lên sự bi uẩn vì bị oan ức hay bị hiếp đáp. Xưa triều đình phong thần nhân vật nào thường xét trên lễ đó. Thần trung chính không

thời giờ đâu phù hộ cho kẻ tầm thường mong tiến chức gia quan!

Thấp nhang xong anh bước ra ngoài, cúi đầu bước từng bước một trên lá úa xào xạc. Tướng chết oan thường linh hiển, anh nói, đã cầu cho được mình miễn để đối phó với *cái trường tử hành xung*. Lại cảm thấy hài lòng về sự cầu xin của anh. Cho được mình miễn. Tôi đề nghị đi thêm qua đình thờ văn thần Phan thanh Giản. Cụ Phan cũng là người chết oan ức. Phe vũ khí kém cỏi bóp bụng giao thành cho phe vũ khí tân tiến được các nước cùng nhóm yểm trợ là đương nhiên. Bên thua cuộc chẳng gì phải nhục nhã, bên thắng cuộc chẳng có gì mà vinh vang. Tướng giao thành phải chết thôi, sống làm sao được với tiếng đời. Anh chàng lừng khừng: Ba giao em cho người khác anh cũng như cụ Phan, về nhà làm thơ tuyệt mệnh.

Tôi hiểu tại sao tôi yêu anh.

Ở cả hai miếu tôi đều không cầu cho mình điều gì. Chỉ cầu cho quốc thái dân an. Chẳng ai tham những yêu sách, chẳng ai bán tương lai dân tộc bỏ túi riêng. Chẳng ai vào đồn công an tụt tử. Cá chẳng chết trắng biển trải dài cả mấy trăm cây số kéo theo sự tàn rụi của đảo chim, của bãi hào, của thất nghiệp và đói kém hằng loạt. Chẳng ai bán lương tâm mình để đánh đập người khác vì đồng lương nhỏ nhoi. Tôi buột miệng: Đất nước mình ngộ lắm phải không anh? Câu thơ của cô giáo Lâm bây giờ trở thành câu kết tội. Anh chàng hường ứng

bằng nụ cười buồn: Vâng, người lớn bây giờ ngộ lắm! Độc tài vô lý! Con cái lớn chừng này rồi mà chẳng cho nó lớn với người ta. Anh chàng ngó thẳng vô người tôi từ trên xuống dưới làm con nhỏ đỏ mặt quay trở lưng lại. Vẫn cảm thấy như ánh mắt anh đậu đầu đó chỗ không nên đậu.

Cha mẹ phần nhiều nuôi con trong cái lòng ý kiến quan niệm của mình, chẳng chú ý đến chuyện nó là một người riêng biệt, khác mình... Tôi đồng ý điều đó.

Một người đàn bà ốm o trong miếu cụ Phan bước ra nói một mình. Mẹ! Bán máu để sống là đi tắt vô chỗ chết còn bị trả rẻ mạt. Tội nó mắc giống gì mà xúm bán nhiều quá. Tôi lắc đầu cảm nhận thương chị ta và thương cho chính mình. Chị lo miếng cơm hiện tại, tôi u buồn về tương lai. Kiểu này thì khi tôi già các con tôi còn rất nhỏ. Ế thường trực mà ily!!!

Người thủ từ đi tới nói nhỏ: Tôi biết sách những người quanh quẩn ở đây: gọi lòng thương của khách vắng lai! Ngừng lại, ngó chung quanh, nói tiếp:

Cô ta than việc bán máu để kiếm thêm chút ít. Má cô siêu lắm. Bán rau tươi bằng dầu nhót người ta biết *mánh* không mua thì dùng chổi tàu cau quét quét vô rau để tạo dấu úa dấu lổ như bị sâu vì trồng không xịt thuốc.

Trước khi đi vô phía trong ông nói thêm. Thương thì vẫn thương nhưng giận thì giận quá đi chớ!

Bắt rùng mình. Thiên hạ ra chiêu siêu thiệt tình. Người bán máu lân la tới, ông thủ từ đi vô. Đói quá. Xin chút tiền ăn cơm! Thấy chị ta xanh xao, cầm lòng không đậu bèn cho tiền đủ ăn vài bữa cơm ngon.

Đọc cho anh nghe câu thơ bán máu rầu thúit ruột của ai đó khi anh mở máy xe. *Dòng sinh chất cha cho mẹ tạo. Bán cho người đổi lấy cháo rau.* Anh nói khoảng cách giữa giàu nghèo quá đáng không quan trọng bằng đa phần người nghèo không đủ ăn phải làm bậy để sống lây lất. Ngó theo dáng đi thất thiếu của chị ta, tôi nói hay là mình đi ra bến chành lu hóng mát, ngộp thở quá, không biết tại sao.

Chành lu với cơ man nào là lu. Giống như hình vẽ truyện Alibaba và bốn mươi tưong cướp. Tôi thích ra chỗ này ngó mông, nhiều khi đi một mình. Nó như dẫn ta vô thời gian về một hai thế kỷ trước của lò lu lò chén nổi tiếng của xứ Bình Dương cũ đang trên đà tan biến vì tình trạng đô thị hóa thiếu nghiên cứu tận tường và đa diện.

Lu ở đây nhiều vì qui tụ được sản phẩm của các lò nhỏ trong vùng. Bến nước sâu thuận tiện chuyên chở bằng ghe chài đến miền Lục tỉnh.

Kiểm chỗ mát ít oi ở đây để tránh vùng nắng chưa liếm tới tôi tình cờ đứng kế bên hai người đàn bà đương ngồi chồm hồm dưới đất mỗi người nách một đứa con nhỏ. Họ nói cười râm ran mà mắt

ngó liên hồi lên ghe lu. Tôi hỏi làm thân, sao hai chị lại ra đây. Người này ngó người kia. Một người trả lời mắt lộ một chút bẽn lẽn. Không ra đây hầu, sau khi làm hết giờ mấy chả rữ rê đi nhậu nhẹt hay bày đặt Karaôkê bỏ vợ con ở nhà đói meo. Phải giữ, sung sướng gì mà chò hỏ ở đây. Nắng thấy mẹ nộ. Có bữa về mệt chết dịch!

Tôi phì cười. Anh nói nhỏ. Em sau này không cần giữ anh. Anh ngoan từ trong bụng mẹ. Tôi nói với chị ta. Thương thì bỏ qua hết, mình ráng kèm họ thôi, như là ban cho họ thêm chút tình thương. Trờ giọng cô giáo ngâm nga ca dao: *Thương trò may áo cho trò. Thiếu đĩnh, thiếu vạt, thiếu hò, thiếu bầu.* Đàn ông bây giờ thiếu chút đạo đức với gia đình cũng như học trò nghèo ngày xưa thiếu áo. Thời thế khác nhưng căn bản giống nhau. Anh ngó tôi than giọng nghe đứt ruột: Anh thiếu tình thương và sự thông cảm của ba.

Những người đàn bà lơ tròn mắt ngó hai đứa tôi.

4. Chúng tôi hơi khờp khi bước lên chiếc King Yatch vì sự sang trọng của nó. Trước khi đi anh chàng nói là buồn quá hai đứa đi du thuyền cho biết, nghe rằng trên đó có nhiều điều đáng đồng tiền bát gạo. Cô chủ trẻ tuổi kiêu diễm của du thuyền và nhân viên đứng trên cầu tàu đón chào từng du khách. Long trọng và thân mật. Khi du thuyền từ từ rời bến chúng tôi cảm thấy mình cũng đương từ từ bỏ nỗi buồn xuống dòng nước trong

xanh. Tân Cảng ra xa, khu Hàng Xanh trước mặt, rồi khu Bến Bạch Đằng với những dải lâu của nhà hàng Majestic nổi tiếng cả thế kỷ nay. Sài Gòn trong bóng đèn nhìn từ trên sông mang vẻ kỳ ảo, chập chờn che lấp nổi man mác trong lòng tôi.

Anh nói để mình hú lên một tiếng lớn trút bỏ đau thương cho cái không gian rộng lớn mà mình chưa bao giờ được nhìn ngắm. Và anh la lên lớn thiết tình. Tiếng hú dài vọng vang trong không gian hòa với tiếng xập xình nước cuốn của chum vịt tàu. Cô chủ du thuyền nói nhiều người đã làm như vậy. Hình như trước sông nước mênh mông, mới thấy lần đầu con người có khuynh hướng la hú hay cười thiết lớn để chứng tỏ mình có mặt. Sau tiếng kêu hay giọng cười cố tạo, nổi nặng nề trong lòng chắc chắn sẽ bay tan. Anh nói nhỏ với tôi đó là *Tiểu Liệu pháp* giúp người ta thuyên giảm cơn buồn và từ giây phút này anh không buồn vì chuyện lão thầy bói đọc lời nguyên lên hai đứa nữa, anh tranh đấu để nó không có cơ phát tán.

Gió thổi lạnh khi đứng lâu trên boong. Chúng tôi vào phòng ăn. Người nghệ sĩ chuyên những ngón đàn dân tộc miền Thượng biểu diễn nhiều thứ đàn độc đáo làm anh chú ý nhưng tôi vẫn còn trầm tư trong thắc mắc rồi đây anh sẽ làm gì. *Dấu hoa vụn cây*. Chắc chắn không chống chọi dữ dằn với ba nhưng làm gì để có kết quả? Nắm cánh tay anh

bóp mạnh tôi ngỡ như thềm nói, đừng làm gì thất thố nha anh. Anh cười.

Người nghệ sĩ của đàn đá, đàn tre, đàn không cần dụng tới nhạc khí, xong buổi biểu diễn độc đáo, chào khách, nói vài câu cảm ơn trước khi rút lui. Cô chủ họ Lưu xin giúp vui khách Việt hôm nay bài vọng cổ không cần đàn đệm cũng chẳng cần loa phách.

Tôi mê đờn ca tài tử từ nhỏ. Vọng cổ đi vào máu huyết nên tôi sửa lại thế ngồi, hình như cũng vảnh tai để nghe. Tiếng ca cuốn hút tôi vào tình trạng nhớ da diết sinh hoạt trên sông nước của cô gái suốt tuổi thơ theo cha sống trên ghe, bây giờ có chồng, sống trên đất liền mà hồn mơ về những lúc ghe bập bênh ngày cũ.

Hỏi bản gì mà buồn rười rượi vậy, nghe mừng tưng như trần trở triền miên của người con gái mất quê hương và tuổi thơ kỷ niệm. Anh nói đó là bản *Nhớ Sông* nhạc sĩ *Trúc Linh* phổ theo ý trong truyện cùng tên của cô nhà văn nổi tiếng của xứ Cà Mau. Tôi nói tổ sư sáng tác Viễn Châu vừa nằm xuống, ông Trúc Linh này mới vô nghề không lâu mà bài bản nghe cũng tới quá.

Hai người chủ khách của tàu trao đổi nhau về văn chương, về cổ nhạc, tôi ngồi đó vẫn còn mê man với làn hơi vọng cổ như còn phảng phất trong gió đầu đây... Nhớ tới sự man mác nao lòng khi nghe người bạn tài danh dạy cùng trường cất tiếng hát bài *Sài Gòn niềm nhớ không tên* của một ông nhạc sĩ nào đó ở hải ngoại.

Lạ quá khi lâng lâng buồn thì người ta càng dễ thả hồn đắm chìm theo giọng ca tiếng nhạc. Tiếng nhạc cả trong hiện tại và trong quá khứ.

Trên đường về anh quả quyết rằng mình đã có cách hóa giải sự quyết liệt của ba: nhẹ nhàng, từ từ từng ngày một, nói những điều thấm vào lòng người như bài ca vọng cổ khi nãy.

Tôi ôm anh sát hơn, nghe hơi ấm thiệt nhiều. Sự thành công nào cũng cần thời gian và kế hoạch. Mong cho kế hoạch anh đúng...

Về tới nhà sau một ngày dài lên lớp, tôi ngạc nhiên thấy anh và ba chụm đầu trước những bức tranh lớn. Hai người coi bộ tâm đắc, bàn bạc về kỹ thuật bộ tranh vẽ bằng bút lông núi non, mây nước, có những ông già ngồi ngắm trời hay theo dõi một cánh chim xa. Hình như những gì thuộc về văn hóa Trung quốc ba đều ưa thích. Rửa mặt xong định ra góp chuyện thì nghe tiếng ba lên giọng rầy rà. Cậu đừng dạy đời tôi. Tôi có cách dạy con để bảo vệ nó. Anh lượm tập ảnh ba liệng đưa cho tôi mà mặt buồn hiu. Tôi trao cho mẹ. Tranh vừa vẽ vừa chụm mang ý nghĩa của người họa sĩ tài hoa và triết lý Igor Morski. Bức con người đứng trước tương lai vô định, bức con người chất chứa những điều có hại trong lòng mình, bức đưa con hướng về mẹ, bức con cái bị lớn lên theo khuôn cha mẹ định hình. Tôi biết ba nổi giận vì tấm ảnh này. Mặt ba đỏ bừng, tay run

run đốt thuốc. Im lặng là thua sạch túi, cất đầu không lên, anh phản ứng theo cách thể của mình. Gián tiếp.

Khi thấy ba đưa bàn tay lòn vô áo chỗ trái tim, mẹ nói có gì ông cũng từ từ, giận có hại cho tim. *Người thông tim nên để cái tâm mình thiệt thoáng, thiệt hư tâm.* Chúng tôi ngó mẹ cảm ơn. Chưa thấy lời can gián nào hay ho bằng.

Tôi nói thưa ba tối nay cho con đi nói chuyện với giáo sư hướng dẫn luận án. Thầy nói tháng này chỉ còn hôm nay thầy ở Bình Dương thôi. Tháng tới phải đi Cần Thơ, tháng sau đi Long Xuyên...

Cha chưa có phải ứng thì mẹ biểu đi mau mau về. *Đề thẳng* đưa con đi.

Tôi kéo anh ra, và nói nhỏ. Mình đi nhà nghỉ. Xã hội bây giờ lạ quá. Ai cũng nhưt quyết và cố chấp trong việc định hình tương lai giùm cho người khác.

Anh nói âm dương chạm nhau xệt lửa nha em. Tôi cười, lửa gần rơm không cháy không nám mới chì.

Đây sẽ là lần đầu tiên tôi đi vô chỗ cấm. Không biết rồi đây người ta sẽ *dấu hoa* như thế nào!

Chuyện của tôi chắc làm bạn khó chịu quá phải không?

Nguyễn Văn Sâm

Tháng Tư 2016, Việt Nam-Mỹ quốc.
(*Cảm hứng từ một câu trong sách “Tục ngữ, Cổ ngữ, Gia ngôn” của Paulus Huỳnh Tịnh Của, 1897*)

REAL AMERICAN KIDS

*** Bob Senser ***

Washington Post, 08/01/1979

NHU TRẺ CON MỸ

Người dịch: **Dzung Senser (Nguyễn Thị Ngọc Dung)**



Brussels – Chúng tôi đang xem cuộc tấn công bất ngờ Pearl Harbor của quân Nhật tái diễn trên màn ảnh truyền hình "Tora Tora Tora." Trong khi hình ảnh phi công Nhật dội bom phá hủy và chiến thắng trở về căn cứ chiến hạm của họ, quay sang tôi tìm sự bảo đảm: "Chúng ta sẽ chống lại họ, phải không, Dad?" Một phản ứng tiêu biểu của một cậu bé Mỹ. Ngoại trừ Phong, con trai của tôi, không phải là một cậu bé Mỹ tiêu biểu. Phong, hai anh và chị gốc Việt Nam, con

của vợ tôi với hôn nhân thứ nhất và sau đó chúng là con nuôi hợp pháp của tôi. Phong bây giờ đã vào tuổi 15, tới nước Mỹ chưa đầy bảy năm trước đây và sống ở đó mới nửa thời gian trước khi tôi được bổ nhiệm công vụ ngoại giao nước ngoài.

Tháng Sáu trước, Phong với vợ tôi, Dzung, và tôi làm một cuộc hành hương đến Nghĩa Trang Quân Đội Mỹ tại Bờ Biển Omaha, Normandy. Chúng tôi lặng người nhìn ra hàng hàng lớp lớp cây thánh giá trắng và ngôi sao Do Thái

đánh dấu gần 10,000 ngôi mộ của chiến sĩ Hoa Kỳ đã tử trận trong vùng đất này, Phong phá sự im lặng:

"Dad," Phong hỏi, chúng ta có người thân chiến đấu trong vùng Normandy không?"

"Không, con. Vài người chúng ta tuy không đi chiến đấu ở Normandy nhưng cũng không thoát khỏi (tham dự chiến tranh)."

"Oh," Phong nói, giọng phật ý.

Trong quốc gia mới vừa thích ứng, Phong và ba người con khác của chúng tôi học ngôn ngữ Anh với tốc độ đáng kể, đến cái độ đôi khi chúng chế giễu tiếng Anh với giọng Việt Nam của bà mẹ. Đáng chú ý hơn nữa, thực vậy, sự nhanh chóng với điều kiện ắt có và đủ, để đáp ứng được với Hiệp Chúng Quốc. Vừa dọn tới căn nhà tại Vienna, Virginia, nhanh chóng bốn đứa đã biết tất cả về Washington Redskins - nhiều hơn là tôi biết hay muốn biết - và cuồng nhiệt ngưỡng mộ đội bóng như người gốc rễ sinh sống tại Washington, D.C. lâu dài.

Sau khi chúng tôi chuyển tới ở Brussels, cậu cả Thủy đã mua một nhãn hiệu cờ Hoa Kỳ và đòi gắn trên kính sau cái xe "station wagon" của chúng tôi. Thủy muốn chắc chắn người ta không hiểu lầm cái bảng xe mang số Belgium của chúng tôi.

Cả bốn cô cậu mới đến từ Á Đông, nhanh chóng tiếp nhận đồng phục của giới trẻ Mỹ - quần jeans và giày thể thao - và thói quen chơi nhạc *rock* với âm

thanh lớn nhất. Chúng cũng tấy nảo tôi gần như thích nhạc *rock*, ít nhất cũng là loại êm dịu.

Tác giả là Cố Vấn Lao Động Ngoại Giao Hoa Kỳ cho Cộng Đồng Chung Âu Châu (NATO) tại Brussel.

Bốn cô cậu chưa chối bỏ hết mọi thứ của Việt Nam. Chúng vẫn còn thích món ăn Việt Nam - không mỗi ngày, nhưng mỗi hai hay ba ngày (tôi cũng vậy.) Sau vài tuần học tiếng Anh cấp tiểu học tại Sài Gòn, Phong và Hân nhanh chóng muốn đổi tên thành Dick và Jane, nhưng dù Dzung và tôi không chống đối, bốn cô cậu vẫn giữ tên Việt Nam đầu theo sau tên gia đình là Senser.

Nhưng bây giờ chúng đã là công dân Hoa Kỳ, không muốn gì hơn là trở về Hoa Kỳ. Hai năm trước đây, Dzung và tôi đưa Phong và Sơn anh của Phong (Sơn là tên Việt Nam) làm một cuộc du lịch ngắn qua Paris xem Tháp Eiffel, Nhà thờ Notre Dame và những danh lam thắng cảnh của Pháp. Trên đường trở về Bỉ, tôi hỏi những nơi trên thế giới mà chúng đã viếng thăm, chúng thích sống ở nơi nào nhất.

Tôi nghĩ rằng chúng sẽ nói tên Paris, Brussels, Tokyo, hay London hay Sài Gòn. Không ngờ chúng đồng thanh hô lớn: "Northern Virginia!" và lạ lùng hỏi sao chúng tôi không sớm trở về.

Cuộc cách mạng của các con tôi từ người Việt Nam sang người Mỹ nói lên rằng giới

trẻ thích nghi dễ dàng hoàn cảnh xung quanh. Điều đó cũng nói lên sự cởi mở và sự hấp dẫn của hoàn cảnh xung quanh dễ dàng thích nghi với chúng.

Tôi nhớ rằng một buổi chiều đầu năm 1973 khi chúng tôi lái xe vào căn nhà chúng tôi mới mua trong một ngõ cụt vòng cung của Vienna, Virginia. Trong vài giây, chúng tôi bị bao vây bởi cả tá trẻ con lảng giềng hiếu kỳ. Hiếu kỳ

nhưng thân thiện. Một trong chúng hỏi các con của chúng tôi: "Muốn chơi football không?"

Dù không chơi football bao giờ và biết vài tiếng Anh, chúng đã chơi bóng đá và tự liệu cách giao tiếp với các bạn mới của chúng.

Sự kiện đó coi như lễ nhập quốc tịch công dân Hoa Kỳ vài năm sau của các con chúng tôi.



VỀ VANG

*Thương con nhỏ bé dại khờ
Long đong vào tuổi ngây thơ tội tình.
Sớm khuya hiu hắt một mình
Lầu sương u uất nghiêng mảnh cô đơn.
Vùi chôn đi nỗi giận hờn
Giông to, bão lớn đoạn trường vượt qua.
Cội nguồn bỏ lại quê nhà
Mẹ con dắt díu bay ra xứ người.
Đất lành chim đậu yên nơi
Được người quân tử giữ lời thủy chung.
Tự do đất nước kiêu hùng
Học hành chăm chỉ quyết cùng tiến xa.
Để người kính phục dân ta
Thông minh, học thức, đạo gia cũng vừa.
Không quên công đức người xưa
Di dân lập quốc xây bờ đắp sông.
Hướng về quê cũ Phương Đông
Nhớ ta giòng giống Lạc Hồng giỏi dang.
Mẹ đây hãnh diện về vang
Con yêu, cháu quý Việt Nam anh tài.*

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

A LA MANERA DE APOLLINAIRE

Así te quiero,
paridera como coneja,
criminal como víbora,
tiránica como abeja,
inescrupulosa como hiena,
voraz como la rata de afilados dientes,
pequeña como el piojo de la harina,
impertinente como los cuervos de las fábulas,
sabía como la más necia de las criaturas,
obvia como el cielo,
rapaz como la garra de la buha,
ardiente como la loba el celó,
sigilosa como las bacterias,
venenosa como ciertos hongos,
impaciente como las cigarras,
rápida como la lengua del basilisco,
triste como la lluvia,
humilde como la cabeza entre las manos,
fugaz como las estrellas fugaces,
permanente como el silencio,
alba como las estrellas multitudinarias,
fragile como una moneda,
desnuda como las estatuas,
y más que las estatuas,
abierta como las flores abiertas hasta el delirio,
colmada como colmena en el verano,
profusa como las primeras letras
confiada como las golondrinas en los cables eléctricos,
desconfiada como los sepúlteros,
sagaz como las nutrias,
dramática como las manos del mudo,
sonora como la música en la cabeza del sordo,
adorable como la costa para el náufrago,
increíble como las puertas abiertas de una cárcel
celestial como las llamas crepitantes,
infernol como la quemadura de la nieve,
cruel como yo.

Te quiero con la locura de sabio,
empecinando en sus cálculos inútiles,
mi signo, mi dibujo,
mi libro recién impreso,
pequeña ola de río
quilla rompiendo mis espumas.

Te quiero!

Manuel Silva Acevedo - Chile



THEO DẤU APOLLINAIRE

*Anh yêu em như vậy đó,
mẫn đễ y hết loài thỏ,
ác tính như nàng rắn độc,
tàn bạo không thua loài ong,
bất cần như con sơn cầu,
hấu ăn như chú chuột răng sắc,
nhỏ bé như con mọt gạo,
xác xược như lũ quạ khoang trong
truyện ngụ ngôn,
khôn ngoan như sinh vật cuồng dại
nhất,
hiển nhiên như bầu trời,
tham lam như móng chân chim cú,
nồng cháy như chó sói động tình,
len lén như vi trùng,
nguy hiểm như loài nấm độc,
nóng nảy như lũ ve sầu,
nhanh lẹ như lưỡi kỳ đà,
buồn bã như một cơn mưa,
khiêm nhường như mái đầu vùi giữa hai
bàn tay,
loáng thoáng như những cánh sao
băng,
trường cửu như niêm im lặng,
trắng như muôn vàn tinh tú,
mong manh như đồng xu,
trần trỗng như những pho tượng,
và còn hơn những pho tượng,*

*cởi mở như bông hoa mấn khai,
trần trề như tổ ong mùa hạ,
đầy rẫy như những mẩu tự đầu tiên,
bình tâm như những cánh én trên hàng
dây điện,
đả nghị như những gã đào mỏ,
tinh ranh như bầy chuột đồng,
thậm tả như bàn tay người câm,
sinh động như tiếng nhạc trong đầu
người điếc,
hân hoan như bờ đất kẻ đấm tầu trông
đợi,
không tưởng như cánh cửa nhà tù mở
rộng,
xanh biếc như trung tâm ngọn lửa reo
vui,
đau buốt như vết bông tuyết,
tàn nhẫn như chính anh.*

*Anh yêu em bằng sự điên rồ của một
nhà thức giả,
kiên trì trong sự tính toán phù du,
ấn dấu của anh, bản vẽ của anh,
quyển sách anh vừa xuất bản,
làn sóng nhỏ của dòng sông,
dồn dập phá vỡ những bọt nước mong
manh của anh.*

Anh yêu Em!

Mùi Quý Bồng (phỏng dịch A La
Manera de Apollinaire của MS Acevedo)

BÔNG PHÙ VÂN

Nhắc thôi cái thuở xuân thì,
Đã mang đi hết những gì xuân xanh
Đêm trắng nghe chuyện cung đình
Học câu lục bát khi mình ngộ thơ!

Lên đường từ thuở mộng mơ,
Tay không đếm chữ làm thơ ví dầu
Chất chiu từng mỗi niềm đau
Cho đời lên nụ tình nhau vô ngần...

Giữa nơi gió bụi hồng trần,
Cuộc đời ấm lạnh cũng ngần ấy hoa
Có gì chia biệt gần xa
Đời không chín bệ cũng qua một đời!

VIẾNG XỨ MƯA

Những ngày anh viếng xứ mưa dầm
Ít nắng nhiều mưa có thích không
Sáng lạnh chiều sương mờ khắp nẻo
Câu thơ thêm ý tình thêm hồng

Xứ mưa nhiều tứ lại nhiều thơ
Một chút mưa bay sương mịn mờ
Vẫn ấm tình thơ ngày tháng lạnh
Ngại gì nắng gió ngại gì mưa

Một chút tư riêng gửi đến người
Câu thơ bùng cả một trời vui
Người về tô lá xanh màu biếc
Cho mộng tình thơ lấm tuyết vời

Mai anh về lại xứ miền Đông
Sẽ nhớ ngày mưa nhớ nắng trong
Nhớ cả con đường thơm gió núi
Có tình mình đẹp bốn mùa mong

Hẹn nhau viết đủ câu lời,
Cho tình đẹp mãi cuộc đời mai sau
Đi về bao nỗi bể dâu
Đời là dâu bể bể dâu mơ hồ!

Mừng vui nào cũng gió đưa,
Ở đi qua một nghìn thu úa vàng
Qua rồi cái thuở bông tang
Hương thơ bát ngát vô vàn nắng hoa.

Vào đời là những phong ba,
Những cơn gió táp mưa sa nghẹn ngào
Tặng nhau tròn một chữ TÂM
Còn bao nhiêu chỉ phù vân bóng đời.

Hoa Văn - Oct. 05, 2023

Mùa đã sang Hè sao quá nhanh
Rồi Thu vàng lá ở chung quanh
Thơ em sẽ có màu hiu hắt
Và những ngày buồn vương mắt xanh

Tình mãi đông đầy chữ nhớ thương
Muôn năm cõi thế nghĩa vô thường
Lòng riêng chung giữ ta tròn vẹn
Thơ vẫn đầy hương ngát bốn phương

Những ngày anh đến nhìn mưa rớt
Có thấy hồn thơ ngan ngát buồn
Mỗi sáng quạ rừng kêu gọi bạn
Đường thơ buồn buốt lạnh hơi sương

Mưa trời cũng một chút buồn thôi
Nắng sưởi ấm lòng bên bước đời
Thơ một dòng hoa sương chẳng ngại
Xứ mưa đẹp tựa áo thơ rồi

Song Hoa 06/24/2023
(**Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa & Hoa Văn**)

BẾN SA MÙ

*** Tuệ Trung ***

(Truyện gồm 3 phân đoạn, sẽ đăng trên Cỏ Thơm số 102,103,104)

Phân đoạn 1: Rời bến

Năm tôi được 19 tuổi và thắng Cam, em tôi, 17 tuổi, thì cha mẹ đều mất tích trong biến cố Tết Mậu Thân. Chị em tôi, đã vài tháng trôi qua mà vẫn không thể biết được họ đang ở đâu, hoặc đã đi đâu, hay đang ở nơi nào đó trong lòng đất quê nhà, đành cứ lấy ngày mùng 1 Tết là ngày họ rời khỏi nhà đi lễ chùa và chúc Tết bà con, để làm ngày giỗ kỵ.

Tìm kiếm cha mẹ khắp nơi mà không thấy, than khóc mãi cũng vô vọng, nên chỉ đến cuối năm, khi hai chị em tôi không còn gì để bán và để tự nuôi sống, không lẽ nhờ vả bà con lối xóm giúp đỡ hoài, nên tôi đã quyết định bán ngôi nhà mà gia đình đã sinh sống từ rất nhiều năm qua, gom góp được một ít vốn liếng, thu dọn hành lý với hai, ba túi xách, rồi ra bến xe đò đi lên Sài Gòn, với niềm hy vọng dù rất mỏng manh là được sống tiếp, được đổi đời.

Lúc ngồi trên xe, Cam hỏi:

-Chị Mận, tới nơi rồi mình ở đâu?

-Em đừng lo, chị viết thư cho chị Thu rồi, chị đã trả lời và nói khi nào xuống bến xe đò thì thuê xích lô về nhà chị ấy ở tạm, còn sau nữa chị em mình tính tiếp.

-Sao mình phải bỏ quê mà đi vậy?

-Nếu ở lại, ba má chết hết rồi, không có tiền thì chị em mình mần chi để sống qua ngày? lên Sài Gòn để kiếm việc, chị sẽ đi làm, em thì ráng tiếp tục học.

-Em lo quá, có được vậy không chị?

Tôi nhìn đứa em trai, cười trấn an nó:

-Em yên tâm, chị mong là chỉ khó khăn lúc đầu, có chị Thu giúp thì mình sẽ qua khỏi thôi, sau đó chị em mình sẽ tự lo được mà, em tin chị đi.

Tôi chỉ nói đại như vậy cho qua chuyện, thực ra trong thâm tâm cũng thấy lo lắng, không biết tương lai sẽ ra sao.

Thu là bạn học với tôi hồi năm đệ nhị, tuy Thu lớn hơn hai tuổi nhưng hai đứa hợp tính nên rất thân nhau. Trước đây vài năm, ba của Thu vốn là lính Địa phương quân nơi quê nhà, đã hy sinh trong một chuyến hành quân, năm sau thì Thu quyết định cùng với mẹ đi lên Sài Gòn sinh sống, làm cho hai đứa bạn cũng phải buồn bã chia tay nhau nhưng cả hai vẫn thường liên lạc thư từ qua lại tới nay.

Tôi không biết Thu đang làm công việc gì, nhưng qua những thư viết gửi về thì rõ ràng là Thu sống khá thoải mái, có vẻ rất dư giả, nên tôi hy vọng có thể nhờ bạn giúp đỡ lúc ban đầu, rồi lúc khi đã có việc làm, cuộc sống ổn định, nguyện sẽ đền ơn bạn xứng đáng.

Chiếc xe đò cũ, chạy chậm còn bị ngưng lại cả chục lần cho khách lên xuống, thêm một lần xì lốp phải thay bánh, nên khoảng 4, 5 giờ chiều mới tới bến xe miền tây. Hai chị em mệt mỏi, xuống xe,

ôm mấy túi hành lý rồi ngơ ngác nhìn quanh.

Tôi vừa đưa tay lên định gọi xe, thì bỗng thấy từ xa một thanh niên chậm bước tiến đến gần, anh ta ngoắc tay cản mấy người, chắc là xe thồ hoặc xích lô, đang ủa tới quanh hai chị em để mời chào lôi kéo. Anh thanh niên đó gọi lớn:

-Phải Mận với Cam đó không?

-Phải, tui đây, Cam nhanh miệng trả lời.

Tôi quay lại nhìn, không nhận ra người thanh niên đó là ai trong lúc bất ngờ này mới ngạc nhiên hỏi:

-Anh là ai vậy? sao biết chị em tôi?

Anh là anh Hai Đậu, anh họ của Thu bạn em đó, không nhận ra anh sao? người đó tươi cười nói tiếp:

-Thu bận việc, nhờ anh đón mấy đứa.

Tôi còn chút ngần ngại, nhớ lại Thu nói có mấy người anh, con cậu Ba của Thu, sống trên Sài Gòn, lúc xưa có thời gian ở dưới quê, mà lâu quá rồi nên tôi không còn nhớ được vì hồi đó chỉ gặp một, hai lần gì đó mà thôi.

-Phải anh Hai Đậu thiệt không?

-Anh đây nè chớ ai nữa, về tới rồi nói, thôi mình đi, ra đường anh đón tắc xi cho mấy đứa, về nhanh để Thu nó chờ.

Tới ngoài đường cái, Đậu ngoắc một chiếc xe tắc xi, chờ hai chị em chắt xong hành lý phía sau rồi leo lên ngồi, anh ta mới nói:

-Mận nhớ đưa địa chỉ của Thu cho chú tài xế, anh chạy xe Honda đi theo.

Ngồi trên xe, Cam nói:

-Anh Hai tốt quá chị hả? lại sốt sắng với chị em mình nữa.

Tôi chỉ ừ hử, im lặng mà trầm ngâm không trả lời cậu em, lơ đãng nhìn ra ngoài cửa xe. "Sài Gòn đây sao? mình sẽ sống ra sao nơi thành phố này?". Mải suy nghĩ cho tương lai, tôi chỉ nghe loáng thoáng lời Cam nói:

-Em còn nhỏ, chưa gặp anh Hai bao giờ, chắc chị còn nhớ ảnh phải không?, em để ý thấy hình như chân ảnh có tật, đi tới đi lui không đều mấy.

Chỉ hơn một năm sau, tôi đã trở thành một vũ nữ ở vũ trường Bướm Đêm cùng với Thu. Chuyện trở thành vũ nữ mà người đời thường gọi là gái nhảy với tôi chỉ là chuyện bắt buộc mà tôi chẳng hề muốn và không ngờ tới bao giờ.

Nhớ lại hai ngày sau khi lên Sài Gòn tạm thời đến tá túc ở nhà Thu, Thu nói:

-Mi đẹp quá, bây giờ ta đưa mi đi học nhảy đầm, học xong đi làm với ta.

Tôi ngần ngại:

-Tui không muốn, chị thấy nghề có gì khác để tui làm không? Tui sợ lắm.

-Học nghề gì cũng ít nhất phải một hay hai năm, học xong cũng chưa chắc kiếm được việc làm, hiện nay mi cũng cần phải có tiền để sống, để cho thằng Cam tiếp tục đi học, để còn có thể dành dụm lo tương lai của hai chị em nữa, mi nghe theo ta đi học nhảy, hai tháng thôi là có thể đi làm có tiền được rồi, có ta đây, sợ gì.

Tôi còn bối rối chưa biết quyết định ra sao thì Thu tiếp:

-Nghề này lương thiện hay không là do mình, kiếm tiền cũng khá rồi dành dụm lâu dần được một mớ, tới lúc đó tìm việc khác cũng không muộn.

Cuối cùng tôi cũng phải nghe theo Thu đi học khiêu vũ nơi chỗ quen của Thu. Thu dắt hai chị em tôi đi may quần áo, giày dép, vài món nữ trang, sơn phấn, để chuẩn bị cho chúng tôi một cuộc sống tương đối đầy đủ lúc ban đầu và khá dễ cho tôi có thể thích ứng mau chóng với công việc làm.

Vốn dĩ, Thu sau khi cùng mẹ lên Sài Gòn, thời gian đầu cũng phải nương nhờ người anh bà con là Hai Đậu, rồi cũng chính Hai Đậu gợi ý đưa Thu vào con đường làm vũ nữ. Mẹ Thu, vì thương nhớ người chồng quá cố nên suốt ngày lo buồn, chỉ biết chiều theo con gái, ở nhà mà không cần biết Thu làm gì bên ngoài đời.

Còn Hai Đậu, anh ta đúng là bà con với Thu, là con trai lớn của cậu Ba của Thu, nên cũng coi là thân thiết với Thu lắm.

Đậu lên Sài Gòn sớm, vì không muốn theo nghề làm vườn của cha mình, đã nhanh chóng thích ứng với đời sống thành thị nên không bao lâu, Đậu cố gắng học, thi được bằng Tú Tài bán phần rồi lập tức đăng vào trường Võ bị Thủ Đức.

Một năm sau, trong chuyến hành quân ngã ba biên giới, Đậu bị thương nặng vì bị trúng một viên đạn, gãy chân, được mấy người lính cứu đem về, được chữa chạy, bó bột và dưỡng thương nơi quân y viện đến cuối năm thì có lệnh cho giải ngũ, cho nên chân anh khi đi đứng giống như có tật.

Sau đó, Đậu dễ dàng xin được việc làm nhân viên bán hàng cho một cửa hàng bán xe gắn máy nhập cảng, nên đời sống cũng tạm gọi là đầy đủ.

Còn tôi, có lẽ trời đã cho tôi một chút nhanh nhẹn, một chút sắc đẹp như lời Thu nói, cùng với mong muốn thoát ra khỏi sự nghèo khổ để vươn lên mà sống cùng đứa em trai mà tôi rất thương yêu sau khi cha mẹ qua đời, tôi đã rất nhanh học xong lớp khiêu vũ, để đi theo Thu, trở thành một vũ nữ chỉ trong một thời gian ngắn.

Thu sắp xếp cho Hai Đậu trở thành người đưa đón tôi đi về vũ trường mỗi đêm và theo lời Thu nói, chính anh ta cũng muốn làm như vậy để được gần tôi.

Cũng không lâu sau, tôi đã thuê được một căn nhà tương đối cho hai chị em, rất gần với nhà của Thu và nhà của Hai Đậu nơi khu chợ Vườn Chuối. Cam đã được tiếp tục đi học, nay đã sắp sửa đến kỳ thi Tú Tài phần nhất.

Dòng đời êm ả trôi theo thời gian, tôi đã cầu nguyện cha mẹ linh thiêng phù hộ cho hai chị em mãi được như vậy cho đến khi Cam học thành tài, có việc làm để có thể tự lập được thì sẽ giải nghệ, kiếm một công việc khác để sinh sống, tôi đã tự nhủ lòng, để còn có thể nghĩ đến tương lai.

Một buổi tối thứ bảy vũ trường khá đông khách, tôi được một người khách mua tích kê nguyên tối hôm đó để nhảy với anh ta. Người khách tỏ ra là một người giàu có, anh ta nhảy rất điêu luyện cho nên tôi cũng cảm thấy hơi một chút thích

thú. Dưới ánh đèn tối mờ, không nhìn rõ mặt người khách, tôi chỉ thấy được anh ta trông cũng khá bảnh bao, có mái tóc bông chải mượt mà, và mùi rượu phả ra từ hơi thở, trông có vẻ còn là thư sinh nhưng lại già dặn và sành sỏi.

Sau bản nhạc thứ hai, người khách cầm tay đưa tôi về nơi bàn anh ta ngồi, trên bàn đã có sẵn một chai rượu và hai, ba cái ly.

-Em có muốn uống gì không? hay uống rượu với anh?

-Không, cảm ơn anh, tôi chỉ uống nước lạnh.

-Vậy cũng được, tên anh là Hưng, còn em tên gì?

-Anh biết làm chi? biết rồi đến khi anh ra khỏi đây là sẽ quên ngay thôi mà.

Người khách, tên là Hưng, chỉ cười nhẹ rồi lại cầm tay tôi đưa ra sàn nhảy.

Đó là một điệu nhảy rất chậm. Lúc đang ôm tôi trong tay, Hưng ghé miệng sát một bên tai tôi, nói nhỏ:

-Anh rất thích em từ đêm đầu tiên anh đến đây và nhìn thấy em.

-Cảm ơn anh, tôi trả lời.

Trong suốt buổi tối hôm đó, Hưng đã có lẽ đã rất thích thú khi nhảy với tôi, anh ta nhẹ nhàng ôm tôi trong những điệu nhảy chậm và cuồng nhiệt đắm đuối nhìn tôi trong những bước nhảy nhanh.

Tất cả những điều đó đã không qua mắt được Hai Đậu, anh ta ngồi ở một góc khuất của vũ trường, nhâm nhi một ly bia và nhìn theo từng bước nhảy của tôi với người khách.

Cuối cùng Hai Đậu đứng lên, dần ly bia xuống bàn và dậm bước về phía sàn nhảy. Và cũng ngay lúc đó, một bàn tay kéo anh ta lại, một tiếng nói vang lên: "Đừng, anh Hai".

Đậu quay lại: "Thu đó à, em để anh tới giúp Mận".

-Không, để bà chủ lo, anh không nên can thiệp vào.

Đậu lui người ngồi xuống ghế, cầm ly bia uống cạn. Điệu nhảy vừa dứt, người khách cũng dìu tôi về chỗ ngồi.

-Cũng may không có gì xảy ra, anh Hai nghe em, đừng nóng.

Thu nói xong nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh Hai Đậu, cô nói tiếp giống như đang an ủi người anh:

-Anh có là gì của con nhỏ đâu, và dù sao thì những chuyện đó cũng xảy ra thường xuyên nơi đây, nghề nghiệp của tụi em mà anh.

-Nhưng anh thấy vậy, không chịu được.

Thu cười: "Hay là anh thích nhỏ Mận rồi sao?"

Hai Đậu chỉ ậm ừ, không trả lời.

Tối hôm đó, trên đường đưa tôi về, Hai Đậu im lặng suốt, làm lì chẳng nói, tôi không thắc mắc vì đã quen với bản tính của anh ta từ gần hai năm nay. Về tới nơi tôi chỉ nói cảm ơn anh Hai, rồi quay vào nhà.

Những tuần lễ kế tiếp cũng vào những tối thứ bảy, người khách nhảy đến sớm và mua tích kê suốt buổi để khiêu vũ với tôi, dĩ nhiên tôi không ngạc nhiên mấy vì

chỉ đó chỉ là chuyện bình thường ở các vũ trường, không chỉ riêng nơi đây.

Tuần này, Hưng đến vào tối thứ hai, thường lệ thì thứ hai rất ít khách. Khi đang nhảy bản nhạc thứ ba, Hưng nói nhỏ và tai tôi:

-Tối nay em đi với anh, mình có thể đi ra ngoài không? anh đang đói bụng, muốn mời em đi ăn tối rồi mình nói chuyện.

Tôi suy nghĩ hồi lâu, chậm rãi nói:

-Tôi không biết, đây là lần đầu có người mời tôi như vậy, để tôi phải hỏi bà chủ đã.

-Không cần đâu, anh đã hỏi rồi, họ cũng đã đồng ý, vậy thì mình đi liền, được không?

-Vậy anh ra ngoài cửa đợi một chút, sẽ gặp lại anh sau.

Tôi rời khỏi vòng tay của Hưng, đến chỗ Thu đang ngồi, thì thầm bên tai Thu. Thu chắc là đã quen với những việc như vậy, cô chỉ gật đầu và nói:

-Phải cẩn thận, ta sẽ nói với anh Hai khỏi cần đưa mi về tối nay, được không? bây giờ đi đi, rồi gọi tắc xi về cho sớm.

Hưng đưa tôi đến một nhà hàng Tàu trong Chợ lớn, anh ta gọi vài món ăn cho hai người rồi im lặng ngồi nhìn tôi chậm rãi uống ly nước cam vừa được mang đến. Khi những món ăn đã dọn xong, Hưng mới chậm rãi nói:

-Cuộc đời của anh, anh từ từ sẽ kể cho em nghe, nhưng hôm nay, anh muốn nói rằng anh rất thích em, rất muốn được có em mãi bên cạnh anh, em cứ coi đây là lời tỏ tình của anh với em, được không?

Tôi tròn mắt nhìn Hưng và nghe anh ta nói, thực sự ngạc nhiên với những lời lẽ vừa thốt ra từ miệng anh ta. Tôi thì mới chấp chững vào nghề chưa lâu, chưa quen với những chuyện như vậy, tôi đã không thể phân biệt được những lời nói đó là thực lòng hay giả dối.

Suy nghĩ khá lâu, tôi mới dám e dè trả lời:

-Anh chưa biết tôi là ai, không biết tôi và gia đình tôi như thế nào mà sao anh dám nói như vậy?

Hưng cười:

-Anh đã biết hết rồi, tên thật của em là Mận, Phạm thị Mận cùng cậu em tên là Cam, ba má đều không còn.

Tôi chưa biết nói sao thì Hưng tiếp:

-Anh xin lỗi đã hỏi thăm và tìm hiểu về em như vậy, chỉ vì từ lần đầu gặp, anh đã thích vẻ đẹp dịu dàng của em, em không tỏ ra là một người sành sỏi trong nghề nên anh muốn tiến xa hơn với em mà thôi.

Tôi chỉ biết im lặng và ngồi nghe Hưng tiếp tục nói và chỉ còn nhớ thoáng qua rằng, Hưng đang sống độc thân bởi chẳng còn cha mẹ hay anh chị em gì hết, còn đang làm nhân viên kiểm hàng cho quân đội Mỹ ở Long Bình, do đó đời sống cũng gọi là tương đối dễ chịu.

Hưng còn nói thêm rằng anh ta mến thương tôi bởi vì hoàn cảnh gia đình mà phải làm nghề vũ nữ, nhưng chưa hề bị nhuốm bụi đời, ngoài ra vì vẻ đẹp hồn nhiên của tôi đã làm anh ta xao xuyến.

-Anh nói nhiều quá phải không? thôi không nói nữa, bây giờ mình ăn, khi xong thì anh đưa em về. Hưng nói.

Tôi nghe lời, vừa ăn vừa suy nghĩ mông lung với biết bao câu hỏi tự đặt ra mà không biết trả lời như thế nào cho được. Tôi tự nhủ có lẽ phải về hỏi Thu để cho ý kiến, vì Thu chắc là có kinh nghiệm hơn mình nhiều.

Cũng có hơi một chút siêu lòng, tôi đổi cách xưng hô, nói:

-Anh cho em thời gian suy nghĩ, anh làm em bất ngờ quá.

-Được chứ, nhớ trả lời anh sớm.

Hưng gọi nhà hàng tính tiền rồi đưa tôi về.

Ngồi sau lưng Hưng trên chiếc xe Honda, tôi nghe anh ta nói:

-Anh hứa sẽ thương yêu và lo cho hai chị em đầy đủ, nhưng ngược lại, anh chỉ muốn em hứa với anh một chuyện.

-Là chuyện gì?

-Anh muốn lấy em làm vợ anh, rồi sau đó em không cần phải làm thêm bất cứ chuyện gì khác, hoặc nếu muốn thì em học một nghề nào đó, như học may hoặc đi học tiếng Mỹ cho qua thời gian rảnh, anh sẽ giúp em đi học.

-Em không hứa chắc, nhưng em sẽ nhớ những gì anh nói.

Khi đã về tới nhà, Hưng nói: "Mai anh đến đưa em đi làm, nhớ chờ anh", xong thì quay xe chạy đi.

Mở cửa bước vào nhà, tôi đã thấy Thu ngồi nơi chiếc bàn ăn kê giữa nhà, cùng

một người đàn ông chờ sẵn. Thu vội vàng hỏi tôi:

-Có xảy ra chuyện gì không? Tôi cười, không có chi hết, chị đừng lo. Nhìn qua phía người đàn ông, tôi hỏi: "ai đó?"

-Đây là anh Bằng, bạn trai của ta, chỉ tay vào tôi, còn đây là Mận, bạn em từ dưới quê lên hơn năm nay mà em đã nói với anh.

Tôi cúi đầu: "Chào anh, anh chị uống gì không, em đi lấy".

Thu xoa tay: "Khỏi lo, chỉ tới coi mi có bị người đó làm gì không thôi, bây giờ thì tốt rồi, bọn ta đi liền đây".

Tôi cười, nói không sao mà, rồi hỏi Thu:

-Chị có thấy thẳng Cam đâu không, sao nó không ra tiếp khách.

Lúc ấy, Bằng mới lên tiếng:

-Cậu em của cô Mận dễ thương quá, lại ngoan và chăm chỉ học hành nữa, thôi tụi tôi về.

Nói xong cả hai từ giã, bước ra cửa.

Tôi vừa đóng cửa nhà, vừa nói với theo: "Sáng mai tui muốn nói chuyện với chị một chút, được không?".

Tôi nhắm mắt, suy nghĩ mông lung, cố dỗ giấc ngủ và mong sao sớm đến ngày mai Thu sẽ khuyên mình làm sao đây...

(Xin xem tiếp phân đoạn 2 ở Cỏ Thơm số 103)

Tuệ Trung

Tình Chỉ Đẹp Khi Còn Đang Dở

*** LS. NGÔ TÀNG GIAO ***



Từ ngàn xưa ngàn xưa tình yêu nam nữ luôn luôn là một nguồn cảm hứng bất tận của biết bao nhiêu văn sĩ, thi sĩ và nhạc sĩ... Khi đã yêu thì nhìn cái cành cây khô cần trợ trụ giữa trời cũng hình như phảng phất đầy hoa thắm, nụ tươi. “Ái tình như ngọn lửa phù thủy biến túp lều tranh thành lầu đài bằng vàng”, tục ngữ nước Đức nói vậy đó. Tục ngữ nước Pháp nói: “Đời không tình yêu như trời không có nắng”.

Thi sĩ Lamartine nói: “Khi đã yêu, không một trở ngại nào làm cho người ta lo sợ”. Byron thời nói: “Tình yêu của tuổi trẻ khác nào một vườn hoa đang có nhiều hoa đâm nở trong mùa xuân”. Jacques Prevert nói: “Nếu lời nói là bạc và im lặng là vàng thì tiếng kêu của con tim là một hạt kim cương muôn màu muôn sắc.”

Ông thánh Paul hăm he là: “Thiên đường sẽ chẳng mở cửa để đón chào những người cần cố, thiếu tình yêu”. Mẹ Theresa thời nói: “Tình yêu là trái chín của mọi mùa. Nằm trong tầm với của mọi bàn tay”.

Những lời thơ thần như “hoa thơm cỏ lạ” kiểu này đầy rẫy trong sách báo. Nam nữ yêu nhau thường ước mơ được

sống bên nhau dù trong “một túp lều tranh” chẳng nữa nhưng có “hai trái tim vàng” là đủ và đó chính là cái động cơ để tiến tới hôn nhân.

Ai cũng biết đời sống không thể thiếu đàn bà, nhưng sống được với một người đàn bà không phải dễ. Ngày nay, hôn nhân và gia đình mang nhiều ý kiến khiến ta phải suy ngẫm.

Có người nói: “Phải cầu nguyện một lần trước khi ra trận mạc, cầu nguyện hai lần trước khi bước chân xuống tàu ra biển khơi, nhưng phải cầu nguyện đến những ba lần trước khi... kết hôn!”. Hoặc hôn nhân chẳng khác chi một cuốn tiểu thuyết mà trong đó vị anh hùng... “chết ngay từ chương đầu tiên.” Có câu tục ngữ lại ví von rằng người ta lấy vợ lấy chồng “không khác nào thọc tay vào một cái bao trong đó có đựng chín con rắn độc và một con lợn, chắc khó mà bắt được trứng con lợn!”

Ai đó còn nhắc lại câu nói bất hủ của một người chồng bị vợ bạo hành lừng danh nhất thế giới, đó là nhà hiền triết cổ Hy Lạp Socrates. Ông nói: “Bằng mọi giá bạn phải cưới vợ. Nếu bạn gặp được một người vợ tốt thì bạn có hạnh phúc. Còn nếu bạn gặp phải một bà chẳng tinh thì bạn sẽ trở nên một triết gia” (By all means marry. If you get a good wife, you'll be happy. If you get a bad one, you'll become a philosopher).

Cũng có nhiều người triết lý rằng: “Biết bao người đàn ông chỉ yêu một má lúm đồng tiền mà đại đột cưới nguyên cả một người đàn bà!” Để rồi sau đó chẳng còn ca tụng “tình em như tuyết

giăng đầu núi, vời vọi muôn thu nét tuyệt vời" nữa! Thôi đành chia tay! "Tình nghĩa đôi ta có thể thôi!"

Giải tán một cuộc hôn nhân bằng thủ tục ly dị là biện pháp mà người ta thường hay theo nhất. Khi yêu nhau thì "trái ấu cũng tròn", "yêu cả đường đi lối về"... thậm trí nếu em yêu đêm nằm có ngáy to quá khiến chồng mất ngủ thì "chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà"... Khi "tình yêu vĩ cánh bay xa" thì quái lạ thật, nào đi đứng, nào nằm ngồi cái gì trông cũng thấy chướng tai gai mắt cả. Lý do thông thường nhất để xin ly dị là sự bất hòa. Vợ chồng không còn thấy thích hợp để tiếp tục chung sống nữa.

Cũng có thể gọi đây là trường hợp cô đơn. Một nỗi cô đơn "đồng sàng dị mộng", tuy chung sống dưới cùng một mái nhà nhưng hai tâm hồn lại "gửi gió cho mây ngàn bay" theo hai hướng khác nhau. Tây họ gọi là "solitude à deux" (cô đơn tay đôi). Nhưng mà lạ thật! Chính sự cô đơn thì tốt chứ vì đó là một điều kiện thiết yếu để sáng tác trong văn học cơ mà.

Johann Wolfgang von Goethe từng phát biểu rằng: "Người ta có thể được giáo dục trong xã hội, nhưng người ta chỉ được gọi hứng ra trong sự đơn độc". Họa sĩ Picasso tiếp lời: "Sẽ không có một tác phẩm nghiêm túc nào được ra đời nếu không có sự đơn độc lớn."

Không rõ sau khi tan hàng có bên nào hối tiếc mà rên rỉ cất tiếng hát rằng: "*Lệ xóa cho em được không những kỷ niệm đắng. Lời nói yêu thương ngày xưa có trở về tìm?...*"

Chỉ biết có đệ tử Lưu Linh ngồi trước món nhậu nổi hứng triết lý phát biểu rằng: "Hôn nhân như một quả tim, luộc ăn ngon, xào cũng ăn ngon, nhưng để

lâu, thì chả còn ngon chút nào cả!" Benjamin Franklin từng lên tiếng phụ họa: "Trước khi lấy vợ hãy cố mở mắt ra. Sau khi lấy vợ nên cố mà khép mắt lại."

Tình yêu có thể nảy nở mà không cần bất kỳ lý do nào, nhưng chỉ cần một "vết nứt" phút chốc trong tim là có thể kết thúc tất cả mọi thứ. Một số lý do chia tay có thể rất khó tin. Thông thường, các cặp đôi quyết định ly hôn bởi ngoại tình, bạo lực, bất đồng lối sống... Nhưng đôi khi, lý do chia tay lại vô cùng kỳ lạ và ngớ ngẩn. Có những nguyên nhân, chẳng phải trầm trọng cỡ như bạo hành gia đình, "ông ăn chả, bà ăn nem", bị "cắm sừng", có con "ngoài luồng" v.v...

Ai đó đã nói một câu chí lý, chiếm được trái tim người khác, cực khó. Nhưng để giữ được nó, còn khó hơn bội phần. Từ hai con người riêng biệt, khác nhau về tính cách, trình độ, sở thích cá nhân... mà phải chung sống suốt đời là cả một nghệ thuật. Nghệ thuật đó là gì? Câu hỏi này, khó có thể trả lời một cách rõ ràng bởi còn tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nhà, mỗi người.

Nhiều người cho rằng: "Có lẽ điều quan trọng trước nhất, không nên vì "cái tôi" quá lớn. Đôi lúc cần phải tự nguyện "bào mòn" tính cách trong chừng mực nào đó để dung hòa, phù hợp với người bạn đời của mình".

LÝ LỀ CỦA CHÀNG

- Tại Price, Utah: Chồng xin ly dị vì bà vợ cứ nặng nề đòi treo hình của bốn ông chồng cũ của bà ấy ở ngay trên đầu giường (over the bed.)

- Tại Point Charlotte, Florida: Chàng xin ly dị ngay sau khi hai người vừa cưới

nhau xong. Chàng trình với tòa là cả hai trong lễ cưới vừa nói xong "I do's" là nàng đã vội vàng lôi chàng đến tiệm rượu quen thuộc gọi rượu nhậu và nói với ông chủ quán rượu là "Đấy ông thấy không, tôi nói là tôi sẽ cưới anh chàng này mà (I told you I'd marry him). Bây giờ đưa tôi \$50 ngay đi!"

- Tại Montevideo, Minnesota: Chồng kiện xin ly dị vợ vì cho rằng vợ không yêu chồng. Lý do là chồng bị huyệt căng chân té xuống basement và gần như bất tỉnh, phải bò lết trên mặt đất. Thế mà bà vợ vội chạy đến và chỉ hô lên rằng; "Anh đang ở dưới đó (while you're down there) thì tiện tay bỏ thêm ít than vào lò sưởi nhé!"

- Tại Huntingburg, Indiana: Họ liên lạc với nhau qua mục quảng cáo tìm bạn đời của những tâm hồn cô đơn. Thế rồi họ cưới nhau trước khi gặp mặt nhau. Nàng khai là chỉ cao 5 feet và nặng có 118 pounds nhưng khi gặp mặt thì mới thấy là nàng cao những 6 feet và nặng những 300 pounds. Chàng kiện xin ly dị vì lý do "quảng cáo gian lận" (false advertising.)

- Tại Platteville, Wisconsin: Chồng kiện ly dị bà vợ vì lý do là vợ đáp một chuyến bay và mua bảo hiểm du lịch nhưng lại ghi tên kẻ thụ hưởng là... con chó của chàng và nàng (named their dog as beneficiary.)

- Tại Grants, New Mexico: Chồng xin ly dị vì vợ lăng nhăng ngoại tình. Tòa án trách cứ chồng, cho rằng chồng đã biết chuyện lăng nhăng của vợ và nên có những sự canh chừng cẩn mật riêng tư (exercised a peculiar vigilance over her).

- Tại Rock Springs, Wyoming: Ngay sau khi lấy nhau nàng thổ lộ là lấy chàng chỉ vì tiền của chàng mà thôi. Chàng tức

giận nạt đơn xin ly dị. Tuy nhiên đơn này bị bác vì quan tòa cho rằng: "Luật về trò chơi của tiểu bang không quy định mùa mãn hạn cho cái loại cạm bẫy này" (the game laws of the state provided no closed season against this kind of trapping.)

- Tại Ấn Độ: "Bà vợ ham muốn sex vô độ, đã đòi hỏi quá nhiều!" - đó là điều mà một ông chồng phàn nàn khi xin ly dị vợ, vì cho rằng khao khát tình dục của bạn đời không bao giờ đủ. Ông nói với tòa án rằng vợ mình "hay gây sự, cứng đầu và độc đoán", buộc ông phải dùng thuốc để tăng khả năng chăn gối. Vợ đe dọa sẽ ngủ với người khác nếu không được chồng thỏa mãn.

- Tại Phúc Châu Trung Quốc: Một cặp vợ chồng mới cưới đã chia tay vì chuyện phòng the quá hợp, quá thẳng hoa. Chồng cô Chu cho rằng, chuyện cô giỏi hơn đàn ông trong chuyện phòng the là một hiện tượng rất bất thường, vì vậy anh đòi ly hôn.

- Tại Singapore: Sau 45 năm chung sống ông chồng 70 tuổi đâm đơn ly dị vợ 67 tuổi với lý do là bà bị "ám ảnh với mèo". Theo hồ sơ tòa, bà nói người mẹ đã khuất "báo mộng" cho bà trong giấc mơ rằng phải đối xử tử tế với mèo và chăm sóc mèo là cách duy nhất để được lên thiên đường. Bà bắt đầu thu nhận những con mèo lạc ở khắp nơi về nuôi. Đàn mèo của bà gây ra nhiều phiền toái. tự do chạy khắp nhà, luôn đại tiện bừa bãi. Hàng xóm phàn nàn. Ông chồng phải ngủ trên một tấm thảm trải sàn nhiều năm rồi muốn tránh mặt vợ tối đa. Năm 2006, ông bỏ nhà đi sau khi bị mèo tiểu lên người trong lúc đang ngủ. Hai vợ chồng cũng cãi vã liên miên về tiền bạc... Chồng khăng khăng

chấm dứt hôn nhân. Tòa án thuận tình dù vợ kịch liệt phản đối".

- Chồng đòi ly hôn vì vợ quá giỏi chuyện chăn gối. Cô Chu, hơn 30 tuổi, kết hôn với anh chồng cùng tuổi mình vì cả hai đều cảm thấy đối phương là người phù hợp.

Thế nhưng khi chồng cô Chu phát hiện vợ mình từng là tiếp viên trong quán bar, anh cảm thấy cô Chu là người phụ nữ ô uế, không sạch sẽ. Thậm chí, anh chồng cô còn nói thẳng là cô "giỏi hơn đàn ông trong chuyện phòng the" là một hiện tượng rất bất thường, ngụ ý rằng cô Chu có kinh nghiệm dày dặn vì đã tiếp nhiều khách nam khi làm tiếp viên quán bar. Anh cho rằng cô giấu giếm quá khư đơ bản, khiến anh bị người ngoài cười nhạo.

Hai người mâu thuẫn, cãi vã rất nhiều lần. Sau khi cưới chẳng bao lâu, cô Chu bị chồng đuổi về nhà bố mẹ đẻ. Thấy không thể duy trì mối quan hệ này nữa, cô Chu đồng ý ly hôn với chồng,

- Một người hâm mộ bóng đá đã ly dị vợ vì chỉ vì cô thường xuyên giặt chiếc áo anh yêu thích nhất. Người chồng thích thu thập chữ ký của các cầu thủ bóng đá trên áo phong và việc giặt nhiều khiến tất cả các chữ ký mờ dần.

- Chỉ vài ngày sau khi kết hôn, một người đàn ông đã bỏ vợ bởi sự khác biệt trước và sau khi cô ấy trang điểm. Người đàn ông 34 tuổi tin rằng cô không còn xinh đẹp như trước đám cưới. Anh ta cáo buộc người phụ nữ 28 tuổi lừa dối anh bằng cách sử dụng rất nhiều mỹ phẩm, bao gồm cả lông mi giả.

- Ly dị vợ vì vợ đã nói dối tuổi. Một phụ nữ kết hôn ở tuổi 30 nhưng lại nói với chồng rằng mình chỉ mới 24 tuổi. Chồng cô khi phát hiện ra sự thật đã

quyết định ly dị người vợ thiếu trung thực này.

- Tại Ý: Một người đàn ông 99 tuổi đã đệ đơn ly dị vợ, sau khi phát hiện ra bức thư tình do người vợ 96 tuổi viết cho tình nhân hơn nửa thế kỷ trước. Ông quyết định đặt dấu chấm dứt cuộc hôn nhân 60 năm của họ. Với ông chồng, một lần không chung thủy thì sẽ luôn là kẻ phản bội. Đây là cuộc ly dị lạ đời nhất trên thế giới.

- Ly dị vợ vì quá nhút nhát để ngủ cùng. Sau khi hẹn hò trong ba tháng, một cặp tình nhân đã quyết định kết hôn. Nhưng ngay trong ngày cưới, người vợ từ chối ngủ với chồng. Khi người chồng cố gắng đến gần cô, thì cô lại đẩy anh ra và ngay ngày hôm sau họ... ly dị.

- Tại Java, Indonesia chàng Muh (31 tuổi) quen biết nàng Mita trên Facebook và không lâu sau thì đem lòng yêu cô này. Dù từng gặp trực tiếp Mita song Muh vẫn không thấy có dấu hiệu gì đáng ngờ về giới tính của cô. Sau thời gian hẹn hò, Muh cầu hôn Mita. Đám cưới của họ diễn ra tốt đẹp.

Sau lễ cưới, Mita liên tiếp cự tuyệt chuyện ân ái nên Muh sinh nghi rồi tiến hành dò hỏi thì được biết "tân nương" thực ra là đàn ông, tên Adi (25 tuổi). Tức giận, Muh nộp đơn ly dị, đồng thời báo cảnh sát về vụ việc. Adi đã bị bắt giữ sau đó.

- Một anh chồng đã đòi chia tay vợ sau khi thấy bức ảnh vợ mình hôn ngựa. Người vợ không giải thích hay xin lỗi gì, chỉ nói rằng bức ảnh thể hiện tình yêu của cô dành cho chú ngựa Ả Rập và cô không muốn chung sống với một người đàn ông coi việc hôn một chú ngựa như thể là lỗi ngoại tình.

- Tại Dubai: một người đàn ông xin ly dị vợ vì cô này "bị ám ảnh bởi một vị thần. Sau khi người vợ từ chối ngủ với chồng, gia đình cô nói với con rể rằng con gái mình bị ám ảnh bởi "thần đèn", một vị thần trong truyền thuyết Ả Rập. Anh chồng không thể chịu được cảnh này mãi nên đã ly hôn.

LÝ LỀ CỦA NÀNG

- Tại Marshfield, Wisconsin: Khi một cặp cưới nhau, chàng hứa hẹn sẽ trả cho nàng \$1 cho mỗi nụ hôn trong suốt thời gian lấy nhau. Nàng kiện xin ly dị chàng và xin tòa bắt chàng phải trả khoản tiền "hôn" này còn thiếu là \$3,000 (back payments.)

- Tại Susanville, California: Nàng kiện xin ly dị vì chàng đem cái bếp lò đi bán để lấy tiền mua rượu nhậu. Chàng thú nhận là có đem bếp lò đi nhưng xin tòa khoan hồng vì chính nàng cả nửa tháng nay có sờ chi tới bếp núc đâu!

- Tại Pendleton, Oregon: Nàng kiện xin ly dị với lý do chàng không hề mua tặng nàng món quà chi nhân mùa Giáng Sinh cả. Chàng cãi rằng chàng tin là ông già Santa sẽ mang cho nàng quà tặng đó (Santa would bring them.)

- Tại Winnemucca, Nevada: Nàng chop được từ tay ông đưa thư một bức thư do chính chữ viết tay của chồng. Khi mở ra coi thời đó là thư tình ái chồng gửi cho một người đàn bà khác. Nàng kiện xin ly dị và thắng kiện nhưng phải trả \$20 về tội... trộm thư không phải của mình (tampering with the mail.)

- Tại Strawberry Plains, Tennessee: Vợ thỉnh cầu tòa cho ly dị vì nàng làm thịt bò bíp-tết với hành rất ngon nhưng anh chồng luôn ăn hết thịt chỉ để dành

lại cho vợ có hành mà thôi (left her the onions.)

- Tại Canon City, Colorado: Vợ kiện xin ly dị vì anh chồng cứ bắt vợ phải ngồi tụt xuống và cúi đầu thấp trong xe (hide under the dashboard) mỗi khi chồng lái qua mặt người bạn gái cũ của chồng.

-Tại Pháp: Một phụ nữ đã đệ đơn ly dị chồng sau khi ở cùng nhau hai thập kỷ, với lý do vì người chồng không còn thỏa mãn "chuyện chăn gối" của vợ. Thẩm phán ra lệnh cho người đàn ông trả tiền cho vợ cũ của mình 14.000 đô-la Mỹ như một khoản bồi thường về mặt tinh thần.

- Tại Đức: Năm 2009 một phụ nữ đã ly dị chồng sau 15 năm chung sống do căn bệnh "quá sạch sẽ" của ông ta. Ông này liên tục lau dọn, cọ rửa. Chị cực kỳ khó chịu khi thấy chồng không ngừng dọn dẹp và sắp xếp lại đồ đạc trong nhà. Đỉnh điểm là ông đã quyết định xây dựng lại các bức tường của ngôi nhà họ đang ở bởi vì nó quá bẩn trong mắt ông. Giọt nước tràn ly này khiến bà vợ lập tức đưa đơn lên tòa.

- Chàng trai Matthew đã bị vợ bỏ chỉ vì thường xuyên để cốc bẩn trong bồn rửa. Người vợ cho rằng, đó là dấu hiệu của sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm với hôn nhân. Mỗi khi nhìn thấy một chiếc cốc bẩn trong bồn rửa, cô lại đến gần hơn với việc ly hôn và cuối cùng đã quyết định chấm dứt.

- Một cặp vợ chồng đã nuôi một con vẹt, kỳ lạ là nó chuyên phát ra những từ như "ly hôn", "ly dị", "anh yêu em" và "hãy kiên nhẫn" v.v... Sau khi nghe những lời này từ con vật cưng của mình, cô vợ đã nghĩ rằng chồng mình thiếu chung thủy, vì vậy cô quyết định ly hôn.

- Tại Ả Rập Saudi: Một người đàn ông sống với vợ trong ba thập kỷ mà không "thèm" để mắt đến khuôn mặt của cô. Vì chồng không chịu nhìn mặt vợ điều này làm cho người vợ 50 tuổi quyết định ly hôn.

- Một người đàn ông 70 tuổi đã dành toàn bộ lương hưu của mình để nuôi những con chó đi lạc. Vợ ông tức giận và quyết định xin ly hôn rồi bỏ ông ngay, dù cả hai đã có 50 năm chung sống

- Tại Rumani một phụ nữ 22 tuổi có vấn đề không hòa thuận với bà mẹ chồng. Cô không muốn ăn trưa với bà ấy và bắt đầu xem cuộc sống vợ chồng của mình như một cơn ác mộng. Điều này đã làm cô quyết định ly hôn với chồng.

-Tại Ấn Độ: Xã hội ngày càng hiện đại, công nghệ và mạng xã hội Facebook càng phát triển thì người ta càng bị nghiện và dành nhiều thời gian trên thế giới ảo. Mạng ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống: Điển hình là việc một phụ nữ đã quyết định ly dị chồng chỉ vì anh ta không cập nhật tình trạng hôn nhân trên Facebook.

- Tại Đài Loan Trung Quốc: Một phụ nữ đã ly dị chồng vì anh ta không trả lời tin nhắn của cô sau khi đọc. Cô thậm chí mang những tin nhắn của mình ra tòa như một bằng chứng cho thấy anh đã phớt lờ cô, bỏ qua tin nhắn của cô.

-Tại Saudi Arab: năm 2009, một phụ nữ đã ly dị chồng sau 17 năm chung sống chỉ vì biệt danh trên điện thoại. Một lần, cô tình cờ nhìn các số điện thoại trong máy di động của chồng và thấy số mình được lưu dưới tên Gu Guamoamo (một nhà tù quân sự ở Mỹ chuyên giam giữ và tra tấn các tù binh bị coi là "nguy hiểm nhất thế giới"). Cô cho là bị xúc

phạm và ngay lập tức yêu cầu ly hôn mặc cho chồng giải thích là anh chỉ muốn bảo vệ sự riêng tư và đó chỉ là một trò đùa mà anh ta thấy thú vị.

Quý bà nước Việt Nam ta nghĩ sao khi thấy quý ông memo số điện thoại của vợ là "Khám Chí Hòa", "Sư Tử Hà Đông" hay "Bà La Sát", "Mụ chẳng tinh" v.v...?

- Tại Kuwait: Một người phụ nữ đã đệ đơn ly hôn chỉ một tuần sau khi kết hôn vì... sốc văn hóa. Người phụ nữ này đã phát hiện chồng mình thích ăn kèm đậu Hà Lan với bánh mì hơn là dùng nĩa để ăn riêng chúng.

-Tại Nhật Bản: Một phụ nữ đã đâm đơn ly dị chồng sau khi phát hiện anh "chẳng đoái hoài gì đến bộ phim Nữ hoàng băng giá". Cô vợ này đã nói với chồng rằng: "Nếu anh không hiểu điều gì khiến bộ phim này tuyệt vời đến vậy, anh thực sự là người có vấn đề". Sau đó, cô một mực muốn chia tay.

LÝ LỀ CỦA TÒA

- Tại Wichita, Kans., một ông chồng được phép ly dị bà vợ sau khi trình bằng chứng với tòa rằng ông làm việc suốt đêm, nhưng về nhà lại không được ngủ yên vì bà vợ cứ nằng nặc đòi nuôi 36 con chim kim tước luôn kêu rí rít và hai chú chó ngay trong phòng ngủ.

- Nàng Barbara kiện đòi ly dị Timothy với lý do là chàng này làm tất cả mọi việc bếp núc, nội trợ (quả xứng danh là Mr Clean) Nàng không được đi mua sắm bên ngoài, không được chùi rửa nhà cửa và không được làm việc bên lò bếp nóng trong suốt 13 năm từ ngày cưới nhau. Nàng kiện ly dị với lý do như thế là bị "hành hạ". Tòa xử nàng thua kiện! Quan tòa phán rằng Timothy đã "thiếu

khôn khéo chứ không độc ác” (tactless, not cruel.)

- Chàng Lee và Roberta lấy nhau đã 40 năm trời rồi chàng tự đứng lại lảng nhãng với một bà khác. Nàng nộp đơn xin ly dị. Chàng trình tòa rằng mọi tội lỗi đều do nàng mà ra cả vì nàng cứ cằn nhằn cãi cọ với chàng trong suốt cuộc đời chung sống và sự “quấy rầy, đổ tội và cãi cọ” (harassment, accusation, and nagging) này đã là nguyên do đưa đẩy chàng vào vòng tay một người phụ nữ khác. Tòa xử rằng sau 40 năm bị như thế thì người chồng đã chịu đựng quá mức. Tuy nhiên Roberta lại không được lãnh một khoản tiền cấp dưỡng nào cả, đó là cái giá mà bà vợ phải gánh chịu vì cái miệng lưỡi của mình (the tongue lashing.)

- Chàng Fred và Olga mới chỉ lấy nhau được có một tháng trời rồi Fred nộp đơn xin ly dị. Chàng thưa rằng cuộc hôn nhân thực ra chưa hề có bao giờ vì chàng đã quá say xỉn lúc làm đám cưới vì đã nhâm nhi hết 2 gallon rượu bia. Trong một cuộc cãi lộn bà vợ nặng 250 pounds của chàng đã quật chàng ngã nằm dài xuống đất và ngồi lên tấm thân chàng suốt 10 phút đồng hồ. Lý do xin ly dị là tàn ác và đối xử bất nhân (cruel and inhuman treatment.) Olga cãi rằng không hề đẩy Fred, Fred tự mình bị ngã, hơn nữa nàng chỉ ngồi trên chân chồng mà thôi, có gì quá đáng đâu. Tòa xử cho chàng Fred được quyền ly dị.

- Chuyện bên Tàu: cậu Jian Feng yêu tha thiết người vợ xinh đẹp của mình. Nhưng con gái đầu lòng sinh ra quá xấu (extremely ugly baby girl). Nhan sắc của vợ bỗng nhiên trở thành tàn tạ. Dự cảm con không giống cha, cho rằng con do ngoại tình, anh đòi ly dị. Thử DNA chứng

tỏ đó là con anh. Vợ thú nhận đã chi 75.000 mỹ kim nhờ giải phẫu thẩm mỹ thay đổi đặc diện hoàn toàn, nay vì sanh đẻ, những khuyết tật xưa tái xuất hiện. Chồng nhất định đưa ra Tòa ly dị và đòi tiền thiệt hại. Con gái xấu khiến anh bị hoảng kinh.

Tòa xử vợ đã cố tình che dấu dung nhan xấu để gạt anh chồng, chấp nhận đơn xin ly dị và dạy người vợ phải bồi thường cho chồng hơn 120.000 mỹ kim thiệt hại.

Cái anh chồng này quả thật không nghe lời phát biểu của nhà văn Antoine de St Exupery nổi danh của Pháp, nguyên văn như sau: “Yêu nhau không phải là chuyện người này ngắm nhìn người kia, mà là cùng ngắm nhìn chung về một hướng” (regarder ensemble dans une même direction.)

Ai bảo anh chồng cứ ngắm nhìn chị vợ mãi làm chi cho đau khổ?

- Tại Ấn Độ: một phụ nữ trẻ đến tòa án xin ly hôn sau khi kết hôn được 18 tháng. Lý do ly hôn nêu ra trước tòa: “Chồng tôi không chịu gây gổ với tôi”. “Anh ấy không quát mắng tôi và cũng không làm tôi khó chịu về bất cứ chuyện gì!”, “Tình yêu hoàn hảo của anh chồng này đã bóp nghẹt tôi”. “Anh ấy thậm chí còn nấu ăn cho tôi và giúp làm việc nhà”. “Bất cứ khi nào tôi mắc lỗi làm gì, anh ấy luôn tha thứ”. “Anh ấy không chịu cãi nhau với tôi” v.v...

Tòa án đã bác đơn ly hôn của cô vợ này vì cho là "phù phiếm". Chồng của người phụ nữ cho biết anh yêu vợ và luôn muốn giữ hạnh phúc gia đình. Tòa yêu cầu hai vợ chồng tự giải quyết với nhau.

MẠM ĐÀM CHUYỆN VỢ CHỒNG

- Hai bí quyết giúp cho hôn nhân khăng khít: 1. Luôn nhận mình là sai trái. 2. Còn khi bạn đúng thì nên câm họng! (Two secrets to keep your marriage brimming: 1. Whenever you're wrong, admit it. 2. Whenever you're right, shut up) (Shaquille O'Neal)

- Bạn định nghĩ thế nào về một người vợ chung thủy? Xin thưa: “Một người vợ chung thủy là người đàn bà suốt đời chỉ thích hành hạ một người đàn ông thôi!”

- Người vợ tốt là người tha thứ cho chồng mình khi bà ta sai trái! (A good wife always forgives her husband when she's wrong) (Barack Obama).

- Tôi có sợ khủng bố đâu nào, vì tôi đã lấy vợ được 2 năm rồi còn gì! (I don't worry about terrorism. I was married for two years.) (Rudy Giuliani)

- Tôi và vợ tôi đã sống vui vẻ trong suốt hai mươi năm trời cho đến khi chúng tôi gặp nhau! (My wife and I were happy for twenty years. Then we met) (Alec Baldwin)

- Cách chuyển tiền nhanh còn hơn cả ngân hàng điện tử nữa... đó chính là hôn nhân! (There's a way of transferring funds that is even faster than electronic banking. It's called marriage) (Michael Jordan)

- Tôi gặp toàn chuyện xui trong hôn nhân. Bà vợ đầu bỏ tôi còn bà thứ hai thì không. Bà thứ ba thì đẻ khỏe ra gì! (I've had bad luck with all my wives. The first one left me and the second one didn't. The third gave me more children) (Donald Trump)

- Bạn biết trước khi lấy vợ tôi làm được chuyện gì không? Mọi thứ gì mà

tôi muốn. (You know what I did before I married? Anything I wanted to) (David Hasselhoff)

- Cách nhớ ngày sinh của vợ hiệu quả nhất là cứ giả bộ quên một lần (The most effective way to remember your wife's birthday is to forget it once) (Kobe Bryant)

- Hôn nhân là cuộc chiến duy nhất mà trong đó hai kẻ thù ngủ chung với nhau. (Marriage is the only war where one sleeps with the enemy) (Tommy Lee Jones)

- Có ông kia đăng báo: “Kén vợ”. Ngày hôm sau ông ta nhận cả trăm lá thư hồi đáp, tất cả đều viết cùng một nội dung: “Ông có thể lấy vợ tôi được đấy” (A man inserted an 'ad' in the classifieds: “Wife wanted”. Next day he received a hundred letters. They all said the same thing: “You can have mine” (Brad Pitt)

- Ông thứ nhất khoe: “Vợ tôi là một thiên thần”. Ông thứ hai nói: “Vậ ông may mắn đấy, vợ tôi thì vẫn còn sống nhân mới chết chứ” (First Guy ‘proudly’: “My wife's an angel!” Second Guy: “You're lucky, mine's still alive”) (Jimmy Kimmel)

- Đàn bà gợi hứng cho chúng ta làm những việc vĩ đại, đồng thời họ lại ngăn cản chúng ta đạt được những điều vĩ đại ấy! (Woman inspires us to great things, and prevents us from achieving them) (Mike Tyson)

- Khi có kẻ nào cướp mất bà vợ của bạn, không có sự trả thù nào độc ác hơn là để nó giữ lấy bà ấy. (When a man steals your wife, there is no better revenge than to let him keep her) (Lee Majors)

- Bà vợ hỏi chồng “Sao hôm nay ông về sớm vậy? Chồng trả lời “Hôm nay lão

boss nổi khùng hét vào mặt tôi “Hãy cút về địa ngục đi!” (Go to hell). Nên tôi về nhà!

- Bà vợ than thở “Ước gì tôi là một tờ nhật báo để như thế là được ông cứ khư khư ôm lấy trong tay vào mỗi buổi sáng!”. Ông chồng trả lời “Tôi cũng thầm mong ước giống như bà để tôi có được một tờ... ‘báo mới’ mỗi ngày!”

- Một cặp vợ chồng da trắng lại sinh ra một đứa con da đen. Ông chồng thắc mắc không tin đó là con mình. Bà vợ giải thích “Ông luôn luôn nóng (hot), tôi cũng nóng (hot) nên đứa con này bị bỏng (burnt) vậy mà!”

- Vợ hỏi “Ông đang tìm kiếm chi đó?” Chồng trả lời “Có kiếm chi đâu!” Vợ hỏi lại “Không kiếm gì sao? Tôi thấy ông ôm

tờ giấy hôn thú của chúng mình và đọc cả tiếng đồng hồ rồi mà?” Chồng thở dài “À! Tôi đang kiểm xem trong này có ghi ngày mãn hạn (expired date) là ngày nào không!”

- Chuyện thương tâm cuối cùng: Trong tiệc kỷ niệm 20 năm kết hôn ông chồng mặt mũi lại có vẻ buồn. Bạn hỏi lý do thì ông thì thầm rằng 20 năm trước tôi làm cô ấy mang bầu. Bố cô ấy là một quan tòa, ông bắt tôi phải cưới nếu không thì sẽ bị vào tù 20 năm. Nếu tôi từ chối cưới vợ thì hôm nay tôi cũng được mãn hạn tù rồi!

LS. NGÔ TÀNG GIAO



ĐIỆP KHÚC NGÀY

1, *Buổi sớm mai thức dậy
Nghe chân đã rã rời
Ly cà phê uống vội
Giọt đắng như tình người.*

2, *Có con đường làng quê
Giữa điệp trùng xa lộ
Nghe gió rít cuồng mê
Giữa trời nổi nhớ*

3, *Câu hỏi chào thông lệ
Dừng dưng cổ máy già
Bao năm đời dâu bể
Một thoáng chạnh lòng ta*

4, *Nhủ mình thôi buồn chi
Điệp khúc ngày tẻ ngắt
Chén rượu tiễn ngày đi
Có sao lòng quặn thắt?*

5, *Nhắm mắt quên ngày tháng
Chập chờn cơn mộng thâu
Giật mình trời đã sáng
Ngày cũ lại bắt đầu!*

nguyễn vô cùng
(Thi tập Vườn Xưa)

Tường Thuật HỌP MẶT CỎ THƠM 9 tháng 9, 2023

*** THUẬN HÒA ***

Để kỷ niệm tạp chí Cỏ Thơm đã đạt đến con số 100 - thành quả đáng kể cho một tạp chí hải ngoại - một buổi họp mặt nhỏ ấm cúng ngày 11 tháng 6, 2023 đã được tổ chức tại nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Dung (Cựu Chủ Nhiệm và vẫn hoạt động trong Ban Biên Tập và Ban Điều Hành). Trong buổi họp mặt thân tình này, anh Phan Anh Dũng, Chủ Nhiệm, đã đưa đề nghị tổ chức mừng Sinh Nhật năm thứ 28 của Cỏ Thơm khi phát hành tạp chí số 101, khoảng đầu tháng 9 - sau 3 năm gián đoạn vì đại dịch Covid-19. Mọi người có mặt đã hoàn toàn ủng hộ ý kiến này. Ban Điều Hành cũng đồng ý nhờ nhà văn Phạm Xuân Thái làm Trưởng ban văn nghệ cho buổi họp mặt và một thân hữu là chị Thúy Diễm giúp liên lạc với khách sạn Marriott Fairview Park ở Falls Church, Virginia.

Sau khi chọn được một căn phòng khang trang trong khách sạn cho buổi tiệc cũng như quyết định được ngày tổ chức (trưa ngày 9 tháng 9, 2023) và ký hợp đồng xong xuôi với Marriott, mọi người trong Ban tổ chức hăng hái tiến hành việc phổ biến tin đi khắp nơi và bán vé. Ban tổ chức gồm có: Nguyễn Thị Ngọc Dung, Thúy Diễm, Ý Nguyên, Hồng Thủy, Vũ An Thanh, Ngọc Thanh, Phạm Xuân Thái, Phan Khâm và Phan Anh Dũng. Ban tiếp tân gồm có: Ngọc Trinh, Nguyệt Hằng, Ngọc Thanh, Ngọc

Trâm, Tâm Hảo ... Anh P X Thái ráo riết soạn thảo chương trình văn nghệ, phụ trách tập dượt và cũng đã mời được các nhạc sĩ: Trần Thanh - keyboard và âm thanh; Đàm Xuân Linh - violin; Triệu Vinh - guitar; và một số ca sĩ kỳ cựu trong vùng: Như Hương, Minh Nguyệt, Hoàng Tiến, Thu Lan, Nguyễn Xuân Thường, Triệu Vinh, Vũ An Thanh, Ngọc Thanh, Loan Phượng...

Nhờ sự cổ động tích cực của Ban tổ chức, vé đã bán được hết trong vòng 3 tuần lễ. Cỏ Thơm hân hoan tiếp đón 120 quan khách ngày 9 tháng 9, gồm đại diện của hầu hết các hội đoàn trong vùng, nghệ sĩ, tác giả và thân hữu. Quan khách cũng đến sớm để gặp nhau, tay bắt mặt mừng, trò chuyện vui về...

Nhà thơ Ý Anh - Tổng thư ký, cũng là MC - mời quý quan khách an tọa và mời Phó Chủ Nhiệm Phan Khâm mở đầu chương trình. Với giọng nói hùng hồn của một cựu sĩ quan QLVNCH, anh ngỏ lời chào mừng quan khách: *"Mừng hai mươi tám năm Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm, Tháng chín hai nghìn hai ba, Vườn Cỏ Thơm đang nở hoa, Vẫn còn thơm mãi mặn mà yêu thương, Hồn Đông Phương ở Tây Phương, Cơ sở Văn Học giữ hương giống nòi, Cỏ Thơm tươi thắm cho đời, Tri ân quý vị đáp lời mời Cỏ Thơm..."*. Nhà thơ Phan Khâm tiếp tục với nghi lễ chào quốc kỳ Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa và

phút mặc niệm, không quên nhắc đến các văn thi hữu cộng tác với Cổ Thơm đã ra đi vĩnh viễn trong những năm gần đây.

Sau khi toàn Ban Điều Hành Cổ Thơm lên sân khấu, Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng đã đọc diễn văn khai mạc. Anh thay mặt Ban Điều Hành cảm tạ quan khách đã ưu ái bỏ thì giờ quý báu đến chung vui với gia đình Cổ Thơm. Anh cảm ơn quý vị từ xa đến, các Hội đoàn trong vùng, Ban Tổ Chức, Ban Tiếp Tân, Ca nhạc sĩ, văn thi hữu và thân hữu ...

Cựu Giáo Sư, nhà văn Nguyễn Lân, một cây bút kỳ cựu trong Ban biên tập của Cổ Thơm đã chia sẻ cảm nghĩ về Cothom Foundation và những ưu điểm của tạp chí Cổ Thơm trong suốt 28 năm phục vụ văn học nghệ thuật hải ngoại – Xin xem toàn bài diễn văn ở trang 115.

Trước khi quan khách dùng tiệc trưa, Nhiếp ảnh gia Hăng Nguyễn đã phụ trách phần chụp ảnh lưu niệm trên sân khấu và sau đó, anh cẩn thận đến chụp ảnh từng bàn và các tiết mục văn nghệ.

Sau tiệc trưa với các món ăn ngon của khách sạn nổi tiếng Marriott, 2 MC Phạm Xuân Thái và Ý Anh đã đồng điều khiển 14 tiết mục văn nghệ rất hay, gọi nhớ thời vàng son của tân nhạc Việt trước 1975. Ngoài đơn ca còn có nhiều tiết mục song ca và đồng ca được quan khách tán thưởng nồng nhiệt. Với sáng kiến của anh Trưởng ban văn nghệ, bài mở đầu “Tôi Yêu (quê tôi)” của nhạc sĩ

Trịnh Hưng được tất cả mọi người – quan khách và ca nhạc sĩ - đồng ca để hâm nóng bầu không khí trong khán phòng trước khi các ca khúc khác được trình bày: *Tình Khúc Mùa Đông của Thanh Trang / Lệ Úa của Huy Phương / Tôi Sẽ Đưa Em Về của Y Vân/ Uống Nước Bên Bờ Suối của Lê Uyên Phương / Đôi mắt người Sơn Tây – Thơ Quang Dũng, Nhạc Phạm Đình Chương / Ngâm thơ của 4 tác giả Cổ Thơm: Lý Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hoàng Song Liêm, Phạm Gia Hưng / Hòa nhạc Sous le ciel de Paris – Nhạc: Hubert Giraud/ Lòng Người Ly Hương - Nhạc ngoại quốc, lời Việt: Hương Huyền Trinh / Nỗi Lòng Người Đi của Anh Bằng / Xin Còn Gọi Tên Nhau của Trường Sa / Mùa Thu Cánh Nâu - Thơ: Hoàng Nhu, Nhạc: Nguyễn Ánh 9.*

Để kết thúc chương trình văn nghệ, 2 bài đồng ca hùng mạnh quen thuộc được trình bày: Đồng ca nữ: *Cô Gái Việt của Hùng Lân*; Đồng ca nam: *Vó Cáo Muôn Dặm - Nhạc: Văn Phụng; lời: Văn Khôi.*

Nhiều quan khách còn quyến luyến nán lại để tiếp tục trò chuyện và chụp ảnh lưu niệm... Nhiều vị khen buổi họp mặt được tổ chức khéo léo, địa điểm dễ tìm vì gần Eden Center, phòng ốc sáng sủa lịch sự ấm cúng, phần văn nghệ do các ca nhạc sĩ tài tử trong vùng trình bày thật truyền cảm với hết tấm lòng, âm thanh tốt, giá vé vừa phải (hoàn toàn không vụ lợi) và quan trọng nhất: ước mong Cổ Thơm vẫn tiếp tục tổ chức họp mặt được mở rộng như lần này hàng năm vì “ngày mai không biết sẽ ra sao!”

THUẬN HÒA - 1 tháng 11, 2023

MỜI XEM THÊM NHIỀU HÌNH ẢNH Ở LINK SAU ĐÂY:

<https://cothommagazine.com/wp/hop-mat-mung-sinh-nhat-co-thom-nam-thu-28-9-9-2023/>



BAN TIẾP TÂN: Ngọc Trinh, Nguyệt Hằng (trong hình trên với Nguyễn, Ý Anh, Phan Anh Dũng đứng phía sau), Ngọc Thanh, Ngọc Trâm, Tâm Hào ...



Mở đầu chương trình: Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Nguyễn Lân



BAN ĐIỀU HÀNH COTHOM FOUNDATION - Chủ Nhiệm: Phan Anh Dũng, Phó Chủ Nhiệm: Phan Khâm, Cố Vấn Danh Dự: Nguyễn Thị Ngọc Dung, Tổng Thư Ký: Đỗ Trùng Mỹ Hạnh



TÁC GIẢ CỎ THƠM – Hàng 1: Ý Nguyên, NT Ngọc Dung, Thái An, Trương Anh Thụy, Ngọc Hạnh, Diễm Hoa, Ý Anh / Hàng 2: Đăng Nguyên, Hoàng Song Liêm, Cao Nguyên, Phan Khâm / Hàng 3: Tuệ Trung, Phạm Bá, Nguyễn Lân, Phan Anh Dũng / Hàng 4: Nguyễn Đình Từ Lam, Phạm Thành Châu, Nguyễn Minh Nữ, Lý Hiểu, Thái Hưng PGH, Phạm Xuân Thái



BAN TỔ CHỨC - Hàng trước: Ý Nguyên, Ngọc Thanh, Ngọc NT Dung, Thúy Diễm, Ý Anh
 Hàng sau: Phan Anh Dũng, Vũ An Thanh, Phan Khâm, Nguyễn Lân, Phạm Xuân Thái



MC & CA NHẠC SĨ – Hàng trước: Thu Lan, Minh Nguyệt, Ngọc Thanh, Loan Phượng, Như Hương, Ý Anh / Hàng sau: Phan Anh Dũng, Đàm Xuân Linh, Hoàng Tiến, Trần Thịnh, Nguyễn Xuân Thường, Phan Khâm, Vũ An Thanh, Triệu Vinh, Phạm Xuân Thái





















SINH NHẬT CỔ THƠM 28 TUỔI

Bài diễn văn của nhà văn **NGUYỄN LÂN - 9/9/2023**



Hôm nay, ngày Sinh Nhật Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm 28 tuổi. Hai mươi tám năm trời phục vụ quý vị, quý độc giả thương yêu Cổ Thơm (CT), những người yêu văn chương, văn hóa Việt Nam, tình tự quê hương... dù quê hương đã nghìn trùng xa cách....

Cứ ba tháng nhận được tập san Cổ Thơm, cầm cuốn sách trong tay, lòng tôi lại nôn nao, rạo rức như gặp lại người yêu của mình, gặp lại người tình

xa cách... người tình của tôi... là linh hồn dân tộc sẽ kể cho tôi nghe tình yêu xứ sở... Việt Nam! Chẳng thể mà, người Cổ Thơm-nhà thơ Phan Khâm đã thốt lên:

*“Vườn Cổ Thơm nở đầy hoa,
Sẽ còn thơm mãi... mặn mà yêu thương
Hồn đông phương ở tây phương
Cơ sở văn học tỏa hương cho đời”.*

Tạp chí Cổ Thơm thật phong phú với các thể loại: thơ, văn, biên khảo, xã luận, phẩm luận, tạp luận, tranh ảnh, hình vẽ.

- Những bài thơ tự do với lời lẽ mượt mà, ý tưởng nhiều khi khúc mắc, ẩn dụ... đọc lên như có âm điệu cho những người yêu thơ, biết cách đọc thơ. Những vần thơ lục bát dân gian dễ thuộc, những bài thơ tứ tuyệt, năm chữ, sáu chữ cho đến song thất lục bát hoặc những bài Đường luật kiểu xưa cho những người rành Hán Tự, thích rung đùi ngâm nga đều có âm trầm bổng ru hồn. Thi sĩ Cổ Thơm đâu có thua gì những bậc tiền bối trong Tự Lực Văn Đoàn thuở xưa với lời thơ thật lãng mạn hay đầy hùng khí. Có những bài thơ Anh ngữ được dịch sang tiếng Việt với thể điệu quê hương. Có những vần thơ Pháp ngữ do chính người Cổ Thơm sáng tác mới thấy người Việt say mê văn chương không chỉ tiếng ta mà còn lan tỏa tình thơ với văn hóa nước ngoài.

- Thể văn đa dạng với những ngòi bút sắc sảo của truyện ngắn, truyện dài khiến độc giả thích thú. Tôi, một độc giả thường ngẫu nhiên những đoạn văn, truyện ngắn vì lối viết hấp dẫn của tác giả khiến mình gấp gấp muốn tìm biết phần kết cấu

của câu chuyện. Với những truyện dài người đọc phải đợi chờ từ tập này nối tiếp tập kia... người đọc đành cứ nhẩn nha, nhâm nhi những dữ kiện xảy ra trong truyện. Cái quyến rũ của truyện dài là nhiều khi đọc giả thấy mình đã hoặc đang sống trong đó với những tình huống lắt léo éo le, khe khắt trong cuộc đời của nhân vật trong truyện

- Tập luận, phiếm luận, xã luận thường ngắn, gọn, thích thú vô cùng. Đây là những đoạn văn thật thú vị với lối viết dí dỏm, cho người đọc những giây phút thư giãn nhẹ nhàng.

- Phần biên khảo quan trọng không kém... mở rộng kiến thức, tăng thêm tầm nhìn về văn chương, khoa học, nghệ thuật, kỹ năng của chúng ta. Chẳng hạn như khi ta ái mộ một nhà văn, một nhà thơ, không chỉ muốn biết những tập văn, thơ của người đó mà còn muốn biết con người và đời sống ra sao. Đôi khi ta phục tài một vĩ nhân nào, muốn biết những phát minh của một khoa học gia và muốn hỏi người đó đã làm gì cho xã hội loài người. Câu hỏi sẽ được giải đáp cặn kẽ trong phần biên khảo.

Càng ngày Cỏ Thơm càng chiêu mộ thêm những cây viết mới, những khả năng văn học, nghệ thuật trẻ trung góp phần xây dựng và thay thế dần những tài hoa lớn tuổi, sức viết kém dần. Thực tế: “tre già, măng mọc” là lẽ đương nhiên của Hóa Công... để giữ vườn Cỏ Thơm mãi mãi xanh, mãi mãi tốt tươi. Đó là điểm son, là ưu việt của tạp chí Cỏ Thơm.

Tạp san Cỏ Thơm cũng không quên giới thiệu những cuốn sách hay, mới lạ... không riêng gì những tác giả CT mà từ bạn văn bốn phương gửi đến. Vườn CT đã thơm, hoa CT đã đẹp nhưng “Hương xa, Hoa lạ” từ khắp nơi tỏa tới làm vườn CT thơm hơn, hoa CT thêm khởi sắc để phục vụ độc giả.

Cỏ Thơm hân hạnh đón tiếp quý vị với nhiệt tình của Ban Tổ Chức, Ban Điều Hành. Không thể quên con chim đầu đàn, người đứng mũi, chịu sào – Chủ Nhiệm CT Phan Anh Dũng, một người đầy khả năng, đầy nhiệt tình đã mang tâm sức phục vụ quý độc giả. Tạp chí CT ngày càng đẹp, càng trang nhã về hình thức, càng phong phú về nội dung cũng là nhờ toàn ban biên tập với sự thúc đẩy của Chủ Nhiệm – người có tính khiêm cung, tế nhị, biết nhận xét, biết lựa chọn... Người và Việc.

Xin một tràng pháo tay thật giòn cho Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng và cho Tạp Chí Cỏ Thơm tồn tại mãi mãi với thời gian.

Xin chân thành cảm tạ.

NGUYỄN LÂN

MỪNG TẬP CHÍ CỎ THƠM 28 TUỔI

Mừng TẬP CHÍ 28 tuổi đời,
Bảo tồn tiếng Việt khắp cùng nơi.
Văn chương phong phú đầy trang sách,
Chữ nghĩa thanh tao đẹp ý lời.
Độc giả bốn phương bao kẻ thích,
Thi ca nghệ thuật lắm người chơi.
CỎ THƠM họp mặt cùng thân hữu,
Tâm sự hàn huyên quá tuyệt vời.

Ngô Văn Giai – Sept 09/2023

LẤP LÁNH XUÂN THÌ (Chúc mừng sinh nhật Cỏ Thơm 28 tuổi)

Biếc Cỏ Thơm Hoa đẹp khoảnh vườn
Hồn Đông Phương ở trời Tây Phương *
Lòng quê góp nhặt nhiều trần trở
Vạn lý chia chung một chặng đường
Khai phóng tâm tình văn tòa sáng
Bảo tồn phong hóa bút trao hương
Chúc Mừng Tập Chí Tròn Hai Tám
Lấp lánh xuân thì – tuổi Cỏ Thơm

Quang Hà, 9/2023

*Thơ Phan Khâm



NGÀY VUI SINH NHẬT CỎ THƠM

Thời gian thấm thoát thoi đưa
Gặp nhau thứ bảy buổi trưa nắng vàng
Ba năm Đại dịch lỡ làng
Mừng vui gặp lại rộn ràng bên nhau!

Qua rồi chết chóc thương đau!
Không mừng Sinh Nhật
trước sau ba lần
Quên đi thế sự xoay vần!
Người làm văn nghệ
luôn cần thương yêu

Tuổi đời già trẻ bao nhiêu
Yêu Chân Thiện Mỹ ít nhiều mà thôi
Phù du sương khói mây trôi
Cỏ Thơm tập chí “thời nôi “tới giờ!

Tròn hai tám tuổi đầu ngò!
Ngày vui họp mặt đợi chờ đã lâu
Đi tìm hạnh phúc nơi đâu?
Miệng cười tay bắt trao câu ân tình!

Chia tay vẫn nhớ bóng hình
Ngày mừng Sinh Nhật
linh đình hoan ca!
Hẹn nhau gặp lại không xa
Cỏ Thơm hương ngát bao la đất trời!

Thái Hưng /PGH

Mưa Trên Sông

Mưa rơi xuống những hàng cây
Trên sông. Bến nước dâng đầy bờ xa.
Chim trời vỗ cánh bay qua.
Ai thương ai nhớ quê nhà buồn trông?
Mây bâng khuâng trôi mênh mông.
Tâm tư trĩu nặng tơ lòng sầu đưa.
Nhặt nhòa, thấp thoáng bụi mưa...
Nghe như có tiếng buồn xưa gọi về.

Il Pleut Sur La Rivière

La pluie tombe sur les arbres
Et la rivière. L'eau déborde sur l'autre rive.
Soudain, des oiseaux s'envolent vers l'inconnu.
A qui manque la ville natale tant aimée?
Les nuages dérivent avec nostalgie.
Mon coeur est lourd de mélancolie.
Le ciel s'embrume...
Tout à coup, une voix lointaine et triste
Me renvoie à mes vieux souvenirs.

Lời Việt và Pháp của **Nguyễn Mây Thu** (15-11-2023)



Cười Qua Khoé Mắt



*Nhìn nụ cười trong đôi mắt em
Anh như đưa bé bỗng nhiên thềm
Hôn lên mắt ấy muôn ngàn cái
Cho thỏa lòng mơ ước mỗi đêm...
Ánh mắt như sao mai sáng ngời
Như bình minh ló dạng trong tôi
Như hoa từng cánh đang thơm nở
Cho chút men xưa thấm lại đời.
Nắng lạ nghìn tia chiếu rọi ra*

*Mắt em như một góc trời xa,
Cho anh bao mộng đời giăng kín
Quên hết bao nhiêu chuyện hải hà.
Sầu muộn xin đừng ướt đầm mi
Thời gian chớ chạm tuổi xuân thì
Cho em mãi mãi là thần tượng
Để mãi tôi làm một kiếp si.
Song chấn hàng mi đôi mắt ai
Giam tôi vào ảo giác đêm ngày
Cho tôi thơ ý vào tay viết
Những khúc tình ca men ngắt ngây...*

Githéa Hoàng Hy

Mơ ngày cuối hạ 2023

RONG BIÊN LÊNH ĐÊNH

*** Nhất Phương ***

Mùa Đông trời tối sớm. Lúc Pha trở về nhà thì không thấy Hoàng Quân đâu cả. Trên bàn ăn, mẫu giấy nhỏ màu xanh Quân thường dùng để ghi note đang nằm phơi phới dưới cành tulip trắng. Pha cầm lên ngắm nghía. Tuồng chữ rất khó coi, có lẽ được viết trong lúc quá vội vàng, gấp gáp:

-Anh đến thăm mẹ, sẽ gọi em sau.

Sương Pha mỉm cười, quay đi định bước lên lầu thay áo thì chuông điện thoại reo vang. Nàng nhắc phone:

-Chị Pha phải không, em đây nè.

-À Uyên Nhi, mẹ không được khỏe sao em?

Uyên Nhi cười, khúc khích như thường lệ:

-Chị chỉ được nước đoán mò rồi lo lắng đầu đầu không hà. Em chưa kịp nói gì sao chị đoán là mẹ không được khỏe?

-Vì anh Quân đến thăm mẹ mà không kịp chờ chị về để cùng đi, rồi em gọi làm chị lo lắng thêm. Thông thường mỗi chiều thứ sáu, giờ này là giờ Nhi đi đánh bowling mà, có phải không?

-Được làm em dâu của chị là nhất cuộc đời, cái gì chị cũng biết. Nhưng anh Quân chưa đến đây chị ạ. Mẹ bảo em mời anh chị sang dùng cơm tối. Hôm nay có mặt vợ chồng người bạn rất thân của em mới về từ Thụy Sĩ. Chị chưa gặp Nhã Uyên lần nào. Nhã Uyên... xuất giá tòng phu sang Switzerland hai năm trước khi chị gặp anh Quân. Em cũng muốn giới thiệu Nhã Uyên với chị, chắc chị thích lắm, bởi vì chị thích em mà, không phải sao?

-Thôi đi cô nương, tôi thua tài ăn nói

của cô. Nhưng em vừa nói là anh Hoàng Quân chưa đến đó à?

-Dạ chưa.

-Thôi được. Chị sẽ đến thăm mẹ và em ngay bây giờ.

Đặt phone xuống, Sương Pha dật dờ suy nghĩ. Hoàng Quân đi đâu một mình chiều nay? Sao nữa dối nàng là đến thăm mẹ? Trời bên ngoài càng lúc càng tối khiến đêm chập chờn hun hút sâu, lạnh lẽo. Sương mù lấp lánh vây quanh ngọn hải đăng chênh vênh ngoài ven bờ Thái Bình. Từ khung cửa sổ kiến trúc theo lối "bay window", Sương Pha có thể nhìn thấy được, tuy không gần lắm, những bọt sóng tung tăng trước mũi tàu, như những rùng hoa biển trinh nguyên không bao giờ tàn úa.

Hoàng Quân đi đâu một mình chiều nay?

Câu hỏi bữa lướt chung quanh trái tim làm Sương Pha đau nhói. Pha thay chiếc áo đầm đang mặc bằng bộ đồ tây hợp thời trang nhã, mang màu rong chìm dưới đáy sâu. Vén cao mái tóc dài, giữ thẳng trên đỉnh đầu bằng chiếc lược cài in hình cánh hải âu trắng muốt, Sương Pha thấy mình cao hẳn trong gương, như đỉnh sóng bạc đầu ở cuối ngày đang vỡ tan vào ghềnh đá.

Khi Sương Pha đến nhà mẹ của Hoàng Quân, mọi người đang quây quần nơi phòng khách rực rỡ ánh đèn pha lê. Quân đâu nhỉ? Một cặp nam nữ thanh tú đang vây quanh chỗ Uyên Nhi ngồi. Nhìn thấy Pha chậm rãi bước vào, người thanh niên đứng dậy cúi đầu chào "chị Pha" rất lễ phép. Có lẽ trước lúc

Pha đến, Uyên Nhi đã nói nhiều về nàng với mọi người rồi.

Bao giờ cũng vậy, những bữa cơm ở nhà mẹ Hoàng Quân đều rất êm đềm, rộn rã tiếng cười, ươm xanh thêm bầu không khí gia đình chứa chan niềm hạnh phúc. Lò sưởi rực lửa thơm nồng hương lá chanh khô, dịu dịu như mùi thuốc gội đầu Quân ưu dùng, càng làm câu hỏi ban chiều sáng ngời không lối thoát. Bữa ăn lâu hai tiếng đồng hồ vẫn chưa dài đủ để chờ đợi Quân. Sương Pha vừa phụ em thu dọn chén đĩa, vừa góp chuyện lấy lệ với vợ chồng Nhã Uyên-Giang Phong. Khi chiếc đồng hồ gỗ nâu cao lêu nghêu nơi lối ra vào ngân nga báo hiệu 10 giờ tối, Pha từ giã mọi người ra về sau khi kéo Uyên Nhi vào phòng trong căn dặn, là nếu Hoàng Quân có đến hay điện thoại thì xin mẹ và em đừng tiết lộ là nàng đã ở chơi lâu hơn thường lệ để đợi chờ chàng.

Một mình, Pha lái xe chậm chậm dọc theo con đường xuống biển. Từ ngày quen nhau rồi cùng nhau xây tổ ấm, đây là lần đầu tiên Sương Pha đơn lẻ một mình dưới trời sương hắt hiu. Quân đi đâu một mình chiều nay, luôn cả buổi tối này? Sương Pha không có thói quen nghi ngờ, nhất là với Hoàng Quân. Gặp nhau trong sân trường đại học giây phút thật tình cờ để bắt đầu cuộc tình dài ba năm, rồi gán bó đời nhau bằng lễ cưới huy hoàng mà đa số khách được mời là sinh viên bè bạn của hai người. Còn điều gì đáng để nghi ngờ nhau không nhỉ? Bà Uyên Phụng, mẹ của Quân là một người phụ nữ đẹp và phúc hậu. Sau khi cha mất giữa sa trường, mẹ Quân đem hai con sang Mỹ, lo lắng chu toàn. Uyên Nhi hiện đang là người mẫu hái ra tiền,

còn Quân nối tiếp nghiệp cha, tập tành làm hạm trưởng. Theo lời mẹ kể, cha và Quân đều có số đào hoa. Những người có số đào hoa đều bị bủa vây bởi nhiều cuộc tình lãng mạn. Mẹ nói với Pha chừng một tháng sau ngày Pha trở thành nàng dâu trưởng và duy nhất của bà:

-Con là búp hoa Uất Kim Hương trắng dễ thương mà mẹ hằng ao ước. Đó là loài hoa mẹ ưa thích và trân quý. Mẹ mong mỗi hai con mãi mãi hạnh phúc. Đừng như hoa biển kia, tan hợp vô thường.

Vừa lái xe vừa đắm chìm trong suy tưởng, Sương Pha quay lại trước cửa nhà mình lúc nào không hay. Chưa có dấu vết gì chứng tỏ Hoàng Quân đã về. Pha buồn bã đem xe vào garage. Lên phòng ngủ, cùng chung bóng tối, nàng thả người xuống giường như chiếc lá khô, dập vùi nước mắt.

Chưa đầy năm phút sau, cửa garage chuyển động. Biết chắc là Quân, Pha ngồi dậy, xoa mái tóc dài tung tăng như thường lệ, ngắm kỹ bóng mình trong tấm gương dài suốt hành lang, rồi vừa bước xuống lầu vừa cất giọng vui tươi, sẵn đón:

-Anh về rồi hả? Đến mẹ có vui không? Quân ngược lên nhìn Sương pha, chậm rãi trả lời:

-Anh không có đến mẹ. Anh vào câu lạc bộ Hải Quân định chúc mừng sinh nhật Steven rồi đến mẹ sau nhưng đám bạn ồn ào quá giữ mãi anh cho đến bây giờ. Anh định gọi về, nhưng... Lúc này, có lẽ Hoàng Quân chợt nhận ra bộ đồ Pha đang mặc nên ngừng lại hỏi nàng:

-Em cũng mới đi đâu về à?

-Tan sở, thấy trời đẹp, lái xe loanh quanh chạy dọc theo bờ biển để ngắm

sóng... Em ghé nhà định rủ anh cùng đi nhưng lúc ấy có lẽ anh đang trên đường đến câu lạc bộ Hải Quân.

Quân nhảy mấy bậc thang lên lầu, đến gần bên Sương Pha:

-Anh muốn uống một chút gì nóng. Em uống với anh nhé. Anh đi pha cà phê. Sương Pha nén tiếng thở dài quay vào phòng thay áo. Anh dấu em chuyện gì hờ Hoàng Quân? Ba năm làm tình nhân, ba năm làm vợ, chẳng lẽ Pha không thông suốt tánh tình anh? Mặc dù bận rộn công việc, luôn luôn ra ngoài một mình, anh vẫn xem Pha như người gồm rất nhiều người hợp lại. Những lúc rảnh rang, hai đứa thường chơi cờ ca-rô như khi còn trong campus. Bao giờ Quân cũng thắng Pha. Để Pha khỏi buồn và tự ái rồi lần sau không thèm chơi nữa, Quân luôn dè miệng phân trần ở mỗi cuối cuộc tranh tài:

-Em là người bạn tốt. Em nhường cho anh thắng đó phải không?

Pha tức tối, phụng phịu:

-Thấy ghét, ai thèm nhường cho anh. Anh chơi ăn gian. Thừa lúc Pha đi lấy nước, anh gạch hai ô một lượt (?). Anh ăn hiếp em, mai em mét mẹ.

-Thôi thôi, một mình Uyển Nhi khi nhõng nhẽo, bắt bí anh đã chịu không nổi, bây giờ thêm đứa em gái như em chắc anh give-up chào thua. Nếu mai kia em mét mẹ thì anh vào sờ nhờ thượng cấp giam lỏng anh trên tàu cho khôe tẩm thân. Thà làm nhánh rong biển lênh đênh còn hơn làm bia cho... đàn bà nhắm. Một mẹ già cần nần, một em gái nhõng nhẽo, một người vợ... thiếu cảm thông, ba món ấy cộng lại thì Hoàng Quân này, chắc chắn sẽ hóa kiếp thành rong biển hay bọt biển gì cũng được.

Pha cười giòn dã:

-Mẹ già cần nần vì bệnh em, em gái nhõng nhẽo vì giống em, người vợ thiếu thông cảm vì chẳng muốn bị chồng ăn hiếp. Ba món ấy cộng lại thì Sương Pha này chắc chắn sẽ hóa kiếp thành hoa Sóng nở tung trắng xóa giữa đường tàu anh đi cho mà xem.

Mỗi lần Pha nhắc đến biển cả là Quân thua trận. Bởi đó là nơi chàng ưa thích. Quân giống cha, yêu hoa nở giữa mịt mù bóng nước khiến mẹ lo âu tan hợp vô thường. Pha nhỏ nhắn, yếu mềm, mau nước mắt đến độ Quân ví nàng như Mỹ Nhân Ngư, là ảo ảnh, là sương gom giọt đọng trên cành hoa Uất Kim Hương mẹ trồng đang nở rộ ở vườn sau:

-Anh thích em nhất ở chỗ em là người đàn bà trẻ con xinh xắn. Em chưa hề biết trưởng thành dù đã ba năm làm vợ. Em là Sương Pha với hai bím tóc dễ thương thả dài trước ngực ở Viện Đại Học X. mà anh hân hạnh quen, dường như từ muôn kiếp nào. Chúng mình mãi mãi sẽ là cặp tình nhân khắng khít, mặc cho lũ bạn bè trêu chọc, ganh hờn...

Lời nói của anh vẫn nồng nàn bầu không gian Pha đang thở, vậy mà anh nở lòng nào bỏ Pha đi đâu suốt buổi chiều và tối, khiến Pha tủi thân mình trước hạnh phúc của Nhã Uyên. Quên Pha thôi cũng đành, anh còn quên luôn cả mẹ và em gái, thậm chí khi về nhà muốn... đánh trống lảng đời pha chế cà phê, thay vì háo hức kể cho Pha nghe những bất ngờ phá phách trong buổi tiệc sinh nhật của Steven như thường lệ. Có ai thích uống cà phê đắng trước giờ đi ngủ như Sương Pha không nhỉ? Pha nhìn ra cửa sổ, ngọn hải đăng lập lòe trong bóng tối, vì sương lam hay vì nước mắt Pha đang

mờ nhạt cả khung trời?

Nhiều tuần lễ trôi qua, Hoàng Quân vẫn tiếp diễn những lần vắng nhà bất ngờ không báo trước, khi ngày khi tối, khi chậm khi mau. Sương Pha buồn cảm nín bên cạnh sự ồn ào vui vẻ của Hoàng Quân.

Pha không muốn tỏ thái độ khi chưa biết rõ Quân đang mờ ám chuyện gì. Sương Pha, người con gái của tự tin và tự chủ, quyết không bóng gió hờn ghen với địch thủ vô hình. Nàng cố gắng giữ nguyên các sinh hoạt bình thường. Những lần Quân vắng mặt, Sương Pha đến rủ người bạn gái Gina đi ngắm nghĩa thời trang để khỏa lấp u sầu.

Chiều nay, lại một chiều cuối tuần cô đơn, Sương Pha cùng Gina lang thang suốt buổi trong thương xá Del Mar rồi trở về Long Beach dùng cơm tối. Bước vào nhà hàng Queen Mary, tự nhiên Pha cảm thấy bồi hồi chi lạ. Kỷ niệm như chuỗi hạt trân châu thấp sáng mộng ban đầu. Cũng nơi bàn ăn trang nhã của nhà hàng này, Hoàng Quân và nàng đã trải qua không biết bao nhiêu lần hò hẹn. Cửa kiếng phòng ăn trải dài vừa đủ để nàng ngắm nhìn xanh mát phượng màu biển màu trời, màu hạnh phúc tuyệt vời ngái ngủ trên từng đợt sóng lăn tăn, ngắt ngày.

Sao hôm nay nàng lại đến đây một mình thế này? Giác quan thứ sáu khá bén nhạy vừa báo động khiến nàng kín đáo nhìn quanh. Bất chợt Pha nhận ra dáng dấp rất Hoàng Quân gần chiếc bàn quen thuộc cũ. Kéo nhanh Gina khép nép đằng sau mấy lá "Hoàng Hậu" (hoa Poinsettia, còn có tên là hoa Trạng

Nguyên) được trang trí đồ rực cả góc phòng, Sương Pha nhủ lòng phải thật bình tĩnh. Người đẹp đang dùng cơm tối với Hoàng Quân là ai vậy? Có thật sự là đối thủ của nàng chăng?

Gần Noel rồi. Đây là mùa lễ lớn nhất trong năm của Hoa Kỳ. Không gian mang đầy sắc thái đặc thù của hiệp Chúng Quốc. Phòng ăn đông đảo khách sành điệu mà Quân với người đẹp kia cũng đáng được gọi là tài tử giai nhân. Nàng đẹp lắm. Nét đẹp tây phương ngồn ngộn thịt da. Chỉ tiếc về tuổi tác có lẽ bằng hoặc lớn hơn Quân, và dĩ nhiên phải từng trải hơn Pha rất nhiều. Đó là một phụ nữ ngoại quốc. Giữa khoảng cách chập chùng bóng tối, Pha đoán câu chuyện của hai người đang trở nên sôi nổi. Quân cười nói hân hoan và luôn tay tiếp rượu wine cho nàng. Khi bọn Pha được an vị xeo xéo chỗ Quân ngồi, Pha còn nghe tiếng Quân đề nghị bằng Anh ngữ:

-Hy vọng mọi chuyện sẽ được tốt đẹp. Chúng ta có thể gặp lại nhau tuần sau ở đây cũng ngày giờ này không? Gần đến Noel rồi, tôi rất nôn nóng muốn biết quyết định cuối cùng của...

Quyết định của ai, về việc gì Sương Pha không còn nghe rõ nữa, chỉ cảm nhận khoảng không gian hiện hữu thật mơ hồ, dờn dập, chơi vơi bão tố toại bởi cuốn hút khiến Sương Pha phải dựa hẳn người vào thành ghế để điều hòa hơi thở. Hai mắt nàng mở to, nhìn không chớp vào đóa hoa Tulip trắng đang được chưng bày mơn mớn giữa bàn ăn. Nàng có khác gì đóa hoa này, ngoài tươi trong héo? Chốc lát nữa đây, trước lúc đêm tàn, mọi người tản mát quay về tổ ấm, riêng hoa sẽ ở lại một mình trong căn

phòng thên thang lạnh lẽo. Ở lại một mình, sắc hương lộng lẫy của bất cứ loại hoa nào cũng đều trở nên tội tình, phí phạm. Nhưng nhất định không khóc, Sương Pha không thể khóc được. Cảm giác băng giá tê buốt và khinh thường. À thì ra thế. Anh đang thả rong xuống biển tình. Anh muốn lênh đênh theo dòng đời nổi trôi. Anh cũng chưa thật sự trưởng thành dù đã bao năm cùng Pha dừng bước phiêu bồng. Sao anh nỡ chọn ga em để đậu, để em bình yên với cảm giác thật an nhàn giả tạo như thế này? Hoàng Quân ơi Hoàng Quân, nhánh rong biển lênh đênh đang sẵn sàng cho cuộc hành trình mới đây mà. Sương Pha, hãy uống ngược vào tim trăm dòng nước mắt. Hãy chuẩn bị để hãnh diện làm một sân ga phơi phơi tiễn con tàu. Tiễn người đi và đóng chặt cửa tình thiên thu...

Sương Pha bấm chuông nhà mẹ chồng. Uyên Nhi hoảng hốt diu chị dâu vào nhà. Mẹ im lìm xót xa. Sương Pha gục xuống trong vòng tay run rẩy của bà Uyên Phụng như đóa Uất Kim Hương tàn úa, héo rụng cùng mùa. Lần thứ nhất trong hơn một ngàn ngày hạnh phúc, Sương Pha thôi thao thức để đợi chờ.

Quân đến lúc Sương Pha đã hoàn toàn tỉnh táo. Nàng mặc bộ đồ kiêu mới nhất của Uyên Nhi, trẻ trung và khác lạ khiến Hoàng Quân thích thú khen thầm. Mẹ vui vẻ cùng các con ngồi vào bàn ăn sáng. Uyên Nhi nhí nhảnh chu đáo, hết gấp món này cho anh ruột, lại gấp món nọ ép chị dâu, luôn miệng kể tội Hoàng Quân không tiếc lời:

-Anh lo làm việc bất kể ngày đêm, bỏ bê chị dâu em phải không? Lần sau nếu có đi họp hành... đột xuất thì nhớ mang Sương Pha lại cho em. Đừng vội quên ơn bà mai này chứ. Nếu không có Uyên Nhi... tán hươu tán vượn làm sao anh lọt được vào mắt nai vàng ngõ gác của Sương Pha. Còn không biết cưng chiều, em đòi bạn lại bây giờ.

Quân đưa hai tay về phía bà Uyên Phụng phân trần:

-Kìa mẹ, mẹ bệnh con đi chớ. Họ ý hai ăn hiếp một, hay là...

Sương Pha nhìn Quân ôn tồn bảo:

-Em muốn ở lại chơi với mẹ và Uyên Nhi đến chiều tối mới về, có được không anh? Hay là anh có chuyện cần lo sắp xếp thì cứ đi, Uyên Nhi sẽ đưa em về.

Quân cười để dãi:

-Anh có phước mới cưới được em làm vợ. Đôi khi anh cảm thấy mẹ và em gái anh thương em còn hơn là thương anh nữa. Em là đóa Uất Kim Hương cưng quý của mẹ thật rồi.

Bà Uyên Phụng cười đầm thắm, chậm rãi nói với chàng:

-Con biết vậy thì tốt. Hạnh phúc là loại thuốc an thần trời ban cho mỗi con người, không thể nào đổi chác bán mua bằng bất cứ thứ gì trong trời đất. Từ ngày cha các con qua đời, mẹ lấy hạnh phúc của các con làm hạnh phúc của mẹ. Ai thương yêu các con thì mẹ sẽ hết lòng hết dạ thương yêu người đó, hưởng chi Sương Pha là một cô gái tuyệt vời. Mẹ phải cảm ơn con đã chịu vào làm dâu nhà mẹ.

Sương Pha gượng cười ứa nước mắt:

-Thưa mẹ, mai sau dù có trải qua tình huống ngậm ngùi nào, con mãi mãi vẫn là con dâu của mẹ.

Hoàng Quân vui vẻ đứng lên, chẳng để

ý chi đến lời nói có vẻ phân trần xôn xang tình cảm của vợ. Chàng từ giả mọi người để đi lo công việc riêng của chàng. Những công việc... thuyền bè ít khi nào Sương Pha hỏi đến.

Hoàng Quân đi rồi, bà Uyển Phụng nói với Sương Pha:

-Mẹ không biết khuyên bảo con điều gì cho phải, bởi chính mắt con đã trông thấy. Thôi thì tùy ý con, con tính sao mẹ cho là vậy. Mẹ sẽ cầu trời khấn Phật giúp con sáng suốt để giải quyết vấn đề. Mẹ luôn luôn bên vực lẽ phải. Hơn nữa, dù sao mẹ con ta cũng cùng chung thân phận đàn bà.

Chiều thứ sáu 20 tháng 12 năm... Hoàng Quân nôn nóng đi ra đi vào, hết nhìn đồng hồ đến nhìn máy điện thoại. Sương Pha vẫn chưa về. Chàng gọi đến nhà mẹ, định dò hỏi Uyển Nhi thì em chàng đã đi chơi từ sớm làm Quân nóng ruột muốn hóa điên luôn. Em làm sao vậy Sương Pha? Mấy lúc gần đây ngày nào em cũng về trễ trảng khuya khoắc. Anh chưa có thói quen nghi ngờ, nhất là với em. Em là người vợ anh đặt hết niềm tin và hạnh phúc một đời. Anh là loại đàn ông thích vẻ đẹp mà em là người bạn đời có nhiều nét đẹp để anh nâng niu chiêm ngưỡng, em đừng hiểu lầm anh bất cứ điều gì ghen Sương Pha. Con người đào hoa cũng có nhiều ngõ để đào hoa. Anh không chối cãi là anh đa tình, nhưng ngoài em ra, tình anh chỉ để dành yêu sông yêu núi, yêu đất yêu trời, yêu cỏ yêu cây, yêu cuộc đời tự do hít thở bầu không khí trong lành hòa quyện giữa đại dương, yêu nhánh rong biển lênh đênh thả đời trôi vô tận mà trái

tim chỉ biết để dành riêng chứa đựng bóng hình em. Sương Pha, anh muốn em hiểu giùm cho anh thật tận tường rằng, lúc nào anh cũng tìm cách đắp bồi thêm cho hạnh phúc của hai đứa mình càng ngày càng tốt tươi nồng thắm.

Khi Quân bước vào nhà hàng Queen Mary, tự dưng chàng cảm thấy nóng lòng chi lạ. Linh tính cho chàng biết như có điều bất ổn nên đưa mắt nhìn quanh. Nơi chiếc bàn chàng hay ngồi mấy lúc gần đây với Tiffany đã bị hai người khác chiếm. Thực khách là một cặp Á Đông hết sức trẻ trung, rất xứng đôi vừa lứa. Chàng thanh niên đứng điệu gentleman đang trao cho người đẹp đóa hồng nhung đỏ thắm dưới ánh đèn mờ ảo càng khiến Hoàng Quân nhớ đến Sương Pha. Những ngày đầu làm quen nhau Quân tha thiết trao tặng Sương Pha hoa hồng đỏ như máu tim chàng thành thật biết bao nhiêu. Mong em đừng hiểu lầm anh nha Sương Pha. Tất cả những gì anh đang dự tính, mục đích duy nhất và cuối cùng cũng chỉ để tạo thêm niềm hạnh phúc và tương lai huy hoàng cho em, cho anh và nhất là cho các con của chúng ta sau này.

Từ phía sau, Quân không thể nhìn rõ mặt người thiếu nữ nhưng tóc nàng bới cao, lòa xòa vài lọn ngắn rất kiều sa, đài các. Áo đầm nhung màu than đá rộng cổ, hở vai càng làm tôn thêm làn da trắng mượt mà như búp lộc non tươi. Ánh sáng dịu của phòng ăn lung linh đồng lõa, tô lên nhân dáng diễm kiều một thứ glamour của màn bạc, của trăng của sao, của những công trình tuyệt mỹ

nhân tạo. Quân đoán chừng họ là nam nữ tài tử mới đến từ Hồng Kông hay Nhật Bản gì đó. Lúc Tiffany gọi tên Quân, thiếu nữ quay nhìn lại, Quân bắt gặp cùng một lúc hàng ngàn hàng vạn cánh sao trời đang lả tả rụng rơi làm tàu Quân nghiêng ngã, chìm nổi lênh xuống lạc mất cả hải bàn. Quân chết lặng đứng nhìn Sương Pha, hai tay chàng đưa ra phía trước trong tư thế của Tần Thủy Hoàng đã chờ đợi Hàn Ni ở Vạn Lý Trường Thành thuở xưa. “Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương”. Giây phút này đây, Hoàng Quân mới cảm nhận sự an bài của tạo hóa thật trở trêu, cay nghiệt. Thành quách mà chi, công danh sự nghiệp để làm gì? Từ cổ chí kim, từ đông sang tây, thế giới sử đã ghi chép biết bao nhiêu chuyện tình diễm lệ của các ông hoàng bà chúa rồi bỏ ngai vàng, quyền uy tột đỉnh chỉ cốt để giữ vẹn mối tình thủy chung. Anh thật không thể ngờ đâu Sương Pha. Những tưởng em là người vợ đoan trinh toàn bích nên anh cố hết sức mình xây thêm lâu đài hạnh phúc cho em. Chỉ tội nghiệp cho anh thôi. Anh thật sự đang đắp xây lâu đài trên biển cát mà không hề hay biết. Có người nắm cánh tay diu Hoàng Quân tiến tới. Có người mở cửa xe cho Hoàng Quân bước vào. Tiếng bánh xe lăn trên những con phố đường như quen thuộc đưa Hoàng Quân đến nơi nào thế này? Quân đang ngất ngư trên biển tình. Cuộc đời quả là một bãi chiến trường, càng tấn công càng mất tâm đối thủ. Bốn bề phương hướng rồi cũng chỉ một mình Quân đang tự chiến đấu với chính bản thân mình. Những sóng những gió, những rong rêu tan hợp chập chùng mà lừng lững chín từng không là hình ảnh Sương Pha thăm thẳm đến vô

cùng.

Chờ cho Hoàng Quân uống xong ngụm cà phê chất đắng, bà Uyển Phụng đưa cho con trai chiếc phong bì phẳng phiu màu tím. Nét chữ Sương Pha lung linh mờ nhạt, rụng rơi theo ánh mắt vô thường:

-Pha chân thành chúc phúc cho anh ở nơi tàu anh vừa cập bến. Câu văn của tác giả nào trong tiềm thức Pha không còn nhớ rõ, nói về “con trai như con tàu trên bước đường thiên lý, mỗi hình bóng đẹp là một nhà ga. Có lẽ nhà ga nào cũng là một hình bóng đẹp đáng để nghỉ ngơi, nhưng không vì thế mà con tàu quên đi để lại có dịp cập bến ở một nhà ga khác”. Vì vậy Pha quyết định trả tự do cho anh, giúp anh thỏa chí mộng phiêu bồng.

Hoàng Quân chẳng buồn nói năng chi, ném mảnh giấy vào lò sưởi rồi lặng lẽ đứng lên nhìn ra biển. Ôi hơi trùng dương, con người sao nhỏ bé và tầm thường đến vậy? Còn có gì để phân trần? Tất cả đều tại ta mà ra. Nhưng anh không có lỗi đâu Sương Pha. Nếu có chăng chỉ là muốn dành cho em một nỗi bất ngờ to tát. Nhưng giờ đây mọi thứ đều trể tràng, mất mát... Tình yêu bỗng vỡ tan thành bọt sóng phân ly.

Sương Pha bắt ngờ bước vào, mang theo người thanh niên “tài tử” Quân đã gặp lúc nãy ở nhà hàng. Mặc dầu đang phiền não nát lòng, Quân vẫn còn cảm nhận nét kiêu kỳ rực rỡ hơn bao giờ hết của vợ với đóa hoa hồng nhung trên tay, bên “người yêu mới” cao lờ lững, đẹp phong sương như núi đồi Thụy Sĩ lúc giao mùa.

Bà Uyển Phụng mời “bạn trai” của con

dâu mình ngồi xuống ghế trong lúc Hoàng Quân cố trấn tĩnh để nói với Sương Pha:

-Nếu em đổi thay nhanh được như vậy, anh cũng không ép buộc, chỉ xin em trở về căn nhà của chúng mình, ở lại bên nhau hai ngày cuối cùng, có được không em?

-Thôi anh, dứt khoát nhau đi càng nhanh càng tốt. Hai ngày hay hai tháng nào có thay đổi được gì.

Sương Pha vừa yếu điệu đi đến gần người thanh niên, đặt tay lên vai anh ta, âu yếm tiếp lời: Hơn nữa, Giang Phong sẽ không bao giờ để Pha trở về với anh đâu. Anh hãy yên lòng sống bên người yêu mới của anh đi.

Hoàng Quân mím môi rướm máu rồi vói tay lấy chiếc phong bì màu vàng trong briefcase đưa cho Sương Pha:

-Hai hôm nữa là sinh nhật em. Những tưởng món quà này sẽ làm em cảm động, không ngờ anh phải đánh đổi cả hạnh phúc của đời mình. Thôi cũng đành. Sương Pha, lúc nào Hoàng Quân này cũng trân quý và biết ơn Sương Pha của những ngày tháng cũ. Không còn mang ý nghĩa sinh nhật, anh xin dùng nó để làm quà cưới cho hai người, mong em đón nhận.

-Anh...

Đến lúc này, Sương Pha không còn cảm lòng được nữa. Bao nhiêu kiên cường cố gắng đều hoàn toàn tan biến khi nghe hai tiếng “quà cưới” của Hoàng Quân. Nước mắt tuôn rơi như suối nguồn oan nghiệt, nàng ngã xuống cùng lúc với tiếng kêu của Uyên Nhi và giọng nói Nhã Uyên mơ hồ vang vọng:

-Anh Hoàng Quân, giới thiệu với anh, đây là Giang Phong, người bạn đời của Nhã Uyên.

Có những niềm vui tràn ngập như mưa tuôn giữa rừng thông, thấm sâu vào lòng đất ngọt cho hoa cỏ xanh tươi chim muông đàn hót. Bình minh từng bừng chào đón thế gian sau trận cuồng phong tưởng chừng cơn tận thế. Nắng đã lên cao chan hòa trên mặt trên môi của những người trẻ tuổi. Ngay trên bờ Thái Bình Dương, trong căn nhà mới tạo quay về phía mặt trời, Sương Pha ân cần cầm tay Tiffany cảm động:

-Cảm ơn bà đã cố gắng giúp Hoàng Quân đạt thành ước nguyện, còn bị tôi ghen ghét nghi ngờ. Món quà sinh nhật này, dù có nằm mơ tôi cũng không bao giờ dám ao ước.

-Bà rất hạnh phúc. Ông yêu bà thật nhiều và bà xứng đáng tận hưởng niềm hạnh phúc muôn màu. Bà là người vợ tuyệt vời.

Sương Pha thẹn thùng vì những lời phê bình thẳng thắn của Tiffany, người broker đã bí mật giúp Quân mua ngôi biệt thự ngay bên bờ biển cát làm quà sinh nhật cho nàng.

Tiffany xiết tay Sương Pha thật nồng nhiệt:

-Bà xử sự rất khéo. Nếu tôi rơi vào tình trạng của bà, chắc gì mọi diễn biến được êm đẹp như bây giờ. Bà đã thử ông bằng cách mượn chồng của bạn làm người yêu, dưới sự chấp thuận chứng kiến của gia đình chồng. Ô mà Uyên Nhi, em chồng của bà, tôi rất ái mộ cô ấy. Uyên Nhi không những là người kiêu mẫu xinh đẹp, mà lại còn là một chuyên viên thẩm mỹ đa tài nữa. Lần đầu tiên gặp bà đóng kịch để cho Quân... thức tỉnh, bà đẹp và cao sang quá. Bà và “người yêu mới” thật xứng lứa vừa đôi.

Uyển Nhi cố vấn cho bà phải không?

-Dạ phải. Cũng may cho tôi là cặp uyên ương Nhã Uyên-Giang Phong lưu lại Hoa Kỳ lâu hơn thời gian dự tính nên chúng tôi mới thực hiện được kế hoạch. Hơn nữa, Nhã Uyên là bạn chí thân của Uyển Nhi từ tấm bé, cũng như tôi đã từng là bạn học của Uyển Nhi trước khi trở thành chị dâu của nàng. Trong chuyện này, Uyển Nhi đóng vai nhà đạo diễn đại tài. Nàng hóa trang cho tôi từ đầu đến chân, từ kiểu tóc đến màu son. Ngay cả áo quần giày bóp cũng đều do Uyển Nhi sắp xếp. Nàng bảo tôi không nên để Hoàng Quân nhận ra ngay, phải tạo môi trường, hoàn cảnh cho anh thường thức hết vẻ đẹp của một báu vật đang từ từ vượt khỏi tầm tay níu giữ. Rồi nàng gọi điện thoại đến nhà hàng đặt chỗ, chọn đúng chiếc bàn đó để Hoàng Quân cảm nhận được sự khác thường. Khi bà đến...

Câu chuyện giữa Sương Pha và Tiffany bị cắt đứt bởi luồng gió mát rạt rào, miên man từ biển cả, mang theo tình yêu vô tận của mẹ, của Uyển Nhi, của Nhã Uyên-Giang Phong, và nhất là của Hoàng Quân. Chàng khệ nệ mang vào phòng khách chậu Uất Kim Hương sắc trắng nuột nà, thắm tươi sương đọng tuyệt vời, đẹp như ngọn sóng cuối ngày đang đập vào ghềnh đá. Chàng dìu Sương Pha đến gần khóm hoa hàm tiếu, ôn tồn tuyên bố:

-Thưa tất cả mọi người tôi thương yêu, tôi đang trang trọng đặt giữa ngôi nhà mới này chậu hoa Uất Kim Hương mà mẹ tôi ưa thích. Nó tượng trưng cho nàng dâu duy nhất của bà. Ngay cả niềm vui trong cuộc sống tôi cũng thuộc về nàng. Chúng tôi là phân nửa phần

đời của nhau. Xin cảm ơn Giang Phong. Em là diễn viên xuất sắc có thể biến đổi thế giới âm u của chúng tôi thành thiên đàng. Đặc biệt hơn nữa, nói đến đây, Hoàng Quân ngưng lại, dang rộng đôi tay ôm chầm lấy Tiffany, đặt lên vầng trán trắng tựa bông của nàng một chiếc hôn đầy tình thân ái:

-Xin đa tạ Tiffany, người bạn vong niên của tôi. Bà đã dành mọi sự dễ dãi trong quá trình process giấy tờ mua bán vv... Ngay cả chữ ký của Sương Pha bà cũng bằng lòng cho tôi ký thế. Người Mỹ thường sống bằng thủ tục, bằng điều lệ, bằng văn kiện cứng rắn trong hầu hết mọi giấy tờ giao dịch. Bà là trường hợp ngoại lệ rất xứng đáng cho chúng tôi tôn vinh, ưu ái. Bà biết cảm thông, chia sẻ, biết vun phân tưới nước cho con đường Tình Yêu giữa Người với Người mỗi lúc một thêm thang. Chúng tôi mãi mãi ghi ơn bà. Hy vọng ngôi nhà này được làm nơi chốn dừng chân bất cứ lúc nào bà tản bước nhàn du...

-Ồ, Tiffany, Tiffany... Mọi người cùng đứng vây quanh Tiffany vào giữa vòng tình nhân ái.

Tiffany cúi đầu chào mẹ của Hoàng Quân theo kiểu Việt Nam rồi đáp lại sự tuyên dương nồng nhiệt của nhóm người trẻ tuổi bằng câu nói thật đơn sơ nhưng sâu sắc đậm đà:

-Tôi rất cảm động và cũng rất ghen tuông với Hạnh Phúc êm đềm của các bạn...

Những tiếng ngân nga thánh thót gõ nhịp thời gian nhắc nhở mọi người giờ khắc hầu như bị đắm chìm rất lâu trong quên lãng. Đã quá năm giờ chiều của ngày Sinh Nhật Sương Pha. Một lần nữa, Hoàng Quân lại bí mật đặt xong cỗ bàn nho nhỏ tại nhà hàng Queen Mary

để mọi người dùng bữa tối, và cũng để tiễn đưa vợ chồng Nhã Uyên-Giang Phong quay về Thụy Sĩ cho kịp đón mừng đêm Thánh vô cùng với đại gia đình. Tiffany cáo từ vì bận việc riêng sau khi thân ái đặt vào tay Hoàng Quân và Sương Pha món quà chúc mừng vô cùng ý nghĩa. Đó là bức tranh vẽ căn nhà phơn phớt tím hoàng hôn nằm ven bờ biển xanh phẳng lặng. Xa xa, bóng đôi tình nhân ngã dài trên nền cát mịn, chen chút ánh chiều rơi chầm chậm, ngược nhìn về một hướng tương lai rực rỡ sóng giao hòa.

Sương Pha trở người trong ánh sáng lung linh của ngọn đèn mờ ảo. Bên cạnh nàng, Hoàng Quân đang say vùi giấc điệp, ôm tròn nét trẻ thơ pha lẫn chút tội tình. Nghĩ về chuỗi thời khắc vừa qua, Sương Pha cảm thấy xốn xang, ân hận. Tội nghiệp anh Hoàng Quân. May là Pha còn chưa đến nỗi nào... Cảm ơn mẹ đã cảm thông, che chở cho con xuôi cơn tròng trành điên đảo. Cảm ơn Uyển Nhi, người em, người bạn tuyệt diệu của Sương Pha. Chỉ có tình yêu thương chân thành mới khiến em có đủ khả năng siêu phàm đến vậy. Từ ngày Pha vào làm dâu nhà mẹ, tình cảm của Nhi đối với Sương Pha mỗi ngày một gia tăng theo thời lượng chứ chưa hề suy giảm. Chúng ta vẫn là đôi bạn chí thân ngày nào gấu ó nhau khắp nơi trong trường học mà nay còn đùm bọc chở

che ngay cả giữa trường đời.

Bồi hồi xúc cảm, Sương Pha không tài nào dỗ yên tròn giấc. Nàng cẩn thận kéo chăn đắp cho Hoàng Quân rồi rón rén mở cửa bước ra ngoài. Biển đêm về sáng đẹp tinh khiết như thiếu nữ dậy thì chưa nếm mùi trần lụy. Hải đăng sừng sững vươn cao tạo cho Sương Pha cảm giác an toàn, tự do tự tại. Những nhánh rong phiêu lưu trôi dạt vào bờ cát, nằm xoải dài tay ngoan ngoãn đợi ngày lên.



Sương Pha ngược mắt nhìn trời, thắm thì cầu nguyện. Nàng dang rộng đôi tay xoay tròn trong khoảng không gian nồng nàn hương biển mặn. Bình minh đang lập lòe, nghiêng bóng vàng thái dương lên mé nước.

Ngoài kia, vũ trụ bao la, bồi hồi ban phát lễ Thánh Đấng, nghênh đón Chúa Hải Đồi.

Nhất Phương

Mùa Giáng Sinh 1995

RẪM XƯA

Đêm nay, có phải đêm rằm?
Trăng tròn vành vạnh,
Trăng nằm ngọn cây.
Êm đềm theo gió heo may,
Trôi về đây, những cánh mây lưng trời.

Mang theo kỷ niệm xa vời,
"Ngày xưa còn bé"... một thời mộng hoa!
Có cô bạn gái bên nhà,
Trung Thu thường tới,
ăn quà ngắm Trăng.

Đêm nay, có phải đêm rằm?
Nhớ ơi là nhớ, bóng Trăng trắng ngà!
Nhớ cô bé, giống... Hằng Nga,
Và tôi, là... chú Cuội già mộng mơ!

Giấc mơ thưở ấy, ngây thơ,
Ước gì, hai đứa... được đưa lên Trời
Đêm Trung Thu, bé và tôi,
Rước đèn sao sáng,
dạo chơi cung Hằng!

Đêm nay, có phải đêm rằm?
Góc trời lữ thú, Trăng nằm đơn côi?
Lạc loài, mấy cụm mây trôi!
Tàn theo ký ức, một thời... rất xa!

Bao giờ trở lại cùng ta...
Trăng xưa, trên ngọn cây đa đầu làng?
Bao giờ gặp lại cô nàng,
Rằm xưa, mơ ước... bắc thang lên Trời?

Trần Quốc Bảo Virginia



NHỚ VỀ PHÚ YÊN



Bao năm lưu lạc xa Quê,
Trăm thương ngàn nhớ, gửi về Phú Yên!
Chốn xưa, cảnh đẹp người hiền,
Ruộng đồng trù phú, một miền bao la!

Vượt Đèo Cả, ra sông Ba,
Về thăm núi Nhạn, Xuân Hòa,
Hiếu Xương.
Tuy An sản xuất mía đường,
Tuy Hòa nước mắm,
đậm hương quê nhà.

Muốn thuốc lá, về Sơn Hòa,
Muốn ăn đồ biển, thì ra Sông Cầu.
Đồng Xuân, xoài tượng hàng đầu!
Ô Loan, sò huyết không đâu ngon bằng!

Dừa xanh rợp bến Đà Rằng,
Đá Bàn suối mộng,
đêm trăng mơ màng...
Phú Yên, bãi biển thanh thang,
Bình minh, ngư phủ rộn ràng thuyền ghe!

Núi sông ngoạn mục trăm bề!
Ngàn xa, lòng vẫn hướng về Phú Yên.
Một vùng cảnh đẹp người hiền,
Gái quê "Xứ Nẫu", cười duyên mặt mòi!

Phú Yên nhớ quá!... Nẫu ơi!
Luyến lưu hình ảnh trong tôi vẫn đầy!
Đèo cao, biển cả, rừng cây,
Bao giờ trở lại chốn này với em!... (?)

Trần Quốc Bảo Virginia

LÀM VIỆC CHO ĐẾN CHẾT

*** Tràm Cà Mau ***

Nghe tôi quyết định về hưu cho khỏe cái thân già, ông John lưỡng thững đến gặp tôi, và nói:

“Về hưu làm chi? Phải làm việc cho đến khi chết. Một đời đẹp nhất, có ý nghĩa nhất, đáng sống và ích lợi nhất là làm việc cho đến chết. Có việc làm đều đều, hàng ngày bận rộn, sẽ kéo dài tuổi thọ. Anh cứ xem, chiếc xe mà chạy đều đều, thì không có gì xảy ra, cứ để nó nằm yên vài ba tháng, thì bình điện hết, máy trục trặc, chạy cà rịch, cà tang, và chết máy mãi. Về hưu, là tự ký cho mình bản án tử hình, mà chưa hành quyết. Bởi thế nên ông David Brown ở tuổi 70, làm việc bận rộn hơn hồi 35 tuổi, bây giờ, trong cùng một lúc, ông lo sản xuất bốn cuốn phim, vài chương trình truyền hình, ba vở kịch ở Broadway và Luân Đôn, lại phải đi đây đi đó trên thế giới, bận lu bù. Ông này viết sách, hô hào làm việc cho đến chết.”

Tôi cười trả lời:

“Tội nghiệp ông già. Chắc ông ta nợ nần ngập đầu, phải làm việc lu bù ở tuổi 70 để trả nợ cho kịp trước khi chết chẳng? Ông có theo đạo Phật không? Có tin nợ kiếp này chưa trả hết, thì phải đầu thai để kiếp sau trả lại? Ở Mỹ, nợ ngập đầu, cứ khai phá sản cái rụp, là không còn nợ ai đồng nào, khỏe ru.”

“Ông này là đa triệu phú, không nợ nần ai xu teng nào cả.”

“Giàu thế thì tội chi mà làm việc cho hao tâm tổn sức. Mai mốt chết, để tiền lại cho các ông chủ tịch hội từ thiện tiêu xài hoang phí. Các ông ấy tự trả lương bạc triệu cho chính các ông, ở khách sạn cả mấy ngàn đồng mỗi đêm, tiệc tùng xa xỉ, như báo đã phanh phui mấy năm trước. Ông John ơi, ngay cả chính ông, thâm niên trên 45 năm, lương tiền hưu được 100% rồi, sao còn nấn ná chi đây? Chờ chi nữa? Mỗi ngày phải dậy sớm đi làm, chiều ra về trong guồng xe mắc cửi, nổi đui sốt ruột. Vào sở để tụi con nít nó hỗn hào, nói nặng lời, đôi khi còn hoành hợ lên mặt, dạy đời.”

Ông Ken ngồi bên cạnh cười và chen vào câu chuyện của chúng tôi:

“Anh biết tại sao ông Tom không dám về hưu? Ở nhà mệt hơn đi làm. Đi làm thì lao động trí óc, có chuyên môn, chứ về nhà, vợ sai làm lao động chân tay. Cứ cưng làm việc này, cưng làm việc kia, suốt ngày. (honey do this, honey do that...) không kịp thở. Nào là nhổ cỏ, cắt cây, hốt rác, bứng cây này, trồng cây kia, hút bụi thảm, sửa ống khóa, sơn hàng rào, ôi thôi đủ thứ cực nhọc. Thế thì thà chi vào sở trốn việc nhà, là an toàn và hợp lý nhất. Khà, khà, khà”

Chúng tôi cười theo. Ông John nói rằng:

“Việc nhà thì dễ lắm. Bỏ ra mấy chục đồng, thuê người ta đến chăm sóc, là xong ngay. Vấn đề là, nếu không đi làm việc, thì hôm nay sẽ nói chuyện vui đùa với ai, ai rảnh rồi nghe mình nói, và giờ xả hơi có ai cùng đi bộ, trưa nay đi ăn với ai, quán nào. Hay là khi ở nhà, thì làm biếng rồi nằm dài cho thân thể nó oải ra, không muốn động đậy? Chết sớm lắm. Nghĩ việc, về hưu là chính mình đục lỗ, cho thuyền mình chìm sớm”.

Ông Ken lại chêm lời vào:

“Anh chưa biết đó, có nhiều vợ chồng già, ở nhà không có việc chi làm, vào ra đụng mặt nhau mãi, phát bực, đâm ra găm gù, gây gổ nhau. Bởi vậy, anh đừng ngạc nhiên khi nghe tin những cặp vợ chồng già cốc đế, sắp được diêm vương gọi giấy mời rồi, cũng đem nhau ra tòa ly dị ào ào. Không có gì để lạ cả.”

Ông John lắc đầu nói:

“Nếu mỗi ngày thức dậy, mà biết mình không có việc chi để làm, không còn ích lợi cho xã hội nữa, thì thà chết đi còn hơn. Tôi thấy nhiều ông già ngồi phơi nắng trước sân hàng giờ mỗi ngày như con chó già, ruồi đậu cũng không thèm đuổi, kẻ lạ đến không thèm sửa. Sống như vậy thì có ích gì? Mấy ông này, mà đứng dậy, đi kiếm việc làm, thì sẽ thấy khỏe, trẻ ra, nhanh nhẹn trở lại, và có thể sống lâu hơn cả vài chục năm. Làm việc, là một phương thuốc hữu hiệu nhất

để chữa bệnh uể oải, mệt nhọc, và chán nản, quẩn trí trong tuổi già.”

Tôi hỏi:

“Thế thì các cụ già không đau lưng, nhức xương, mệt mỏi sao? Có được bao nhiêu người không bị bệnh trong tuổi già để theo đuổi công việc như ông nói?”

“Đương nhiên, già thì nhức lưng, mỏi xương. Nhưng nếu còn làm việc, các thứ bệnh đó tự dưng không phát tác hoành hành. Tôi đọc báo, thấy miền nam nước Nam Hàn, có vùng, rất nhiều cụ già trên dưới chín mươi tuổi, còn cuốc đất, lao động đồng áng mỗi ngày. Nhờ làm việc mà các cụ khỏe mạnh và sống lâu.”

Tôi thở dài, thật dài cho ông John nghe:

“Cực thế, thì sống lâu làm chi? Tôi thà sống ít năm mà sung sướng, còn hơn sống cực khổ vất vả cho đến trăm tuổi.”

Ông John nói tiếp:

“Không phải sống già để chịu cực. Trong công việc, tìm ra nguồn vui. Những người tiếp tục làm việc, không cần biết đến tuổi già, thì họ sẽ được trẻ mãi. Trẻ từ thể chất đến tinh thần. Anh có thấy các ông bà ca sĩ, nghệ sĩ không? Trông họ như không bao giờ già, không biết già là gì. Họ vẫn say sưa đánh đàn, say sưa ca hát, tiếp tục vui cười, làm tiền, mua vui cho thiên hạ. Có những người sáu bảy chục tuổi, mà tâm hồn, thể xác của họ trông như ba bốn mươi thôi. Những

người này, cuộc sống hứa hẹn đến trên chín mươi tuổi trong khung kiện. Đây, anh có biết ông George Burns không? Ông này hứa hẹn sẽ trình diễn, đóng phim cho đến trăm tuổi đó. Gần trăm tuổi, ông vẫn đi tán tỉnh các cụ già, vẫn thích chuyện gối chăn. Ông ấy tự thấy ông như ở tuổi ba bốn mươi.”

Tôi định nói cho ông John nghe rằng, bên xứ tôi, già mà dê như vậy, thì thiên hạ sẽ gọi là ông “già dịch”. Nhưng tôi không biết chữ nào trong tiếng Anh, dịch cho thật sát nghĩa với chữ “già dịch”, nên chỉ nói:

“Ông John ơi, nếu tôi không làm, thì giấc mơ của người Mỹ là được về hưu sớm. Họ chuẩn bị cho đời sống hưu trí ngay từ khi mới bắt đầu đi làm việc, ở tuổi trên hai mươi. Nhiều luật lệ, nhiều cơ chế tài chánh khuyến khích họ chuẩn bị cho ngày về hưu được sớm hơn, vững vàng hơn?”

“Hừ, về hưu là một ác mộng mà người ta không biết. Đang mạnh khỏe đi làm, thì mong về hưu. Cho rằng về hưu sẽ được sung sướng, hạnh phúc. Chưa có kinh nghiệm về hưu sao họ biết về hưu là sung sướng? Tất cả đều là tưởng tượng, mơ mộng, mong mỏi mà thôi. Rõ là đứng núi này trông núi kia. Chưa về hưu thì mong về hưu. Chưa có vợ thì mong có vợ, có rồi mới phờ người ra, vợ nó đi cho học mặt. Chưa có con, thì mong. Có thì cũng vui thật, nhưng từ đó thì lu bù công việc, nuôi con, dạy con, đón đưa đi học, giải trí, thỏa mãn đòi hỏi,

CT-SỐ 102

chi phí đại học, mọi việc đều hướng về con cái, mà cha mẹ thì phải hy sinh tất cả. Không còn biết đến mình nữa. Nếu đứa con nên người, thì may mắn, nếu nó hư hỏng, thì còn khổ dài dài. Anh phải biết, thống kê ghi rõ ràng, trên 61% người đã về hưu, trở lại làm việc khác chỉ sau sáu tháng vì nhàm chán nghỉ ngơi. Nhàn rồi quá, dễ sinh ra rượu chè be bét, dễ bài bạc bê tha, và cũng dễ quần trí mà tự tử nữa. Đó, trường hợp ông Frank, mới về hưu hơn một năm, đã rút súng vào mồm mà bóp cò. Nếu cứ đi làm việc, thì bây giờ ông ta cũng đang vui vẻ, đùa nghịch với các ông bạn già ở đây. Rõ ràng đấy nhé, tuần trước báo đăng, đa số các ông về hưu, đều bị nhồi máu cơ tim sau một năm nghỉ làm việc.”

Tôi hỏi ông John:

“Thế ông có ý niệm chi về chữ nhàn của đông phương không? Nhàn là một trạng thái tâm linh an bình, hạnh phúc, gạt bỏ ra ngoài các lo âu cơm áo bình thường, thanh thoi vui thú.”

“Nhàn, tôi nghi ngờ lắm. Cứ bảy ngày trong tuần xem truyền hình cho bé con mắt ra, đọc sách cho nhứt con người, thân thể thì uể oải, mỏi mệt, rã rời. Không ích lợi cho ai cả. Đất nước này không khá vì những công việc như vậy. Tôi nghĩ lại, có lần thất nghiệp, buổi sáng tôi ngồi bên cửa nhìn sinh hoạt của thiên hạ mà lòng muốn điên lên. Người ta thì vội vàng lái xe đi làm việc rần rần, xếp hàng chờ lên xe buýt, xe điện, ai

cũng có một nơi để mà tới, một công việc mà làm hôm nay, để hy vọng lãnh lương vào cuối tuần, cuối tháng. Mình không có chi làm cả, cũng không có hy vọng, cũng không có vui vẻ. Nếu phải bỏ ra 15 năm, 25 năm về hưu, không làm gì cả, thì thật là kinh khủng. Mấy ông già suy nhược tinh thần sớm, cũng vì cái trống rỗng, cái chán chường ngày tháng ám ảnh. Anh nói rằng nhàn, tôi đã từng đi trên du thuyền nhiều lần, trông mấy ông già bà già, họ làm cho họ chậm chạp thêm. Giống như họ đã chết rồi mà chưa chôn cất, họ lơ đãng, chậm chạp, như không còn tha thiết gì nữa với cõi sống này, sức lực họ tiêu tán đâu cả. Họ bị ám ảnh bởi cái ý niệm hưu trí, tuổi tác, họ đóng kịch già. Họ cố làm cho họ già thêm. Thử so sánh với mấy ông già, tuổi tác cao hơn, làm cho mấy hãng truyền hình, những ông già còn hoạt động, còn làm việc, trông nhanh nhẹn, sâu sắc, ý tưởng tích cực.”

Tôi cười, và nghĩ rằng, còn được đi làm việc, thì cũng vui, cũng tốt, nhưng nếu được về hưu, thì vui hơn, tốt hơn, tôi sẽ chọn con đường về hưu. Sống để làm việc, góp chút công ích cho xã hội, thì cũng tốt. Tôi đã đóng góp mấy chục năm, lâu rồi, thì thời gian còn lại dành riêng cho tôi, cũng không ai chê trách gì. Tôi chỉ cười mà đáp lại lòng tốt của ông John dành cho. Nói cho tôi biết mặt khác của vấn đề.

Mấy anh bạn trẻ nghe tôi về hưu, có anh đến hỏi:

“Thích thú quá, khi về hưu, anh định có mở hãng kỹ sư tư vụ cố vấn không? Với mấy mươi năm kinh nghiệm trong nghề, anh được làm chủ, và hốt tiền thiên hạ. Khi nào có công việc gì, chúng tôi có thể làm được, thì anh chúng kêu tôi với.”

Tôi cười mà nói:

“Đã về hưu rồi, thì phải tay luôn. Làm thêm chi cho mệt nhọc, thêm lo lắng. Muốn kiếm thêm tiền ư? Sao không cứ ngồi lại đây, mỗi tháng lãnh lương, công việc nhàn nhã, khỏe khoắn, chung quanh lại có bạn bè quen biết lâu ngày, thì có hơn không. Các anh tưởng ra mở hãng kỹ sư cố vấn khỏe lắm sao? Bắt cho được khế ước là một vấn đề lớn. Công việc lại bị thúc hối như chạy giặc, lại bị hoạnh hợc đủ thứ. Tội chi chui đầu vào cái rắc rối, khó khăn?”

“Thế thì anh không dự định kinh doanh nào khác sau khi về hưu sao? Ủng quá.”

“Kinh doanh cái gì? Thống kê cho biết cứ một trăm người ra kinh doanh thương mại, thì chỉ có chừng năm người thành công, còn chín mươi lăm người phá sản, mất hết cả vốn lẫn lời. Người làm kinh doanh, phải làm việc từ mười hai, đến mười lăm tiếng mỗi ngày, cực hơn đi cày ruộng. Tôi đâu có ngu dại gì. Mà tôi hỏi các anh, kiếm thêm tiền làm chi? Nếu mình đã đủ sống, thong dong, không túng thiếu, không nợ nần, không lo lắng đến vấn đề tài chánh.”

Nhiều người trong sở, nói với tôi rằng:

“Về hưu làm chi? Sau khi về hưu, rất dễ chết. Cứ nhìn gương các ông Xoài, ông Ổi, ông Cam, ông Bưởi, và nhiều ông khác nữa, chỉ về hưu chưa đầy năm, là chết, có ông chỉ sống ngắn ngủi thêm mấy tháng thôi.”

Họ không biết là các ông ấy bệnh hoạn, sức cùng lực kiệt rồi, không lết đến sờ được nữa, mới đâm đơn về hưu. Đâu phải vì về hưu mà chết sớm. Các ông ấy, mà còn đi làm, thì chết mau hơn.

Mấy ông bạn vẫn nghe nghe tôi về hưu, họ mừng và nói:

“Bây giờ thì tha hồ mà viết văn làm thơ nhé. Có thì giờ, viết cho được vài ba tác phẩm để đời.”

Nghe mà tôi chỉ cười, bởi họ nói không đúng ý tôi. Vì sau khi về hưu, thì tôi sẽ không dùng thì giờ mà viết truyện, làm thơ cho mệt. Nghỉ ngơi, tà tà cho sướng. Viết cho được tác phẩm để đời, đâu phải là dễ, mà có làm được cũng không nên làm, mà phí phạm ngày tháng ngắn ngủi của tuổi già. Một ông bạn tôi tìm ra cái chân lý thật giản dị: Đọc khỏe hơn viết, đọc thú hơn viết, để người khác viết cho mình đọc, tội chi ngồi viết mệt nhọc, mà người khác có khi còn chê bai, ghét bỏ. Viết lách, thường được ví như con tằm nhả tơ. Tội chi mà nhả tơ cho hao mòn thân xác, làm con ve, con bướm nhờn nhờn bay lượn, ca hát thì có thích hơn là cúi đầu trên trang giấy không? Khi nào hứng lắm, thì mới viết cho vui, chứ không phải viết để làm văn chương.

Có mấy ông bạn quý, nói với giọng trang trọng:

“Sau khi về hưu, cởi bỏ được gánh nặng cơm áo, ràng buộc, thì sẽ có thời giờ thực hiện được những mộng lớn, mộng bé hằng ôm ấp. Thật sung sướng.”

Tôi trả lời thẳng rằng:

“Không mộng lớn, không mộng nhỏ chi cả. Đã gần cuối đời rồi, thì giờ còn bao nhiêu nữa mà chạy theo ảo vọng? Uống khoảng thời gian ngắn ngủi quý báu còn lại. Những cái mộng lớn mộng bé kia, nếu có thành, thì e cũng chỉ là hư không, vô nghĩa mà thôi. Sống sao cho tự cảm thấy mình sung sướng, nhàn nhã, thanh thoi. Khi còn trẻ, còn nhiều năng lực, còn nhiều thì giờ, mà không thực hiện được điều mình muốn, thì mong chi làm được trong thời tuổi già sức yếu?”

Có người e ngại rằng, sau khi về hưu thì tài chánh eo hẹp, sẽ chật vật, phải ăn tiêu dè sẻn, phải tính từng đồng, từng xu, mệt lắm. Tôi cứ nhìn vào ông hàng xóm của tôi mà suy ra cho người khác. Sau khi về hưu, ông đi chơi đây đó. Hơn năm mươi phần trăm thời gian của ông là vắng nhà. Ông mua đủ thứ máy móc tân tiến, đời mới nhất, năm cái computer, nhiều máy thu, máy phát, đủ các thứ đĩa ca nhạc, phim truyện. Cái mối lo âu lớn nhất của ông, là làm sao tiêu cho hết tiền trong tháng, gắng tiêu cho hết sạch, bởi tháng sau sẽ có tiền

khác đến, không tiêu hết, nó tích tụ lại, thêm mệt, thêm rộn trí.

Thực sự, về tiền bạc, thì không chừng, có nhiều bao nhiêu cũng thiếu, mà có ít bao nhiêu cũng thừa. Thiếu hay thừa, nằm trong tâm mỗi người, không phải nằm ở con số. Biết đủ là đủ. Biết thông thả là thông thả. Đừng có túng thiếu, đừng có thèm thuồng mà không được, thì là đủ và vui. Ăn uống có là bao nhiêu trong tuổi già, có khi muốn ăn, mà không ăn được nữa mà.

Một anh bạn cứ thắc mắc hỏi, sau khi về hưu làm chi cho hết thì giờ? Tôi thấy mấy ông bạn tôi, ông nào còn đi làm việc, thì còn có thì giờ để sinh hoạt với bạn bè, làm việc này việc kia cho các hội đoàn, cho các nhóm, mà ông nào đã về hưu, thì cũng than là bận rộn lắm, không có thì giờ để viết bài cho lá thư ái hữu, không có thì giờ để phụ trách lá thư. Khó hiểu! nhưng nghe nhiều người bảo thế, thì tôi cũng cứ tin đi cho khỏe. Nghe về hưu còn bận rộn hơn khi đi làm, tôi cũng hơi e ngại với quyết định về hưu. Bận rộn hơn đi làm, thì tội chi về hưu cho mệt?

Năm ngoái, có ông bạn gởi cho tôi một nghiên cứu và thống kê, với lời kết luận khác với thống kê của nhà nước Mỹ. Lại thống kê. Như có kẻ bảo rằng, thống kê là phản bội, thiếu khoa học. Thiếu khoa học sao người ta cứ dùng mãi, phản bội sao lại phản ánh được khá nhiều sự thực? Thống kê đó, dựa vào tuổi về hưu và tuổi chết của nhân viên các công

ty lớn tại Mỹ như Boeing, Lockheed, AT&T, Lucent v v, và đưa ra một bảng số kết quả, làm nhiều người giật mình. Đại khái, như sau:

Về hưu lúc 50 tuổi, sẽ chết lúc 86 tuổi.

Về hưu lúc 55 tuổi, sẽ chết lúc 83 tuổi

Về hưu lúc 60 tuổi, sẽ chết lúc 75 tuổi

Về hưu lúc 65 tuổi, sẽ chết lúc 67 tuổi.

Đó là thống kê nêu số trung bình, nếu dựa theo các con số đó, thì rất nhiều ông cụ trong sở tôi, đáng ra đã chết từ năm bảy năm trước rồi. Thế mà các cụ vẫn khỏe mạnh, ung dung, yêu đời, và còn khuyên người khác hãy làm việc cho đến chết. Cho đến khi chết gục trên bàn làm việc. Trong sở tôi, cũng đông đảo có nhiều ông chết gục trên bàn, chết quy trong thang máy, mà mấy ông chết gục này, tuổi tác thường dưới năm mươi lăm.

Những người chủ trương làm việc cho đến khi chết luôn, cũng đúng. Đúng theo quan niệm của họ. Họ có hoàn cảnh riêng, ý thích riêng. Tôi chủ trương rằng, đi làm để kiếm sống, khi đã có đủ sống, thì tội chi mà đi làm.

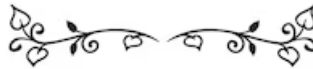
Còn có việc làm cũng sướng, được nghỉ ngơi, đi chơi thì sướng hơn. Nếu phải chọn lựa, thì cứ chọn cái hơn, tội chi! Một ông bạn, suốt đời chăm chỉ làm việc, không đi chơi đâu, không phí thì giờ họp mặt bạn bè bù khú, nói chuyện vô bổ, tào lao. Sau khi bệnh, được thay gan thay thận, dù rất yếu đuối, và thỉnh

thoảng còn lên cơn sốt hâm hấp, bất cứ, ai mời đi đâu cũng đi, xa mấy cũng lầy máy bay đến cho được. Hẹn mặt, ăn cưới, ông đến từ đầu tiệc và ngồi lại cho đến những phút cuối cùng.

Về hưu, làm gì, đi đâu, cả đời làm việc quen rồi, ở không đi chơi, không có việc làm, thì chịu chi cho thậu. Như con ngựa kéo xe, quen nhọc nhằn hàng ngày, nếu

được thả rong trên đồi cỏ, thì không chịu nổi, nhớ cái cày xe, nhớ đến những ngày nặng nhọc, chạy cho ói cỏ, chạy sùi bọt mép ra. Có phải nhiều người, sợ về hưu, sẽ lâm vào hoàn cảnh con ngựa nhớ cái cày xe nhọc nhằn trên cổ chằng? ./.

Tràm Cà Mau



LỤC BÁT PHỔ LẠ

*Ngày mai chẳng biết ra sao?
Như là mưa bụi bám vào cửa gương
Rừng đông cây đứng trơ xương
Bầy chim phiêu bạt tìm đường bay đi*

*

*Ngàn dặm vượt qua biên thù
Bỏ quên thế sự chán suy nghĩ rồi
Trong mơ trống giục liên hồi
Mệt gần tắt thở ép ngời phân minh*

*

*Vô tình cửa khép lặng thinh
Đèn chong phổ rộng thấy mình lang thang
Lạc em trong buổi hỗn mang
Bóng chim hoang mạc chói chang nắng trời*

*

*Trăm năm cát bụi gọi mời
Sông ngậm khao khát một thời nước tuôn
Qua cơn bão dữ mưa cuồng
Trao em tranh lụa nét buồn đông phương.*

Lý Hiểu

MỘT ĐỜI LƯU LẠC

"Bao năm lưu lạc đời đây đó
nhớ về chốn cũ hồn mang mang."



Mấy mùa én nhận bay rồi nhỉ?
lưu lạc chân trời nhớ biển xa
chốn cũ thành xưa vào huyền tích
đầu sông - góc núi - bóng nguyệt tà.

Đêm dài sương lạnh buồn u tịch
áo cừu xứ tuyết gọi phong ba
Kinh Kha tráng sĩ hề... sông Dịch
nghiêng chén sầu bi hề... quan hà...

Ngựa trót thảng yên chùng tay kiếm
sa trường chiến địa đã kinh qua
hồn thiêng tử sĩ... hề cung tiến...
thiên thu trường hận... há chi là....

Đạo gươm... theo bước đường lưu lạc
lên núi băng rừng vượt biển sâu
được mấy người đời non lấp biển
xây lên cơ nghiệp để ngàn sau....

Bát cơm giữa chợ thời độ nhật
mặt trắng thành danh tiếng nức thơm
mà vụn nắm cơm bà "Phiếu Mẫu"
ai người nâng chén... ai dâng hương!

Lòng chạnh thức thao dòng thơ nhỏ
u uẩn thâm sâu giảng lối về
đĩ vãng cơ hồ như bí tích
lối về... từng chặng... bước nhiều khê.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

CT-SỐ 102

LY CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ

Mỗi người có một sở thích riêng,
Một kiểu cà phê anh đã quen,
Anh ngồi ngắm cà phê nhỏ giọt,
Từng giọt đời giọt cà phê phin.

Anh chẳng thử cà phê Mocha,
Cà phê sữa, Cappuccino....
Lúc nào cũng cà phê đen đá,
Dù quán sang hay quán vỉa hè.

Vào quán cà phê chuyện đời thường,
Ngồi với bạn bè hay người thương,
Anh không thích uống cà phê ngọt,
Ly cà phê anh cho ít đường..



Anh cho đá vụn vào trong ly,
Những mảnh đá trong như pha lê,
Quậy đều với cà phê đậm đặc,
Mùi cà phê thơm chưa bay đi.

Anh quậy ly cà phê băng quơ,
Thìa chạm vào ly như chuyện trò,
Trong lúc anh đợi chờ em đến,
Ly cà phê cũng biết hẹn hò.

Anh nâng ly cà phê nhấp môi,
Thường thức vị đắng như mùi đời,
Thường thức cà phê thơm mùi nhớ,
Cà phê ơi và tình yêu ơi.

Giản dị như tính cách của anh,
Ly cà phê đen đá chung tình,
Những khi lòng băng khuôn trống trải,
Anh nhớ cà phê và em không?

Nguyễn Thị Thanh Dương

137

NỀN VĂN MINH AI CẬP CỔ XƯA

*** Phạm Văn Tuấn ***

Ngày nay chúng ta thường thấy các đám đông du khách xếp hàng vào coi triển lãm bên trong Viện Bảo Tàng Ai Cập. Những du khách này đã bị quyến rũ bởi một thời kỳ văn minh cổ xưa nhất và rất hấp dẫn trong lịch sử của nhân loại.

Nền văn minh Ai Cập Cổ Xưa thì cũng lâu đời giống như nền văn minh Mesopotamia, hai nền văn minh này đã xuất hiện vào ngàn năm thứ tư (fourth millenium) trước Công Nguyên (CN) (B.C. E.).

Nền văn minh Mesopotamia thì có tính cách rối loạn và căng thẳng trong khi nền văn minh Ai Cập Cổ Xưa lại ổn định và êm ả hơn. Do người Ai Cập được hưởng thụ hòa bình trong các thời gian dài nên các bức tượng Ai Cập còn lưu lại và các hình vẽ mặt người thường thấy vẽ nét mặt mỉm cười và nếu là các bức tranh vào mùa hè thì thường có các người đứng phơi nắng.

Các yếu tố môi trường cũng ảnh hưởng rất nhiều đến sự khác biệt giữa hai miền đất Mesopotamia và Ai Cập. Khí hậu của miền Mesopotamia thì khắc nghiệt, hai con sông Tigris và Euphrates thường gây ra ngập lụt bất thường cho nên các người dân Mesopotamia đã coi thiên nhiên là không làm tốt đẹp cho đời sống. Ngoài ra Mesopotamia là một đồng bằng mở ngổ, không được che chở khi có các cuộc xâm lăng và người dân miền đất này luôn luôn phải sẵn sàng ứng chiến.

Người dân Ai Cập trái lại ở vào một địa phương có giòng sông Nile làm tốt đẹp cho đời sống con người. Không những giòng sông này đã cho các miền đất phù sa phong phú, nước sông Nile dâng lên đều đặn và rút xuống đúng hạn kỳ khiến cho người Ai Cập có cảm giác rằng thiên nhiên thì ôn hòa và tiên đoán trước được. Ngoài ra vùng đồng bằng sông Nile lại có Hồng Hải (the Red Sea) và các sa mạc bao quanh, nhờ vậy nước Ai Cập không e sợ bị các kẻ xâm lăng đe dọa và người Ai Cập thường nói về hai chiều hướng du lịch, hoặc là "khed" hay "đi xuôi giòng", hoặc là "khent" hay đi ngược giòng.

Do nước Ai Cập chịu ảnh hưởng rất nhiều của giòng sông Nile mà sử gia Herodotus người Hy Lạp đã phải nói rằng "nước Ai Cập là món quà của giòng sông Nile".

1/ Lịch sử chính trị dưới các thời Vua Ai Cập

Lịch sử cổ xưa của nước Ai Cập được chia làm 6 thời đại:

- a) Thời Đại Lâu Đời (the archaic period): vào khoảng (vk) năm 3100 tới năm 2770 trước CN.
- b) Vương Quốc Cổ (the Old Kingdom): vk năm 2770 tới năm 2200 trước CN.
- c) Thời Đại Chuyển Tiếp Thứ Nhất (the first intermediate period): vk năm 2200 tới năm 2050 trước CN.

d) Vương Quốc Trung Gian (the Middle Kingdom): vk năm 2050 tới năm 1786 trước CN.

e) Thời Đại Chuyển Tiếp Thứ Hai (the second intermediate period): vk năm 1786 tới năm 1560 trước CN.

f) Vương Quốc Mới (the New Kingdom): vk năm 1560 tới năm 1087 trước CN.

Trước Thời Đại Lâu Đồi, người Ai Cập đã biết cách trồng trọt, biết cách dùng kim loại đồng làm dụng cụ ngoài các vật dụng bằng đá, và về trước năm 3100 trước CN, họ đã phát triển một hệ thống chữ viết tượng hình (hieroglyphic).



Các sử gia đã không biết chắc chắn rằng người Ai Cập đã có được ý tưởng về chữ viết do chính họ hay là do họ bắt chước của người dân Mesopotamia. Có người biện hộ rằng người Ai Cập đã tự họ biết tới chữ viết bởi vì hệ thống tượng hình của người Ai Cập thì khác với lối chữ viết hình nêm (cuneiform) của người Mesopotamia. Ngoài ra, các tu sĩ kiểm các nhà cai trị Ai Cập đã biết dùng kiến thức của người nước ngoài vào hệ thống ghi chép hồ sơ (record keeping system).

Dù cho là do tự người Ai Cập nghĩ ra hay do họ đi mượn của dân tộc khác, hệ thống chữ viết đã giúp cho công việc

quản trị chính quyền trở nên hữu hiệu hơn và đây là điều kiện tiên quyết để người Ai Cập thống nhất hai miền Bắc và Nam của đất nước.

Xứ Ai Cập được thống nhất vào khoảng năm 3100 trước CN. Trước năm này, đã có các nhà cai trị miền Thượng Ai Cập (the Upper Egypt) và miền Hạ Ai Cập (the Lower Egypt) nhưng một chính quyền thống nhất đã cho phép sự tự do lưu thông trên toàn giòng sông Nile và các công trình dẫn nước vào ruộng có thể điều hành từ trung ương.

Công việc thống nhất xứ Ai Cập được thực hiện do một chiến sĩ từ miền nam của Ai Cập có tên là Narmer, đây là Vua Ai Cập (pharaoh) đầu tiên, là người đã đem lại cả miền Thượng Ai Cập dưới quyền hành của ông ta. Trong khoảng 400 năm sau năm 3100 trước CN, đã có hai triều đại cai trị xứ Ai Cập thống nhất.

Triều đại đầu tiên đã thành công vào khoảng năm 2680 trước CN do nhà cai trị Zoser, đây là vị vua đầu tiên sáng lập ra Vương Quốc Cổ (the Old Kingdom). Đã không có chi tiết cho biết hệ thống chính quyền của Vương Quốc Cổ thì khác với hệ thống của thời đại lâu đời (the archaic period) nhưng có điều chắc chắn rằng Vua Zoser đã trị vì vào thời kỳ chính quyền rất vững mạnh và theo vương quyền tuyệt đối (royal absolutism) bởi vì chính Vua Zoser đã trông coi xây dựng Kim Tự Tháp đầu tiên.

Dưới quyền vua Zoser và các vị vua kế tiếp trong thời đại Vương Quốc Cổ, quyền lực của nhà vua coi như không có giới hạn. Vua Ai Cập (pharaoh) được coi như là người con của Thượng Đế Mặt

Trời (Sun God) và các nhà vua này thường kết hôn với những người trong cùng giòng họ để bảo đảm rằng giòng giống không bị pha trộn. Tại Ai Cập, đời sống tôn giáo và chính trị được tập trung làm một. Vua Ai Cập là nhà lãnh đạo tôn giáo trên hết, bên dưới là các tu sĩ điều hành chính quyền.

Chính quyền của Vương Quốc Cổ được đặt trên chính sách hòa bình. Nhà vua không có quân đội thường trực. Mỗi địa phương có các toán dân quân và do các quan dân sự chỉ huy, mỗi khi có lệnh gọi thì các toán dân quân này thường dùng sức lao động vào các công tác chung. Khi có mối đe dọa xâm lăng, vua Ai Cập sẽ tập trung các toán dân quân và người chỉ huy của họ vẫn là các quan dân sự. Lý do của sự kiện này là bởi vì xứ Ai Cập được thiên nhiên bảo vệ và đất đai phì nhiêu cần tới nhu cầu cộng tác của nhiều người dân trong xứ.

Sau nhiều thế kỷ hòa bình và tương đối thịnh vượng, Vương Quốc Cổ đã bị sụp đổ vào khoảng năm 2200 trước CN, vào Triều Đại Thứ Sáu (the Sixth Dynasty). Có nhiều lý do của sự thất bại này. Thứ nhất, nguồn lợi của chính quyền bị cạn kiệt vì các vua Ai Cập đã dồn tiền bạc vào các dự án quá lớn, như xây dựng các kim tự tháp. Sau đó, sự suy tàn của Ai Cập là do các thiên tai khí hậu khiến cho mùa màng bị hư hại. Ngoài ra còn có các tướng lãnh địa phương nổi loạn, làm hại tới chính quyền trung ương.

Giai đoạn tiếp theo Vương Quốc Cổ được gọi là "thời đại chuyển tiếp thứ nhất" (the first intermediate period). Vào thời đại này, nước Ai Cập bị phân hóa, các kẻ có thể lực đã tạo ra các địa phương tranh chấp nhau, tình hình

chính trị bị rối loạn do nạn cướp bóc và nạn ngoại xâm do các bộ lạc từ các sa mạc chung quanh. Thời đại chuyển tiếp thứ nhất chấm dứt khi Triều Đại Thứ 11 (the Eleventh Dynasty) phục hồi được chính quyền trung ương vào khoảng năm 2050 trước CN với nhà lãnh tụ từ tỉnh Thebes (Thượng Ai Cập). Giai đoạn kế tiếp này trong lịch sử Ai Cập được gọi là "Vương Quốc Trung Gian" (the Middle Kingdom).

Trong suốt thời kỳ của Vương Quốc Trung Gian, chính quyền Ai Cập đã làm các công tác xã hội nhiều hơn. Đặc biệt là vào Triều Đại thứ 12 (the Twelfth Dynasty) kéo dài từ năm 1990 tới năm 1786 trước CN, đã có sự hợp tác giữa các nhà cai trị, các thương gia, các nhà thủ công nghệ và các nông dân. Sự hợp tác này đã kiểm soát giới quý tộc và đặt nền móng cho sự thịnh vượng lớn lao nhất.

Trong Triều Đại thứ 12, đã có các công tác chung có lợi cho toàn dân, chẳng hạn như các dự án dẫn nước vào ruộng và thoát nước ra từ các miền đất sinh lầy, những công tác công cộng này đã thay thế cho việc xây dựng kim tự tháp không thực tế. Ngoài ra còn có sự dân chủ hóa về tôn giáo, cho người nghèo có được hy vọng vào kiếp sau, đây là điều mà trước kia, các người nghèo không được tôn giáo cho phép. Tôn giáo của xứ Ai Cập cũng quan tâm tới đạo đức hơn là các nghi thức căn cứ vào tài sản. Vì các lý do này, Triều Đại thứ 12 được coi là thời kỳ vàng son nhất của xứ Ai Cập.

Sau thời kỳ vàng son này, xứ Ai Cập đi vào Thời Kỳ Chuyển Tiếp Thứ Hai. Đây cũng là một giai đoạn chia rẽ nội bộ và

xứ sở bị ngoại xâm, kéo dài hơn 2 thế kỷ, từ năm 1786 tới năm 1560 trước CN. Các hồ sơ lịch sử còn lại quá ít nên người ta không biết rõ ràng về các rối loạn nội bộ nhưng có lẽ các rối loạn này là do cuộc phản cách mạng của một tướng lãnh địa phương. Các vua Ai Cập trở nên bất lực và các tiên bộ của triều đại thứ 12 đã bị tiêu tan.

Vào khoảng năm 1750 trước CN, xứ sở Ai Cập bị người Hyksos xâm chiếm, đây là giống người từ miền tây của châu Á. Người Hyksos đã biết dùng ngựa và xe ngựa chiến (war chariots) để đi xâm lăng nhưng sự thành công của họ cũng do mối bất hòa bên trong của người Ai Cập. Công cuộc cai trị của người Hyksos đã ảnh hưởng sâu xa tới lịch sử của xứ Ai Cập bởi vì nhờ vậy, người Ai Cập đã học hỏi được các phương pháp chiến tranh mới và đã biết đoàn kết trước kẻ thù.

Vào gần cuối thế kỷ 17 trước CN, các nhà cai trị ở miền Nam, tức là miền Thượng Ai Cập (Upper Egypt) đã nổi lên chống lại người Hyksos rồi vào khoảng năm 1560 trước CN, các kẻ ngoại xâm đã bị đánh đuổi ra khỏi xứ Ai Cập. Vị anh hùng trong chiến công này là Ahmose, người sáng lập ra Triều Đại thứ 18 (the Eighteenth Dynasty) rồi sau đó Vua Ahmose đã thiết lập nên một chế độ vững vàng hơn trước nhiều.

Thời đại tiếp theo được gọi là Vương Quốc Mới (the New Kingdom) hay thời đại của Đế Quốc (the period of Empire). Thời đại này đã kéo dài vào khoảng từ năm 1560 tới năm 1087 trước CN và trong thời gian này có ba triều đại là các triều đại thứ 18, 19 và 20. Từ nay người Ai Cập không còn theo các đường lối hòa bình và cô lập nữa, họ theo con

đường đế quốc hiếu chiến bởi vì các vua Ai Cập đã biết dùng tới quân đội.

Các vua Ai Cập kế tiếp vua Ahmose đã đưa quân lính đánh phá xứ Palestine và người Ai Cập đã chiếm được một vùng đất rất rộng lớn từ sông Euphrates ở phía bắc tới các miền phía nam của giòng sông Nile, kể cả vùng đất Nubia giàu có, nhưng người Ai Cập đã không thành công trong việc khiến cho các dân tộc bị chinh phục trở nên các kẻ trung thành và các miền đất chiếm đóng đã không được cai trị thành công. Đã có các cuộc nổi dậy tại xứ Syria. Tài sản từ các xứ bên ngoài đổ về Ai Cập đã gây nên nạn tham nhũng và các cuộc nổi dậy đã làm cho Ai Cập mất nhiều phần đất xâm chiếm được vào thế kỷ 12 trước CN.

Vị vua danh tiếng cuối cùng của xứ Ai Cập là vua Ramses III, cai trị từ năm 1182 tới năm 1151 trước CN.

Vào cuối thế kỷ 12, xứ Ai Cập lại bị các dân tộc man rợ chung quanh xâm lăng. Sự suy đồi này một phần là do các tu sĩ cao cấp đã cướp quyền vua, nên từ giữa thế kỷ thứ 10 tới cuối thế kỷ thứ 8 trước CN, quân lính của xứ Libya đã xâm lăng Ai Cập rồi tới các người Nubians.

Vào năm 671 trước CN, xứ Ai Cập bị người Assyrians cai trị trong 8 năm nhưng sau đó, người Ai Cập đã giành lại được độc lập, làm sống lại các tập tục cũ. Tới năm 526 trước CN, người Ba Tư (Persians) đã đánh thắng quân lính Ai Cập sau một trận giao tranh lớn. Từ nay, xứ Ai Cập bị đặt dưới quyền đô hộ của xứ Ba Tư và sau nữa, lại bị cai trị bởi người Hy Lạp và người La Mã.

2/ Tôn giáo của người Ai Cập cổ xưa

Tôn giáo đã giữ một vai trò quan trọng trong đời sống của người Ai Cập cổ xưa bởi vì tôn giáo đã để lại các dấu ấn trên chính trị, văn chương, nghệ thuật, kiến trúc và các cách hành xử trong đời sống hàng ngày.

Tôn giáo của người Ai Cập đã qua các thời kỳ đa thần đơn giản rồi đơn thần (monotheism) sau đó trở lại thể đa thần. Khởi đầu mỗi làng xã hay kinh thành đã có các vị thần địa phương, đây là loại thần linh che chở cho người dân. Sự thống nhất đất nước đã mang lại kết quả là các vị thần linh được tập trung lại thành vị thần mặt trời tên là Re. Vào thời đại Vương Quốc Trung Gian, do các nhà cai trị từ kinh thành Thebes, vị thần mặt trời được gọi tên là Amon hay Amon-Re, từ tên của vị thần chính của kinh thành Thebes. Sau đó các vị thần thánh khác có các quyền lực thiên nhiên được tập trung vào một vị thần có tên là Osiris, đây là vị thần của giòng sông Nile. Như vậy chỉ có hai vị thần tối cao, ngự trị trên thế gian là Amon-Re và Osiris còn các vị thần linh khác chỉ giữ các vai trò thứ yếu.

Người Ai Cập đã thờ phượng thần Osiris theo tôn giáo thiên nhiên và đã có các huyền thoại phức tạp, họ tin tưởng rằng vị thần này là người có từ tâm, đã dạy cho dân chúng về canh nông, các thủ công nghiệp và đặt ra luật lệ. Sau một thời gian, thần Osiris đã bị giết do người em độc ác tên là Seth và thi thể của vị thần này bị chặt ra thành nhiều mảnh. Vợ của thần Osiris tên là Isis và cũng là người em gái, đã đi tìm kiếm các mảnh thi thể, xếp chúng lại và khiến cho thần Osiris sống lại. Sau đó vị thần này trở về vương quốc cũ của mình, làm các công

việc từ thiện nhưng cuối cùng, thần Osiris đã đi xuống âm phủ và là vị quan tòa chuyên xét xử các người đã chết. Người con trai của thần Osiris tên là Horus về sau đã phục thù cho cha.

Huyền thoại về thần Osiris đã liên quan tới giòng sông Nile. Sự chết đi và sống lại của vị thần này tượng trưng cho lượng nước của giòng sông rút đi vào mùa thu và dâng lên tràn đầy vào mùa xuân. Tới thời đại Vương Quốc Trung Gian, sự chăm sóc từ tâm của thần Osiris đối với các đệ tử, lòng tận tụy của người vợ và người con đã làm cho người dân Ai Cập cảm động rồi sự chết đi và sống lại của thần Osiris đã mang lại niềm hy vọng vào sự bất tử. Các thần linh đã chiến thắng cảnh chết chóc và các cá nhân nào thờ phượng các thần linh này sẽ được hưởng đời sống vĩnh cửu và sau cùng, chiến thắng của người con Horus cho thấy rằng điều lành luôn luôn thắng điều ác.

Do tin tưởng vào kiếp sau, người Ai Cập vào thời đại Vương Quốc Trung Gian đã chuẩn bị kỹ càng cho người chết. Không những xác chết được ướp mà các kẻ giàu có còn chôn theo người chết đồ ăn và các vật dụng cần thiết. Người Ai Cập tin rằng người chết sẽ trình diện trước thần Osiris để được xét xử về các việc làm trên thế gian. Các người vượt qua được cuộc cửu xét sẽ được sinh sống trên thiên đường, đây là nơi có các đầm hoa sen, họ tha hồ săn bắn ngỗng trời và chim cú, họ làm nhà trong các vườn cây đầy hoa trái ngon ngọt, với tiếng chim hót du dương, họ sẽ bơi thuyền trên các hồ nước đầy hoa súng, tắm trong các ao có nước suối bọt. Các người

không được may mắn như kể trên vì đời sống gian ác sẽ bị tiêu diệt.

Sau khi xứ Ai Cập bước sang thời đại Đế Quốc, người dân Ai Cập bắt đầu ưa thích các pháp thuật. Các tu sĩ đã bán các bùa chú để giúp cho người chết dễ dàng vượt qua nơi âm phủ. Sự phát triển các pháp thuật đã khiến cho vào năm 1375 trước CN, vua Ai Cập Amenhotop IV đã ra lệnh xóa tên các vị thần linh trong các đền đài và bắt buộc các tu sĩ phải thờ phượng một vị thần mới có tên là Aton, đây vẫn là thần mặt trời. Nhà vua này cũng đổi tên từ Amonhotep sang Akhenaton có nghĩa là "thần Aton được vừa lòng". Bà vợ của nhà vua, Nefertiti, trở thành Nefer-nefruaton, có nghĩa là "vẻ đẹp của thần Aton". Nhà vua này còn cho xây dựng một thủ đô mới, là El-Amarna, với ý niệm là nơi thờ phượng thần Aton.

Vua Akhenaton còn đặt ra các giáo điều mới. Thần Aton cũng là vua Akhenaton, là thần linh duy nhất hiện hữu. Thần Aton không có hình thể của con người hay của con vật mà là những tia sáng mặt trời mang lại đời sống và sự ấm áp. Đây là vị thần linh đã sáng tạo ra tất cả và như vậy, không chỉ là một vị thần của xứ Ai Cập mà còn là của toàn thế gian. Thần Aton cũng là thần linh duy trì đạo đức, thưởng phạt cho những người liêm chính, là người cha ở trên trời lo làm các công việc từ thiện cho tất cả sinh vật. Quan niệm về một vị thần linh duy nhất, từ thiện và ngay thẳng của người Ai Cập đã đi trước các nhà tiên tri Do Thái cổ 600 năm.

Vua Akhenaton cho rằng mình là người thừa kế của thần Aton, nhà vua và vợ thờ phượng vị thần này còn các người

dân Ai Cập phải tôn thờ nhà vua như một vị thần linh còn đang sinh sống.

Mặc dù các công sức của vua Akhenaton bắt buộc người dân Ai Cập tôn thờ thần Aton, nhưng người dân này vẫn ưa thích loại thần linh của riêng họ bởi vì tôn giáo mới đã thiếu đi một thứ hấp dẫn: lời hứa hẹn vào kiếp sau.

Các vị vua Ai Cập kế tiếp vua Akhenaton đã liên kết với các tu sĩ thờ thần Amon-Re để phục hồi niềm tin tôn giáo cũ. Người kế vị vua Akhenaton là vua Tut (King Tut) đã đổi tên từ Tutankhaton sang Tutankhamen, rời bỏ kinh thành El-Amarna để trở lại với kinh thành cũ Thebes. Lễ an táng của vị vua này đã theo các nghi lễ cũ và theo niềm tin vào thế giới ở kiếp sau.

3/ Các thành quả trí tuệ của người Ai Cập cổ xưa

Không kể các tư tưởng tôn giáo khá phức tạp của người Ai Cập cổ xưa, vài thành quả trí tuệ lớn lao nhất của người Ai Cập là hệ thống chữ viết và một số phạm vi khoa học.

Người Ai Cập đã biết dùng chữ tượng hình (hieroglyphic) có lẽ sau khi họ biết tới loại chữ hình nêm (cuneiform) của người Mesopotamia, nhưng hệ thống chữ viết của người Ai Cập đặc biệt ở ba điểm: tượng hình (pictographic), theo âm tiết (syllabic) và dùng chữ cái (alphabet).

Trong đồng bằng sông Nile thuộc miền Hạ Ai Cập, có một thứ vật liệu rất phổ biến và rẻ tiền, dùng để viết chữ, đó là cây sậy (the papyrus reed). Các đẽo sậy này được làm mỏng và phơi khô, khâu lại với nhau, có thể dùng để viết chữ lên

trên rồi cuộn tròn lại và mang đi, như vậy các trang viết chữ trên các cuộn sậy này nhẹ nhàng hơn các trang viết trên các tảng đất sét và do đó, công dụng của các trang sậy đã được phổ biến qua các xứ Hy Lạp cổ và La Mã cổ.

Đối với khoa học, người Ai Cập chú ý đặc biệt tới ba phạm vi thực dụng, đó là thiên văn, y khoa và toán học. Về thiên văn, người Ai Cập đã tránh được việc dùng Âm Lịch, đây là thứ lịch của người Mesopotamia. Vào khoảng năm 2,000 trước CN, người Ai Cập đã nhận thấy có một ngôi sao rất sáng trên bầu trời, đó là sao Sirius. Trong một năm và chỉ có vào một ngày, ngôi sao Sirius này mọc thẳng hàng với mặt trời và người Ai Cập đã dùng ngày này làm ngày đầu năm, rồi từ đó họ có thể tính ra các ngày mà nước sông Nile bắt đầu dâng cao. Như vậy vào thời cổ xưa, người Ai Cập đã tìm ra được thứ lịch tốt nhất và thứ lịch của Julius Caesar được căn cứ vào thứ lịch Ai Cập cổ xưa này.

Người Ai Cập coi các bệnh tật là do thiên nhiên mà không phải do các thần linh, họ đã biết chẩn bệnh khá chính xác và biết chữa bệnh khá hiệu nghiệm. Trong các phương pháp chẩn bệnh, có hai khám phá, đó là đếm mạch (pulse) và nghe tim đập (heartbeat). Về cách điều trị, các tài liệu ghi trên các trang sậy đã cho biết vài cách thì đúng chẳng hạn như người Ai Cập đã dùng dầu castor (castor oil) như là một chất gây phân chần (a cathartic), họ cũng dùng trứng đã điều trộn với bột mu rùa để làm thuốc chữa bệnh loét bao tử (internal ulcers). Một số bài thuốc chữa bệnh của người Ai Cập đã được người Hy Lạp mang qua

châu Âu và còn được dùng cho tới ngày nay.

Về toán học, người Ai Cập rất xuất sắc trong phép đo đạc. Họ là lớp người đầu tiên biết chia vòng tròn ra 360 độ, họ cũng nhận biết rằng tỉ lệ của chu vi một đường tròn với đường kính là một con số nhất định mà ngày nay chúng ta gọi là "số pi". Người Ai Cập còn biết tính rất chính xác diện tích của tam giác, thể tích của hình chóp nhọn, hình trụ và hình bán cầu, tất cả các phép tính toán này đã được họ dùng vào các dự án xây dựng lớn lao, chẳng hạn như các kim tự tháp.

4/ Về rược rở của nghệ thuật Ai Cập



Các công trình kiến trúc danh tiếng nhất của xứ Ai Cập là các kim tự tháp với chiều cao vĩ đại và kiểu mẫu đơn giản được xây dựng vào lúc bình minh của lịch sử, để dùng làm các ngôi mộ của các vị vua. Về đẹp đơn thuần và các hoàn cảnh xây dựng các kim tự tháp đã làm cho nhiều du khách phải ngạc nhiên.

Kim tự tháp đầu tiên xây dựng theo từng bậc là của vua Zoser thiết lập xong vào khoảng năm 2670 trước CN. Đây là kiến trúc đầu tiên mà độ lớn chưa từng có người nào dám nghĩ tới. Cũng vào thời gian này, các người Sumerians chỉ biết dùng vật liệu xây dựng là các viên gạch bằng đất thì tại Ai Cập, dưới sự hướng

dẫn của nhà kiến trúc chính của vua Zoser, tên là Imhotep, một triệu tấn đá vôi đã được chuyên chở bằng thuyền, kéo lên cao và đặt sát cạnh nhau thành một khối đá khổng lồ, giống như trái núi cao 200 feet (61 mét).

Không bao lâu sau đó, trong một thế kỷ từ năm 2600 tới năm 2500 trước CN, 25 triệu tấn đá vôi lại được cắt ra từ các mỏm đá, mài dũa, kéo lên cao và chất thành khối lớn để trở nên một loạt các kim tự tháp. Trong số các công trình này, danh tiếng nhất là kim tự tháp của vua Khufu (người Hy Lạp gọi là Cheops), cao tới 482 feet (147 mét) với góc độ 52 toàn hảo. Khi người Hy Lạp quyết định về 7 kỳ quan của thế giới, họ đã không ngần ngại xếp kim tự tháp Cheops vào hàng đầu danh sách.

Khi các du khách thăm viếng các kim tự tháp, nhiều câu hỏi đã được đặt ra là tại sao và như thế nào các kim tự tháp đã được xây dựng như vậy? Cần phải có 70,000 công nhân để thiết lập nên một kim tự tháp và đây là một công trình làm theo mùa. Vào mùa hè khi nước sông Nile dâng cao tới độ gần như ngập lụt, nông dân không có việc làm nên có thể họ đã được dùng vào các công trình xây dựng lớn lao mà không làm hại tới nền canh nông của xứ Ai Cập. Nhưng một mùa hè không thể làm xong một kim tự tháp, cho nên người ta đoán rằng vào mỗi mùa hè, các công nhân này xây dựng kim tự tháp cái nọ sau cái kia mà không cần biết là các vua Ai Cập có qua đời hay không. Trong một thế kỷ, các công nhân Ai Cập đã di chuyển 25 triệu tấn đá trong khí hậu với sức nóng rất cao và họ đã làm việc mà không biết tới ngày hoàn thành.

Tại sao 70 ngàn công nhân đã kiên nhẫn làm công việc cực nhọc này? Cách áp chế tàn nhẫn không phải là câu trả lời bởi vì vào thời gian đó, xứ Ai Cập không biết tới chế độ nô lệ dù cho có thể có một số nhỏ tù nhân bị bắt vì chiến tranh. Cũng không thể cho rằng một số nhỏ vua chúa đã cưỡng bách 70 ngàn người ngoài ý muốn của họ, từ năm này qua năm khác mà không đe dọa họ dù cho bằng loại vũ khí đặc biệt.

Cách giải thích tốt nhất có thể là do tâm lý tôn giáo và động lực tập thể. Các công nhân này đã tin tưởng rằng các vua chúa của họ là các thần linh đang sinh sống trên thế gian, vì vậy nếu các thần linh này được vừa lòng thì đời sống của họ sẽ tốt đẹp, ngoài ra các công việc tập thể đã làm tăng thêm tình đồng đội để hoàn thành các dự án chung. Điều này được phỏng đoán từ các tảng đá của kim tự tháp đã ghi khắc các hàng chữ chẳng hạn như "đội ngũ kiên nhẫn", "đội ngũ hăng hái"... Các nông dân Ai Cập thường sinh sống biệt lập, nay họ làm các công tác tập thể được đề cao khiến cho họ cảm thấy hãnh diện và họ coi đây là một thứ phần thưởng dù cho họ phải làm việc rất cực nhọc.

Về sau, các nhà cai trị Ai Cập đã nhận thấy rằng công việc xây dựng các kim tự tháp là việc làm phí phạm nên vào thời đại của Vương Quốc Trung Gian, các đền thờ đã thay thế cho các kim tự tháp như là các công trình kiến trúc vĩ đại.

Trong các đền thờ Ai Cập, đáng kể nhất là khu đền Karnak và Luxor xây dựng trong thời đại Vương Quốc Mới (the New Kingdom). Trong hai khu đền thờ này, các cột đá hoa vĩ đại được trạm trổ, ghi khắc rất phong phú các chi tiết như

là các nhân chứng yên lặng. Ngôi đền Karnak có chiều dài 1,300 feet (396 mét) đã che phủ một diện tích thật rộng lớn. Riêng căn phòng lớn chính giữa (central hall) có thể chứa bất cứ một nhà thờ lớn nhất nào của châu Âu. Các cột đá trong đền thờ này cũng có các tỉ lệ kỳ lạ. Cột lớn nhất cao 70 feet (21.3 mét) với đường kính hơn 20 feet (6.1 mét).



Nghệ thuật điêu khắc của Ai Cập cổ xưa là thứ phụ cho kiến trúc. Đặc tính của điêu khắc là kiểu (style) và ý nghĩa (meaning). Tượng của các vua Ai Cập thường có độ lớn vĩ đại. Các bức tượng trong thời đại Vương Quốc Mới có chiều cao từ 75 feet (23 mét) tới 90 feet (27.4 mét). Vài bức tượng được tô màu để làm cho chân dung được đẹp đẽ hơn và mắt của các bức tượng được gắn loại đá thủy tinh (rock crystal). Các bức tượng này thường có dáng vẻ cứng cáp, không mềm mại, với cánh tay gấp lại vào trước ngực hay buông xuôi thẳng xuống và đôi mắt nhìn thẳng. Sắc diện của các bức tượng thường hay mỉm cười nhưng thiếu nét vẻ cảm xúc. Tỉ lệ cơ thể của các bức tượng thường được làm sai đi, chẳng hạn cặp đùi được làm cho dài hơn, đôi vai ngang với các ngón tay dài bằng nhau.



Tại Ai Cập, có cả ngàn pho tượng con Sphinx nhưng nổi danh nhất là Con Sphinx tại Gizeh với phần đầu là của một vị vua Ai Cập còn phần thân là của một con sư tử. Có lẽ mục đích của bức tượng này là để mô tả rằng vua Ai Cập có các phẩm chất của một con sư tử với sức mạnh và lòng cam đảm.

Ý nghĩa của các bức tượng Ai Cập thì dễ hiểu. Chiều cao khổng lồ chắc hẳn để tượng trưng cho quyền năng của nhà vua cũng như của quốc gia. Các nét vẻ cứng cỏi và không biểu lộ tình cảm của các bức tượng ám chỉ sự ổn định của đời sống quốc gia và không có thời gian tính Chân dung của các nhà cai trị được diễn tả bằng đôi mắt nhìn thẳng với các nét vẻ không lo lắng, không sợ hãi và êm đềm qua các thời đại.

Một ngoại lệ trong nền nghệ thuật của xứ Ai Cập cổ xưa là nghệ thuật vào thời vua Akhenaton. Bởi vì vị vua này muốn phá bỏ mọi thứ tôn giáo cổ của Ai Cập, kể cả các quy ước nghệ thuật cũ. Đường lối nghệ thuật mới của vua Akhenaton có nét vẻ tự nhiên bởi vì đạo giáo của nhà vua này là thờ thiên nhiên. Vì thế mà các bức tượng của nhà vua và hoàng hậu Nefertiti đã có các nét điêu khắc tự nhiên. Bức tượng bán thân còn lưu trữ của hoàng hậu Nefertiti có đặc tính phụ nữ và hơi bông đùa, và đây là



một trong các tượng điêu khắc giá trị nhất của lịch sử nghệ thuật.

Cũng vì lý do kể trên, các bức tranh vẽ dưới thời vua Akhenaton đã mang nét vẽ rất diễn tả, chẳng hạn

tám tranh vẽ một con bò rừng đang nhảy lên cao trong cánh đồng, tám tranh vẽ cảnh các con dê đực đang đấu sừng với nhau hay cảnh con vịt đang bơi thành thoi trong một cái ao. Bởi vì các cải tổ tôn giáo của triều đại vua Akhenaton đã không kéo dài được lâu nên nghệ thuật theo thiên nhiên của xứ Ai Cập cổ xưa này cũng bị chấm dứt sớm.

5/ Đời sống xã hội và kinh tế của xứ Ai Cập cổ xưa

Trong phần lớn lịch sử của xứ Ai Cập, dân chúng được chia ra làm 5 thành phần: hoàng gia; các tu sĩ; các nhà quý tộc; giới trung lưu của các vị tư tế (scribes) cộng với giới thương mại, giới thủ công nghệ và các chủ đất giàu có; và cuối cùng đông nhất là giới nông dân. Vào thời đại Vương Quốc Mới, một giai cấp thứ sáu được cộng thêm vào, đó là giới binh lính chuyên nghiệp. Cũng trong thời gian này, hàng ngàn người nô lệ đã bị bắt giữ và sau đó, họ là giai cấp thứ 7.

Giai cấp của các kẻ nô lệ bị bắt buộc làm việc tại các hầm đá và tại các đền thờ của chính quyền, rồi dần dần một số người nô lệ tham gia vào quân đội hay phục vụ các vua Ai Cập, nhờ vậy họ đã được chuyển sang một giai cấp khác.

Qua thời gian, các giai cấp trong xã hội cũng thay đổi, chẳng hạn giai cấp thương gia và thợ thủ công đã có một địa vị cao sang hơn trước vào thời đại Vương Quốc Trung Gian (the Middle Kingdom).

Tại xứ sở Ai Cập cổ xưa, khoảng cách biệt giữa giai cấp cao và thấp thì rất lớn lao. Các người giàu có sinh sống trong các tòa nhà rực rỡ, có vườn hoa thơm ngát, vườn trái cây bao quanh. Thức ăn của họ gồm có nhiều loại thịt, cá, gà, bánh ngọt, trái cây, rượu và kẹo bánh. Họ ăn uống bằng các đĩa vàng, bạc và họ trang phục bằng các nữ trang đắt tiền. Trái lại đời sống của người nghèo thì khốn khổ. Các người lao động sinh sống trong các căn nhà tồi tàn bằng đất, trong nhà chỉ có vài cái lu sành, bàn ghế gỗ mộc mạc, ngoài ra các công nhân nghèo khó còn bị đánh đập nếu không làm việc nhanh nhẹn.

Trong thứ xã hội cổ xưa này, người đàn bà Ai Cập không hoàn toàn phụ thuộc vào người đàn ông. Mặc dù có một số người có nhiều vợ nhưng căn bản của xã hội Ai Cập là các gia đình một vợ một chồng. Người đàn bà Ai Cập không sinh hoạt ẩn dật, họ có tài sản riêng, có quyền thừa hưởng di sản và họ cũng tham gia vào các hoạt động thương mại.



Vào thời đại Vương Quốc Mới (the New Kingdom), các hoàng hậu có quyền làm phụ chính: Nữ

Hoàng Hapshepsut của Triều Đại

Thứ 18 đã từng kiểm soát các công việc của quốc gia. Các bức tượng vào triều đại này cho thấy các hoàng hậu được tạc cùng độ lớn của các vị vua Ai Cập.

Nền kinh tế của xứ Ai Cập cổ xưa trông nhờ vào nông nghiệp. Vào thời đó, canh nông khá phát triển và có nhiều loại, người dân Ai Cập trồng lúa mì, lúa mạch, kê, rau, trái cây và bông gòn. Theo nguyên tắc, đất đai lúc đầu thuộc về nhà vua nhưng dần dần vua Ai Cập ban phát ruộng đất cho các quan chức dưới quyền nên đất đai thuộc về các cá nhân.

Sau 2,000 năm trước CN, nền thương mại đã phát triển và chiếm địa vị quan trọng. Xứ Ai Cập sở hữu các mỏ vàng tại Nubia, là nơi do Ai Cập kiểm soát. Người Ai Cập buôn bán với đảo Crete và với xứ Lebanon ở trên bờ biển phía đông của Địa Trung Hải. Các mặt hàng xuất cảng gồm có vàng, lúa mì, vải sợi, còn nhập cảng gồm có bạc, ngà voi và gỗ. Ngay từ 3,000 năm trước CN, người Ai Cập đã biết làm thủ công nghệ. Họ đã biết tổ chức các cơ xưởng sản xuất với số thợ từ 20 người trở lên, làm việc dưới cùng một mái nhà với một phần của cách phân công lao động. Kỹ nghệ chính của họ là đóng tàu, làm đồ gốm, thủy tinh và dệt vải.

Người Ai Cập cổ xưa đã biết rất sớm về căn bản kế toán và cách giữ sổ sách. Thương gia Ai Cập biết cách đặt hàng và biên nhận hàng hóa. Họ cũng biết làm các chứng từ, kế ước và di chúc. Vào thời xa xưa đó, dù không có hệ thống tiền lẻ nhưng họ đã biết dùng các vòng đồng và vàng với các trọng lượng

khác nhau để trao đổi, tính toán, đây là hệ thống tiền tệ lâu đời nhất trong lịch sử văn minh của nhân loại. Đối với nông dân và các người nghèo khó khác, họ chỉ biết cách trao đổi thực phẩm hay hàng hóa.

Hệ thống kinh tế của xứ Ai Cập cổ xưa có tính cách tập thể. Chính quyền là chủ nhân lớn nhất của sức lao động trong nước, chính quyền quản lý các hầm đá, các quặng mỏ, trông coi việc xây dựng các kim tự tháp và cày cấy các ruộng đất thuộc về hoàng gia. Lợi ích quốc gia và cá nhân được coi như một nhưng các nhà buôn lại có các hoạt động riêng tư, các thợ thủ công có các cơ sở riêng biệt rồi các nông dân càng về sau càng hoạt động độc lập với nhau.

6/ Các thành quả của xứ Ai Cập cổ xưa

Khi người Hy Lạp bắt đầu biết tổ chức xã hội và tư tưởng thì người Ai Cập đã trải qua Triều Đại Thứ 26. Người Ai Cập cổ xưa đã biết cách sống hòa hợp với thiên nhiên và cộng tác với nhau để có được một nền văn minh phát triển, một cuộc sống hòa bình và tự túc kéo dài trong nhiều thế kỷ.

Ngoài các thành quả về lịch tính theo mặt trời, về cách tính diện tích và thể tích, người Ai Cập cổ xưa còn có các đặc điểm về lối sinh sống, cách suy nghĩ, về điêu khắc, hội họa và xây dựng..., họ đã tiến bộ rất nhiều trong khi các dân tộc khác còn đang ở vào tình trạng bán khai./.

Phạm Văn Tuấn

CÂY MÙA THU VỚI NGƯỜI

Cây đã sống qua mùa đông rét mướt
Hưng tuyết sương nuôi cành mới đâm chồi
Trong âm thầm nắn nót nụ hoa tươi
Chờ dâng hiến cho đời bao sắc thắm

Cây đã sống qua mùa xuân êm ấm
Đón nắng hồng tô màu lá thêm xanh
Đón gió đưa nhẹ nhàng ru cành
Cành với lá nâng niu chòm hoa nở

Cây đã sống qua mùa hè nắng đổ
Chờ hạ vàng trên thân nám da khô
Vẫn hoài mong cho trái chín ai chờ
Trái ngọt mát dù thân cây cằn cỗi

Cây đã sống qua mấy mùa thay đổi
Xuân có vui và Đông có lạnh lùng
Giữa hạ nóng cây có khát hay không?
Khi đã vắt cho đời bao giọt nước

Cây có mỏi, nên khi hè vừa bước
Thu vội về để nhận lá vàng rơi
Thu ru cây ngủ giấc chết bên đời
Tìm nhựa sống mong ngày hồi sinh mới

Người nhìn cây có bao giờ tự hỏi
Cây với người ai gian khổ hơn ai?
Lá trên cây còn có những lần thay
Người trọn kiếp được mấy lần ngơi nghỉ

Nếu người được mùa thu ru giấc ngủ
Rũ nhọc nhằn năm tháng bảm trên vai
Người sẽ đi không ngại quãng đường dài
Đề làm lại những gì còn dở vữa.

HUYỀN MAI HOA

AUTUMN TREES AND HUMANS

Trees have passed through the cold winter,
To nourish budding branches, receiving mist and snow.
In silence they create fresh flowers
To offer life so many beautiful colors to glow.

Trees have experienced the warm spring,
Welcoming rosy sunlight greener leaves to render,
Hosting the wind to softly lull the boughs
As twigs and blades cosset the blooms' splendor.

Trees have subsisted through the sand season,
Bearing summer on trunks tanned and barks dry,
Still waiting for ripe fruits so long longed for,
The fresh sweet produce, being stunted to defy.

Trees have survived so many changing periods,
Feeling merry in spring and numbed in cold.
Do trees suffer thirst in sultry summer
After dripping for life so many drops of water gold?

Do trees sense fatigue so when summer just left
Autumn hurries back to accept falling yellow leaves?
Autumn lulls trees to a deadly sleep on the sidelines,
Awaited resuscitation, to seek for sap that achieves.

Have humans, looking at trees, ever wondered:
Trees or humans are to endure more displeasure?
Leaves on trees can be changed many times;
How many times may humans all life rest at leisure?

If humans were lulled by autumn to sleep
To cast off their shoulders what has been downbeat,
They would advance up in spite of long distances
To perfect everything that is still incomplete.

Translation by **THANH-THANH**



ƯỚC MƠ VÀ HIỆN THỰC

*** LÊ MINH THIỆP ***

Kể từ ngày chị Hoa nhận được thư báo tin của chồng là anh Tư, chị như người người chết đi được sống lại. Chị dẹp bỏ bàn thờ chồng mà chị đã thiết lập kể từ sau nhiều tháng tìm kiếm tin tức về anh Tư đều thất bại và chị nghĩ rằng anh đã chết đâu đó sau ngày 30/4 và chị cũng đã lấy ngày này làm đám giỗ chồng, đồng thời xem như ngày giỗ chung của dân tộc. Sau ngày đau thương ấy chị chỉ còn biết cặm cụi làm ăn nuôi sống bản thân và ba đứa con, chị luôn thủ phận, không mơ ước gì hơn là thờ chồng và nuôi con khôn lớn trong hoàn cảnh xã hội vô cùng khắc nghiệt này. Chị không còn một chút hy vọng nào có ngày gặp lại anh Tư, cả một năm rồi chứ ít đâu, nếu còn sống lẽ nào anh không liên lạc với chị và hai con! Thế nhưng không ai biết được chữ ngờ. Một năm sau, chị nhận được tin chồng từ Mỹ gọi về.

Qua lá thư hồi âm đầu tiên chị viết cho anh Tư, báo tin mẹ con chị vẫn an bình và kể từ đó, thư từ qua lại thật đều đặn dù thời gian thư đi có lâu nhưng vẫn liên lạc với nhau, anh Tư bắt đầu ra sức vừa đi học vừa đi làm và lo thủ tục xin bảo lãnh vợ con qua diện đoàn tụ gia đình. Thời gian này anh Tư thật vô cùng vất

vả vì anh biết sau khi làm thủ tục bảo lãnh vợ con thì anh phải làm gì. Anh phải vừa đi học vừa đi làm, anh phải ghi danh học ban đêm và ban ngày xin đi làm tại hãng tư. Mục đích chính là để có tiền cho việc nuôi sống gia đình một khi được cho vào Mỹ, một mặt anh phải học ban đêm để hoàn tất chương trình đại học 4 năm ngỗ hầu sau này có việc làm chắc chắn và tiền lương tương đối khá để bao bọc cuộc sống cho vợ con. Nhiều lúc anh Tư thấy quá vất vả, thiếu ngủ, ban ngày đi làm từ 5-6 giờ sáng, đến 2-3 giờ chiều là đủ 8 tiếng, vợ vã lái xe về nhà trọ, không kịp ăn uống nghỉ ngơi lại phải xách ba lô lên xe, lái đến trường cho kịp giờ học của lớp. Bạn bè thấy anh có phần gầy yếu vất vả, khuyên anh bỏ học, đi làm hãng xưởng cũng được rồi, làm lâu năm cũng lên lương, đâu đến nỗi gì mà phải đeo theo chương trình học quá khổ cực. Nhiều lúc mệt mỏi quá, anh Tư cũng muốn bỏ cuộc. Nhưng rồi anh suy nghĩ, đất nước này là đất nước của cơ hội cho mọi người, thành công hay không là do sự cố gắng và quyết tâm của mình. Thôi đành chịu khó đến đâu hay đó, khi nào không thể cố gắng được nữa thì hãy hay, với lại việc học này của anh hoàn toàn miễn phí, tiền học do chính phủ giúp trả, anh

chỉ cần có quyết tâm mà thôi. Nhiều lúc anh tưởng tượng sau này khi vợ con anh đến Mỹ, nhìn thấy thành tựu của anh sau bao năm xa cách, vợ con anh chắc chắn lấy làm sung sướng và hãnh diện lắm và ngay cả bản thân anh cũng lấy làm mãn nguyện, anh tự nhủ phải cố gắng, không nản lòng! Thế là anh cặm cụi vừa làm việc để dành tiền cho vợ con vừa ra sức hoàn tất chương trình học vấn của mình.

Nhờ sự can thiệp tích cực của chính phủ Hoa Kỳ, sau gần 8 năm xa cách chồng và cha, mẹ con chị Hoa đã được chính quyền VN cho xuất cảnh. Ngày đoàn tụ cũng là ngày anh Tư nhận bằng tốt nghiệp Cử nhân ngành điện. Thật là điều hạnh phúc cho anh Tư vì ngay hôm lễ tốt nghiệp và nhận bằng, có sự tham dự của vợ anh, chị Hoa và 3 đứa con. Mọi người đều vui vẻ chúc mừng anh Tư cũng như gia đình của anh. Một dịp may kỳ diệu là tình cờ thời gian phỏng vấn chị Tư, rồi đăng ký chuyến bay và đến Mỹ đều trùng khớp ngày ra trường của anh Tư, ngày 27 tháng 5 năm 1983.

Đón mẹ con chị Hoa tại Phi Trường San Francisco, ngoài anh Tư còn có vợ chồng người bạn, hàng xóm của anh Tư. Không thể nào diễn tả nổi vui mừng của họ, chị Tư ôm chầm lấy chồng khóc nức nở gần như muốn xỉu, các con ôm chặt đôi chân bố, không thốt nên lời, mọi

người chung quanh đều nhìn cảnh tượng ấy với tất cả bồi hồi cảm động.

Những ngày đầu đặt chân đến Mỹ, chị Hoa và các con đều vô cùng ngỡ ngàng, tất cả quá mới lạ, không có cái gì giống như ở VN. Mọi người đều tỏ ra thân tình, niềm nở và tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ nếu được yêu cầu, dù là không hề quen biết. Chị rất ngạc nhiên! Đường xá thì láng bóng, xe cộ chạy nối đuôi nhau như trải thảm mà không xảy ra tai nạn, không nghe tiếng còi xe bao giờ hoặc chính xác hơn thì thỉnh thoảng có nghe vài cái tí-tít nhỏ nhỏ của xe nào đó mà thôi. Không hề thấy công an hay cảnh sát vô cớ chặn xe của bất cứ ai khi đang chạy trên đường, nhất là không hề thấy những khuôn mặt đờ đờ sát khí của những tên công an thường xuyên bắt gặp trong sinh hoạt hằng ngày ở VN. Đi chợ thì không phải trả giá, hàng bày la liệt, muốn mua thứ gì thì cứ chọn và lấy, tập trung đem ra cửa, có người tính tiền, thứ gì không thích thì bỏ lại, thậm chí những món hàng mua đem về nhà rồi, nhưng nếu thấy không thích, vẫn có thể mang trả lại dễ dàng... Tóm lại là có quá nhiều khác biệt và mới lạ đối với chị trong cái xã hội văn minh này. Chị bắt đầu cảm nhận cái giá trị của một xã hội dân chủ và văn minh!

Thời gian 2 tháng trước ngày ra trường, anh Tư đã gửi đơn xin việc đến một số công ty, cơ quan ngành nghề của tư

nhân và của chính phủ, tất cả hẹn sẽ có ngày phỏng vấn, một khi anh Tư chính thức nhận bằng tốt nghiệp. Sau những ngày mừng vui đoàn tụ và tốt nghiệp, anh Tư bắt đầu đưa vợ con đến Bộ Xã Hội cũng như các cơ quan liên hệ về vấn đề định cư của vợ con mình, chị Tư được cho đi học tiếng Anh miễn phí tại trung tâm giáo dục cho người tị nạn, các con anh được cấp giấy giới thiệu đến các trường công lập tại địa phương để tiếp tục việc học phù hợp với tuổi của mỗi em. Bé út là Như Loan mà năm 1975 khi chạy giặc mới chưa được một tuổi chị phải bồng trên tay, vào học lớp 2, cháu Vân học lớp 4, cháu Dũng học lớp 6... Anh Tư hướng dẫn cho vợ cách thức đón xe bus để đi học chương trình ESL (English as a Second Language) miễn phí, các con biết cách đón xe của nhà trường để đi học và đi về nhà khi tan buổi học... Sau khi ổn định việc ăn ở học hành cho vợ con, anh Tư nhận được thông báo hẹn ngày phỏng vấn việc làm của cơ quan Bộ Nông nghiệp tại Tiểu Bang mà anh đang sống. Như vậy có nghĩa là thuộc cơ quan chính phủ, anh cũng muốn được làm việc cho cơ quan chính phủ hơn là cho công ty tư nhân. Nhận được giấy mời và hẹn ngày phỏng vấn, anh Tư rất hồi hộp, không biết mình có vượt qua cuộc phỏng vấn để được thuê nhận làm việc hay không. Anh nghe nói việc phỏng vấn thường rất khó khăn, nhưng điều may mắn là anh đã vượt

qua, không gặp trở ngại nào và đã được thuê nhận ngay. Cả nhà rất vui mừng, kể từ nay, anh Tư chính thức là nhân viên chính phủ Hoa Kỳ, công việc ổn định, không phải vừa làm vừa lo sợ bị "laid off" (sa thải) như những công việc tư nhân.

Phần chị Hoa, thời gian đầu gặp khó khăn vì vấn đề ngôn ngữ, tuy vậy nhờ vốn sẵn đã là người có học dưới chế độ VNCH nên chị nhanh chóng hội nhập, chỉ qua 6 tháng học Anh ngữ với chương trình ESL, chị đã có thể giao tiếp dễ dàng với người bản xứ cũng như mình chị có thể tiếp xúc với cơ quan xã hội mà thời gian đầu mới nhập cư, những người như chị phải đối mặt thường xuyên. Nhờ vậy giúp anh Tư không phải nghỉ việc nhiều lần để chở cả nhà đi lo thủ tục, chị Hoa tự lo liệu được thay chồng. Sau thời gian học Anh ngữ miễn phí, chị Tư phải đi tìm việc làm để phụ chồng, có nhiều chi phí cho cuộc sống gia đình, tiền thuê nhà, tiền chợ, tiền điện, tiền gas, tiền bảo hiểm v.v... Tính ra khá nhiều mà chị thì không được sự trợ giúp tài chính của chính phủ vì có chồng là người bảo lãnh và chồng phải lo cho gia đình. Cuối cùng chị Tư cũng được một công ty tư nhân tại địa phương nhận chị vào làm theo chế độ lương giờ. Tuy mức lương không cao nhưng ít ra cũng phụ chồng rất nhiều trong cuộc sống nơi quê hương mới.

Sau hơn 6 năm đoàn tụ tại Hoa Kỳ, tất cả thành viên trong gia đình đã có quốc tịch và chính thức là công dân Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ và cũng nhờ chịu khó làm ăn dành dụm, anh chị đã có tiền đặt cọc để vay ngân hàng, mua một căn nhà riêng do mình làm chủ, căn nhà có 4 phòng, tương đối khang trang, đủ tiện nghi sinh hoạt và học hành của các con, mỗi đứa con có một phòng riêng. Như Loan là đứa thích nhất trong nhà, con gái mà, có phòng riêng, tha hồ chưng bày, sắp xếp mọi thứ cho cá nhân... Điều may mắn là các con anh chị đều ngoan, học giỏi và sớm hội nhập cuộc sống mới. Tiền lương của anh Tư lo trả hàng tháng cho nhà bank về món nợ mua nhà cũng như chi trả các tiện ích cho gia đình, tiền lương chị Hoa thì lo chợ búa và các nhu cầu cá nhân cho cả nhà, số tiền dành dụm dư thừa, anh chị trả thêm vào khoản nợ ngân hàng để rút ngắn thời gian vay và tiền lãi. Nói chung bây giờ cuộc sống gia đình anh chị khá ổn định. Cuối tuần anh Tư bắt đầu tham gia các sinh hoạt xã hội của cộng đồng người Việt tại địa phương, chị Hoa thì lo chăm sóc các con, nhà cửa, chợ búa, cuộc sống nói chung là rất hạnh phúc. Anh Tư nhờ tính tình hiền lành, ăn nói nhỏ nhẹ và khiêm tốn nên sau một thời gian sinh hoạt với nhau, đồng hương ai cũng quý mến tin tưởng, anh đã được đa số bà con người Việt bầu anh vào những công việc cộng đồng, các chức

vụ lãnh đạo. Mọi công việc và chức vụ được giao, anh Tư đều đảm nhận một cách nhiệt tình và trách nhiệm. Mặc dù những công việc phục vụ cộng đồng hay xã hội là công việc hoàn toàn tự nguyện, không hề có bất cứ thù lao nào, mất nhiều thời gian, không những thế mà nhiều khi phải tốn tiền cá nhân của mình cho những sinh hoạt này, chẳng hạn như tiền xăng, tiền vé mỗi khi được mời tham dự tiệc tùng của hết hội đoàn này đến hội đoàn khác, là một sinh hoạt thường xuyên hầu như mỗi tuần, thỉnh thoảng còn phải bỏ tiền ủng hộ hay đóng góp quỹ này quỹ nọ. Tuy vậy anh Tư cũng như bao nhiêu anh em bà con đồng hương, hầu như mọi người đều hăng hái góp phần mình một cách vui vẻ, nhiệt tình.

Tính ra cho đến giờ này, sau gần 20 năm sinh sống tại quê hương mới là Hoa Kỳ, gia đình anh Trần Văn Tư và chị Mai Thị Hoa đã hoàn toàn ổn định về mọi mặt. Có thể nói bao ước mơ của anh chị đều đã được toại nguyện. Giấc mơ của một người Mỹ, gọi là American Dream là phải có nhà, có công ăn việc làm và xe cộ cho riêng mình, thì anh chị và các con đã có tất cả. Anh chị đã có một căn nhà cho riêng gia đình mình, cả hai đều có công ăn việc làm vững chắc, mỗi người đều có xe riêng cho mình để đi làm và không phải trông cậy ai đưa đón, rất bất tiện và mất nhiều thời giờ, các con anh đều rất ngoan và anh cũng đã sắm xe

cho các con đi làm hay đi học. Nhiều khi nhìn lại cuộc đời mình từ quá khứ cho đến hiện tại, anh chị lấy làm mãn nguyện với hạnh phúc mình đang có, mặc dù một đôi khi nhớ về thời kỳ đen tối sau 1975 không khỏi có những cảm xúc bồi hồi thương cảm. Đúng chỉ có nước Mỹ nói riêng và xã hội tự do dân chủ văn minh nói chung mới tạo cho con người cơ hội, tạo cho người dân cuộc sống tự do bình đẳng. Chỉ cần ý chí và sự quyết tâm của mình là có thể và có cơ hội đạt được ước nguyện.

Sau gần 30 năm làm việc, anh Tư đã đến tuổi về hưu, chị Hoa cũng muốn về hưu sớm với chồng. Các con anh chị

đến nay, sau gần 3 thập niên ở Mỹ, đều đã tốt nghiệp đại học, đã có gia đình và có cuộc sống riêng hạnh phúc. Một gia đình hoàn hảo, anh chị với tiền hưu và tiền dành dụm sau mấy mươi năm làm việc, cuộc sống khá thoải mái, không hề bận tâm về tài chánh, số ít dư thừa, anh chị dành cho thời gian còn lại, lui tới vui chơi với con và cháu, nhất là để đi du lịch... Niềm mơ ước của anh chị Tư đã thành hiện thực, anh chị luôn thầm cảm ơn đất nước và nhân dân Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, cũng như thường xuyên nhắc nhở các con anh phải luôn luôn tâm niệm điều đó. God bless America!!!

LÊ MINH THIỆP



Lứa Tuổi Chúng Tôi Không Có Tết Trung Thu



*Trung Thu,
Ngày Tết của
nhì đồng,
Ngày các em luôn
luôn nhớ mong
Được phát đèn, đủ
màu, lắm kiêu
Vui ca nhảy múa,
ngoài cùng trong.*

*Đây là khi, đất nước yên bình,
Dân chẳng biết gì tới chiến chinh
Cứ giữa Thu là tổ chức Tết
Tiếng trống khua vang "cắc tùng dinh".*

*Tuổi, tôi biết rước đèn Trung Thu,
Thời điểm "Tây" nhả tiếng "cắc bùm"
Ngày với đêm coi như bất kể
Đạn, bom dội "Việt Minh" lu bù.*

*Nhiều khi bay lạc nơi cư dân,
Vì thế, "Tết Trung Thu" mất dần
Kết cuộc, rồi cũng phải dừng hết
Không còn dấu tích của Thu Phân.*

*Bây giờ đây, sắp "U Chín Mười",
Nhìn trẻ rước đèn vui thú cười
Giọt lệ từ từ, dừng lại má
Tủi cho thân phận, "lúc lên mười"!*

Kha Oanh (South Carolina)

GUƠNG THỜI GIAN

*** TRẦN C. TRÍ ***

“Có bao giờ anh đang ở một nơi mà không biết là mình đang ở đâu không?”—Em lơ đãng hỏi, tay vẫn thoăn thoắt xếp những cái áo, cái quần, nhét gọn gàng vào chiếc túi xách du lịch nhỏ. Anh không nói gì, vì biết đó là một câu hỏi không cần câu trả lời. Anh chỉ buồn buồn nhìn đôi bàn tay trắng nõn, mồm mím của em. Đôi bàn tay, và cả nguyên hình hài của em, mà anh lại sắp xa cách trong một tuần lễ tới. Đôi bàn tay không biết bao nhiêu lần anh đã đặt môi lên đó, rồi hít hà mùi thơm tự nhiên toả ra từ làn da mát rượi của em. Nhiều khi anh đã muốn đổ em câu này, nhưng chưa bao giờ muốn nói ra, “Em có biết cái gì đã làm cho thân thể chúng ta tươi thắm và thơm ngát không?” Rồi anh tự thăm thì giải đáp, “Chính là linh hồn đó. Linh hồn đã tươi lên thân thể sự sống lung linh, và hương thơm ngào ngạt.”

Và anh lẩn thẩn tự hỏi, không biết em đi nhiều hơn em về, hay em về nhiều hơn em đi. Anh cũng không biết ý nghĩ này làm anh nhớ tới hai câu hát, hay hai câu hát đó khiến anh có ý nghĩ này, *Em về với anh rồi mai lại đi, đường xa mang theo bao nhiêu tình ý*. Ô, thật ra cách xưng hô trong bài hát đó là ngược lại, nhưng có hề gì, phải không? Vì có một nhạc sĩ nào đã viết *Nghìn thu anh là đã em rồi, và em trong muôn kiếp em đã ngồi ở anh*. Nếu em đã là anh, và anh đang là em, thì làm sao anh xa cách em được, làm sao anh mất em được. Phải không.

Anh thường nhắc nhở em điều này: Chúng mình đã dọn vào căn nhà này từ cuối thế kỷ trước. Anh thích cách suy nghĩ như vậy vì nó giúp khoác lên căn nhà một lớp áo cũ kỹ, nhưng óng ả, của thời gian. Anh thích ý nghĩ đó đến nỗi một hôm đã cặm cụi vẽ một bức tranh... không có hình ảnh, mà chỉ có bốn chữ thật là lướt: *Căn Nhà Thời Gian*, với phong nhiều màu thật mờ nhạt, quện vào nhau một cách hài hoà, nhuần nhuyễn. Rồi anh gắn vào bức tranh đó một cái cọc nhọn, đem ra cắm trước sân nhà, lẩn vào bụi hoa thạch thảo, vì lúc đó là mùa thu. Khi mùa đông đến, *Căn Nhà Thời Gian* được bụi hoa thuy hương âu yếm vây quanh. Mùa xuân đến, bức tranh chữ của anh hân hoan khoác lên nét trẻ trung của bụi hoa anh thảo. Khi hạ về, hoa cẩm tú cầu mơn trớn bức tranh của anh. Em cũng thích bức tranh này như tác giả của nó. Em bảo nhờ nó mà em làm thêm một bài thơ mới về gương mặt của thời gian.

Có lần em đã hỏi anh, “Theo anh, khuôn mặt của thời gian là gì?” Như có một luồng điện êm dịu, tràn đầy cảm hứng chạy dài khắp cơ thể anh, anh khấp khởi đáp, “Ồ, nhiều lắm em ạ. Và tùy nơi, tùy lúc, tùy tâm trạng của mình nữa. Nhìn đâu chúng ta cũng thấy thời gian chung quanh ta đeo lên những khuôn mặt (hay mặt nạ?) thiên hình vạn trạng: cái đồng hồ, tấm lịch, nắng, mưa, hoa cỏ, bầu trời, những vì sao, và còn nhiều, nhiều nữa, phải không em?”

Cũng nhờ những bài thơ của em gọi hứng, anh đã vẽ nhiều bức tranh xuất thần. Anh bảo em, “Chắc chúng mình nên xuất bản một tuyển tập thi họa, trong đó mỗi bài thơ của em có kèm theo một bức tranh của anh, hẳn và thích lắm, em há?” Em mỉm cười bảo, “Thơ em chỉ cần một độc giả, và tranh của anh cũng chỉ cần một khán giả, vậy là đủ rồi.” Anh cũng cười theo, phụ họa, “Anh đâu có nói nói là mình sẽ in ra mấy trăm, mấy ngàn bản đâu. Mình chỉ in một bản duy nhất, theo kiểu POD đó mà. Anh thích cảm giác được cầm cuốn sách trong tay, giở ra từng trang còn thơm mùi mực mới, và ngắm, nhìn, đọc, suy gẫm về từng bài thơ của em bên cạnh mỗi bức tranh của anh. Vây thôi.”

Xa lộ hôm nay khá vắng vẻ đối với ngày thứ Hai đầu tuần—“Chắc nhờ chúng ta đi sớm hơn thường lệ một tí,”—em bảo vậy. Đường đến phi trường sao mà ngắn ngủi. Một chốc nữa thôi, em sẽ lại ra khỏi xe, với tay lấy cái túi xách, vỗ nhẹ tay vào má anh một cái, dặn dò thật nhanh những câu mà anh đã nghe biết bao lần, “Thức ăn em đã xếp đâu đó vào tủ lạnh, anh nhớ lấy ra ăn. Buổi tối đừng thức khuya quá, và đừng quên uống sữa.” Anh muốn khóc, nhưng cố làm ra vẻ can đảm, bậm môi lại. Tiếng Việt sao khó quá, anh không thể nói “Anh yêu em” một cách dễ dàng như câu “I love you.” Thôi thì đành nói tiếng Anh vậy, rồi anh rồ máy cho xe chạy đi, trong lòng đã khắc khoải chờ lúc đón em về.

Xa lộ đã đông đúc hơn nhiều trên đường anh về lại nhà. Để hai tay hờ hững trên vô-lăng, anh bùi ngùi nhớ những lúc hỏi em, “Bộ em định tiếp tục công việc này hoài sao? Để cứ hai tuần

ở nhà thì lại đi xa một tuần mãi như thế này hở?” Giữa hai chúng ta vẫn thường có những câu hỏi không có câu trả lời như thế. Những lúc đó, em thường hôn nhẹ lên tóc anh. Những nụ hôn của em thật hiếm hoi nên anh đã mềm lòng, quên mất mình vừa hỏi điều gì.

Cũng lạ, mỗi lần em vắng nhà, cố nhiên là anh nhớ em, nhưng đó cũng là những lúc anh cứ nghĩ đến Nam, một hình ảnh mà anh cố xua đuổi hoài không được. Mới đầu, Nam chỉ là một nhân vật qua những mẩu chuyện bắt chọt em thường kể cho anh nghe. Không biết thật hư ra sao, nhưng dường như em cố tình thử xem anh có tí ti máu ghen tuông nào trong người anh hay không. Không bằng ngôn từ mà bằng cách khéo léo gọi trí tưởng tượng của anh—trí tưởng tượng của một họa sĩ—em làm cho anh có cảm tưởng là ngày xưa còn bé, giữa em với Nam có một mối tình thơ, rằng Nam thích em lắm, và em cũng có cảm tình với Nam không kém. Thế cũng có nghĩa rằng anh không phải là mối tình đầu của em. Vậy là anh quay quắt cả lên, và em phá ra cười thích thú. Mà anh cũng vô lý thật, vì trước khi gặp em, anh đã có một người khác. Cũng phải phục em vì cái tính “không thêm ghen.” Em thường bảo, “Những người hay ghen tuông là thiếu tự tin. Ghen với quá khứ của một người là chuyện vô lý. Còn ghen với hiện tại thì... không sao, anh cứ thích ai khác đó thì thích, nhưng nhớ... đi luôn, đừng quay trở lại!” Vậy là đủ cho anh sợ, không dám nghĩ đến chuyện gì, chứ đừng nói tới là làm chuyện gì!

Nhưng một hôm, Nam đã bước ra khỏi những câu chuyện của em và trở thành một nhân vật ba chiều có thật,

sống động hơn bao giờ. Bây giờ Nam đã có vợ con, sống ở một tiểu bang khác, và vừa nói lại liên lạc với hai cô bạn cũ ngày xưa cùng ở trong xóm. Một trong hai cô bạn đó là em. Thật ra, Nam liên lạc với cô này cốt để kết nối với cô kia, cho có vẻ tự nhiên một chút. Nam bảo là có dịp qua Cali, nhưng chỉ đi một mình vì vợ đang bận trông coi việc bán căn nhà bên New York để hai vợ chồng sẽ qua Colorado ở lúc về hưu. Anh chàng muốn gặp lại hai cô bạn cũ, nhưng anh biết rõ là để gặp lại em sau mấy mươi năm (và chắc cũng để biết mặt anh chàng nào đã có diễm phúc được hôn lên hai bàn tay thơm ngát của em, phải không?)

Ngày gặp mặt diễn ra tại nhà anh và em. Cô bạn đi với chồng, còn Nam solo đến với mọi người. Anh kín đáo quan sát người bạn cũ của em, thấy anh chàng này xúc động ra mặt, cứ luôn miệng nhắc mọi người phải chụp một tấm hình chung với nhau. Chắc anh chàng sợ quên chụp hình, về nhà không có gì xem lại, còn có hình thì mới có dịp close up đến người xưa, tha hồ ngắm nghía một mình mà không sợ ai dòm ngó.

Cả bọn nói chuyện rôm rả một lúc, chuyện cũ, chuyện mới, cũ nhiều hơn mới, vì càng ngày càng ít có chuyện gì mới. Rồi kéo nhau ra tiệm ăn. Không hiểu vì vô tình hay cố ý, anh được xếp ngồi cạnh Nam. Anh chàng này là nhạc sĩ dương cầm. Có đôi lần anh đã được em cho nghe vài bài của Nam thu lại. Anh chỉ là một học trò mới tập tễnh học đàn, nên anh chàng này chơi đàn thế nào cũng là quá hay đối với anh. Chuyện qua chuyện lại, anh thấy Nam cũng dễ mến. Chắc ngày xưa không có anh đến

trong đời của em, chắc anh chàng này đã là anh. Và anh đã là anh của một em khác. Phải không.

Tại sao anh lại nghĩ đến Nam trong lúc này? Bây giờ em chắc đã ngồi trên máy bay, nhìn ra những tầng mây trắng nõn trên cao tít ngoài vuông cửa. Tim anh như thắt lại. Mắt anh cay cay, mũi anh cũng cay cay. Máy bay của em sẽ hạ cánh. Em sẽ rời khỏi phi trường trên một chiếc Uber. Em sẽ bước vào căn phòng khách sạn quen thuộc. Và em có sẽ nghĩ đến anh không? Hay là em sẽ quá bận bịu với những cuộc meeting, những presentation, những cú điện thoại, những giấy tờ, sổ sách? Đêm về em sẽ nằm trên chiếc giường trông ra những toà building lung linh ánh đèn đêm của thành phố không bao giờ ngủ, không có anh hôn lên khắp người em, và thì thầm “Em thơm quá, em thơm quá!”, để nhận ra rằng anh yêu em biết bao nhiêu. Tình yêu làm anh ứa nước mắt, chơi vơi trong niềm tuyệt vọng không bao giờ thực sự sở hữu em, cũng như không bao giờ thực sự sở hữu bất cứ điều gì khác.

Anh sẽ về lại căn nhà thời gian của anh và em. Sẽ đi trên lối đi giữa hai bờ cỏ. Bây giờ là cuối thu. Những chùm thạch thảo cuối cùng vẫn tím ngắt theo hương thời gian. Rồi chúng sẽ nhường chỗ cho những đoá thuy hương màu hồng thắm khi mùa đông đến. Anh sẽ đẩy cánh cửa bước vào căn nhà giờ đây đã vắng lặng, rộng mênh mông vì em đi vắng. Nhưng mùi hương của em vẫn nồng nàn trong từng ngõ ngách của các căn phòng. Anh sẽ đi thẳng ra căn nhà nhỏ phía sau vườn, nơi anh dùng làm chỗ vẽ tranh. Anh sẽ bước vào căn

phòng hăng hăng mùi sơn, lặng lẽ ngồi xuống trước bức tranh đang còn dở dang. Kỳ này anh vẽ thời gian với khuôn mặt của bốn mùa. Mỗi mùa được đánh dấu bằng một bụi hoa với sắc màu độc đáo. Anh Thảo. Cẩm Tú Cầu. Thạch Thảo. Thuy Hương. Mỗi loài hoa như một thiếu phụ yếu điệu thực nữ và thơm tho. Như em qua bốn mùa, cùng với mùi hương nồng bất tuyệt em dành cho riêng anh.

Anh sẽ châm một liều thuốc bạc hà, rít một hơi thật sâu vào phổi, rồi phả khói ra, lại ứa nước mắt nhớ đến em. Liều thuốc Kool phả vào trong anh một chút cay, một chút đắng, một chút mát lạnh, một chút ấm nồng. Rồi anh sẽ chợt nhớ đến những liều thuốc sởi đen không đầu lọc, khói khét lẹt, xốc vào mũi, vào họng mà anh đã từng hút chung với đám bạn bè cách đây mấy mươi năm. Rồi anh lại nhớ đến mấy câu thơ tội nghiệp anh viết vào nhật ký:

*những liều thuốc Việt Nam
khói bám vàng hai phổi
cơn chán chường chín tới
mặt biển đục nổi buồn*

Thương những ngày ở Nha Trang quá đổi. Những ngày anh đã có em. Hai đứa ngày nào cũng đi biển, vì em mê biển còn hơn mê anh. Cô con gái Sài Gòn ra Nha Trang đã phải lòng biển xanh và cát trắng. Có một hôm anh đang quay quắt trong cơn đau lịm người vì dòi leo trên lưng; má bảo nếu dòi chạy đúng một vòng trên người thì anh sẽ chết. Vậy mà anh vẫn cứ rảnh rỗi chờ em trên chiếc xe đạp ra biển, ngồi trên bãi cát. Ngày đó chúng ta chưa nói yêu nhau, nhưng

lúc nhờ một người chụp hình hai đứa, em đã âu yếm luồn tay em vào tay anh. Tấm hình hai đứa ngồi trên bãi biển, đến giờ anh vẫn còn giữ. Đố ai biết được lúc đó cơn đau đang hành hạ anh đến mức nào, vì anh vẫn mỉm cười bên em.

Nhưng anh chợt đổi ý, không đi ra nhà vẽ mà ghé vào phòng ngủ. Anh khựng lại ở khung cửa, trở mắt thấy em đang ngồi trên giường, đọc một cuốn sách. Anh lấp bắp, “Ừa, anh mới đưa em ra phi trường hồi nãy mà?” Em cười với anh, thật dịu dàng, rồi tiếp tục đọc. Anh để nguyên áo quần, ngả người xuống mặt nệm. Chiếc giường thêm êm ái vì có em bên cạnh. Anh không muốn thối mắc gì nữa, lim dim hai mắt lại trong vài giây. Rồi anh mở choàng mắt, xoay qua em, giúi mặt vào vùng ngực mềm mại của em, háo hức tìm lại mùi hương quen thuộc. Em cũng hôn nhẹ lên tóc anh. Em biết không, lúc chúng ta thường thức mùi hương của nhau, chạm vào từng phân vuông da thịt tươi nồng của nhau, là lúc chúng ta nên hiểu rằng mình đang hôn lên linh hồn của nhau. Vì linh hồn vốn nuôi dưỡng thịt da. Và chúng ta phải cảm ơn thời gian nữa. Vì ngay lúc này, và chỉ lúc này thôi, anh và em biết được rằng thời gian dành cho chúng ta vẫn còn đó. Khuôn mặt của thời gian trong khoảnh khắc này chính là khuôn mặt của mỗi chúng ta, đăm đăm nhìn nhau khi nào còn có thể.



Trần C. Trí

Mưa Qua Ngày Tháng Cũ

Giọt mưa nào thấm ướt xuống vai tôi
Ngày hành quân vượt suối băng đồi
Động Ông Đò, Tích Tường, qua Như Lệ
Giao thông hào sũng nước tát không vơi

Sông Thạch Hãn mưa đôi bờ chiến tuyến
"Con phố buồn hiu" vắng bước chân người
Mưa lất phất lên tường hoang cỏ dại
Gạch cổ thành loang dấu đạn còn tươi!

Về La Vang mưa giăng chiều thánh địa
Giáo đường kia nay đổ nát điêu tàn
Con chim sẽ nép mình trên Thánh Giá
Nghe âm buồn lên tượng đá mưa chan

Đêm Cửa Việt âm ào bên tiếng sóng
Mưa Linh Yên gập thung áo poncho
Tiếng ệnh oạng* u trầm đêm da diết
Súng trong tay ngời bất động từng giờ

Xuống An Trú sang chuyến đò Ba Bền
Đưa lính qua cô lái chẳng tính tiền
Mái tóc ướt vì cơn mưa tháng chạp
Khách lên bờ o gờì nụ cười duyên

Có một bận đi ngang qua trường cũ
Nguyễn Hoàng کیا đóng gạch nát tan hoang
Ta cảm thấy lòng như mưa vỡ vụn
Nhớ thầy xưa thương bạn cũ vô vàn

Mùa thu ấy xuôi quân về thị trấn
Quán Biên Thủy ẩm áp giọt cà phê
Đường đất đỏ lầy cơn mưa tháng bảy
Nón nghiêng che vai áo trắng đi về...

Cơn mưa nhỏ thấm vào nhau đủ ướt
Nay bên đông mưa chạnh nhớ bên đông
Sẽ nhớ mãi những ngày mưa Quảng Trị
Xin mưa đừng rơi xuống hạt phôi phai...

quang hà

* ệnh ương



Tím

Những hoa màu tím em thích chừ đã rụng
Nơi chân trời mây tím cũng đã buồn trôi.
Níu chân thu, đàn hải điều đã đi rồi,
Những chiếc lá vàng lăn cuộn vào hư ảo.
Em ơi nàng thu rồi đi mang theo áo
Màu nâu buồn rách tan nát gió cuối thu.
Mặt trời buồn vội kéo lớp lụa âm u
Cho sương lạnh giăng chờ
bước chân đông lại.
Hàng phong buồn gập trĩu trơ thân ái ngại,
Tiếc ngần ngỡ
đang bị cướp chiếc hoàng bào

Tuyết sẽ rơi bám thân nhánh dáng hư hao,
Cả đất trời nhuộm một màu đông trắng xóa
Em ơi bên ấy nếu nàng thu còn đó
Ráng giữ giữ anh một ít lá thu vàng
Đem cho anh khi có dịp lại đi sang
Hầu thấp ẩm tuyết đông se lòng kẻ đợi.
Tia nắng cuối ngày sót đầu non vời vội,
Phai mờ nhanh trong ánh phố thị lên đèn.
Khung trời tím
chiều đang chuyển đổi thành đen
Những tinh cầu buồn lé loi trong đêm lạnh.
Trong tâm tư vẫn một vì sao lấp lánh...

Githéa Hoàng Hy Thu 2023

Stopping By Woods On A Snowy Evening

Whose woods these are I think I know.
His house is in the village though;
He will not see me stopping here
To watch his woods fill up with snow.

My little horse must think it queer
To stop without a farmhouse near
Between the woods and frozen lake
The darkest evening of the year.

He gives his harness bells a shake
To ask if there is some mistake.
The only other sound's the sweep
Of easy wind and downy flake.

The woods are lovely, dark and deep,
But I have promises to keep,
And miles to go before I sleep,
And miles to go before I sleep.

Robert Frost

(1874-1963)

Dừng Chân Chiều Tuyết Bên Rừng

Rừng ai đây xem chừng như ta biết
Nhà chủ nhân chắc hẳn biệt làng xa
Nào thấy đâu lặng lẽ có mình ta
Dừng chân ngắm rừng
nhòa trong tuyết trắng.

Chú ngựa non vẻ như là lạ lắm
Nghĩ ngừng chỉ nơi vắng trại đầu kè
Giữa rừng đông và hồ giá lạnh tề
Chiều u ám nhất năm về giăng thấp.

Ngựa rung khê
nhạc chuông như muốn nhắc
Như hỏi thăm ta chắc lạc đường chăng.
Ngoài ra còn vắng vắng giữa thênh thang
Tiếng gió ngàn vờn tuyết hoa bay trắng.

Rừng đáng yêu, âm u và sâu thẳm,
Nhưng nặng lòng ta ước hẹn còn ghi,
Đường còn xa chờ đón bước ta đi,
Đi, đi nữa trước khi ta ngơi nghỉ.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

(chuyển ngữ)



ĐI XA, TRỞ VỀ NGUỒN

*** NGUYỄN NGỌC BÍCH ***

LTS: Để nhớ về cố học giả Nguyễn Ngọc Bích, một người luôn gắn bó với Cộng Đồng Người Việt hải ngoại và đặc biệt với Cỏ Thơm từ thuở ban đầu. Dưới đây là trích đoạn từ một bản thảo mà ông dự định khi có thì giờ sẽ hoàn chỉnh để có thể ấn hành.

Tôi sang Mỹ năm mười mấy tuổi, chưa đầy 20. Bởi ở Mỹ vào lúc bấy giờ có lẽ có chưa đầy 300 sinh-viên Việt-nam trên toàn-quốc, khắp 50 tiểu-bang nên là một người Việt-nam là chuyện quý hiếm lắm. Cũng bởi vậy mà khi họ khám phá ra mình thì thượng vàng hạ cám gì dính đến Việt-nam, họ cũng mời mình, làm như mình có tất cả các câu trả lời trên đời... về nước hình chữ S.

Chẳng cứ lịch-sử hay chiến-tranh Việt-nam, đến chuyện phong tục (Tết nhất) hay âm-nhạc, mỹ-thuật, thủ-công-nghệ, văn thơ, dân-ca, đủ cả... thậm chí đến chuyện đàn bà Việt-nam, áo dài VN, cái nón bài thơ... họ cũng lôi mình ra mà hỏi. Có lẽ vì thế mà sau một thời-gian, tôi cũng bắt đầu quen thuộc một số đề-tài mà trả lời vanh vách, đúng hay không lại là chuyện khác.

Có điều thỉnh thoảng tôi vẫn được hỏi về dân-ca hay thơ Việt-nam. Không lẽ mỗi lần được hỏi như vậy lại vụng về tìm cách dịch nghĩa ngay tại chỗ (thường là không hay), tôi nảy ra ý là tại sao không dịch sẵn một số bài để mang theo. Như vậy, hỏi đến đâu là mình có sẵn vài bài làm "bửu-bối," đỡ mất thì giờ dịch hay áp ứng.

Thế là tôi bắt đầu dịch. Lúc đầu là những bài thơ du dương, lãng mạn của Thế Lữ và thế-hệ Thơ Mới của những năm 1930, đặc-biệt là những bài mà tôi còn nhớ khi được học ở Trung-học ở quê nhà--bởi đi du học, tôi đâu có nghĩ đến mang theo sách tiếng Việt:

*Ta là một khách chinh phu
Dấn bước trên chuyên khắp hải hồ
Mũ lượt bốn bề sương nắng gội
Phong trần đâu biết mặt áo lo...*

Lúc đầu chỉ là đôi ba bài dịch chơi, dịch theo lối tài-tử nhưng chẳng mấy lúc 5-3 bài đã trở thành hai ba chục bài hay hơn nữa. Nghĩa là tôi cũng đã bắt đầu có thể lựa chọn tùy theo đề-tài mà mang bài nào thích hợp đi theo để đọc. Có khi đọc cả trong tiếng Việt để cho cử-tọa có thể cảm thấy nhạc-tính của thơ Việt-nam, rồi tôi mới đọc sang đến bản dịch-- nói chung là được hưởng-ứng khá tốt.

Sau khi tốt nghiệp bằng Cử-nhân Chính-trị-học (B.A. in Political Science) ở Princeton University ra (tháng 6/1958), tôi dọn về New York để theo học lên Cao-học ở trường đại-học Columbia. Tại đây lúc đầu tôi theo học ngành Á-đông-học (Asian Studies), tức "Area Studies" -- học riêng về một khu-vực trên thế-giới. Tôi đã chọn học về lịch-sử Trung-hoa, Nhật-bản, Cao-ly vì tôi nghĩ: Là sản-phẩm một trường Pháp, tôi đã biết khá nhiều về văn-minh, văn-

hóa, lịch-sử Pháp. Sang Princeton, tôi lại được học thêm về văn-minh, văn-hóa, lịch-sử, kinh tế và chính-trị Mỹ và Ấng-lê. Tôi lại còn lấy thêm tiếng Đức nên cũng được làm quen với văn-minh, văn-hóa Đức (nhất là thơ lãng mạn của Đức mà tôi rất mê). Nhưng còn khu-vực văn-hóa của chính văn-minh, văn-hóa Việt-nam thì tôi gần như mù tịt. Nếu tôi có biết được chút ít, dăm ba chữ Hán học mót được của ông cụ đồ làng Yên ngày xưa hay tự-học ở Trung-học thì cái vốn liếng đó cũng chẳng đi tới đâu--rất lổm bổm, chữ "tác" đánh ra chữ "tộ." Thành thử để thành một con người "tròn trịa" – well-rounded, nhất là khi về nước vào chính-trị hay ngoại-giao, thì hơn lúc nào hết tôi cần có một vốn kiến thức đáng kể về Đông-Á cận-hiện-đại. Đó là lý-do tôi đi vào ngành học mới này.

Để bổ túc những lớp học về lịch-sử văn-minh, văn-hóa Trung-hoa, Nhật-bản, tôi lấy thêm lớp về tiếng Hoa (Quan-thoại), tiếng Nhật và cả tiếng Cao-ly (học với Giáo-sư Peter Lee, một chuyên-gia về thơ Cao-ly, ông đã có một tuyển-tập thơ Cao-ly dịch sang tiếng Đức và một tập khác dịch sang tiếng Anh). Và vì tôi cũng muốn tìm ra những bí-quyết về dịch thơ Á-đông sang tiếng Anh, tôi lấy những lớp như "Văn-học Trung-hoa" và "Văn-học Nhật qua các bản dịch" (Chinese, Japanese Literature in Translation). Và ở đây, tôi được cái may mắn là gặp những ông thầy thuộc hàng sư-phụ, những "ông thầy của các ông thầy" như Donald Keene hay Ivan Morris.

Ông Donald Keene mới lạ lùng. Là một sĩ-quan Hải-quân, ông được học tiếng Nhật trong Thế-chiến thứ hai để đi

làm thẩm-tra-viên khai thác các tù-binh Nhật-bản khi bắt được họ. Trong nhiệm-vụ này, ông trở nên rất giỏi tiếng Nhật trong một thời-gian kỷ-lục vì như ai cũng biết, đâu phải người lính Nhật nào cũng nói tiếng Nhật tiêu-chuẩn như người ta nói ở Tokyo. Tiếng Nhật có nhiều phương-ngữ địa-phương mà hai giọng chính là Kanto, tức Quan-đông (nghĩa là nói gần giống giọng Tokyo), và Kansai, tức Quan-tây (nói gần giống giọng ở Kyoto), chưa kể những tiếng địa-phương ở tuốt miền Nam (như Okinawa) hay tuốt miền Bắc (gần Sapporo, chẳng hạn). Thành thử phải giỏi lắm mới nghe ra được hết các giọng đó.

Sau chiến-tranh, ông Keene ở lại phục-vụ trong quân-đội Mỹ ở Nhật-bản và bắt đầu để ý đến văn-chương là nhất là kịch-nghệ Nhật-bản. Ông mê kịch *kabuki* của Nhật-bản tới mức đã có lúc ông xin đi theo cả một đoàn kịch của Nhật, để rồi vẽ mặt vẽ mũi đóng luôn các vai trong đó. Mà tiếng Nhật của ông tốt đến nỗi, trong dạng hóa-trang của ông, không khán-giả nào nhìn ra ông không phải là kếp Nhật thực-thụ. Chính những kinh-nghiệm này của ông đã đưa ông đến những tác-phẩm viết ngay trong tiếng Nhật, những tác-phẩm đã làm nên tên tuổi của ông như một tác-giả Nhật và đưa ông đến một đỉnh cao khi ông lãnh giải văn-chương Kikuchi Kan của ngay người Nhật vào năm 1962. Sau này, ông còn được Giải Văn-học của báo *Yomiuri Shimbun* (Yomiuri Bungaku Shō, 1985, người ngoại-quốc đầu tiên được giải này) và giải văn-học của báo *Asahi* nữa (1997).

Một hôm, ông Keene kéo tôi sang một bên và nói: "Bích, tôi thấy anh rất có khiếu về văn-học. Sao anh không đi hẳn vào văn-học Nhật?" "Nhưng liệu có sống nổi không?" tôi hỏi lại. "Ờ, thì tệ lắm, cũng như tôi, anh có thể đi dạy về văn-học Nhật-bản." Nghe thế cũng có lý và xuôi tai nên tôi bèn đi vào ngành này một cách nghiêm chỉnh.

Cũng có lần ông nhờ tôi dạy ông đọc tiếng Việt, không phải để hiểu nhưng ít nhất cũng là để có thể đọc các tên người hay tên sách tiếng Việt một cách tương-đối chính-xác. Tôi bèn đến nhà ông và chỉ trong khoảng 3 tiếng đồng-hồ, ông đã có thể đọc được hầu hết các văn tiếng Việt thông-thường mà ta đưa cho ông đọc.

Cứ như thế, và sau một thời-gian chúng tôi trở thành như bạn, tuy vẫn là thầy trò. Tôi thỉnh thoảng đem cho ông xem những bản dịch từ thơ tiếng Việt của tôi, và ông góp ý chỗ này chỗ khác nên sửa sang đôi chút. Chủ-yếu là ông dạy tôi không nên lẫn lộn các giọng nói trong một bài thơ: nếu bài thơ dài-các, chẳng hạn, như thơ Bà huyện Thanh-quan, thì không thể đưa giọng bốn cọt của Hồ Xuân Hương vào được (đây là nói về các bản dịch sang tiếng Anh). Và ngược lại cũng thế, dịch ca-dao thì giọng phải gần người bình-dân, chữ phải bình dị, không thể đưa những từ sang cả vào đó được. Đây là một lời khuyên làm tôi nhớ suốt đời...

ĐỌC THƠ VIỆT, HÁT DÂN-CA

...Từ đó, tôi được mời đi đọc thơ Việt-nam hết chỗ này đến chỗ khác. Không chỉ ở các đại-học mà còn lên cả radio

của Mỹ. Một anh bạn của tôi, anh Nguyễn Thái Sơn, nhớ lại:

"Lần đầu tôi gặp ông Bích thật ly kỳ. Đang nghe radio [Mỹ] bỗng thấy có người nói tiếng Việt, đọc thơ Việt, ngâm nga rồi giải thích bằng tiếng Anh. Cuối buổi, người giới-thiệu lại còn cho cả số điện-thoại để cho ai muốn liên-lạc thì gọi. Tôi liền gọi, ông ấy bảo cứ đứng đó, ông ấy sẽ đến gặp tiếp. Khi ông ấy đến, tôi nhận ra ngay bởi có một đặc-điểm mà suốt đời ai cũng nhớ về ông ấy. Ông ấy đi đâu thì cũng phải có cuốn sách cầm theo để đọc. Khi không có ai trò chuyện là lập-tức ông ấy mở sách ra đọc."

Xem ra, chuyện tôi đi đọc thơ các nơi không phải là dở. Bởi đâu có cách nào tốt hơn để biết người ta có hưởng-ứng thơ dịch của mình không bằng cách đi đọc trước công-chúng. Và thế là chúng tôi chả bỏ cơ-hội nào đi làm chuyện này, nhiều khi lại còn được chút tiền nữa là khác. Chưa kể là vì ít người đi làm chuyện này nên khi muốn được biết về thơ hay dân-ca Việt-nam là người ta nghĩ ngay tới mình, hay qua người này người kia được biết đến mình để mà mời.

Tưởng cũng cần biết là trước năm 1975 ở bên Mỹ chưa có các ca-sĩ chuyên-nghiệp. Tại các sinh-hoạt đồng người như Tết nhất hay trại hè, trại Giáng sinh (của Hội Sinh-viên Công-giáo VN tại Mỹ) cũng lắm chỉ có những tiếng hát tài-tử nên bất cứ ai có giọng tốt, nhạc-lý vững, đánh đàn hay là dễ nổi lên như cồn. Nhưng ta không nên nghĩ là cứ tiếng hát tài-tử là không hay hay yếu kém. Ở Washington hồi đó, chẳng hạn, có bộ ba Lê Lai, Lê Mạnh Trí và

Nguyễn Tiến Hưng được coi là những giọng ca vàng. Không những giọng họ tốt, họ lại có tiếng đàn ghi-ta rất ngọt, đôi khi lại còn hát bè rất hay những bài hát Mỹ như “Yellow Bird” hay “O Sole Mio.” Lê Mạnh Trí lại còn biểu-diễn được cả “yodeling” là một loại hát lên thật cao của người miền núi ở Âu-châu, Thụy-sĩ... rất đáng nể. Nguyễn Tiến Hưng có lần còn dạy cho cả ca-sĩ Mỹ ở nhà hàng/tiệm nhảy Junkanoo trên đường Connecticut hát bài “Ngày Về” (trong tiếng Việt) rất thiện-nghệ của Hoàng Giác.

Riêng tôi thì có thể nói là độc-chiếm, độc-ngự “diễn-đàn” âm-nhạc VN ở New York thời bấy giờ. Không phải vì tôi nhất thiết hát hay hơn người khác nhưng là vì ngoài tân-nhạc, tôi còn hát được cả dân-ca Bắc-ninh. Vì thế nên đã có lúc tôi được các bạn gọi là “Bích dân-ca.” Và cũng vì thế nên đã có lúc tôi được mời đến hát dân-ca VN cho Laura Boulton Collection of Musicology (Sưu-tập Laura Bolton về Nhạc-học) để cho họ thu lại và đưa vào văn-khố The Center for Ethnomusicology (Trung-tâm Dân-nhạc-học) của họ ở Columbia University.



Hồi đó, hiếm hoi lắm mới có ca-sĩ thứ thiệt từ Việt-nam được mời sang hát ở Mỹ, nhất là lại còn lên truyền hình Mỹ nữa. Nhưng một trong những ngoại-lệ đó là ca-sĩ **Bạch Yến**, khoảng đầu thập niên 1960, được mời sang lên TV để hát trong chương-trình Ed Sullivan Show. Bạch Yến sang

vào giữa một ngày đông lạnh khiếp đảm vừa mới qua một trận bão tuyết kinh hồn, với tuyết ngập đường và chông chắt cao lên cả thước. Tôi thì đang ốm sốt lên cao nhưng cũng phải đi tiếp tay, hướng-dẫn Bạch Yến đến studio của CBS ở New York. Để lên truyền hình, Bạch Yến mặc áo dài (tuy có khoác áo lạnh ở ngoài) và đi giày cao gót nên không thể dứt chân xuống tuyết được. Không có cách nào khác, tôi đành phải bồng Bạch Yến lên để bước qua mấy đụn tuyết đưa cô vào studio của CBS mà không bị lấm ướt - một kỷ-niệm khó quên không riêng gì với tôi mà có lẽ cả với Bạch Yến (vì mấy chục năm sau, chúng tôi gặp nhau lại ở chợ Tết Virginia, Bạch Yến đã reo lên: “Ồ, anh Bích!”).



Phạm Duy & Steve Addiss

Rồi đến năm 1965, nhạc-sĩ Phạm Duy được mời sang Mỹ đi một vòng hát dân-ca với Bill Crofut và Steve Addiss. Nhân dịp này, tôi được đi tháp tùng với ông đến một số nơi bên miền Đông Hoa-kỳ, chủ-yếu là để nếu cần thì dịch cho ông. Nhưng ông cũng khá liêu và tuy tiếng Anh của ông không được hoàn-hảo, ông vẫn tìm cách nói “văng mạng”, nhiều khi gây ra những trận cười vỡ bụng. Tỷ như

bài "Rồi mai đây tôi sẽ chết / Trên đường về nơi cõi hết, / Tôi sẽ đem theo với tôi những gì đây?" thì ông giải-thích bằng tiếng Anh hơi vụng về của ông: "Tomorrow I shall die, / What can I bring with me into 'đít,' into 'đít'?" (thay vì đọc chính-xác chữ "death").

Nhưng dù sao thì vẫn là ông đem chuông đi đánh xứ người, và tôi rất hãnh-diện được đi bên cạnh ông, một bộ mặt lớn (thuộc hạng lớn nhất) của văn nghệ Việt-nam đi sang Mỹ thời bấy giờ, nhất là tên tuổi của ông đã đi trước ông khi ban nhạc Mitch Miller trong chương-trình *Sing Along with Mitch* đã hơn một lần giới-thiệu với khán-thính-giả Mỹ bài *The Rain on the Leaves*, tức bài "Giọt mưa trên lá" bằng tiếng Anh (lời của Steve Addiss), và rất được hưởng ứng.

Cũng dịp đó, tôi được biết Steve Addiss, một người chuyên-trị dân-ca, sang Việt-nam mặc áo bà ba đen đi một vòng khắp nước với Phạm Duy, lên cao-nguyên Trung-phần cũng như xuống miền đồng-bằng sông Cửu Long để nghiên cứu dân-ca Việt-nam. Trong thời-gian anh ở Việt-nam, anh cũng học chơi đàn tranh, một ngón đàn mà sau này khá thiện-nghệ, anh vẫn đem ra chơi khi hát dân-ca với tôi...



NGUYỄN NGỌC BÍCH



TỰ DO ƠI, TỰ DO

*** Bùi Bích Hà ***

Tôi nhớ lại mọi việc trong quãng đời khá dài đã sống qua. Nếu có lúc nào ý niệm Tự Do thoáng qua trong cái đầu thơ dại của tôi thời bắt đầu có trí khôn, thì đó là vài buổi chiều hoặc tối ham vui theo chân chúng bạn la cà đâu đó hoặc cô giáo bảo tôi ở lại phụ cô sắp xếp tập vở chút đỉnh rồi về cùng cô, tôi biết thế nào tan học về nhà trẻ cũng bị mẹ tôi mắng mỏ rồi lãnh đòn của bà vì tội rong chơi luông tuông để bà phải lo lắng. Suốt

con đường thăm thẳm xa, 5, 6 cây số từ trường tới nhà, những bước chân ngắn chùn của tôi nặng trĩu nỗi sợ hãi, khiến tôi sớm hiểu rằng vì tôi còn bé, phải chịu sự giám sát và kỷ luật của người lớn. Những lúc bị đòn vọt như thế, chưa biết tự do là gì nhưng tôi vừa khóc vừa tự hỏi bao giờ thì mẹ tôi chết để tôi muốn làm gì thì làm? Lớn hơn một tí, tôi quen với bổng phạt và sự vắng lời để được yên thân, nhất là không làm mẹ tôi buồn. Lớn hơn tí nữa, tập tễnh làm thơ, viết văn, tôi

biết phải giấu bố mẹ vì mẹ tôi chỉ cần tôi chăm chỉ lo học để không bị ở lại lớp và đối với bố tôi thì trẻ con không được viết lách lăng nhăng, đi thi thì phải đậu và đúng tháng, đúng năm phải ra trường, tôi không có chọn lựa nào khác.

Đến tuổi trưởng thành, tôi theo nghề dạy học. Chưa hết một năm làm cô giáo, gia đình gả chồng, tôi theo chồng vào nam. Nhà tôi dọn tới trường, tôi không được nói chuyện với các nam đồng nghiệp vì các ông ấy không đáng tin. Hàng ngày ngoài giờ đi dạy, tôi đi đâu cũng phải nhớ về nhà trước khi mặt trời lặn. Trái lại, phụ nữ có giáo dục, chồng về nhà trễ, không bao giờ được hỏi lý do..vv..

Tóm lại, từ bé đến lớn, ở đâu tôi cũng được dạy bốn phận và vâng lời. Tôi đã quen với cách sống tề nhạt ấy nhưng không có nhu cầu thay đổi.

Biến cố 30 tháng 4/1975 xảy ra, cả Saigon nhốn nháo chuyện di tản vì người ta bảo nhau không thể sống với cộng sản được. Không chỉ quân đội, công chức cao cấp, nhân viên sở Mỹ mà cả những ai từng di cư năm 1954 khi mất miền Bắc, vì có kinh nghiệm thực tế với cộng sản, cũng đều khăn gói tìm phương tiện ra đi. Lần đầu tiên tôi nghe nói nhiều đến hai chữ Tự Do, mơ hồ mừng tượng được Tự Do là gì chính là ở thời điểm này.

Vì nhiều lý do, tôi kẹt lại Sài Gòn. Lúc mọi nhà trong khu cư xá Phú Nhuận trong đó có nhà tôi, đi chợ phải dùng bị cói để công an khu vực không nhìn thấy nội dung bên trong, miếng thịt, con gà hay bó rau, thì tôi bắt đầu hiểu ý nghĩa hai chữ Tự Do một cách cụ thể. Tại lớp học tôi dạy, khi tôi gọi hai Tổng thống

của hai nền Cộng Hòa miền Nam bằng đại danh từ Ông, tôi bị học sinh chỉ bộ đảng trong trường báo cáo với cán bộ chỉ đạo và bị mời lên “trao đổi.” Họ nói: “Chị là giáo viên đứng lớp, phải có lập trường chuyên chính, phải biết phân biệt rõ bạn và thù, không được gọi những kẻ có nợ máu với nhân dân là ông mà phải gọi chúng bằng thằng, chị thông suốt chưa?” Tôi trả lời ông ta rằng tôi được giáo dục không gọi bất cứ ai bằng thằng cả. Dưới chế độ cũ, chúng tôi vẫn gọi cụ Hồ...” Ông cán bộ ngắt lời tôi, hơi lên giọng: “Thôi, tôi không đòi co với chị. Đây là lệnh.”

Như vậy, hóa ra suốt quãng đời từ thơ ấu đến khôn lớn của tôi tuy tôi không có Tự Do nhưng tôi không hề biết là vì tôi như người soi gương ở phía sau cái mặt tráng thủy của tấm gương, không thực sự biết diện mạo của tôi và của Tự Do như thế nào?

Qua tới Mỹ, tôi dần dần có thêm nhiều chứng nghiệm về hai chữ Tự Do. Ở đất nước này, Tự Do cao nhất là tự do tư tưởng/tự do ngôn luận, không chỉ được ghi vào hiến pháp, còn được bảo vệ bởi tu chính án số 1 ứng dụng như một nét văn hóa sống động, tiêu biểu cho cả một dân tộc phú cường có trên ba trăm triệu dân đến từ tứ xứ và chọn nơi này là quê hương. Tuy nhiên, như một bình hoa đẹp, nhiều màu sắc và hương thơm, Tự Do cũng có khuôn khổ và trật tự để mỗi người như một bông hoa, có thể cùng nhau đẹp và tỏa hương, không lấn át nhau, không loại bỏ nhau. Trong các gia đình, nhà trường, trẻ con có tự do đặt câu hỏi, thậm chí tranh luận với cha mẹ, thầy cô giáo nhưng với mục đích tìm hiểu, học hỏi, tìm đến chân lý chứ không

cãi bướng, không hõn, không phát ngôn bừa bãi. Cho đến khi rời nhà hay rời trường, các cô/cậu lúc còn sống trong những môi trường ấy, phải tuân thủ một số nguyên tắc để hòa nhập.

Đến bây giờ thì tôi nghiệm ra các bậc tiền bối ở quê nhà vốn bị các thế hệ sau ngờ vực về kiến thức thời đại, về ứng xử phù hợp với tiến hóa xã hội và văn minh thế giới, các cụ sáng suốt một cách đáng sợ. Các cụ không đề cập đến Tự Do không phải là không biết đến Tự Do. Thú ngấm trăng ngâm ngợi mấy vần thơ, thú tiêu dao giữa đất trời cao rộng, thú trà rượu đối ẩm hay đối bóng một mình đều là những biểu lộ tự do. Các cụ thừa biết Tự Do là vũ khí tối thượng quyền lực nhất cho phép con người đạt đến mọi ước vọng và nó như con dao hai lưỡi, cắt một quả cam ngọt hay cắt chính tay mình; như khẩu súng sát thương hàng loạt ngoài trận địa đối đầu với địch để bảo vệ bờ cõi nhưng nó cũng sát thương hàng loạt nhiều nạn nhân vô tội như trong vụ Stephen Paddock xảy ra ở Las Vegas đêm 1/10/2017, vì nhu cầu riêng của một người rồi cũng chết dưới họng súng tự do nhà đạn của chính mình.

Giao vũ khí ấy vào tay những ai chưa được trang bị với tinh thần trách nhiệm, ý thức về bản phận, trình độ văn hóa để biết tôn trọng người và bản thân cùng chia nhau không gian một sân chơi, là tạo nguy cơ bị tổn thương cho cả cộng đồng xung quanh họ và chính họ.

Con cái bỏ nhà đi bụi đời trước khi có khả năng tự lập là một thứ tự do chín ép, thui chột. Sĩ nhục, tấn công, chà đạp hay xâm phạm an ninh người khác là một thứ tự do hoang dại, tội lỗi. Quốc pháp có hay không, mạnh hay yếu, đều

can thiệp chậm trễ và không có hiệu quả thật sự.

Xử sự như các “anh hùng bóng bầu dục,” từ chối chào quốc kỳ và hát quốc ca để gọi là phản đối một ai đó hay một điều gì là thứ tự do mông muội, thiên cận, lấy đi của chính mình cái vinh dự to lớn của những công dân có Tổ quốc và Lịch sử. Hối mại quyền hành nhất thời, dùng mưu chước quanh co để làm những việc phi pháp, ảnh hưởng tiêu cực tới đại cuộc hay đại chúng là thứ tự do bị lạm dụng, mù quáng và phản bội, sớm muộn cũng đi đến chỗ cùng đường.

Cho nên, Tự Do là báu vật linh thiêng, không thể làm ô uế. Tạo hóa ban Tự Do cho con người để làm đẹp con người và cuộc đời, không để bị vùi dập. Tổ tiên bao đời và bao nhiêu người còn tiếp tục đổi máu xương gìn giữ Tự Do cho nhau, để kiến tạo hạnh phúc, không thể không coi trọng. Tự Do của người này cũng là Tự Do của người kia vì cùng chung một tiêu chí, thể hiện khác biệt nhưng không đối nghịch, càng không triệt hạ nhau.

Mùa lễ Tạ Ơn cho tới cuối năm, nhiều nhà nhận được những tập sách mẫu mời chào từ các công ty sản xuất hàng gia dụng. Giữa cả ngàn món hàng đầy tính sáng tạo hấp dẫn người mua, chúng tôi các nhà buôn không thiếu sáng kiến để thu nhiều lợi nhuận và làm giàu, thế nhưng vẫn có một mặt hàng được in rành rành với lời rao: “Giấy vệ sinh nhà cầu in hình tờ bạc \$100 mỹ kim với hình tổng thống Hoa Kỳ! (Benjamin Franklin) Khách đến chơi và gia đình nghĩ là quý vị giặt nước cho trôi đi những tờ tiền mặt kiểu mới này trong phòng vệ sinh, có thể không dùng chúng để mua bán được nhưng chắc chắn quý vị sẽ được những

tràng cười thoải mái! Mỗi cuộn có 200 tờ kếp, giá...”

Tôi thực sự choáng váng trước món hàng không thể làm tôi cười ồ như quảng cáo rao bán nó đã tưởng tượng ra một cách bệnh hoạn trên giấy trắng mực đen. Có lẽ cũng có người đọc tôi đến đây sẽ nhún vai và phán rằng: “Có gì quan trọng đâu mà âm ỹ? No big deal! Là giấy vệ sinh làm vui mắt trong nhà cầu thôi mà!” Tôi tự biết tôi lảm cẩm, tụt hậu, nhưng quả thật tôi hy vọng có nhiều hơn những bàn tay không đem các cuộn giấy vệ sinh này về phòng tắm nhà họ. Công dụng của những cuộn giấy ấy rất khác với tranh biếm họa về các nhân vật thời sự, kể cả các nguyên thủ quốc gia, được truyền thông báo chí đưa ra nhằm biểu tỏ một cách nhìn, một quan điểm của họ nhắm tới điều tốt hơn những gì hiện có, đang xảy ra...

Tôi thực sự không biết cha mẹ tôi ngày xưa, nhất là mẹ tôi quê mùa, mù chữ, dạy tôi không được dùng giấy báo có chữ nho (là chữ của thánh hiền) vào công việc vệ sinh là đúng hay sai nhưng cha mẹ tôi khiến tôi cảm nhận được lòng biết ơn và sự kính trọng đối với những con chữ một thời là nguồn gốc của trí tuệ mà tôi được phần nào thụ hưởng.

Đối với riêng tôi, Tự Do của trí tuệ là thênh thang, vô hạn. Cao ngất. Sâu thăm. Rộng đến vô biên. Bất chấp thời gian. Làm tan chảy cả sắt thép. Giải phóng toàn bộ con người khỏi thất tình, lục dục. Tự Do của xác phàm trong đời thường thì có giới hạn vì có sự cọ xát. Tôi không sở hữu cả địa cầu này hay mặt đất nơi tôi đang sống mà tôi chia với

những người đồng cư. TCS từng viết mấy ca từ đáng yêu: “...Con chim ở đậu cành tre, con cá ở đậu trong khe nước nguồn, như anh ở trọ tim em...”

Tôi biết ơn cha mẹ trước khi cho tôi Tự Do, đã cho tôi cấp sách tới trường để tôi biết suy luận, đã dạy tôi vâng lời và kỷ luật để tôi biết tôn trọng, giữ gìn Tự Do và được sống tự do. Nước Mỹ đang ở trong một giai đoạn mà truyền thống tự do đang bị thử thách một cách khắc nghiệt. Các thể chế độc tài hiện nắm quyền sinh sát một số quốc gia chậm phát triển, đã nhân cơ hội này, tìm một thực tế biến họ cho họ bằng cách đặt câu hỏi: Tự Do như nước Mỹ hiện nay thì có gì hay ho hơn chứ?

Đứng trước câu hỏi không bỗng dưng này, nỗi đau buốt tim gan của những người yêu nước Mỹ như phần đất xinh đẹp nhất, văn minh nhất của thế giới, có một câu tự hỏi khác: Có lẽ nào người Mỹ thường nhân danh dân chủ/tự do đành xô đẩy nước Mỹ đến chỗ bị xếp hạng dưới cả những xứ sở độc tài xấu xí kia?



Bùi Bích Hà

NHỚ VỀ NHẠC SĨ QUỐC DŨNG

XEM CHI TIẾT Ở WEBSITE CỔ THƠM:

<https://cothommagazine.com/wp/nho-ve-nhac-si-quoc-dung-1951-2023/>



Ngày 24 tháng 9, 2023 tôi nhận được email của chị Diễm Hoa, thứ nữ của cố nhạc sĩ Thẩm Oánh, chuyển tin nhạc sĩ Quốc Dũng qua đời tại tư gia ở Sài Gòn. Trong vòng 2 ngày đã có rất nhiều tin ông qua đời trên các báo điện tử, facebook, youtube...

Quốc Dũng là một nhạc sĩ tài hoa, có khiếu âm nhạc từ lúc còn rất trẻ, sử dụng được nhiều nhạc cụ. Ông sáng tác trên 100 ca khúc, trong đó có những bài được nhiều ca nhạc sĩ và giới yêu âm nhạc ngưỡng mộ. Riêng tôi, thích nhất: *Cơn Gió Thoảng*, *Đường Xưa*, *Biển Mộng*, *Em Đã Thấy Mùa Xuân Chưa* và sau này: *Hạt Mưa và Nỗi Nhớ*, *Hoang Vắng* ...

Cuối thập niên 70, ông và các bạn nhạc như Lê Hữu Hà (em cột chèo), Nguyễn Trung Cang ... đã thổi một luồng gió mới qua những sáng tác cho giới trẻ. Quốc Dũng đã đóng góp các bài như: *Mai*, *Bên Nhau Ngày Vui*, *Quê Hương và Mộng Ước* ... Sau 1975 ông vẫn tiếp tục sáng tác, phần lớn được vợ là ca sĩ Bảo Yến phổ biến. Tôi còn nhớ thời kinh tế khó khăn thập niên 80 nhiều nhạc sĩ ở hải ngoại gửi nhạc về nhờ Quốc Dũng hòa âm rất cẩn thận và nghệ thuật, thí dụ như: ♪ [Lênh Đênh](#) của Lê Văn Tú Úc Châu, ♪ [Mùa Xuân và Tình Yêu](#) của Nguyễn Tuấn Pennsylvania, ♪ [Đạ Quỳnh Hương](#) của Phạm Anh Dũng Cali... Tôi cũng rất thích ♪ [CD Những Tình Khúc Trần Trinh](#) năm 2009 do Quốc Dũng hòa âm và thực hiện.

Thỉnh thoảng tôi có nhận tin về nhạc sĩ Quốc Dũng và gia đình ra hải ngoại cộng tác với Thúy Nga Paris ở Toronto, Canada hay California ... 10 năm trước nghe ông bị tai nạn xe nặng, từ đó sức khỏe yếu dần cho đến khi bị đột quỵ và qua đời ở nhà. Chân thành cảm ơn nhạc sĩ Quốc Dũng đã để lại những đóa hoa đẹp đa dạng cho vườn tân nhạc Việt. Thay mặt Ban Điều Hành Cothom Foundation và thân hữu yêu nhạc, xin thành thật chia buồn với ca sĩ Bảo Yến và tang quyến. Cầu mong anh linh của nhạc sĩ Quốc Dũng sớm về đất Phật.

Phan Anh Dũng – Rockville, Maryland USA

Đường Xưa

♩ = 100

Boston

Nhạc: **Quốc Dũng**
Lời: **Nguyễn Đức Cường**

♩ = 100
Boston

Nhạc: **Quốc Dũng**
Lời: **Nguyễn Đức Cường**

Bước trên đường về anh thương nhớ em âm thầm
Tiếng yêu ngày nào cho anh nhớ em tới bởi
Vội bao muộn phiền em trông ngóng anh bao miền

5 B7 Em E7
nhớ bao hẹn thề xưa êm ấm Những trưa hè tình dâng lên
vội bao ngọt ngào ta vun xới Đã không còn đường xưa thơm
hời anh ngọt ngào sao hoang vắng Xót xa này từng đêm thao

11 Am Em B7 Em 1.
đắm say vô bờ Anh nói bằng tiếng thơ mong chờ
nắng môi em hồng Tan nát rồi giấc mơ hương
thức em đong đầy Đêm vẫn là những đêm hao

17 2. Em Am
... nồng. Rồi ta sẽ bước chơi với khi người khuất xa chân trời
... gầy Rồi ta sẽ thấy thấp thoáng bao lần tóc em bay dài

22 D G Dm
Sẽ hấp hối trong đêm mù khơi Sẽ thấy bóng tối vây từng
Thấy bóng dáng yêu thương ngày mai Với những tiếng hát yêu người

28 E7 Am Em B7 D.S. al Fine Em Fine
nỗi đau xanh ngời Xa vắng rồi những khi bên người
thiết tha mơ màng Ta gói trọn giấc mơ phai tàn.

Tiếng hát **Bảo Yến** - <https://www.youtube.com/watch?v=GUSNgKxe3ic>

NHỚ VỀ NHẠC SĨ Y VŨ

XEM CHI TIẾT Ở WEBSITE CỎ THƠM:

<https://cothommagazine.com/wp/nho-ve-nhac-si-y-vu-1940-2023/>



Trong lúc tôi đang biên soạn về nhạc sĩ Quốc Dũng (khi được tin ông qua đời ngày 24 tháng 9, 2023) thì nhận được tin nhạc sĩ Y Vũ cũng vừa từ trần 4 ngày sau đó (28/9/2023) sau 1 thời gian bị ung thư đường ruột. Cả 2 nhạc sĩ Quốc Dũng và Y Vũ đều có những ca khúc được phổ biến rộng rãi và thành danh trước 1975.

Nhạc sĩ Y Vũ là em ruột của nhạc sĩ nổi tiếng Y Vân. Ngoài ca khúc *Tôi Đưa Em Sang Sông* (đồng tác giả với Nhật Ngân), tôi cũng thích các ca khúc của Y Vũ như: *Ngày Cưới Em, Kim, Thủy Thủ và Biển Cả* ... Khi làm tập tưởng niệm này, tôi “khám phá” thêm nét nhạc của Y Vũ qua một số nhạc phẩm như: *Năm 2000, Điên, Hận, Những Tâm Hồn Hoang Lạnh, Xin Yêu Thương Ở Lại* ...

Thích thú được biết ông là người sử dụng nhiều nhạc cụ: guitar, contre bass, trống, keyboard ... và có giọng hát còn hơi ngân tốt - ngạc nhiên khi nghe ông trình bày mới đây rất tình cảm ca khúc 🎵 “[Trôi Theo Dòng Đời](#)” – một sáng tác riêng tặng người vợ cuối đời. Theo các tài liệu, tôi nhận xét ông là người hoạt bát, dí dỏm và quen biết nhiều giới ca nhạc sĩ ... Ông cũng có youtube channel và thường liên lạc với bạn bè và người ái mộ khắp nơi qua Facebook!

Mấy năm trước, có một sự kiện ồn ào đáng tiếc liên quan đến tác quyền ca khúc “Tôi Đưa Em Sang Sông”. Theo thiển ý đây là nhạc phẩm của đồng tác giả Y Vũ và Nhật Ngân - như 2 tên đã in trên bản nhạc từ năm 1962. Mong rằng những tranh cãi về tác quyền của ca khúc này sẽ lắng đọng qua sự phân tích rất có lý trong 2 bài viết của nhà báo Trần Cung Sơn (tức nhạc sĩ Trần Chí Phúc) và văn thi sĩ Trần Trung Đạo.

Thành kính chia buồn với bà quả phụ Hồng Loan, gia đình và tang quyến. Cầu mong anh linh của nhạc sĩ Y Vũ Trần Gia Hội sớm vãng sanh về Cực Lạc.

Phan Anh Dũng - Rockville, Maryland USA

Ngày Cưới Em

Y Vũ

Slow Rock

Hôm nay ngày cưới em Nào men nồng nào hoa thơm nào môi hồng nào da
em mừng vui họ hàng đôi bên vì đâu nàng mời tôi

phấn khăn áo muôn sắc đua chen mắt biếc ngời ánh đêm làn tóc nụ cười ngát
đến tuy có đây cũng như không chiếc áo tình chóng phai một sớm một chiều đã

1. A hương Từng bước dập diu bước êm Chỉ mình lòng tôi hoang vắng Hôm nay ngày cưới
thay thì nhớ đừng vì có

2. A7 tôi mà nàng dấu vui không cười Hân hoan tay em mang đến tôi cây đàn mà

13 Bb A rằng để mừng xin hát cho một lần ngưng dao đường tơ cũ tôi ca rằng: ngày xưa đưa em sang

17 Bb A7 Dm sông ngày nay đưa em bước sang ngang Hôm nay ngày cưới em từng ly rượu mừng tơ

20 Gm C F Gm duyên và sau để tìm quên lãng tôi uống sao hết đau thương dĩ vãng là bóng mây thì tiếc gì tình đã

24 Bb A7 Dm phai tự trách mình đừng trách ai Đời là giấc mơ u hoài

Tiếng hát **Duy Linh** - <https://www.youtube.com/watch?v=jWvblo2FVTU&t=132s>

Powhatan - Chiếc Lá Thu Rơi Trên Ngọn Đồi

*** VÕ PHÚ ***

Mùa thu năm nay đến và đi chậm so với những năm trước. Đã là tuần lễ thứ ba của tháng mười một rồi, nhưng cây vẫn còn khoác lên mình chiếc áo đầy màu sắc rực rỡ của mùa thu. Những cây phong thu, cây sồi quanh nhà vẫn còn vàng rực dưới ánh nắng dịu dịu.

Hôm qua, nhiệt độ lên đến bảy mươi tám độ, chúng tôi còn mặc cả áo ngắn đi làm. Nhưng đêm qua, cơn mưa nhẹ đến, nhiệt độ lại xuống thấp, khoảng bốn mươi. Thời tiết ở Virginia này là vậy, lúc nóng lúc lạnh, rất vô chừng.

Trưa ngày thứ Sáu, tôi xin làm về sớm để chuẩn bị cho những ngày cắm trại cuối thu. Hai năm nay, từ lúc dịch cúm Covid đến giờ, gia đình chúng tôi kéo dài những kỳ nghỉ cắm trại từ mùa Xuân sang Thu chứ không riêng dành cho mùa hè. Hôm nay hai con chúng tôi cũng chỉ học nửa ngày. Con gái được nghỉ học trước giờ cơm trưa. Tuy vậy, cậu con trai có buổi hòa nhạc cổ vũ cho đội bóng của trường đến mười giờ đêm, nên cậu xin phép được ở lại trường cho đến khi kết thúc trận bóng. Và, mẹ của hai con mới vừa nhận việc mới nên không thể xin nghỉ được. Vì vậy, chỉ hai cha con kéo căn lều di động đi cắm trại trước rồi đến tối mới về đón hai mẹ con sau. Lần này, chúng tôi đi cắm trại ở công viên tiểu bang Powhatan, cách nhà chúng tôi ở khoảng bốn mươi phút. Powhatan là công viên của tiểu bang Virginia nằm bên cạnh dòng sông James thuộc quận Powhatan. Công

viên này rộng khoảng hai mẫu Tây dọc theo bờ sông. Powhatan là một trong những công viên tiểu bang mới nhất ở Virginia được mở cửa đón du khách vào năm 2013. Như một sự ngẫu nhiên, cũng vào dịp này của năm ngoái, chúng tôi cắm trại ở công viên tiểu bang Pocahontas. Pocahontas là con gái của tộc trưởng Powhatan.

Hơn nửa giờ lái xe chúng tôi đến Powhatan. Mặt trời nhô lên cao, nắng nhuộm vàng khu đất trại River Bend. Con đường cong cong đến đất trại ngập trong lá vàng của mùa thu đẹp như một bức tranh. Những hàng rào bằng gỗ bao bọc trại nhìn rất thơ mộng. Một vài con ngựa, con la, nhõn nhợ gặm cỏ trên cánh đồng thẳng tắp bình yên, êm ả.

Chúng tôi ghé lại văn phòng của công viên để lấy giấy tờ, bản đồ, và một số điều lệ của công viên rồi cho xe đến khu đất trại của mình thuê. Đất trại ở Powhatan rộng thênh thang được trải sỏi trắng xanh. Lò đốt củi được đúc bằng bê tông và dọn sạch trước khi chúng tôi đến.

Sau khi gắn ống nước và cắm điện vào căn lều di động xong, chúng tôi đốt lửa và chuẩn bị cơm chiều. Tối nay, chỉ có hai cha con đi trước, nên chúng tôi qua lều của người bạn ăn ké. Cơm tối nay có bún chả giò và thịt steak nướng. Không gì thú vị bằng được nhâm nhi lon bia mát lạnh, ăn miếng thịt bò nướng

nóng hổi và ngấm lửa bập bùng cháy dưới thời tiết lạnh lạnh của mùa thu. Ánh lửa đỏ rực, sưởi ấm cả một góc trại.

Ăn tối xong, Toàn rủ tôi đi tìm củi khô để đốt cho những ngày kế tiếp. Mỗi lần đi cắm trại chung với Toàn, cậu ấy lúc nào cũng đem theo một cái cưa điện cầm tay để cưa củi khô. Chỉ một hồi, chúng tôi cưa được cả đống củi lớn đủ để đốt cho hai ngày trại.

Xong việc, chúng tôi ngồi quây quần bên nhau nói chuyện, nhai đậu phộng rang và nhâm nhi bia lạnh. Tôi chỉ ngồi nhai đậu chứ không uống thêm bia vì còn phải đón vợ con sau mười giờ.

Chín giờ tối, tôi rời đất trại Powhatan để đón vợ con. Khi trở lại cũng gần khuya, nên chúng tôi đánh răng rửa mặt và chui vào lều để ngủ.

Buổi sáng thức dậy, ngoài trời lạnh ngắt. Vòi nước từ giếng bơm dẫn tới căn lều bị đông cứng. Tôi phải đem vào bên trong để gần lò sưởi cho tan rồi mới nối lại đường ống. Vài phút sau, có nước ấm, chúng tôi dậy chuẩn bị buổi sáng.

Sáng nay có cháo gà và xôi đậu đen. Trong lúc hai người phụ nữ đang nấu ăn, tôi lấy xe dạo quanh công viên. Công viên Powhatan có đến ba khu vực thả thuyền Kayak, A, B, và C. Nếu đi bộ hoặc xe đạp cũng mất cả ngày, nên tôi lái xe để đi coi trước khi cả nhà cùng đi. Trong ba nơi để thả thuyền Kayak, tôi thích nhất khu A, dù nơi này xa nơi chúng tôi cắm trại nhất. Khu A có nhiều bàn ghế dành cho những người đến để picnic, có bãi đậu xe rộng rãi, có bếp đốt củi và nhất là những chiếc ghế dọc theo bờ sông để du khách có thể ngắm nhìn dòng sông James êm đềm. Tỉnh

thoảng, một vài đoàn tàu xinh xịch di chuyển bên kia bờ sông James.

Tôi đi dạo một hồi, chụp một vài ảnh để làm kỷ niệm xong trở về đất trại ăn điểm tâm. Trời lạnh lạnh, được vợ múc cho một tô cháo gà nóng hổi thật là ấm lòng. Ăn xong, chúng tôi rủ nhau đi bách bộ trên những đường mòn của công viên. Nhưng các nàng từ chối vì sợ lạnh và mệt, nên chọn ở lại ngồi quanh bếp lửa để tán dóc. Các con cùng nhau đạp xe trong công viên. Còn cánh mày râu chúng tôi kéo nhau đi câu cá.

Cuối thu, nước sông trong vắt, chúng tôi có thể nhìn thấy đáy sông. Những tảng đá to lớn dưới đáy lờm chờm, nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của bất kỳ một loài cá nào. Ngồi câu một hồi không thấy cá đớp mồi, chúng tôi đi dạo dọc theo bờ sông lượm những trái óc chó, những hạt dẻ về đốt... cho vui.

Ngồi bên nhau ngấm lửa bập bùng, nói chuyện phiếm đến khi đói bụng. Chúng tôi lôi thức ăn ra nấu lẩu. Trời mùa thu, giữa núi rừng lạnh lạnh, mùi nước lèo của nồi lẩu thơm phưng phức làm cái bụng than khóc. Chúng tôi ăn lẩu đồ biển và nhâm nhi rượu Jefferson pha với soda. Ăn lẩu nóng, uống rượu giòn ngọt thơm ngon làm chúng tôi buồn ngủ lạ lùng. Chúng tôi trở về lều ngủ một giấc đến xế chiều mới dậy nướng thịt và khoai ăn tối.

Cuối thu, ông mặt trời đi ngủ sớm. Mới sáu giờ tối mà trời đã tối. Ông mặt trời vừa đi ngủ nhường bầu trời lại cho chị Hằng.

Hôm nay mười sáu tháng mười, nên vàng trăng tròn và sáng. Ánh trăng nơi núi rừng dường như sáng hơn ở thành

thị. Vàng trắng treo lơ lửng, tròn trịa. Thật là thú vị khi ngồi bên bếp lửa bập bùng cháy và ngắm trăng mờ mờ sáu.

*Bên rừng nhóm bếp lửa hồng
Ngắm trăng mờ mờ khiến lòng xuyên xao
Trên cành chiếc lá nghiêng chao
Gió đưa thoang thoang thổi vào trái tim
Cuối thu ta rủ đi tìm
Lên rừng cắm trại đêm chìm mộng mơ
Đêm nay trăng đẹp nên thơ
Cho lòng lữ khách thần thờ đắm say
Lá vàng rơi xuống đong đầy
Cuối ngày ta lại sum vầy bên nhau...*

Khi vàng trắng lên quá đỉnh đầu, chúng tôi cũng trở về lều đi ngủ.

Buổi sáng ngày Chủ Nhật, chúng tôi bị đánh thức bởi những tiếng nổ lớn. Hồi

ra chúng tôi mới biết đó là những tiếng súng của thợ săn. Chúng tôi thức dậy, ăn sáng với mì xào và xôi đậu đen với muối đậu và những thức ăn còn lại của hai ngày qua. Ăn uống xong, chúng tôi dọn dẹp, chụp ảnh lưu niệm rồi chuẩn bị trả đất trại ra về.

Trên đường về, những chiếc lá vàng đã chã rơi. Dường như mùa thu vẫn còn bịn rịn chưa muốn đông sang. Thời thì hẹn Powhatan vào một dịp khác vậy, có thể là mùa Xuân hay Hạ để được ngắm những cánh hoa lan với tên gọi "Pink Lady's Slipper" (chiếc hài màu hồng phấn).

VÕ PHÚ Powhatan – 11.21.21

(Trích tập sách “Công Viên Tiểu Bang”)



MỘT ĐỜI TÌM CHA

*** TT-Thái An ***

Mẹ tôi có người em họ tên Hân, con chú Thông, chú ruột của mẹ. Di Hân kém mẹ hai tuổi. Mẹ kể rằng thím Thông, mẹ di Hân rất đẹp. Lúc đó còn ở chung với gia đình chồng nên ở chung nhà với mẹ tôi và ông nội của mẹ và cũng là ông nội của di Hân.

Làng Tây Hồ của mẹ nằm cạnh hồ Tây, thời đó còn ở ngoại thành Hà Nội nên giờ quê giờ tỉnh. Nghĩa là không sống bằng nghề nông, mà sống bằng nghề buôn bán. Đàn bà thì buôn hàng xén, đàn ông và người trẻ ở nhà kéo chỉ màu bằng tơ tằm rồi đem bỏ mối cho các chợ, các hiệu may trong Hà Nội hay đưa vào Sài Gòn bán. Còn một nghề phụ nữa là trồng vải loại hoa như lay ơn, mỏng gà, hoa hồng trong mảnh vườn của nhà mình. Sáng sáng có người đến thâu mua để đem vào Hà Nội bỏ mối cho các tiệm hoa hay ngoài chợ.

Những năm 1930, lúc đó mẹ chồng và con dâu là mẹ di Hân hay đi buôn xa, qua tận bên Gia Lâm, mỗi lần đi vài ngày có khi cả tuần mới về nhà. Ở nhà vài ngày rồi lại đi tiếp. Nghe nói bà nội của mẹ và thím Thông hay ngủ nhờ và gởi hàng ở một cái chùa bên Gia Lâm, có lẽ là gửi gánh hàng xén của bà và của thím Thông. Vì thời đó, có những phụ nữ của làng Tây Hồ gửi gánh hàng xén của

họ ở một căn nhà mặt tiền trong Hà Nội, mỗi ngày họ đi tàu điện vào Hà Nội đem hàng ra bán, chiều thì đón tàu điện về đến đê Yên Phụ xuống xe đi bộ về làng Tây Hồ.

Khoảng năm 1936, lúc di Hân được bốn tuổi, bà nội của di và của mẹ tôi đã qua đời. Mẹ di Hân vẫn tiếp tục đi buôn một mình, lần nào đi cũng đem di Hân theo. Năm đó, khoảng mười ngày trước tết, mẹ di Hân lại bế di đến chào cha chồng để đi buôn:

-Thưa thầy, con xin phép thầy con đi.

Ông nội của mẹ hỏi lại:

-Thế khi nào chị về?

Mẹ di Hân trả lời:

-Thưa thầy, đến tết con sẽ về.

Mẹ tôi đứng ngay đó nên còn nhớ rõ lắm. Nhưng mẹ con di Hân đi biệt, đến ba mươi tết chẳng thấy về. Tết năm đó chú Thông, cha của di Hân buồn biết mấy. Ông lại có cơ để uống say suốt ngày.

Một thời gian sau, có người báo cho chú Thông biết rằng mẹ di Hân đã lấy chồng khác, người bên Gia Lâm. Vài năm sau, ông nội của mẹ qua đời. Vài năm sau nữa, chú Tùng, em út của ông ngoại bỏ đi kháng chiến và chết mất xác. Chú Thông của mẹ vẫn ở vậy, không lấy ai khác. Hơn mười năm sau chú Thông bỏ

làng Tây Hồ vào Sài Gòn sinh sống. Năm đó khoảng năm 1949.

Người em gái út của ông ngoại tôi là bà Nhân ở lại nhà một mình. Bà Nhân chỉ lớn hơn mẹ tôi ba tuổi.

Năm 1951, bà Nhân được một người người bên làng Quảng Bá đến xin cưới. Một người trong họ đứng ra làm đám cưới cho bà. Từ đó bà về ở bên nhà chồng. Căn nhà của ông ngoại tôi ở làng Tây Hồ bỏ không.

Phần di Hân, sau khi được mẹ bế theo qua Gia Lâm, mẹ di đem di vào chùa gửi nhờ nuôi giùm. Mẹ di gửi tiền cho chùa hàng tháng.

Thím Thông vẫn gửi gánh hàng ở chùa nên mỗi tuần đều đến lấy hàng đi bán. Mỗi lần như thế, di được gặp mẹ hoặc có hôm trời mát mẻ, được mẹ cho theo ngồi bán hàng.

Tuy thỉnh thoảng vẫn gặp mẹ, nhưng di vẫn buồn bã như đứa trẻ mồ côi, không cha không mẹ. Ở chùa chỉ có cơm rau với cà. Từ khi lên sáu, lên bảy, di phải làm lụng mọi việc trong chùa theo khả năng của một đứa bé. Lớn hơn chút nữa, di quét sân, làm vườn, trồng trọt, dọn dẹp, bếp nước, lau chùi. Nhiều lần di cố hỏi mẹ cha di ở đâu, nhưng mẹ di vẫn dấu. Di vẫn thầm oán mẹ tại sao không để di ở lại với cha mà đem di theo làm gì rồi bỏ vào chùa ở với người dưng. Khi di mười sáu tuổi, có anh láng giềng nhà ở cạnh chùa, có lẽ ngày ngày trông thấy di làm lụng siêng năng nên đem

lòng thương yêu di. Hơn nữa, di rất đẹp, nước da lại trắng trẻo. Có lẽ di được thừa hưởng nét đẹp của mẹ. Thế là năm di mười bảy tuổi, di được thầy mẹ anh láng giềng cưới về cho con trai của họ.

Sau 1954, mẹ di mới nói cho di nghe: “Quê nội mày ở làng Tây Hồ, về đấy mà kiếm”.

Đầu năm 1955, ông ngoại tôi theo mẹ tôi di cư vào Nam.

Sau khi đất nước đã chia đôi, di Hân đón xe về làng Tây Hồ. Hỏi thăm người làng, họ chỉ cho di căn nhà của cha di đã bỏ trống. Di buồn quá, tưởng đâu sẽ gặp lại cha, ngờ đâu cha đã bỏ đi vào Sài Gòn từ nhiều năm trước. Nhưng người làng Tây Hồ lại mách cho di Hân biết di còn người cô ruột tên Nhân lấy chồng bên Quảng Bá, qua đó mà kiếm.

Thế là có người mau mắn dẫn đường cho di Hân đi bộ qua làng Quảng Bá. Đến nơi, người làng Quảng Bá chỉ cho di căn nhà của cô Nhân. Hai cô cháu nhận ra nhau, mừng mừng tủi tủi vì cả hai đều mồ côi; riêng cô Nhân thì không cha không mẹ, không còn ba anh trai, chẳng ai thân thích. Từ đó, mỗi năm di Hân lại về Quảng Bá vài lần thăm cô Nhân. Tuy không sống gần nhau từ nhỏ, nhưng hai cô cháu rất thương yêu khắng khít vì là người ruột thịt duy nhất còn sót lại.

Di Hân sanh được sáu người con, ba trai, ba gái. Tất cả đều ổn định kinh tế. Người nào cũng thương yêu mẹ. Người

con gái út đẹp nhất nhà vì thừa hưởng được nét đẹp của dì.

Sau 1975, dì nhờ người Tây Hồ sống trong Sài Gòn trước 1954 tìm kiếm cha cho dì. Nhưng ai cũng bảo vài năm đầu ông Thông còn liên lạc với người làng, nhưng sau đó bất tin luôn, có lẽ ông đã chết từ lâu, không biết chôn nơi nào.

Năm 2007, tôi về Việt Nam lần đầu, ra Hà Nội. Dì Hân hay tin tôi về, đã từ Gia Lâm qua Quảng Bá để gặp tôi. Dì hỏi thăm mẹ tôi. Cậu K gọi điện thoại cho mẹ tôi và đưa cho dì nói chuyện với mẹ. Dì nói chuyện với mẹ rất lễ phép, một điều thừa chị hai điều thừa chị. Rất tiếc mẹ tôi vì lý do sức khỏe không thể về thăm họ hàng làng mạc. Hai chị em chỉ biết nói với nhau qua điện thoại. Dì mời tôi hôm sau qua nhà dì để dùng cơm.

Dù đã ngoài bảy mươi, nhưng nét đẹp vẫn còn rõ trên khuôn mặt của dì Hân. Đẹp từ khuôn mặt, đến cái sống mũi dọc dừa thẳng bằng, đầu mũi nhỏ, đôi môi vừa vặn, có viền nét rõ ràng, đôi mắt tròn hiền lành. Làn da của dì vẫn còn trắng trẻo, không rám nắng. Dì luôn mặc cái áo tay dài màu trắng và cái quần đen.

Cậu K đã đưa tôi đến nhà dì. Các con dì cũng đến để chào tôi. Căn nhà của dì rất xinh xắn, có sân lát gạch tàu, có hòn non bộ trong sân, trong hòn non bộ có nuôi cá Koi. Gian nhà ngoài làm bằng gỗ mít, trạm trổ theo lối xưa, dùng làm phòng khách. Căn nhà phía trong để ở xây theo kiểu mới, ba tầng lầu.

Chồng của dì Hân đã chết từ lâu. Dì sống với con trai thứ và con dâu, cùng mấy cháu nội. Tôi mừng vì có cơ hội gặp được dì. Người em con chú con bác duy nhất của mẹ.

Họ tộc bên ông ngoại tôi để lại ba người đàn bà cô cút từ thừa bé. Trước hết là bà Nhân, năm bà 11 tuổi bà đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Bà sống với mấy người anh là ông ngoại tôi và ông Thông cho đến khi mười tám tuổi thì ở lại nhà một mình vì hai anh lớn đi xa, anh kế thì chết trận. Thứ đến dì Hân, năm dì lên 4 đã xa cha và không có lần nào được gặp lại. Dì Hân có mẹ mà cũng như không vì không được ở gần từ khi lên bốn. Sau hết là mẹ tôi, năm mẹ lên ba, bà ngoại tôi qua đời. Nhưng mẹ được ở với cha cho đến khi lấy chồng. Sau này còn đem cha theo để di cư vào Nam năm 1955. Bà Nhân qua đời năm 2007. Trước khi bà chết hai tuần, dì Hân từ Gia Lâm qua ở nhà của cô để trông nom săn sóc cô những ngày cuối cùng. Dù lúc đó sức khỏe của dì Hân cũng đã yếu lắm, mỗi ngày phải uống thuốc nhiều lần.

Thời những năm 1930, một người đàn bà dám bỏ chồng đi theo tiếng gọi của con tim là một chuyện “nổ lớn”. Phải can đảm lắm mới dứt áo ra đi được. Vì khi đã đi, không bao giờ dám trở lại làng cũ. Như thế, sẽ không còn cơ hội gặp lại cha mẹ và anh chị em ruột thịt của mình. Đừng nói chi là gặp lại nhà chồng cũ. Có lẽ vì thế mà mẹ dì Hân quyết bé dì theo

dù phải bỏ đi vào chùa, nhưng vẫn còn gặp được mỗi tuần vài lần.

Thời xa xưa đó, đàn ông chỉ cưới vợ còn tân, chẳng ai muốn cưới một người đàn bà đã qua một đời chồng huống chi là đã có con. Người đàn ông lấy mẹ của dì Hân cũng là một chuyện ngoại lệ, một chuyện “nổ lớn”. Chắc hẳn tình yêu của ông ta với “thím Thông” phải mãnh liệt lắm nên ông mới dám sống trên dư luận như thế. Nhưng ông không vượt qua được cái tiếng “con riêng của vợ” nên mẹ dì Hân không dám đem dì theo chung sống với chồng mới.

Rất cuộc, dì Hân trở thành “đứa trẻ mồ côi”. Phải chờ đến khi dì Hân lấy chồng, có con, nghĩa là đã bám rễ bên Gia Lâm, mẹ dì mới cho dì hay quê nội để về kiếm. Vì bà biết dì phải trở lại Gia Lâm với chồng con.

Dì Hân qua đời năm 2016. Nguyện vọng tìm xác cha của dì không thực hiện được.

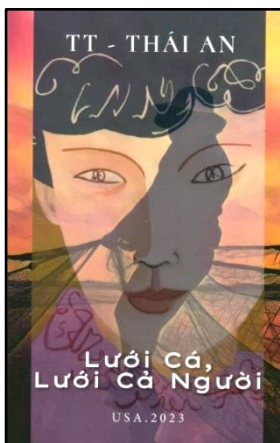
Con gái út của dì nhất định phải tìm cho được hài cốt của ông ngoại mình để đem hài cốt của ông Thông về chôn tại nghĩa trang của làng Tây Hồ, kề cận với phần mộ của cha mẹ.

Nhưng có lẽ ở thế giới bên kia, dì Hân đã gặp lại cha của mình.

(Trong tập truyện “Lưới Cá, Lưới Cả Người”)



TT-Thái An - 8/8/2018



Tập truyện “Lưới Cá, Lưới Cả Người” dày 250 trang gồm 18 truyện ngắn của TT. Thái An được ra mắt vào cuối năm 2023. Tác giả cũng đã xuất bản 3 tác phẩm: Đường Trần Ai Tôi Đã Đi Qua (2017); Mai Rụng Tơi Bời (2019); Hết Đa Thê, Rồi Đa Phu (2020)

Để có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:

jadethai03@yahoo.com

GIỖ MẸ



Tháng mười một trời mưa
Khi con về tiễn Mẹ
Mưa âm trầm lặng lẽ
Như rót vào tim gan

*“... Mấy hôm trước, lá vàng
Rụng ngoài sân trước ngõ
Ngày mùa đông chuyển gió
Mẹ nói trời sắp mưa
Mẹ nhắc anh buổi trưa
Đến khuya thì Mẹ mất
Mưa phùn bay lất phất
Sợ buồn rơi mênh mông...”*

Tháng mười một mùa đông
Con không còn Mẹ nữa
Lòng con không nguôi nhớ
Một bóng hình thân yêu

Tháng mười một mưa xiêu
Nơi quê người xứ lạ
Ngày giỗ đầu của "Mạ"
Con thấp nén hương lòng

QUANG HÀ

11/7/2016 (mùng 7 tháng 10 ÂL)

ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

Con đường ướt sũng bước chân đi
Đổ lỗi cho nhau được những gì?
Cứ khóc ôm vòng tay hạnh ngộ
Hãy cười nhìn ánh mắt chia ly
Giọt sương tan vỡ nơi sinh ký
Hạt bụi quay cuồng chốn tử qui
Bể sừng cõi đời hay bể khổ?
Phải yêu như bão tố cuồng si.

PHAN KHÂM



Họa

Đường dài gai góc rủ nhau đi
Bể khổ gian nan có sợ gì.
An ủi luôn luôn còn hiện diện,
Toại nguyện mãi mãi chẳng phân ly.
Cân đai rạn vỡ ngày tương ngộ,
Sơn phấn êm đềm buổi hợp quy.
Như vậy. Bao người mong vậy vậy,
Được chí? Được trọn cuộc tình si.

NGUYỄN-PHÚ-LONG

LƯU MẶC

*** Nguyễn Đình Từ Lam ***

Chuyến về Việt Nam vừa rồi, Huân có ghé thăm Huỳnh thị Phi Hạc và Huỳnh thị Phi Yến. Hai người học cùng lớp với Huân thời tiểu học Phước Mỹ, Tiên Phước và cùng lớp thời trung học đệ nhị cấp trường Trần Cao Vân, Tam Kỳ. Thăm lại Hạc và Yến khiến Huân chạnh lòng nhớ đến Lưu thị Mặc, cũng học với Huân thời Phước Mỹ. Bạn bè thuở ấy thường gọi Lưu thị Mặc là Lưu Mặc để phân biệt với Trần thị Mặc cùng lớp. Hạc, Yến và Lưu Mặc kết làm bộ ba, thường thường khi thấy một người là đoán biết hai người kia ở đâu, và ngược lại. Lưu Mặc học hết bậc tiểu học, mấy năm sau thì chết. Kiếp nhân sinh của hai bạn Hạc và Yến thì suôn sẻ; xong học hành, có công ăn việc làm, có chồng con, gia đình đầm ấm hạnh phúc; giờ thì hai bạn đang an hưởng tuổi già. Riêng Lưu Mặc chết sớm, gây nên nỗi nhớ cho những ai quen biết nàng.

Thời tiểu học Phước Mỹ, nhiều học sinh lớp Huân là trẻ con nhà nghèo. Còn Hạc và Yến là con nhà có cửa ăn cửa để; hai ông Huỳnh Ca và Huỳnh Thông cha của Hạc và Yến, thời Việt Minh liệt vào hàng phú nông địa chủ không chừng, đến thời Quốc Gia lại càng khấm khá hơn.

Thường ngày đi học Hạc, Yến bận quần lãnh áo sơ mi trắng thơm; trưa thứ bảy về nhà nghỉ cuối tuần ở Phước Tân (Tiên Phong), họ diện đồ bộ, mang sandan, xách cặp da; riêng Lưu Mặc cùng

về một lượt nhưng bận quần áo vải ú đen thô sệt soạt, vở vải ba quyển ràng rịt bằng mấy sợi dây cao su, ôm cặp kề bên hông; Lưu Mặc lẽo đẽo theo Hạc và Yến, ngó thấy mà thương hại cho Lưu Mặc quá chừng!

Năm ấy, đầu mùa hè, bọn Huân đã học xong lớp nhì, ở quận Huân giặc già nổi lên bề bọn, đã có những trận đánh giữa binh lính quốc gia miền Nam với bộ đội chủ lực cộng sản miền Bắc. Xã Phước Tân cũng theo đà chiến tranh leo thang, chộn rộn dữ; thế nên mấy tháng hè nghỉ học, ba bạn Hạc, Yến và Lưu Mặc ít khi dám về thăm nhà, phải ở trọ lại nhà người quen ở thôn 3 xã Phước Mỹ.

Một hôm vào dịp hè, Huân và ba bạn cùng lớp, Khiêm, Đào và Lưu Mặc rủ nhau đi xem bà con làng Tú An giẫy lưới bắt cá ở sông Tiên. Cả bọn ngồi sắp hàng ngang trên ghềnh đá bằng, dưới bóng mát mấy lùm tre là ngà sát bờ vực. Bốn đứa thích thú vỗ tay cười la hò hét, khi thấy từng đợt cá đua nhau nhảy giẫy trắng cả sông... Lưu Mặc đang vui, bỗng nhiên sa sầm nét mặt, cúi đầu, chẳng nói chẳng rằng.

"Trò Lưu Mặc sao thế này?" Huân vội hỏi.

"Các trò nhìn kìa..." Lưu Mặc ngập ngừng nói, mắt rưng rưng, miệng mếu máo. Ba đứa nhìn theo tay Lưu Mặc chỉ xuống vực sông; chẳng có chi khác lạ.

Làm sao có cộp beo, ma cỏ... xuất hiện lúc này, nên Khiêm nói để trấn an bạn: "Có gì đâu. Bà con giẫy lưới đang lúc trúng, họ bắt được nhiều cá quá chừng, mừng cho họ."

Lưu Mặc lắc đầu tỏ ra không đồng ý lời của Khiêm; Mặc lấy tay quệt nước mắt chảy dài xuống má rồi nhỏ nhẹ nói:

"Cá cũng là sinh vật, biết sống chết, biết đau đớn..."

Nói đến đây Lưu Mặc nghẹn lời. Ba đưa Khiêm, Đào và Huân ngồi im lặng. Một lúc lâu sau Mặc ấp úng nói như kể lể:

"Lúc nãy, các bác các chú đua nhau bắt cá mắc lưới, ai nấy miệng ngậm cắn đầu một con cá, hai tay nện hai con nữa. Cá vùng vẫy cố vượt khỏi miệng, khỏi tay họ để thoát nhưng không được, đành chịu chết, thấy tội nghiệp quá mấy trò ơi!"

Lưu Mặc nhìn cảnh bà con bắt cá, lòng dạ buồn bã, khiến cho ba đưa Khiêm, Đào và Huân chẳng còn vui thú mà lại buồn lây, nên đành nửa chừng bỏ xem giẫy lưới, rủ nhau đi dạo chơi dọc theo bờ sông, ngược dòng lên hướng vực Dài, Nà Cờ. Dòng sông Tiên, đối với Huân, quá quen thuộc; Huân xăng xai chạy hết bờ này sang bụi khác, tìm ngắt mấy nhánh hoa mua, trèo bẻ mấy cành hoa bằng lăng tím, ít cành hoa gạo đỏ; Huân lấy dây cơm nguội cột thành bó hoa tím đỏ đem đến cho Lưu Mặc.

"Hãy cầm mấy bông hoa này đây." Huân e dè nói với bạn. "Tui hái tặng trò, mong trò vui vẻ trở lại."

Lưu Mặc nhẹ nhàng đưa tay nhận lấy hoa. mặt mày tươi tỉnh, miệng mỉm cười.

"Cảm ơn trò Huân." Lưu Mặc nói. "Lần đầu tiên tui được một người cho hoa. Tui sẽ nhớ mãi."

Nhìn thấy Lưu Mặc hớn hở và nghe mấy lời Mặc bày tỏ. Huân cứ ngỡ mình đã làm được một việc lớn lao lắm; hãnh diện và sung sướng đã đem niềm vui đến cho bạn. Sực nhớ đến Khiêm và Đào, Huân ngó quanh quất chẳng thấy hai bạn đâu cả, nên Huân và Lưu Mặc đi tìm; té ra họ lẫn khuất trong mấy bụi sim, mấy cây ổi sè. Huân và Lưu Mặc chạy tới nhập bọn, cùng nhau tìm lựa hái những trái cây chín. Bốn đứa vừa ăn sim, ổi vừa nói cười thân mật.

Lúc này trời đã chiều tà, bóng núi Hòn Đuốc ngả, che mờ gần khắp giòng nước sông Tiên huyền ảo. Đàn chim sáo cả trăm con từ phía đồng ruộng Nà tới tấp bay đến, đáp xuống bờ sông, đua nhau uống nước, ngụp tắm, rửa lông, rồi đập cánh bay rần về đậu trên ngọn cây sung cổ thụ cạnh rừng Cẩm sát bờ Vực Tròn, chúng kêu hót một lúc rồi mới im bật. Bây giờ mặt trời đã xuống sát đỉnh núi, chiều lắm, gần chạng vạng. Huân cùng ba bạn quay trở lại, đi men bờ, xuôi theo dòng sông, băng lên đến ngã ba Phó Tài để Khiêm, Đào và Lưu Mặc theo đường cái về Phước Mỹ, còn Huân trở gót về nhà. Trước khi chia tay, Huân rủ rê các bạn:

"Mời mấy trò, vài ba hôm nữa vào nhà tui ăn sim chín. Chắc ngày mai tui mang giỏ vào rừng hái. Sim mùa nhiều vô kể, chín đen cây."

Ba bạn của Huân, kể trước người sau đều reo lên:

"Chắc đó nghe! Bọn này sẽ vô nhà trò. Nhớ để dành sim chín thật nhiều đấy."

Vừa ăn sáng xong, Huân sửa soạn đi vào rừng Rang hái sim thì trời nổi gió từng cơn, càng lúc càng mạnh, sấm chớp liên hồi. Không như thường lệ, chưa đến buổi trưa trời đã đổ cơn mưa giông, cơn mưa không ngớt lúc lớn lúc nhỏ, mưa mãi đến chiều gần tối mới tạnh. Huân đành bỏ buổi hái sim như đã hứa với mấy bạn Khiêm, Đào và Lưu Mặc.

Sáng hôm sau, Huân thức dậy sớm. Trong lúc chờ cho nắng lên một đổi làm khô ráo lá cây rừng là đi hái sim về đãi bạn, Huân ra vườn quế hai bên ngõ dạo tìm bắt mấy con để than, cào cào, chuồn chuồn làm mồi cho hai chim sáo con, Huân nuôi đang nhót trong lồng. Một lúc Huân ngó ra đầu ngõ, thấy dưới giàn hoa giấy thấp thoáng có dáng người đứng đó, nó ngỡ người đi chợ Huyện đứng tựa bóng mát nghỉ chân, chẳng để ý, Huân lại tiếp tục tìm mồi cho chim. Thành linh con chó Mun sủa nột lên mấy tiếng, rồi liền chạy ra ngõ. Huân ngược lên thấy có người chạy nhanh về phía mình, nhìn kỹ thì nhận ra Lưu Mặc. Con Mun ví nạt sát chân bạn, vừa sủa vừa nhe răng. Mặc sợ hoảng hồn, chạy nhào tới ôm chầm lấy Huân, miệng kêu cứu: "Đánh chó cho tui với, nó nhào tới cắn Mặc đây nè!"

Huân dang hai tay ôm Lưu Mặc để bạn bớt sợ, rồi lấy chân đá đá về phía con

Mun, miệng la đuổi: "Đi vô, đừng sủa nữa." Con chó im phắc, cụp đuôi đi một nước, lên hè nhà trên nằm im, mắt lim dim như chẳng có điều gì xảy ra trước đó.

Khi qua khỏi nạn bị chó đuổi, Lưu Mặc hoàn hồn hết sợ. Ngó lại thấy mình đang đứng ép vào người Huân, và Huân vẫn còn ôm Mặc. Cả hai ngược ngáp đỏ cả mặt mày. Lưu Mặc vội xô nhẹ Huân ra, tới đứng dựa vào gốc quế gần đó, đưa một tay vuốt ngược mái tóc đỏ lòa xòa trước trán, tay kia cầm chiếc nón giả đồ quạt quạt để che mặt; rồi đưa mắt lăm lét nhìn ra ngõ, ngó vô nhà. Mọi nơi đều vắng tanh, chỉ riêng có hai đứa; Lưu Mặc mới yên lòng, bèn quay lại phía Huân, đầu cúi gằm, miệng méu máo, nói như tủi như hờn:

"Rủ tui vào nhà, sao không giữ chó cho người ta?"

"Tôi lỡ không thấy trò đi vô ngõ." Huân nói. "Cho tôi xin lỗi được không?"

"Lỗi phải chi mô." Mặc ngáp ngừng nói.

Nghe vậy Huân vừa mừng lại vừa lo. Mừng là lúc này bạn không giận Huân, lo là khi vô nhà không có sim đãi bạn như đã hứa. Nhưng khi Huân phân bua, vì hôm qua trời mưa gió cả ngày không vào đồi sim được. Nói xong Huân nhìn Lưu Mặc, thấy Mặc vẫn một mực điềm đạm dịu dàng.

"Có chi mô." Mặc nói. "Có phải lỗi tại trò đâu. Tại trời mưa."

Huân thấy thương mến Lưu Mặc quá chừng. Bạn của Huân lúc nào cũng hiền

lành chơn chất, dễ thông cảm cho những sơ sót của người khác.

Để chuộc lỗi, hôm ấy Huân bèn rủ Lưu Mặc cùng nhau đi hái sim. Lưu Mặc không chịu. Huân đoán biết đi chỉ có hai người, Mặc ngại ngùng, nên Huân nói để bạn yên lòng, hai đứa đi có chị Hai của tui đi cùng, trò đừng lo. Mặc nhìn ra ngoài, trời gần trưa, lại đòi về. Huân buồn, không rủ được bạn; bèn nghĩ cách, Huân lấy cái nón của Mặc để trên bàn đem giấu kỹ, rồi nói: "Có đi hái sim với chị em tui, về lại mới trả nón." Thế là Lưu Mặc đồng ý.

Đồi sim nằm trên lưng chừng rừng Rang, từ đây ngó xuống thấy giòng nước sông Tiên lững lờ chảy ngược về phía chợ Huyện. Còn không bao lâu nữa là đến giữa mùa hè, sim bắt đầu chín mùi đen cây. Chị Hai của Huân mang giỏ đi hái một mình. Mặc theo Huân, hai đứa tìm đến những cội sim sai trái, Huân nói Mặc ngừa vạt áo căng dưới góc, rồi Huân cúi người hai tay cầm thân cây ra sức rung qua rung lại, khi sim chín mùi rụng đầy vạt áo, Lưu Mặc đem trút vào giỏ. Cứ thế, một lúc sim đã đầy. Hai đứa rủ nhau đến ngồi dưới bóng mát mấy cây hoa gạo giữa đồi, vừa ăn sim vừa nói ba điều bốn chuyện, và thổ lộ những ước mơ mai sau của hai đứa... Gió từ vực sông thổi lên mát rười rượi, Lưu Mặc và Huân cảm thấy thật dễ chịu và thích thú vô cùng. Khi chị Hai của Huân hái sim đầy giỏ, ba người cùng nhau xuống đồi, đi về.

Sim chín hái được, Huân nói với Lưu Mặc, phần của Mặc một giỏ, còn lại một giỏ phân làm hai, nhờ trò đem về gởi cho Khiêm và Đào làm quà.

Trên đây là vài chút kỷ niệm của Huân với ba người bạn học trò thời tiểu học Phước Mỹ, nhất là kỷ niệm khó quên với Lưu Mặc. Sau đó Huân còn gặp lại Mặc hai lần nữa rồi vĩnh biệt, xa bạn nghìn trùng.

Cuối năm lớp nhất, Huân và các bạn cùng lớp, đưa đạp xe đò ông Bảy Đây, đưa đi xe đạp, đưa nghèo hơn mang gạo gói cơm đi bộ bươn bả, suốt hai mươi lăm cây số xuống Tam Kỳ để dự kỳ thi hết cấp. Hầu hết đều thi đậu, lấy được bằng tiểu học.

Quê Huân thuộc miền trung du nghèo khó, lại gặp thời buổi chiến tranh loạn lạc nên cuộc sống gia đình Huân thật eo hẹp túng bần. Sau khi đậu bằng tiểu học, Huân đành phải nghỉ học.

Một năm Huân làm vườn làm ruộng đỡ đần cha mẹ một tay. Công việc đồng áng nặng nhọc, Huân lại còn non nít yếu ốm nên sức khỏe sa sút thấy rõ. Cha mẹ Huân lấy làm lo lắng, bàn bạc, đưa Huân ra Đà Nẵng ở nhờ nhà cậu mợ Mười của Huân để tìm cách đi học tiếp.

Mỗi ngày cứ vào buổi chiều, sau khi bãi trường, Huân đi lần lượt đến vài nhà ở thành phố này kèm cho mấy đứa trẻ nhỏ đang học lớp một lớp hai... học bài, làm bài tập ở trường. Tiền công nhận được Huân đem trả tiền cơm hằng tháng và

mua một ít sách vở để đi học trung học bình dân miễn phí ở trường Tây Hồ Đà Nẵng.

Một hôm, Huân đi kèm trẻ thì gặp Lưu Mặc trên đường Thống Nhất. Huân hỏi, trò đi đâu ở ngoài này? Mặc trả lời, tui ra thăm người bà con ở đây. Trò vẫn tiếp tục đi học đó chứ?

-Tiền của đâu mà học trung học, hơn nữa ở xã tui bây giờ chộn rộn lắm, họ đánh đấm nhau ngày một, mẹ tui nhiều lần nhắn tui về, chẳng biết tính sao đây, thiệt là khổ!

Huân biết hoàn cảnh của bạn nên bàn:

-Tui cũng nghèo như trò, phải ra thành phố này xoay xở, ban ngày đi làm kiếm tiền, ban đêm đi học thêm.

Suy nghĩ một hồi Huân nói tiếp:

-Hay là trò dàn xếp ở lại đây, tui sẽ nhường cho trò một chỗ kèm trẻ, lấy tiền để ban đêm cùng đi học trung học bình dân với tui thì tiện biết mấy.

Bấy giờ Huân thấy Lưu Mặc vui hẳn lên, nét mặt rạng rỡ thấy rõ, nhưng rồi đột nhiên lại sa sầm buồn thiu. Mặc cúi đầu im lặng; thấy lâu, Huân lại giục Lưu Mặc trả lời. Mặc nói:

-Tui thích ra đây nhờ trò giúp đỡ và cùng nhau đi học ban đêm, còn gì may mắn cho bằng, Huân hãy để cho ít hôm, Mặc về thăm mẹ rồi Mặc sẽ liệu... Khi chia tay, Huân ghi địa chỉ chỗ ở của mình để sau Mặc ra gặp Huân, rồi hai đứa với hai cảnh nghèo, nương nhau sống và học tập tạo dựng tương lai. Ước ao ngày mai đời tươi sáng sẽ mở rộng cho cả hai.

Rồi ngày qua tháng lại, Huân ngóng Lưu Mặc ra lại thành phố, nhưng Mặc vẫn biệt vắng bóng. Huân chờ mãi chờ mãi, chẳng thấy Mặc ra. Lâu quá, rồi Huân cũng nguôi ngoai, hết chờ hết trông.

Độ ba năm sau, từ ngày Huân ra Đà Nẵng học bình dân, nó thi đậu bằng trung học. Sau đó thi đậu vô đệ tam trường trung học công lập Phan Chu Trinh của thành phố này. Để được gần nhà, Huân xin giấy chuyển trường, từ Phan Chu Trinh về học đệ tam trường Trần Cao Vân Tam Kỳ. Ở đây Huân được người bạn cùng lớp tên V. H. Chương, con ông bà chủ tiệm buôn Vĩnh An, nhờ Huân đến nhà kèm cho mấy đứa em của Chương học vào ban đêm. Thế là Huân lại gặp được may mắn, hằng tháng có ít tiền để tự túc ăn học.

Đường về quê Huân phải đi qua các xã Kỳ Long, Phước Tiên, Phước Tân (Tiên Phong). Những nơi này có lúc cán bộ cộng sản và du kích kiểm soát, chiếm giữ. Một hôm, vào trưa thứ bảy, nhân dịp nghỉ học cuối tuần, Huân đánh liều đạp xe về thăm nhà một chuyến. Đến đầu dốc Suối Đá, Huân rẽ sang đường cái Phước Tân, Huân cố tránh đi ngã tình lộ Phước Tiên vì đường này có mấy thằng bạn cũ hồi học lớp ba tiểu học, sau đi thoát ly làm du kích ở đây, nếu gặp chắc chi chúng để cho Huân yên, lại bị bắt đi không chừng; nên Huân chọn đi đường tế Phước Tân có phần ổn hơn. Nó cúi đầu ra sức đạp xe đi thẳng một

nước, chẳng hề ngó trái ngó phải. Khi Huân sắp sửa đổ dốc An Rôm, đến được địa đầu xã Phước Mỹ, là an toàn. Huân giật mình khi thấy ba du kích mặc áo quần bà ba đen, đội nón tai bèo, chân mang dép su đứng ở đầu dốc. Họ bảo Huân dừng lại. Nhìn qua, Huân nhận ra có Lưu Mặc trong toán. Mặc mang súng AK, đầu tóc hớt ngắn bum bê, hết để tóc thề như ngày trước. Nay, Huân thấy Lưu Mặc thay đổi hẳn, mặt lạnh như tiền, chẳng hỏi Huân tiếng nào. Lưu Mặc im lặng nhìn Huân, đầu hơi cúi xuống. Huân nghe một tên du kích nói nhỏ với Mặc:

"Tên này giả dạng học sinh, đến vùng tự do thám báo. Đồng chí nên giữ nó lại." Tiếp đó, Lưu Mặc lạnh lùng nói với Huân: "Anh đứng đây, chờ!"

Rồi Lưu Mặc đưa mắt ra hiệu cho hai du kích cùng ra xa cách chỗ Huân, cả ba bàn nói với nhau. Khi họ trở lại nơi Huân đứng, một tên nói:

"Cho đi. Nhớ không được báo cho địch, nghe chưa? Nếu chúng tao bị càn, bị pháo thì mạng sống mi không an toàn đâu đấy nhé. Nghe rõ chưa? "

Huân trả lời: "Tôi nghe rõ."

Huân vội cỡi xe, thả phanh dông xuống dốc; tới được xã Phước Mỹ, thoát nạn. Huân thờ phào. Lúc này, trên đường đi, Huân mãi băng khuâng tự hỏi, tại sao Lưu Mặc đi làm du kích mà chẳng ra Đà Nẵng với Huân; tại sao chạm mặt Huân ở dốc An Rôm, Mặc để Huân đi, không bắt giữ; có khi nào Mặc nghĩ đến những kỷ niệm khó quên với Huân ngày trước

hay không?... Bấy nhiêu câu hỏi, nó chẳng tự tìm ra được những câu trả lời thỏa đáng. Lòng Huân bần thần buồn bã mãi đến lúc về đến nhà.

Khi cuộc chiến tranh tương tàn, giết hại lẫn nhau của người Việt Nam giữa hai miền Nam Bắc đất nước đến hồi kết thúc thì Lưu Mặc không còn nữa. Mặc chết trong một lần chỉ huy trung đội du kích, có nhiệm vụ dẫn đường và hỗ trợ cho một đơn vị bộ đội chủ lực cộng sản miền Bắc, đánh với một tiểu đoàn lính quốc gia miền Nam thuộc tiểu khu Quảng Tín.

Sau ngày đất nước hết chiến tranh, một hôm Huân có dịp đi Tam Kỳ theo ngã đường Tiên Phong, đến đầu dốc An Rôm dừng lại nghỉ chân. Huân buồn nhớ đến Lưu Mặc, người bạn học trò thuở xưa.

Lưu Mặc ơi! Ở thế giới bên kia, Mặc có khi nào, nhớ bọn mình đã từng học chung lớp chung trường thời tiểu học, có nhớ Mặc đã khóc khi nhìn cảnh bà con bắt cá, nhớ chúng mình dạo chơi trên bờ sông Tiên? Nhất là, có nhớ hôm hai đứa ngồi trên đồi sim dưới bóng mấy cây gạo đang trổ hoa đỏ, chúng mình nói đủ thứ chuyện trên đời..., Lưu Mặc ao ước học lên trung học để sau trở thành cô giáo hoặc không nữa học làm y tá cứu người; lúc đó Huân có lỡ miệng hỏi Mặc, nếu ước mơ không thành sự thật thì sao? Mặc rưng rưng nước mắt trả lời, tui sẽ quy y đi tu theo Phật chớ sao. Vậy mà, có sự nào đưa đẩy Mặc đi làm du kích? Khẩu súng của Mặc đã bao nhiêu lần

nhà đạn, bao nhiêu mạng người đã gục chết? “Cái gì” đã làm cho Mặc chuyển ngược đời mình một cách quay quắt như vậy. Ôi! thuở trước, Lưu Mặc hiền như cục đất, thánh thiện như Bụt Phật. Và, thuở trước nếu Mặc trở lại thành phố Đà Nẵng với Huân thì đời Lưu Mặc sẽ đi về đâu nhỉ...? Ôi thôi! Giờ tiếc thương Lưu Mặc cũng bằng thừa, cũng đã muộn, chẳng được gì.

Âu đây chỉ là vài mẩu chuyện đời của một người con gái lúc còn sống trên cõi thế gian này, nhằm vào thời buổi đất nước có cuộc nội chiến tàn khốc. Và như để tự an ủi mình, Huân đành gán ghép, rằng cuộc đời mỗi người chúng ta như đã có một định số an bài từ trước./.

Nguyễn Đình Từ Lam



NHỮNG GIỌT LỆ

*Đây trăm muôn dòng lệ, một gia-tài,
Tôi gom góp cả một đời triệu-phú.
Không xài phí, cũng không hề keo cú:
Hôm qua rồi, nay nữa, lại còn mai...*

*Sao có người không muốn để châu rơi,
Hòa vị đắng vào ly đời sẵn ngọt?
Bình tình-cảm, ta cần tuần-tự rót:
Chén khô khan nhấp mãi đã ê mùi!*

*Tôi đã từng say ánh nắng hồng tươi,
Mê sắc đẹp và si lời nói dịu,
Đã ngây-ngất với niềm vui tuyệt-diệu,
Đã điên-cuồng với ý mộng xa khơi...*

*Cho tuôn ra dòng lệ nóng trong tôi,
San sẽ chút đau hờn về nghĩa sống!
Cho tôi khóc những tan chim thất-vọng,
Bước chông gai
trên những nẻo đường đời!*

*Vi đại khờ, người nông-nổ dùng sai
Nguồn khổ-lụy -- một kho tàng vô-giá.
Đem đen đỏ pha màu cho nét họa:
Khóc, tôi xem như nghệ-thuật cao vời!*

*Nghĩa là khi nguyên- vẹn một Con Người,
Có trái tim biết thương yêu, thất-vọng,
Có khối óc biết suy lường, mơ-mộng,
Có tâm-hồn nhà nghệ-sĩ đôi mươi!*

*Nghe đông than thì mới thấy xuân cười!
Thiếu giọt thảm, tiệc đời chưa đủ vị!
Khóc: không nhục như người ta vẫn nghĩ!
Lệ phải trào cho hận đấy lòng voi*

THANH-THANH

(trong Đặc-san “Nắng Mới” 1949)

THI BÁ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Con tim nồng cháy đam mê tình yêu, nghệ thuật và bất khuất!

*** Vương Thanh ***



Vũ Hoàng Chương (VHC) là một nhà thơ lớn của nước Việt trong thế kỷ 20. Ông có địa vị cao cả trên văn đàn miền Nam và là người duy nhất được tôn xưng là thi

bá. Không như vài nhà thơ khác nổi tiếng với đại chúng hơn Ông như Nguyễn Bính, Nguyễn Sa, Đinh Hùng, Xuân Diệu, thi sĩ Vũ Hoàng Chương làm thơ đủ loại chủ đề: thơ tình, thơ quê hương, thơ liêu trai, thơ say, thơ tâm tình, kịch thơ, ..., và dùng đủ thể loại loại thơ: bát cú, lục bát, thất ngôn trường thiên, ngũ ngôn, tự do, ...

Vài câu thơ nổi tiếng của Ông:
*"Em ơi, lửa tắt, bình khô rượu
Đời vắng em rồi, say với ai?"*
(bài thơ *Đời Vắng Em Rồi Say Với Ai*)

*"Lệ sa bạch lập, ngàn đêm trắng
Thơ vút sầu say, rượu nhập cuồng"*
(Chờ Đợi Hoài Công)

*"Ba kiếp lang thang ngồi chum lại
Chúng ta mất hết chỉ còn nhau"*
(Ba Kiếp Lang Thang)

*"Trăng của nhà ai, trăng một phương
Nơi đây rượu đắng, mưa đêm trường
Ở đêm tháng sáu mười hai nhi
Tổ của Hoàng ơi, hồi nhớ thương"*
(12 tháng sáu)

*"Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại mấy tờ thư"*

...

*Rượu chẳng ấm
mưa hoài chặn chiếu lạnh
Chút hơi tàn lay lắt ngọn đèn khuya"*
(Lá Thư Ngày Trước)

*"Cuộc chiến cũng giao hoàn đưa trẻ
Từ lâu bày đặt những trò chơi".*
(Kết Cuộc)

Về thơ tình yêu, Ông có những bài thơ thất tình, tràn đầy bi thương, cảm khái, pha với men nồng cay đắng. Những bài thơ như "Mười hai tháng sáu", "Chờ đợi hoài công" là kiệt tác, không có ai có thể bày tỏ nỗi thất tình bi thương hay hơn Ông. Cùng lắm là tương đương, như bài thơ "Soi Gương Uống Rượu" của nữ sĩ Hoàng Hương Trang. Đều là kiệt tác, mỗi người một vẻ, "xuân lan, thu cúc mạn mà cả hai".

Áng thơ "U Tình" của Ông dùng thể thơ 5 chữ, đọc lên nghe nghe rất tự nhiên, nhẹ nhàng, như là kể chuyện, một câu chuyện đầy nỗi chua xót của người đắm đuối trong chữ Tình mà không dám bày tỏ tấm lòng với người mình yêu.

Bài thơ "Say Đi Em (Mời Say)", mời người yêu dẫu uống rượu say và nhảy múa theo "Khúc nhạc hồng êm ái, Điệu kèn biếc quay cuồng.". Áng thơ nồng hơi

men, và nhịp điệu vẫn thơ cũng quay cuồng theo điệu nhạc, theo sự ngất ngưỡng của men say. Rất lạ kỳ và cũng chỉ có thi bá Vũ Hoàng Chương mới có thể viết được như thế.

VHC có nhiều áng thơ tình kiệt tác như bài thơ thất ngôn trường thiên "Đời Vắng Em Rồi Say Với Ai" . "Tối Tân Hôn" của Ông dùng thể thơ tự do cũng rất đặc biệt. Bài thơ "Bức Khăn Mừng Cưới" với dòng tâm sự của thiếu nữ sắp đi lấy chồng khi nhận được quà của cố nhân, vẫn điệu lục bát nhẹ nhàng, trau chuốt, mượt mà, với những đoạn thơ như sau:

*"Tình thân sao khác người ta
Không ai thể thốt sao mà nhớ mong.
Chia tay dù mấy năm ròng,
Xa xôi đâu dám nhạt lòng mến tin
Và câu kết như sau:
"Nhận thư ước bức khăn hồng, / Em
buồn với cả tấm lòng, anh ơi!"*

Về thơ tâm tình, thơ tả cảnh, VHC có những bài thơ vẫn điệu tự do, phóng khoáng, có khi vài ba chữ, có khi 5, 7, 8 chữ. Nhịp điệu bài thơ như có âm hưởng mây nước bênh bồng, cùng làn mây nước nhẹ trôi. Một đoạn của bài thơ "Bài Hát Ngư Phủ" như sau:

*"Màu xanh cây lúa mờ xa cánh đồng
Hoàng hôn nhuộm úa thu già trên sông
Lênh đênh trời nước bênh bồng
Thuyền trôi như lướt hư không
Vòm cao diu dặt
Chen sắc lam hồng.
Ai xòe chiếc quạt mệnh mỏng
Đỏ cháy non Đoài?
Vàng vặc phương Đông
Chén vàng ai cất dâng mời?
Ta say chén nguyệt, tình ơi
Lời ca ta gửi xa vời thăm thẳm buồng
thêu..."*

Thơ của VHC, hầu hết nếu không là tất cả, bài nào ý lời cũng đều rất trau chuốt, ý tứ khó có thể thêm bớt để cho hay hơn. (Xin nói rõ: trau chuốt không có như người tập viết chữ nắn nót từng chữ cho đẹp. Với ngữ vựng, vẫn điệu phong phú trong lòng của nhà thơ đủ trình độ, sự trau chuốt chỉ là cân nhắc từ ngữ, vẫn điệu rất nhanh trong đầu khi phóng bút làm thơ.) Lối gieo vần trong những bài ca, bài hát của VHC vừa đậm nét cổ phong, lại tân kỳ và có nhiều âm hưởng của nhạc khúc. Mời xem một đoạn thơ đầu của "Bài Hát Cuồng".

*"Xuân có sang mà hoa không tươi.
Ý ngát hoài chẳng
hề tuổi chóng ba mươi
Nằm say ngô lạnh,
Buồn nghe mưa rơi;
Chiều xuống chênh song
hề gió lên đầy trời
Ta đợi bóng hoa nào hiện?
Ta lắng tin hương nào đến?
Duyên kiếp gì đâu hề ta có chờ ai!
Hương một sớm đã tan hề hoa đã phai.
Đời họ bỏ ta hề riêng gì kẻ ấy.
Tình trót lắm trao hề ta hỡi ta ơi!"*

Tiếp theo xin giới thiệu hai bài thất ngôn bát cú của VHC. Có bài viết bằng tiếng Tàu như bài thơ "Loạn Trung Biệt Hữu / Chia tay trong thời loạn" cùng với bản dịch cũng thể bát cú của chính tác giả. Sau đây là một bài thơ bát cú làm trong khâm Chí Hòa năm 1976:

*Thấm thoát vào đây tháng đã tròn,
Lông hồng gieo xuống nhẹ như non.
Một manh chiếu nát, thân tôi tả,
Nửa bát cơm hôi, xác mỗi mòn.
Ngày đến bữa ăn thường nhớ vợ,*

*Đêm về giấc ngủ lại thương con.
Dấu bao nước chảy qua cầu nữa,
Hồ để gì phai được tác son!"*

Tuy là một nhà thơ đắm chìm trong dòng thơ say, thơ tình yêu, liêu trai, VHC cũng có những áng thơ hào khí, ca ngợi quê hương, vinh danh những anh hùng đất Việt, như bài thơ dài "Bài Ca Bình Bắc" để tôn vinh Nguyễn Huệ (Quang Trung) và trang sử Việt oai hùng. Bài thơ dài "Trả Ta Sông Núi" của Ông là tiếng gọi sôi sục bầu nhiệt huyết để giành lại độc lập, tự do cho quê hương trước sự xâm lăng của bọn giặc ngoại quốc.

*"Trả núi sông ta! lời dĩ vãng
Thiên thu còn vọng đến tương lai
Trả ta sông núi! câu hùng tráng
Là súng là gươm giữ đất đai
Trông lên cao ngất phương trời
Hồn thiêng liệt sĩ bừng tươi sắc cờ."*

Áng thơ nổi tiếng, xôn xao văn học "Lửa Từ Bi" của Vũ Hoàng Chương bày tỏ tấm lòng đau đớn, tôn kính trước sự hy sinh của hòa thượng Thích Quảng Đức khi Ngài tử thiêu vì Đạo. Vài câu đầu của bài thơ:

*"Kính dâng lên BỒ-TÁT QUẢNG-ĐỨC
Lửa! Lửa cháy ngất Toà Sen!
Tám chín phương nhục thể trần tâm
hiện thành Thơ, quý cả xuống.
Hai Vàng Sáng rưng rưng
Đông Tây nhòa lệ ngọc
Chắp tay đón một Mặt Trời Mới Mọc,
Ánh Đạo Vàng phơi phơi
đang bừng lên, dâng lên..."*

Và để đóng khung giới thiệu những áng thơ của VHC, mời đọc bài thơ "Kết Cuộc" của VHC, làm năm 1972. Dòng thơ cảm khái chứa đựng ít nhiều triết lý

nhân sinh của kẻ trải qua nhiều dâu bể cuộc đời, pha chút sự ngạo nghễ, cuồng ngông của người đứng tuổi nhìn lại cuộc đời với câu thơ "cuộc chiến cũng giao hoàn đưa trẻ / từ lâu bày đặt những trò chơi"

*Ngày xưa dựng cuộc để làm quan,
Chiếm được người yêu rồi mộng tàn.
Một cuộc trải qua... không đất đứng,
Ôm chân tượng đá gửi hồn oan.*

*Ngày nay nhập cuộc để làm lính,
Hạ kẻ thù rồi thua cuộc luôn
Máu lặn mặt trời đêm bất hạnh,
Ôm lưng hũ rượu sưỡi cơn buồn.*

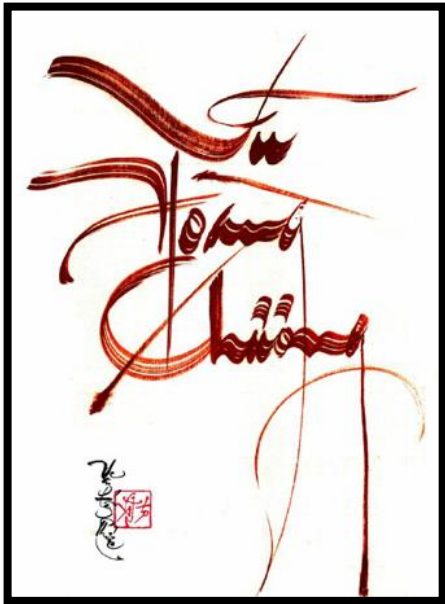
*Ngày mai bỏ cuộc để làm người,
Ôm cuộc tình ra khỏi chuyện đời.
Cuộc chiến cũng giao hoàn đưa trẻ
Từ lâu bày đặt những trò chơi.*

Vũ Hoàng Chương không chỉ là một nhà thơ với con tim rực cháy ngọn lửa đam mê với nàng Thơ, chữ Tình mà còn là một nhà thơ với con tim bất khuất không cúi đầu trước sự uy hiếp, đe dọa của bọn bồi bút văn nô đắc thế. Sau tháng 4, 75, văn nghệ miền Nam bị đám văn nghệ miền Bắc đàn áp và ép phải viết những lời khen ngợi, ca tụng bài thơ "Đời đời nhớ Ông" của Tố Hữu. Bài thơ đó chứa những câu như sau:

*"Sì ta-lin!
Yêu biết mấy, nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Xta-lin!
Mồm con thom sứa xinh xinh
Như con chim của hoà bình trắng trong.*

...
*Xta-lin ơi!
Hỡi ôi Ông mất, đất trời có không?
Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương mình thương một, thương Ông
thương mười."*

Những câu thơ láo khoét không một chút chân thật. Làm gì có người mẹ nào lại không muốn đưa con mới sinh ra gọi "má/me/bố" mà lại đi gọi một cái tên ngoại quốc lạ hoắc. Còn câu "thương mình thương một, thương Ông thương mười" bốc đầy mùi giả dối, nịnh bợ. Ban văn nghệ, thi ca của Việt Nam sau 75 là do Tố Hữu cầm đầu. Lãnh đạo đã như thế, những Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, bọn đàn em bồi bút cũng học theo với những bài thơ nâng bi Nga, Tàu, và Đảng. Đã đành đứng dưới mái hiên nhà người thì phải cúi đầu, nên một số nhà thơ liêm sĩ đã im lặng hay lui về ẩn dật, chứ không có tích cực làm bồi bút tôn sùng Nga, Tàu, hô hào chém giết như đám Tố Hữu, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Huy Cận, ...



VHC trải dàn con tim rực lửa đam mê nghệ thuật và thi ca của mình qua nhiều

chủ đề. Ông làm thơ tình yêu, thơ quê hương, nhân sinh, thơ say, anh hùng ca, ... Thơ Ông không chỉ giới hạn trong vài thể loại thơ như thi sĩ Đinh Hùng. hay Nguyễn Sa, hoặc Nguyễn Bình. Ba thi sĩ trên, thơ chính yếu về tình yêu và chỉ sở trường trong vài thể loại thơ (như lục bát, thất ngôn, hay tự do). Trong những nhà thơ nổi tiếng của thế kỷ 20, chỉ có mình Ông làm được đủ thể loại thơ, không bị thể thơ nào, chủ đề nào làm khó và để lại cho đời về lượng và phẩm nhiều bài thơ hay nhất.

Nhà văn Mai Thảo ca ngợi Ông là "tiếng thở dài trầm mặc của Đông phương." Câu ca ngợi này nghe rất hay, rất kêu, nhưng chỉ áp dụng đúng với vài bài thơ của VHC, một giai đoạn thơ của nhà thơ họ Vũ. Vũ Hoàng Chương - Thơ Ông rực cháy tình đam mê như chúng ta thấy qua những bài thơ như "Mười hai tháng Sáu», "Chờ đợi hoài công", v.v. và cũng rực cháy ngọn lửa bất khuất, sôi sục bầu nhiệt huyết, qua những tác phẩm anh hùng ca như "Bài Ca Bình Bắc", "Trá Ta Sông Núi", "Bài Ca Sông Dịch", và áng thơ rực ngợi tình yêu thương nhân loại, "Lửa Từ Bi".

Trong những nhà thơ nổi tiếng của thế kỷ 20, nếu chỉ được chọn một người làm đại biểu cho nền thi ca Việt của thế kỷ 20, tôi nghĩ Thi bá Vũ Hoàng Chương, người dâng hiến trọn đời cho thi ca và nghệ thuật, với một con tim nồng cháy đam mê và bất khuất, là người xứng đáng nhất.

Vương Thanh - 12.11.2023

When Tomorrow Starts Without Me

*(In memory of Samuel Romie,
born prematurely, passed away 2 months later)*

When tomorrow starts without me,
Please try to start off the day happy.
You were so joyful about my birth,
But now I have left the earth.

Don't be afraid for me, Mom and Dad,
There is no need to be depressed or sad.
You've given me all the love I need,
In heaven, I chose the life I want to lead.

Often I miss you from way up here,
At times, I reach down, hoping you will be near.
But don't worry, I'm only just above,
I still can hear your prayers, which are laced with love.

Then Jesus came and took my hand.
He said someday I would understand.
So I then faithfully took his hand,
And left toward the Promised Land.

God said he had a greater plan for me,
So I left the earth quite anxiously.
He said my job is greater up here in heaven,
I was flattered, it was beyond my comprehension.

My heart aches for your motherly touch,
And for Father's hand that I missed so much.
I already missed my sister sibling,
Tell her I missed her smile that was so comforting.

No words now can express my love for you,
It's larger than the dreams we all pursue.
Right now, it's hard to see everyone so unhappy,
I wish we could remember the times we were jolly.

When tomorrow starts without me,
Do not despair that I am no longer living.
I do not think we are apart,
For I will always be in your heart.

AMANDA PHAN

Ngày Mai Khi Vắng Mặt Con

(Đề tưởng nhớ Samuel Romie)

Ngày mai khi vắng mặt con,
Xin người đi tiếp ngày còn vui tươi.
Người vui con mới ra đời,
Bây giờ con bỏ cuộc vui sao đành.

Người đừng lo lắng băng khuâng,
Buồn phiền khổ não, xin đừng vì con.
Đã cho con cả tấm lòng,
Trên này con đã chọn đường con đi.

Trên này con nhớ đôi khi,
Vói tay xuống, tưởng người kề gần bên.
Nhưng thôi gác mọi ưu phiền,
Con vẫn nghe thấy lời nguyện yêu thương.

Khi Thượng đế nắm tay con,
Bảo rằng con sẽ hiểu lòng một mai.
Tâm thành con nắm tay ngài,
Cùng đi về phía đất trời hiển linh.

Ngài cho con một chương trình,
Một công việc lớn bình minh đón chờ.
Thật khó hiểu, nhưng con được vượt ve,
Nên rời trần thế, không chờ đợi chi.

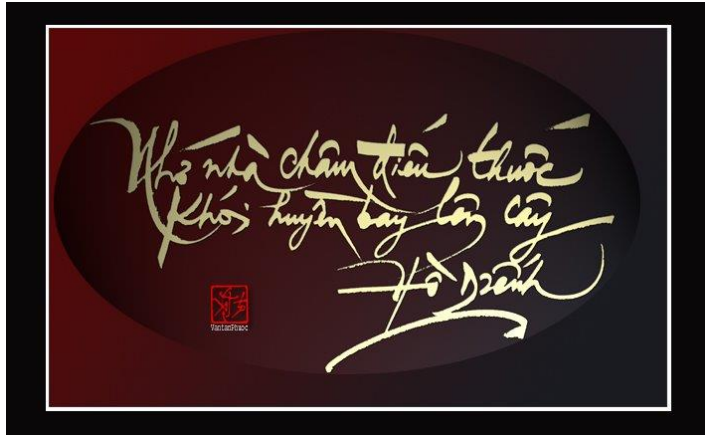
Tim đau khi mẹ vỗ về,
Nhớ bàn tay Bồ môn mê tay mình.
Nhớ nhiều đến chị gái xinh,
Nụ cười đem lại an bình cho con.

Chẳng lời nào tả hết lòng
Thương yêu lớn mạnh hơn vòng mộng du.
Ước gì mình nhớ phút vui,
Không nhìn nỗi khổ mọi người đang mang.

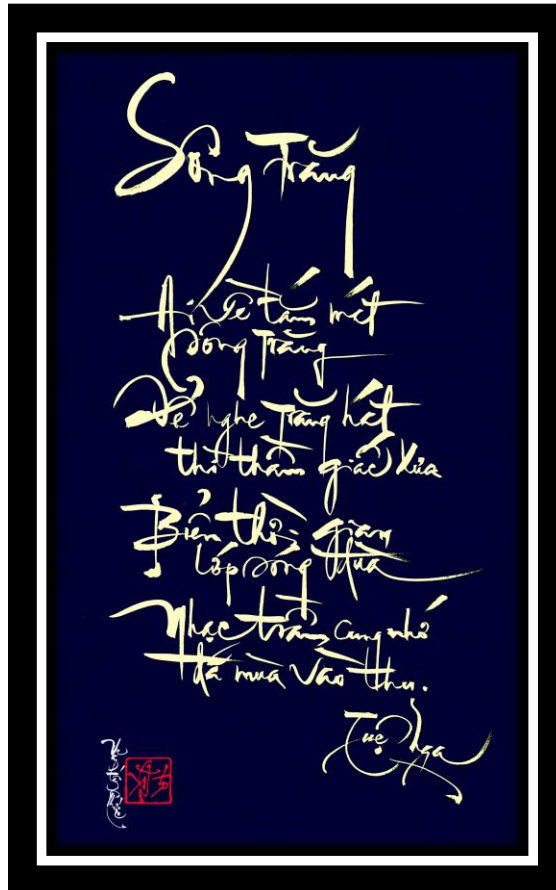
Ngày mai khi vắng mặt con,
Xin đừng thất vọng (con) không còn quanh đây.
Con không nghĩ mình xa bấy,
Vi con ở mãi tìm người con yêu.

THU LÊ chuyển dịch





Thư pháp: **Văn Tấn Phước** Paris



Ma Nhập và Bản Giao Hưởng Yêu Thương Của Loài Người

*** Đoàn Quốc Bảo ***

Hương đang ở trong nhà thương điên, đêm qua Hương la hét dữ quá, bạo động quá, gã phải gọi cảnh sát đến. Đôi mắt mệt mỏi vì thiếu ngủ và lo lắng, gã tâm sự... Đã gần một tuần rồi, người ta chưa cho vợ gã về nhà được. Hương nói người ta bắt cô ta uống quá nhiều các loại thuốc. Hương không chịu vì nghĩ mình có bệnh gì đâu mà phải uống thuốc cơ chứ, nhưng có lẽ vợ gã càng cứ liên tục phân bua và lớn tiếng nói những câu không đầu không đuôi nên người ta càng tin rằng bệnh vợ gã nặng thật và dọa rằng nếu gã không bảo vợ gã uống thuốc thì sẽ không cho về nhà mà sẽ ở lại trung tâm này lâu hơn.

Ừ thì vợ gã bị bệnh thật mà, đêm hôm qua trong đầu của vợ gã xuất hiện những câu chuyện hoang đường ần ần hiện hiện, lờn vờn như những bóng ma. Bất cứ hành động, lời nói nào gã dành cho nàng cũng được nàng đáp trả lại bằng những ngôn từ độc địa, những động thái bạo lực, thù hận, nhằm nhí. Gã thần thờ không thể nghĩ đó là người vợ xinh đẹp, dịu dàng và có giáo dục lại nói năng hành động như vậy được.

Hương đứng trước gương, hai tay đưa lên trước ngực rồi bỏ xuống, bước qua, bước lại giống như người nhạc trưởng đang điều khiển bản giao hưởng định mệnh của Beethoven. Có lẽ Hương đang muốn trở thành một người nhạc trưởng đang chơi một bản giao hưởng của riêng mình để dòng chảy tư tưởng

và cảm xúc của cô được tự do bay bổng và biểu hiện.

Gã buột miệng, Hương bị ma nhập!

Bầu trời cuối thu trở nên xám hơn và khí trời buổi sớm mai bắt đầu buốt lạnh. Cây sồi ở góc đường đã trút bỏ gần như hết lá xuống mặt đường, xác lá vàng khô rơi phủ đầy trên mặt kính chiếc xe ô tô đậu ở đây từ hôm kia. Bây giờ thân cây chỉ còn lác đác vài xác lá vàng úa cổ nứu kéo mùa thu ở lại lâu hơn một chút. Chắc chỉ tuần tới thôi, khi mùa Lễ Tạ Ơn bắt đầu, tuyết có thể sẽ rơi. Con gió đông sẽ thổi lạnh buốt trái tim gã bởi vì bây giờ gã chỉ có một mình.

Gã phàn nàn rằng bệnh viện không cho phép gã được biết bệnh án của Hương và cũng không cho biết được loại thuốc an thần nào mà vợ gã đang dùng. Gã đăm chiêu tìm cách cứu Hương ra khỏi nhà thương điên này trước đã, đưa Hương về nhà rồi tính tiếp. Gã không thể nào để vợ gã ở trong đó lâu được. Gã có thể sẽ mất Hương. Chỉ vì hai đứa cần nhau, gã và Hương tìm thấy nhiều sự đồng điệu nên quyết định cùng chăm sóc và nương tựa vào nhau. Lúc đó cả hai cùng đang ở xa gia đình mình. Gã giống như một con ngựa hoang một mình đang phi lên trên triền núi nào đó bỗng nghe tiếng hí vang gọi vọng của một cô ngựa hoang lạc bầy đang sa chân ở vũng lầy phía dưới. Để rồi hai đứa ở bên nhau, chuyện trò với nhau rồi thương nhau, tìm về sống với nhau.

Đêm qua gã không ngủ được, gã cảm thấy trống vắng quá. Đầu của gã cũng căng ra với nhiều câu hỏi mà chỉ có Chúa Phật mới có thể trả lời chính xác. Liệu vợ gã được trở về nhà và tâm thần có được hồi phục lại như lúc đầu? Phải mất thời gian bao lâu và việc dùng thuốc an thần có thể giúp Hương có lại cuộc sống bình thường hay là phải dùng thuốc an thần suốt cuộc đời? Ai mà không có những phút giây căng thẳng hay những vết thương do cuộc đời mang đến. Gã cố gắng cười như tự trấn an mình là mọi chuyện sẽ ổn, nhưng quả thật gã cũng rối bời vì không biết điều gì sẽ xảy ra với Hương trong tương lai và gã sẽ phải làm cách nào để giải quyết cái ngổn ngang trong lòng của mình.

Lũ quạ kêu quắc quắc liên hồi trên cột điện cao nghe rờn rợn như tiếng gọi hồn. Gã đã quen với sự hiện diện của lũ quạ đen vì ở phía sau cái khu mua sắm này có dãy nhà hàng kề nhau nên bọn chúng tha hồ ăn thức ăn thừa và vẫn hiện diện ở đây thường xuyên như đại bản doanh! Gã cũng không còn cảm thấy đó là một điếm xui xẻo, xấu gỗ hay khó chịu gì cả. Gã cúi đầu sắp lại mấy thùng hàng, tay vẫn làm nhưng tâm gã đang ở một nơi nào đó. Giờ đây mọi sự không còn nằm trong tầm kiểm soát của gã nữa. Gã biết vợ gã bị chứng rối loạn tâm thần, thay đổi cảm xúc liên tục này từ lúc mới quen nhau, nhưng gã tự tin gã có đủ bản lĩnh để chở che cho nàng. Những lần trước, thường thì mỗi khi mùa Đông về, căn bệnh của nàng lại tái phát, nhưng lúc đó gã còn tiên đoán được và sẽ cẩn thận quan sát và chăm sóc nàng tốt hơn, cứ khoảng sau một tuần là nàng sẽ trở lại bình thường, tươi

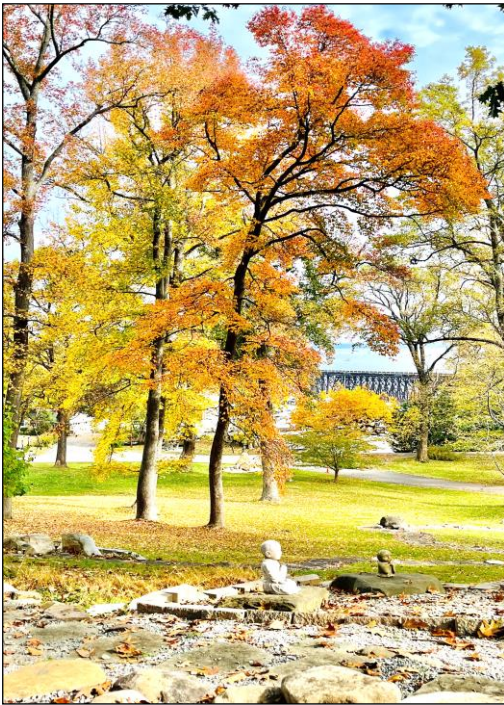
vui, rạng rỡ và tràn đầy năng lượng. Lần này, vợ gã trở bệnh nặng, chắc Hương bị ma nhập thật!

Tiếng chó kêu ăng ăng nghe da diết phát ra ở căn nhà nằm phía góc ngoài cùng của khu thương mại, nơi được gọi là trung tâm cứu hộ chó mèo mồ côi đang chờ được nhận nuôi. Giống như trại trẻ mồ côi, hay cô nhi viện nơi những con chó mèo cũng lo lắng cho số phận của mình, cũng tủi thân và hoang mang nên cất lên những tiếng kêu nghe thương tâm và thiết tha lắm!

Cuối cùng ánh nắng ban mai cũng hắt vào khung cửa sổ và gã cảm thấy ấm áp. Sáng nay, gã nhìn thấy đàn quạ đang xà xuống rĩa rục cái xác của một con sóc bị xe cán đang nằm giữa mặt đường trơn trượt, gã chặc lưỡi buột miệng nói: “tội nghiệp quá, mấy con sóc dại quá, lơn tơn chơi ở đây làm chi để bị xe cán”. Chợt nghĩ lại thì tại cái cây sồi là nhà của sóc nên nó có quyền chứ, đáng trách là người lái xe có lẽ chạy quá nhanh thôi nên tông nó.

Đôi lúc gã thấy rằng mình chẳng còn động lực để làm cái gì cả nếu căn bệnh của Hương không khỏi. Khoảng 2 năm trước, gã bị Covid, nằm miên man ở nhà gần một tuần, lúc đó gã mới thấy nỗi sợ của bệnh tật. Thế rồi gã lại quên ngày vài tháng sau đó. Cuộc sống ham danh vọng, tiền tài cũng làm cho con người chúng ta xoay quanh. Gã cũng mệt cho cái cuộc sống suốt ngày chỉ biết làm việc, về nhà rồi ngủ. Việc làm chủ một vài cơ sở kinh doanh và nhiều những dự án mở rộng cho tương lai ngổn hết sức lực của gã. Thôi thì đời ngắn ngủi lắm, thời gian không chờ đợi ai, hãy làm một điều gì đó vĩ đại, gã tự an ủi mình.

Thiên nhiên chứa đựng sự khổ hạnh trong âm thanh của muôn loài. Cuối Thu, Những con nai đực đầy sung mãn tìm kiếm bạn tình, mãi mê chạy tít từ rừng sâu băng ngang qua xa lộ. Tiếng phanh xe thắng gấp, rít lên xé toang màn đêm yên tĩnh... Đùng, một thanh âm lớn thật lớn, con nai bị hất tung bay lại về phía góc rừng nằm rên ư ư trong đau đớn. Khi đi ngang qua xa lộ này, thấy xác nai nằm bên góc đường, bỗng thấy tội nghiệp quá!



Hôm nay mùa đông có lẽ đã bắt đầu hiện diện theo hơi thở buổi sáng sớm lạnh. Xa lộ US 15 hướng về phía bắc, xe băng qua những cánh đồng và những dãy núi trùng trùng uốn cong theo hành trình ghé thăm nhà bà cô của tôi ở Pennsylvania và tôi kể cho Mẹ nghe

chuyện của gã. Ôi mùa thu thật đẹp và bình yên quá, nhìn những căn nhà nhỏ xa xa đang yên ngủ tự tại dưới dãy núi mà cảm thấy cuộc đời thật đáng sống như thế nào. Nhưng cuộc sống muôn màu và thế giới thật kỳ lạ, luôn có nhiều mặt của nó.

Có lẽ gã bộc bạch tâm tình với tôi vì tôi đã chăm chú lắng nghe gã thật tâm. Tôi đồng cảm với gã vì tôi quý vợ chồng gã lắm và chuyện của gã làm tôi chạnh lòng nghĩ đến Quỳnh. Tôi thương Quỳnh lắm, Quỳnh là chị họ của tôi, Quỳnh cũng bị bệnh na ná giống vợ gã. Có lẽ tôi sẽ chỉ kể về câu chuyện của gã và dừng ở đây nhưng trong mạch cảm xúc, những dòng chữ vẫn cứ tuôn ra như những chiếc lá thu muốn thả mình bay xuống mặt hồ tĩnh lặng. Có một cơn gió mát đang thổi qua làm lao xao những chiếc lá thu ở trong lòng như muốn rơi rụng xuống.

Vào một ngày tháng chín tôi sang thăm Quỳnh. Chỉ duy nhất mẹ và tôi là người thân trong gia đình được Quỳnh cho phép vào căn phòng của Quỳnh. Căn phòng đóng kín, ngột ngạt, ánh sáng không thể lọt vào vì cái cửa sổ đã được che kín bằng những tấm bìa cứng và cái màng phủ trùm lên, không một luồng khí nào có thể len vào được. Mạng nhện giăng mắc, những con gián dạn dĩ bò ngang dưới chân tường, ngang nhiên bò ngang trước mặt tôi. Quỳnh trùm phủ kín đầu, nằm co ro không muốn cho tôi và mẹ thấy được khuôn mặt tươi xinh ngày xưa. Tôi và mẹ hỏi Quỳnh khỏe không? Quỳnh khóc thút thít bảo là Quỳnh bị bệnh nên không thể dẫn tôi và mẹ đi chơi được. Quỳnh không muốn mọi

người thấy Quỳnh đang bệnh. Quỳnh khóc và xin lỗi mẹ và tôi.

Mẹ ứa nước mắt. Tôi cũng lấy hết cái phong trần của thằng đàn ông để kìm nén xúc cảm. Từng nhúm tóc, từng nhúm tóc đen dài nhưng trông mỏng và yếu lảm quấn quanh 4 cái chân bàn. Tóc Quỳnh phải bị rụng rất nhiều. Cái phòng nồng mùi khai khai xông nồng lên sống mũi. Mùi của hơi người bệnh, mùi của sự cô đơn, sợ hãi, dơ bẩn. Đó là mùi khổ, mùi của người đang chịu khổ đau và cái mùi đó có sức lây nhiễm làm tâm người náo nùng và sàu náo. Xã hội bây giờ gọi căn bệnh này là bệnh trầm cảm. Người xưa gọi bệnh này là bệnh người âm, người cõi trên hay bệnh ma nhập. Tôi luôn tự hỏi vì sao Quỳnh và Hương lại mắc bệnh này. Vậy thì căn nguyên nào đây? Phải có một điều gì đó gây chấn động tâm Quỳnh và Hương. Đó phải chăng là một vết thương đã được tích tụ lại quá lâu? Hay có thật là có ma nhập? Liệu có một thế giới khác cũng tồn tại song song với thế giới loài người? và vì sao ngày nay xã hội của chúng ta lại có quá nhiều người mắc phải căn bệnh này?

Nếu đã có bệnh thì phải có nguyên nhân của bệnh. Nếu đã biết nguyên nhân thì ta chắc chắn sẽ có con đường cứu chữa. Vậy mà vì sao ngày càng nhiều, càng nhiều người mắc bệnh này cơ chứ? Ôi liệu y học hiện đại có thể tự tin chữa dứt được căn bệnh này hay là ta cần nghiên cứu thêm? Nếu không hiệu quả, thì tại sao ta không lật lại những phương thuốc mà tổ tiên ta đã truyền trao lại để đối trị nó hiệu quả hơn?

Việc dùng thuốc an thần làm não bộ thần kinh dễ chịu ra của y học hiện đại

có thực sự hiệu quả hay chúng ta cần những vị đạo sư ban lại sự an tâm cho ta? Chúng ta cần có một con đường tâm linh. Xã hội này đang cần có nhiều hơn một đức tin để chúng ta có thể tìm được sự cân bằng trong cuộc sống đang trọng về chủ nghĩa vật chất này.

Thôi thì tôi cũng mệt cho những câu hỏi tự đặt ra làm khó cho mình thế nên tôi cứ tập trung lái xe hướng theo con đường chạy xa thành phố băng qua những cánh đồng mênh mông thanh bình lảm. Tôi thích thú nhìn ngắm những căn nhà nho nhỏ xinh xinh lọt thỏm vào giữa những dãy núi cong cong uốn lượn theo đường chân trời. Chân trời vàng, nâu, đỏ, xám, xanh của cỏ cây, trời đất và rừng núi cuối Thu đan quyện vào nhau làm tôi muốn đạp thắng thật gấp để dừng xe lại ngay lập tức. Tôi sẽ bước ra khỏi chỗ ngồi rồi đứng yên ở đó để xúc cảm chạm vào hương sắc Thu. Mùa Thu bình yên quá, mẹ nhỉ! Thanh bình quá, đẹp quá, dịu dàng quá.

Bây giờ ngồi đây, nhắm mắt lại, tôi muốn ngồi chơi cùng Quỳnh, tôi sẽ dẫn Quỳnh dạo ngắm những rừng cây chuyển màu vàng thu bởi tôi biết thiên nhiên có sức mạnh diệu kỳ có thể lành trị vết thương của tâm người. Nếu có thể tôi sẽ mời rủ gã dẫn theo Hương để cùng đón lấy sự bình yên cần thiết để cuộc sống tươi đẹp muôn đời. Nếu làm được điều đó cho dù chỉ một phút ngắn ngủi thôi cũng đủ thỏa thích đời, nhưng chiếc xe không thắng lại mà băng băng chạy về phía trước, không thể dừng lại!

Mùa Đông đang đến rất gần. Những ngày của tháng mười một, hay tháng

mười hai, ta cảm thấy thời gian trôi thật lẹ. Ngày ngắn dần và đêm dài ra. Trời trở lạnh và nổi thèm thường sự ảm áp của những ngày cũ quay quần bên bếp lửa bập bùng chan chứa tình con người dành cho nhau. Chỉ còn một tuần nữa là tới mùa Lễ Tạ Ơn, Mùa cho yêu thương và đón nhận yêu thương. Những khuôn mặt thân thương, người cũ, những câu chuyện cũ, và nỗi nhớ thương hiện lên trong ký ức làm hồn ta luyến lưu. Cái cảm xúc bồi hồi trân quý khi ta lật lại những trang thư, nét chữ cũ, hay những tấm ảnh của một thời ta gọi là ngày xưa. Có phải những quyết định hay hành động của chúng ta ngày này đều bắt nguồn từ cảm xúc hiện tại dựa trên những trải nghiệm và cảm xúc của ngày xưa. Ừ thì ngày xưa hay ngày nay, cảm xúc lúc nào cũng thế. Ta sẽ chẳng luyến lưu một điều gì nếu ta còn có nó. Một khi ta đi xa khỏi nó thì nỗi luyến lưu mới thấm sâu để thỉnh thoảng hiện về trong giấc mộng.

Chiếc xe hơi đang thả mình theo con dốc uốn cong trên xa lộ US15 từ tiểu bang Pennsylvania về lại tiểu bang Virginia. Xe vừa ôm cua băng qua cánh đồng thì bỗng đâu ánh hoàng hôn đỏ vàng rực sáng một góc trời chậm chậm hiện ra lơ lửng treo trên dãy núi. Ta cảm thấy thật may mắn để thốt lên với mẹ rằng, đẹp quá, rực rỡ quá, thanh bình thật. Nhưng chỉ trong một phút chốc ngắn ngủi, bầu trời trở nên tối lại và thứ ánh sáng vàng đỏ ảm áp của mặt trời rơi nhanh vào một vực sâu nào đó ở phía cuối chân trời.

Chợt bài thơ Mộng của Hoà Thượng Thích Thanh Từ nghe sao mà thấm thế.

*“Gá thân mộng Đạo cảnh mộng
Mộng tan rồi Cười vỡ mộng
Ghi lời mộng Nhấn khách mộng
Biết được mộng Tỉnh cơn mộng”*

Em đang trong cơn mộng, xin ai hãy đánh thức em dậy khi mùa yêu thương về nhé. Giống như ký ức còn sót lại của ngày hôm qua, em hãy tỉnh dậy nhé cho dù sự hồn nhiên không thể nào tồn tại mãi và khổ đau sẽ nhồi nặn chúng ta trở nên mạnh mẽ. Quỳnh sẽ ổn thôi, Hương sẽ ổn thôi, tôi cầu nguyện cho Quỳnh và Hương được khỏe lại. Tôi sẽ lựa lời nói chuyện với lũ ma nhập hãy nương tâm mình vào lời kinh câu kệ. Tôi tin là luôn có con đường chữa lành căn bệnh này. Mọi sự đổi thay, luôn là điều chắc chắn. Một thế hệ khác lớn lên, một thế hệ khác già đi, sự đổi thay về hình dáng, công nghệ xã hội như thế nào đi nữa thì rồi con người cũng vẫn chính là con người. **Dù thế nào đi nữa thì hãy nở nụ cười, nụ cười của hy vọng, nhấn nại và yêu thương. Hãy cùng nhau dạo lên bản giao hưởng yêu thương của loài người.**



Đoàn Quốc Bảo
tháng 11, 2023 - Virginia

Bóng Mây Tình Yêu - Hồi ký Kim Vui

Điểm sách: **Trịnh Bình An**

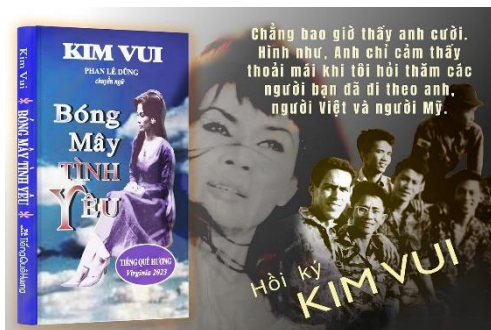
"*Yêu ai, yêu cả một đời...*" (1)

Lời mở đầu ca khúc "*Nỗi Lòng*" nói lên ước mơ của rất nhiều thanh thiếu nữ Việt Nam, có được một người yêu lý tưởng.

Hơn nửa thế kỷ, cuối cùng, người ta mới biết người yêu lý tưởng của Kim Vui là ai.

"*Love Found and Lost - The Kim Vui Story*" ra mắt năm 2021 tại Hoa Kỳ.

Dịch giả Phan Lê Dũng chuyển Việt ngữ với tựa "*Bóng Mây Tình Yêu.*" (2)



Kim Vui, đi lên từ giọng ca, nổi tiếng nhờ diễn xuất.

Khi tuổi đời còn rất trẻ, Kim Vui có tất cả những điều... vui nhất: nhan sắc, tài năng, bạc tiền, danh vọng.

Nhưng, Kim Vui cũng có tất cả những điều buồn nhất: đau đớn, tủi nhục, lo âu, hoang mang, thất vọng.

Cuộc đời Kim Vui gồm ba tuyến "phim truyện" diễn ra cùng lúc: cha mẹ xáo xáo, con cái bệnh tật, đất nước lao đao. Trong vòng xoáy của ba dòng đời ấy, cộng thêm sự si mê đeo đuổi của vô số đàn ông, không quá khó để một người đàn bà trẻ rơi vào sa ngã.

Thế nhưng, Kim Vui đã không như thế. Kim Vui tránh được những cạm bẫy cuộc đời. Kim Vui đã vượt qua vô số chướng ngại, để cuối cùng, tới được bến bờ yên vui.

Qua "*Bóng Mây Tình Yêu*" (BMTY), bài viết xin đưa ra một vài khía cạnh cuộc đời người nghệ sĩ tài sắc Kim Vui. Đó là những điều hết sức đặc biệt nhưng ít người biết tới.

"*Năm 10 tuổi tôi đã được chòm xóm quý mến. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng giúp những cụ già nhà bên khi con cái các cụ phải quần quật làm việc ở Chợ Lớn hoặc các bến tàu Sài Gòn. Tôi giúp họ làm việc vặt và còn múa hát giúp vui nữa. Những cụ già đó là khán giả đầu tiên của tôi.*" (BMTY-Trang 44)

Con đường tới với âm nhạc của "cô bé Vui" hồn nhiên như thế. Về sau, người ta chỉ nhắc tới Kim Vui tài năng tuổi 17. Nào biết tài năng bắt nguồn từ một Kim Vui sẵn mang trong mình một trái tim mẫn cảm và nhân hậu.

Tài múa hát đã đưa Kim Vui lên sân khấu, kiếm được tiền khi mới 14. Nhưng Kim Vui không muốn thế: "*Kim Vui muốn trở thành ca sĩ chứ không phải nghệ nhân khiêu vũ.*" (BMTY-Trang 49)

Về sau, khi nhìn lại quãng đời đã qua, Kim Vui tâm sự:

"*Là một ca sĩ có tiếng, rồi tài tử và đôi khi là họa sĩ, tôi thấy sự diễn xuất và các sáng tác của tôi lúc nào cũng hàm chứa nội dung về đất nước tôi, Việt Nam.*" (BMTY-Trang 18)

Tuy còn rất trẻ, Kim Vui đã có ý thức công dân rõ rệt. Kim Vui tham gia ban văn nghệ của Đặc Ủy Phủ Công Dân Vụ năm 16.

"Biết được những thay đổi trong đất nước, tôi cho là tôi có thể có cơ hội đóng góp một phần nhỏ vào hoạt động yêu nước đang ló dạng ở Miền Nam. Tôi nghĩ tôi có thể tham gia một một lý tưởng vượt trên việc trình diễn nghệ thuật." (BMTY-Trang 62)

"Các trình diễn, múa hát pha lẫn những kêu gọi chính trị của chúng tôi ở các thủ phủ quận, ở các thôn ấp. (...) Chúng tôi được hoan nghênh ở mọi nơi vì người dân muốn có sự giải khuây. Và cũng có nhiều người tò mò về chính phủ mới." (BMTY-Trang 63) (3)

Qua những chuyến công tác khắp nơi, có khi tới tận cao nguyên, Kim Vui chứng kiến rất nhiều cảnh đời. Cô gái ấy bắt đầu băn khoăn về tình hình đất nước:

"Tuy chưa biết chắc những ưu tư chính trị thực sự phải là gì, tôi bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn, và bắt đầu đặt câu hỏi. Tuy chỉ là một diễn viên trẻ, tôi vẫn có cơ hội trình bày suy nghĩ với ông Kiều Công Cung. Ông cũng là một người miền Nam, luôn thân thiện và hành xử đáng kính." (BMTY-Trang 72)

Tình yêu nghệ thuật, tình yêu đất nước là hai nét nổi bật ở Kim Vui.

Ngoài ca hát, Kim Vui còn thích vẽ tranh. Có thể nhờ năng khiếu mỹ thuật nên cô ca sĩ trẻ Kim Vui thành công khi hát bản "Le Beau Danube Bleu" (Dòng Sông Xanh), một ca khúc đã là "của riêng" đàn chị Thái Thanh. Có lẽ lúc hát, Kim Vui đã "vẽ" một dòng sông xanh tuyệt đẹp trong óc, và rồi cứ thế diễn tả ra?

Phận gái thời ly loạn, Kim Vui giữ cho riêng mình mối ưu tư thời cuộc.

Thế nhưng, định mệnh dường như mỉm cười với Kim Vui. Kim Vui được gặp một người cùng hướng về mảnh đất họ đang có mặt: *Miền Nam Việt Nam*.

Hai kẻ xa lạ, không cùng màu da, không cùng tiếng nói, gặp nhau thật tình cờ.

"Tôi không diễn tả được cảm tưởng khi nhìn sâu vào đôi mắt đó: xám, xanh nhạt, xanh lá cây, một sự hòa hợp của những màu đó. Người khách mỉm cười, nhẹ nhàng. (...) Và lúc này đây, tôi hoàn toàn chết sững, ngay trong quán cà phê của tôi." (BMTY-Trang 100)

Người đàn ông ấy, như một cánh chim bằng, đến rồi lại đi...

"Anh thường nói mơ hồ về những chỗ anh đi, những việc anh làm và những người cùng làm việc với anh. (...) Anh sẽ vắng mặt chỉ vài ngày, nhưng biết anh sẽ lái xe trên những con đường mà nhiều người khác không đi, tôi bắt đầu cầu nguyện cho anh hằng đêm." (BMTY-Trang 106)

Lúc gặp nhau, họ nói với nhau những lời mật ngọt yêu thương chẳng?

"Sau khi tôi từ Sài Gòn trở về, lần đầu chúng tôi có một cuộc bàn luận chính trị sâu hơn bình thường. Anh nói tới những ngày đi vào các thôn ấp trước khi quay về Đà Lạt. Anh cho rằng thay vì giải quyết những tệ hại, chính phủ lại làm ra những lỗi lầm khiến các vấn đề tệ hại trầm trọng thêm. Anh tin hai lỗi lầm quan trọng nhất là việc các nhân viên chức trách thiếu kính trọng đối với người dân, nhất là người dân ở thôn quê. Lỗi thứ hai là đặt các luật lệ thiếu hợp lý làm gia tăng sự căng thẳng giữa Phật Giáo và Công Giáo." (BMTY-Trang 107)

"Anh nói trong một, hai ngày nữa anh lại lên đường, đi về những tỉnh hướng Bắc. Tôi hỏi anh, tôi có thể đi theo không. Nhưng anh phản ứng bằng một nụ cười tếu và bảo chẳng thể nào đi như thế được." (BMTY-Trang 107)

Khi tài năng ở một mỹ nhân được cộng thêm lòng dũng cảm, thử hỏi, có người đàn ông nào không bị quyến rũ?

Thế nhưng, với người đàn ông ấy, vẫn còn có một thứ quyến rũ hơn.

"Cuộc chiến, một phiến nam châm phức tạp, đã chiều, lấp lánh như kiếng vạn hoa hỡi hùng sẽ kéo anh và các bạn anh, chìm dần vào các thôn ấp, các rừng rậm, để tìm một công thức thắng cuộc." (BMTY-Trang 143)

Tình yêu của Kim Vui và "anh", rất gần với câu: "Yêu, không phải là nhìn nhau, mà là cùng nhau nhìn về một hướng." (4)

Thế nên, không quá khó để thấy tình yêu của hai người ngày càng nồng nàn hơn.

"Anh giải thích anh không muốn đưa tôi về phía Bắc, bên trên Nha Trang, vì mỗi lần chúng tôi gần nhau anh lại yêu tôi hơn. Nên anh không muốn tôi gặp bất cứ nguy hiểm nào." (BMTY-Trang 126)

Nhưng, người đàn ông ấy, trở trêu thay, rất giống với "anh" trong bài hát "Chân Trời Tím." - Ba chữ định mệnh gắn liền với Kim Vui.

"Anh từ lửa khói quê hương. Đường hun hút biên cương. Một mình ngắm trăng suông." (5)

Còn Kim Vui, rất giống với "em" trong bản nhạc buồn.

"Anh chắc em mơ về nơi chân trời tím. Mơ chúng ta in bóng chân trời xa. Nhưng anh biết muôn đời, muôn kiếp sau. Anh với em không thể đến gần nhau."

Chân trời tím lãng mạn kia, không có anh và em.

Bởi, anh cuối cùng đã chọn.

Anh chọn, không có em.

"Anh đã giảm cân rất nhiều và ít khi cười. Theo tôi nhớ, đúng hơn, chẳng bao giờ thấy anh cười. Hình như, anh chỉ cảm thấy thoải mái khi tôi hỏi thăm các người bạn đã đi theo anh, người Việt và người Mỹ. Mới thoáng chốc, tôi có cảm tưởng như mới chỉ vài giờ, anh đã lại lên đường. Tôi chưa có cơ hội để cho anh biết tôi đã hoàn tất thủ tục ly dị và lúc này có thể tự do thành hôn với anh."

"Tôi biết với anh, chẳng người đàn bà nào khác có thể sánh với tôi, nhưng tôi chưa đoán trước được các tiếng gọi hấp dẫn ma quái: những tiếng gọi thì thầm của những người bạn chiến đấu, một sự mạo hiểm chung và cùng hy sinh cho một lý tưởng cao thượng." (BMTY-Trang 155)

"Rồi anh xuất hiện ở nhà tôi, bản thủ, mỗi một, trông như một bóng ma của người tôi yêu. Trong nhà đang có bạn tôi, một họa sĩ và hai ký giả, đang ở phòng khách. Anh không chào họ, chỉ cầm tay đưa tôi vào bếp.

Anh bắt thần bảo tôi là anh không thể tiếp tục phân đôi người anh để vừa đến với tôi, vừa tham gia cuộc chiến. Anh sẽ không trở lại Sài Gòn để cùng chia xẻ cuộc đời với tôi nữa. Không có thời giờ cho hai chúng tôi, không có không gian cho tôi trong thế giới của anh. Tôi lập tức chết sống, ngã xuống sàn, và không thể ngừng khóc. Frank quay người, biến mất." (BMTY-Trang 157)

Người đàn ông tên Frank - "Frank Scotton."

Frank Scotton tới Sài Gòn năm 1962 khi vừa 24 tuổi. Suốt 13 năm sau đó, Frank miệt mài với sứ mạng hỗ trợ Miền Nam

Việt Nam trong cuộc chiến chống xâm lược.

Thế nhưng, nỗ lực của Frank, cùng nỗ lực của hàng triệu người dân Miền Nam, đã không thể vượt qua những thử thách khắc nghiệt.

Tác phẩm "*Uphill Battle*" của Frank Scotton ra đời trước "*Love Found and Lost*" của Kim Vui.

Trong "*Lời Ngỏ về ấn bản Việt ngữ*", Frank viết như sau:

"*Cuối cùng, nếu bạn đọc cảm thấy không vui với những mô tả của tôi về những khiếm khuyết của phía Việt Nam, thì xin hãy đọc lại những nhận xét của tôi về những khuyết điểm còn trầm trọng hơn của phía Hoa Kỳ. Thay vì đổ lỗi cho nhau, chúng ta nên tìm cách hiểu rõ bản chất bất định của cuộc chiến.*" (6)

Cuộc chiến ấy, Frank gọi là "*Cuộc Chiến Leo Đốc*." Ở đó, khó khăn chồng chất

khó khăn, oằn nặng trên vai con dân Miền Nam. Ở đó, tất cả đều là nạn nhân. Ở đó, tất cả đều bất định. Cũng bất định một mối tình - Mối tình của Kim Vui.

"*Hai tình yêu đặc biệt và lâu dài nhất của tôi là tình yêu dành cho quê hương đã sinh ra tôi, và tình yêu dành cho một người đàn ông.*" (BMTY-Trang 20)

Tình yêu thứ hai Kim Vui đã tìm lại.

Tình yêu thứ nhất thì sao?

Phải chăng, tình yêu ấy như một "bóng mây" - "*Bóng Mây Tình Yêu*" - ngay ở trên mà không sao với tới.

Đề rồi, dù tiếng hát không còn cất cao nữa, nhưng những thổn thức trái tim, mãi trào dâng mà không thể nhận chìm. Tổ Quốc ơi!

Yêu người, yêu cả một đời!

Trịnh Bình An (10/2023)

Ghi Chú:

(1) Ca khúc "*Nỗi Lòng*" của nhạc sĩ Nguyễn Văn Khánh.

(2) "*Bóng Mây Tình Yêu - Hồi Ký Kim Vui*" - 280 trang. Ấn phí \$25 usd. Tủ Sách Tiếng Quê Hương xuất bản năm 2023. Để mua sách qua bưu điện, xin gửi chi phiếu về: VLAC /TS Tiếng Quê Hương - P.O. Box 4653, Falls Church, VA 22044, USA. Liên lạc email: uyenthaodc@gmail.com. Hay, đặt mua online trên trang Barnes & Noble:

<https://www.barnesandnoble.com/w/bong-may-tinh-yeu-dung-phan/1144050060>

(3) Về giai đoạn Kim Vui hoạt động tại Đặc Ủy Phủ Công Dân Vụ, người viết được nghe nhà văn Uyên Thao (người sáng lập Tủ Sách Tiếng Quê Hương) kể rằng: Ông Nguyễn Ngọc Lương (từng là ký giả có tiếng của tờ New York Times) khi còn làm việc ở Phủ Công Dân Vụ đã từng nói về thiếu nữ Kim Vui với sự trân trọng đặc biệt: "*Kim Vui có ý thức rất tốt trong công việc.*"

(4) Ca khúc "*Chân Trời Tím*" của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh (1964 - ký tên Anh Chương và Nguyễn Văn Hạnh). Tiểu thuyết cùng tên của nhà văn quân đội Văn Quang (1964). Phim điện ảnh cùng tên của đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc (1971).

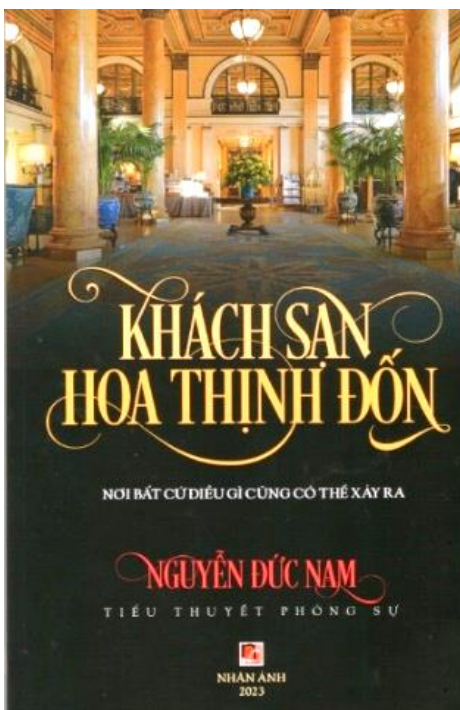
(5) "*Aimer, ce n'est pas se regarder l'un l'autre, c'est regarder ensemble dans la même direction.*" Câu trong Chương cuối, Phần đoạn 3 - "*Terre des Hommes*" - của nhà văn Antoine de Saint-Exupéry.

(6) "Uphill Battle: Reflections on Viet Nam Counterinsurgency" (Cuộc Chiến Leo Đốc: Suy nghiệm về Chiến Tranh Chống Du Kích tại Việt Nam) - Hồi ký Frank Scotton. Dịch giả Phan Lê Dũng. 560 trang. Tủ Sách Tiếng Quê Hương xuất bản 2015. Ấn phí \$25 usd. Hay, đặt mua online trên trang Amazon.

Nguyễn Đức Nam - nhà văn, nhà báo, cựu học sinh Chu Văn An, hiện cư ngụ ở Nam California - vừa cho ra mắt tập tiểu thuyết phóng sự với nhiều chi tiết thú vị qua kinh nghiệm làm việc nhiều năm trong kỹ nghệ khách sạn vùng Hoa Thịnh Đốn.

Để có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc: nguyenducnam@yahoo.com

LỜI GIỚI THIỆU của **Lương Phúc Thọ**



Anh Nguyễn Đức Nam, sau biến cố đau thương 30-4-1975, ngày VNCH bị bức tử, đã trải qua nhiều giai đoạn vất vả trong cuộc sống.

Ra khỏi trại tị nạn, trắng tay, không nghề nghiệp, anh đã bắt đầu lại cuộc đời từ làm thợ sửa xe hơi, nhân viên bơm xăng, chiên gà cho nhà hàng Kentucky ... Sau cùng anh tìm được công việc chắc chắn cố định và có tương lai: làm việc trong ngành kỹ nghệ Khách Sạn tại Hoa Thịnh Đốn.

Tiểu thuyết phóng sự "Khách Sạn Hoa Thịnh Đốn" của nhà văn Nguyễn Đức Nam đã tả lại những khó khăn cũng như những lúc vui, buồn, lãng mạn ... trong lúc làm việc tại Khách Sạn.

"Khách Sạn Hoa Thịnh Đốn" là một câu chuyện

hài hước, chân thực về những lúc thăng trầm trong nghề nghiệp, được viết với sự quan sát sâu sắc của một người trong cuộc.

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date):
Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50
Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



**CT PRINTING
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903
phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907